Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Phương (CST150398)**
Lớp **CD40ST - Sư phạm - Ngành Sư phạm Tin học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	687,000
2	ENG102	1	Tiếng Anh 2	Y		4.0	4.0	13,248,000
Tổng Cộng						**7.0**	**7.0**	**13,935,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **13,935,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Bảo Hoa (CAV167006)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD41AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101	2	Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	458,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**458,000**

Nợ HK Cũ 2,383,700
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **2,841,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Kim Nguyệt (CAV167017)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD41AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	458,000
2	LAS526	1	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
3	PED620	1	Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
4	CHI101	1	Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	687,000
5	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	458,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	687,000
7	FSL101	1	Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **3,893,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Duy Đức Trí (CAV167035)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD41AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PED504	2	Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	458,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**458,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **458,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu An (CGT160708)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD41GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
2	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	458,000
2	PED532	2	Phương pháp công tác Đội thiếu niên tiền phong HCM	01		2.0	2.0	458,000
Tổng Cộng						**9.0**	**9.0**	**2,061,000**

Nợ HK Cũ -550
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **915,450**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Dư (CPN163873)** **Cố Vấn** **Phạm Huỳnh Thanh Vân (0562**
Lớp **CD41PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	AGR105	2	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	458,000
2	HCM101	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	458,000
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**916,000**

Phải Đóng **916,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hồng Diễm (CQT161566)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **CD41QT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
2	LAW302	2	Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Phải Đóng **1,374,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thùy Trang (CQT161617)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **CD41QT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
2	LAW302	2	Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Phải Đóng **1,374,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Anh Hào (CTH166015)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **CD41TH - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	552,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**552,000**

Phải Đóng **552,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Trung Nghĩa (CTT163302)** **Cố Vấn** **Trần Văn Khải (0582)**
Lớp **CD41TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CUL537	2	Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	458,000
2	CUL512	1	Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	458,000
3	CUL509	1	Cây rau	02	1	2.0	2.0	458,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Phải Đóng **1,374,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kiều Tiên (CAV176240)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **CD42AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**687,000**

Nợ HK Cũ 538,200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,225,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Luân (CGT170032)** **Cố Vấn** **Phạm Thúc Kim (0437)**
Lớp **CD42GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	458,000
2	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	916,000
3	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	687,000
4	VIE103	2	Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	687,000
5	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	687,000
6	MAX314		Kinh tế chính trị Mác-Lênin - Triết học	01		3.0	3.0	687,000
7	PSY101	2	Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	458,000
8	COS101	2	Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**5,267,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **5,267,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Phát (CGT170057)** **Cố Vấn** **Phạm Thúc Kim (0437)**
Lớp **CD42GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	687,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	916,000
2	HCM101	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	458,000
3	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**2,748,000**

Nợ HK Cũ -1
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **2,060,999**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Thùy (CGT170077)** **Cố Vấn** **Phạm Thúc Kim (0437)**
Lớp **CD42GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	687,000
2	COS101	2	Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	687,000
3	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	916,000
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,290,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **2,290,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sậy Ươi (CKT172135)** **Cố Vấn** **Phan Lê Na (1023)**
Lớp **CD42KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**687,000**

Phải Đóng **687,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Quân (CTH175399)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **CD42TH - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	552,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**552,000**

Phải Đóng **552,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thuy (CVN176783)** **Cố Vấn** **Lâm Thị Mai Sương Tú (0731**
Lớp **CD42VN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	828,000
2	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	828,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,656,000**

Phải Đóng **1,656,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huyền Trân (CVN176790)** **Cố Vấn** **Lâm Thị Mai Sương Tú (0731**
Lớp **CD42VN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	828,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**828,000**

Phải Đóng **828,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trà Thư ý (CVN176811)** **Cố Vấn** **Lâm Thị Mai Sương Tú (0731**
Lớp **CD42VN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU547	1	Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	828,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**828,000**

Nợ HK Cũ -660,400

Phải Đóng **167,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Văn Hưng (CAN186039)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đăng Khoa (0718)**
Lớp **CD43AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MUS509	1	Đàn phím điện tử 5	01	3	1.0	1.0	229,000
2	MUS313	1	Đàn phím điện tử 4	Y	1	1.0	1.0	305,300
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**534,300**

Phải Đóng **534,300**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Mẩn (CAN186045)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đăng Khoa (0718)**
Lớp **CD43AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MUS509	1	Đàn phím điện tử 5	01	3	1.0	1.0	229,000
2	MUS313	1	Đàn phím điện tử 4	Y	1	1.0	1.0	305,300
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**534,300**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **534,300**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Vạn Phát (CAN186047)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đăng Khoa (0718)**
Lớp **CD43AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MUS509	1	Đàn phím điện tử 5	01	3	1.0	1.0	229,000
2	MUS313	1	Đàn phím điện tử 4	Y	1	1.0	1.0	305,300
3	MUS317	1	Hòa thanh	Y	1	3.0	3.0	1,374,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,908,300**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,908,300**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Lan Thuyên (CAN186309)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đăng Khoa (0718)**
Lớp **CD43AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MUS509	1	Đàn phím điện tử 5	01	1	1.0	1.0	229,000
2	MUS507	1	Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
3	MUS303	1	Đàn phím điện tử 3	Y	1	1.0	1.0	458,000
4	MUS313	1	Đàn phím điện tử 4	Y	1	1.0	1.0	305,300
5	MUS317	1	Hòa thanh	Y	1	3.0	3.0	1,374,000
Tổng Cộng						**7.0**	**7.0**	**2,595,300**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **2,595,300**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Kim Tuyền (CAN186050)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đăng Khoa (0718)**
Lớp **CD43AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MUS509	1	Đàn phím điện tử 5	01	1	1.0	1.0	229,000
2	MUS303	1	Đàn phím điện tử 3	Y	1	1.0	1.0	458,000
3	MUS313	1	Đàn phím điện tử 4	Y	1	1.0	1.0	305,300
4	MUS317	1	Hòa thanh	Y	1	3.0	3.0	1,374,000
5	MUS507	1	Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
6	PED101	1	Giáo dục học 1	Y		2.0	2.0	2,748,000
Tổng Cộng						**9.0**	**9.0**	**5,343,300**

Nợ HK Cũ 538,200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **5,881,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kiều Vĩ (CAN186052)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đăng Khoa (0718)**
Lớp **CD43AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MUS509	1	Đàn phím điện tử 5	01	3	1.0	1.0	229,000
2	MUS313	1	Đàn phím điện tử 4	Y	1	1.0	1.0	305,300
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**534,300**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **534,300**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quách Khả Huyền (CAV187007)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **CD43AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**687,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **687,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Trần Thúy Vy (CAV187017)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **CD43AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	687,000
2	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Nợ HK Cũ 870,200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **2,244,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Bằng (CBT182427)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **CD43BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	458,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	687,000
3	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**8.0**	**8.0**	**1,832,000**

Phải Đóng **1,832,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quang Minh (CGT180017)** **Cố Vấn** **Phan Thị ánh (0953)**
Lớp **CD43GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	2	Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	687,000
2	PED108	2	Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	458,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,145,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,145,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Trọng Nghĩa (CGT180020)** **Cố Vấn** **Phan Thị ánh (0953)**
Lớp **CD43GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PED108	2	Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	458,000
2	VIE502	1	Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,145,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,145,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Sóc Phíp (CGT180039)** **Cố Vấn** **Phan Thị ánh (0953)**
Lớp **CD43GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**687,000**

Nợ HK Cũ -350
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **686,650**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Khả ái (CKT181124)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **CD43KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
2	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Nợ HK Cũ 652,650

Phải Đóng **2,026,650**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Bích Chi (CKT181148)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **CD43KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	687,000
2	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Nợ HK Cũ 687,000

Phải Đóng **2,061,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Huỳnh Duyên (CKT181101)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **CD43KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
2	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Phải Đóng **1,374,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Linh (CKT182014)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **CD43KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	687,000
2	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Nợ HK Cũ 687,000

Phải Đóng **2,061,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Minh (CKT181107)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **CD43KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**687,000**

Phải Đóng **687,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Đào Yến Nhi (CKT181954)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **CD43KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
2	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Phải Đóng **1,374,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Sôni (CKT181957)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **CD43KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
2	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Phải Đóng **1,374,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tường Vi (CKT181863)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **CD43KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**687,000**

Phải Đóng **687,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thụy Hạ Vy (CKT181864)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **CD43KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	916,000
Tổng Cộng						**7.0**	**7.0**	**1,603,000**

Phải Đóng **1,603,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trường An (CQT181968)** **Cố Vấn** **Nguyễn Lan Duyên (0459)**
Lớp **CD43QT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	687,000
2	LAW302	1	Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Nợ HK Cũ 3,331,950

Phải Đóng **4,705,950**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trung Hiếu (CQT181868)** **Cố Vấn** **Nguyễn Lan Duyên (0459)**
Lớp **CD43QT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**687,000**

Phải Đóng **687,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Minh Hiếu (CQT181128)** **Cố Vấn** **Nguyễn Lan Duyên (0459)**
Lớp **CD43QT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	687,000
2	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Phải Đóng **1,374,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Son (CQT181877)**
Lớp **CD43QT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,145,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	916,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	687,000
4	BUS527	1	Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	458,000
5	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	687,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**4,580,000**

Phải Đóng **4,580,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc ý (CQT181172)**
Lớp **CD43QT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	916,000
2	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	687,000
3	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	687,000
4	LAW302	2	Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**2,977,000**

Phải Đóng **2,977,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chung Nguyễn Đăng Khoa (CTH185106)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **CD43TH - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	828,000
2	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	828,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	828,000
4	LAW101		Pháp luật đại cương	01		2.0	2.0	552,000
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,036,000**

Phải Đóng **3,036,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lâm Thái (CTH185115)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **CD43TH - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	552,000
2	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	552,000
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,104,000**

Phải Đóng **1,104,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Nam (CVN186005)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **CD43VN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	552,000
2	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	552,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	552,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,656,000**

Nợ HK Cũ 3,371,600

Phải Đóng **5,027,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Duyên (CAN196085)** **Cố Vấn** **Lê Hữu Ngọc Phương (0722)**
Lớp **CD44AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU923		Thực tập sư phạm - CĐ SP AN	01		4.0	4.0	916,000
2	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
3	MUS109		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	01		2.0	2.0	458,000
4	MUS513		Thực tế hoạt động âm nhạc	01	1	2.0	2.0	458,000
5	MUS910		Thanh nhạc nâng cao	01	2	3.0	3.0	687,000
6	PED618		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP AN	01		2.0	2.0	458,000
7	PED915		Phương pháp dạy học âm nhạc 3	01	1	2.0	2.0	458,000
8	MUS507		Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
9	MUS509		Đàn phím điện tử 5	01	1	1.0	1.0	229,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS101	1	Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	687,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	01		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,038,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **687,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trung Kiên (CAN196080)** **Cố Vấn** **Lê Hữu Ngọc Phương (0722)**
Lớp **CD44AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU923		Thực tập sư phạm - CĐ SP AN	01		4.0	4.0	916,000
2	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
3	MUS109		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	01		2.0	2.0	458,000
4	MUS513		Thực tế hoạt động âm nhạc	01	1	2.0	2.0	458,000
5	MUS910		Thanh nhạc nâng cao	01	1	3.0	3.0	687,000
6	PED618		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP AN	01		2.0	2.0	458,000
7	PED915		Phương pháp dạy học âm nhạc 3	01	1	2.0	2.0	458,000
8	MUS507		Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
9	MUS509		Đàn phím điện tử 5	01	1	1.0	1.0	229,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	01		0.0	0.0	
2	MUS317	1	Hòa thanh	Y	1	3.0	3.0	1,374,000
3	MUS112	1	Thanh nhạc 2	Y	1	1.0	1.0	2,748,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**8,473,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **4,122,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kha Thùy Linh (CAN196086)** **Cố Vấn** **Lê Hữu Ngọc Phương (0722)**
Lớp **CD44AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU923		Thực tập sư phạm - CĐ SP AN	01		4.0	4.0	916,000
2	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
3	MUS109		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	01		2.0	2.0	458,000
4	MUS513		Thực tế hoạt động âm nhạc	01	1	2.0	2.0	458,000
5	MUS910		Thanh nhạc nâng cao	01	2	3.0	3.0	687,000
6	PED618		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP AN	01		2.0	2.0	458,000
7	PED915		Phương pháp dạy học âm nhạc 3	01	1	2.0	2.0	458,000
8	MUS507		Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
9	MUS509		Đàn phím điện tử 5	01	1	1.0	1.0	229,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS101	1	Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	687,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	01		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,038,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **687,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Phương Linh (CAN196087)** **Cố Vấn** **Lê Hữu Ngọc Phương (0722)**
Lớp **CD44AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU923		Thực tập sư phạm - CĐ SP AN	01		4.0	4.0	916,000
2	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
3	MUS109		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	01		2.0	2.0	458,000
4	MUS513		Thực tế hoạt động âm nhạc	01	1	2.0	2.0	458,000
5	MUS910		Thanh nhạc nâng cao	01	1	3.0	3.0	687,000
6	PED618		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP AN	01		2.0	2.0	458,000
7	PED915		Phương pháp dạy học âm nhạc 3	01	1	2.0	2.0	458,000
8	MUS507		Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
9	MUS509		Đàn phím điện tử 5	01	2	1.0	1.0	229,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT248	1	Đá cầu	13		2.0	2.0	458,000
2	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	458,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	01		0.0	0.0	
4	MUS303	1	Đàn phím điện tử 3	Y	1	1.0	1.0	458,000
5	MUS313	1	Đàn phím điện tử 4	Y	1	1.0	1.0	305,300
6	MUS317	1	Hòa thanh	Y	1	3.0	3.0	1,374,000
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**7,404,300**

Nợ HK Cũ 100
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **3,053,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hữu Lộc (CAN196446)** **Cố Vấn** **Lê Hữu Ngọc Phương (0722)**
Lớp **CD44AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU923		Thực tập sư phạm - CĐ SP AN	01		4.0	4.0	916,000
2	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
3	MUS109		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	01		2.0	2.0	458,000
4	MUS513		Thực tế hoạt động âm nhạc	01	1	2.0	2.0	458,000
5	MUS910		Thanh nhạc nâng cao	01	1	3.0	3.0	687,000
6	PED618		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP AN	01		2.0	2.0	458,000
7	PED915		Phương pháp dạy học âm nhạc 3	01	1	2.0	2.0	458,000
8	MUS507		Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
9	MUS509		Đàn phím điện tử 5	01	2	1.0	1.0	229,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	01		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**4,351,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Trọng Nghĩa (CAN196089)** **Cố Vấn** **Lê Hữu Ngọc Phương (0722)**
Lớp **CD44AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU923		Thực tập sư phạm - CĐ SP AN	01		4.0	4.0	916,000
2	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
3	MUS109		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	01		2.0	2.0	458,000
4	MUS513		Thực tế hoạt động âm nhạc	01	1	2.0	2.0	458,000
5	MUS910		Thanh nhạc nâng cao	01	2	3.0	3.0	687,000
6	PED618		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP AN	01		2.0	2.0	458,000
7	PED915		Phương pháp dạy học âm nhạc 3	01	1	2.0	2.0	458,000
8	MUS507		Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
9	MUS509		Đàn phím điện tử 5	01	2	1.0	1.0	229,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	01		0.0	0.0	
2	MUS303	1	Đàn phím điện tử 3	Y	1	1.0	1.0	458,000
3	MUS313	1	Đàn phím điện tử 4	Y	1	1.0	1.0	305,300
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,114,300**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **763,300**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Kun Đa Ra (CAN196091)** **Cố Vấn** **Lê Hữu Ngọc Phương (0722)**
Lớp **CD44AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU923		Thực tập sư phạm - CĐ SP AN	01		4.0	4.0	916,000
2	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
3	MUS109		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	01		2.0	2.0	458,000
4	MUS513		Thực tế hoạt động âm nhạc	01	1	2.0	2.0	458,000
5	MUS910		Thanh nhạc nâng cao	01	2	3.0	3.0	687,000
6	PED618		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP AN	01		2.0	2.0	458,000
7	PED915		Phương pháp dạy học âm nhạc 3	01	1	2.0	2.0	458,000
8	MUS507		Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
9	MUS509		Đàn phím điện tử 5	01	2	1.0	1.0	229,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	01		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**4,351,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Thiện (CAN196082)** **Cố Vấn** **Lê Hữu Ngọc Phương (0722)**
Lớp **CD44AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU923		Thực tập sư phạm - CĐ SP AN	01		4.0	4.0	916,000
2	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
3	MUS109		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	01		2.0	2.0	458,000
4	MUS513		Thực tế hoạt động âm nhạc	01	1	2.0	2.0	458,000
5	MUS910		Thanh nhạc nâng cao	01	1	3.0	3.0	687,000
6	PED618		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP AN	01		2.0	2.0	458,000
7	PED915		Phương pháp dạy học âm nhạc 3	01	1	2.0	2.0	458,000
8	MUS507		Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
9	MUS509		Đàn phím điện tử 5	01	1	1.0	1.0	229,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	01		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**4,351,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Quang Vinh (CAN196093)** **Cố Vấn** **Lê Hữu Ngọc Phương (0722)**
Lớp **CD44AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU923		Thực tập sư phạm - CĐ SP AN	01		4.0	4.0	916,000
2	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
3	MUS109		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	01		2.0	2.0	458,000
4	MUS513		Thực tế hoạt động âm nhạc	01	1	2.0	2.0	458,000
5	MUS910		Thanh nhạc nâng cao	01	1	3.0	3.0	687,000
6	PED618		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP AN	01		2.0	2.0	458,000
7	PED915		Phương pháp dạy học âm nhạc 3	01	1	2.0	2.0	458,000
8	MUS507		Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
9	MUS509		Đàn phím điện tử 5	01	2	1.0	1.0	229,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	01		0.0	0.0	
2	MUS303	1	Đàn phím điện tử 3	Y	1	1.0	1.0	458,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**4,809,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **458,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Trúc Xuân (CAN196094)** **Cố Vấn** **Lê Hữu Ngọc Phương (0722)**
Lớp **CD44AN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Âm nhạc**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU923		Thực tập sư phạm - CĐ SP AN	01		4.0	4.0	916,000
2	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
3	MUS109		Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	01		2.0	2.0	458,000
4	MUS513		Thực tế hoạt động âm nhạc	01	1	2.0	2.0	458,000
5	MUS910		Thanh nhạc nâng cao	01	2	3.0	3.0	687,000
6	PED618		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP AN	01		2.0	2.0	458,000
7	PED915		Phương pháp dạy học âm nhạc 3	01	1	2.0	2.0	458,000
8	MUS507		Đọc & Ghi nhạc 5	01	1	1.0	1.0	229,000
9	MUS509		Đàn phím điện tử 5	01	2	1.0	1.0	229,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	01		0.0	0.0	
2	PED101	1	Giáo dục học 1	Y		2.0	2.0	2,748,000
3	MUS303	1	Đàn phím điện tử 3	Y	1	1.0	1.0	458,000
4	MUS313	1	Đàn phím điện tử 4	Y	1	1.0	1.0	305,300
5	MUS317	1	Hòa thanh	Y	1	3.0	3.0	1,374,000
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**9,236,300**

Nợ HK Cũ 100
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **4,885,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Minh Anh (CAV197422)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Nợ HK Cũ 870,200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **870,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nhật Lan Anh (CAV197423)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văn Thị Vân Anh (CAV197424)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Khánh Duy (CAV197116)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Anh Đào (CAV197106)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Nợ HK Cũ -700
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bích Hoàng (CAV197117)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoa Hồng (CAV197118)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Lý (CAV197105)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Kim Ngân (CAV197120)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Ngọc (CAV197121)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PED504	1	Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	458,000
2	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	916,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**4,580,000**

Nợ HK Cũ -34,350
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,339,650**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Yến Nhi (CAV197449)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Nợ HK Cũ 1,305,300
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,305,300**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thảo (CAV197428)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Võ Diễm Tiên (CAV197450)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Nợ HK Cũ -700
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Tín (CAV197432)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Nợ HK Cũ 1,522,850
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,522,850**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Trang (CAV197122)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bảo Trân (CAV197429)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Nợ HK Cũ -700
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thanh Trúc (CAV197431)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Nợ HK Cũ 850
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **850**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Tường Vi (CAV197434)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**3,206,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Vinh (CAV197454)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Ngọc ánh (1001)**
Lớp **CD44AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS502		Văn hóa các nước nói tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
2	EDU918		Thực tập sư phạm - CĐ SP TA	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAS505		Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	458,000
5	LAS526		Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	458,000
6	PED620		Phương pháp giảng dạy 4 - CĐ SP TA	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	458,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	02		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Nợ HK Cũ 1,522,850
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,980,850**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hà Đông Anh (CGT190528)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Ngọc Diễm (CGT190116)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Duy (CGT190117)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Gấm (CGT190118)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Ngọc Mai (CGT190083)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Mươne (CGT190084)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Như Ngọc (CGT190131)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	687,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**4,351,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **687,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tôn Thị Kim Ngọc (CGT190086)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thoại Yến Nhi (CGT170050)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tuyết Nhi (CGT190132)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Phù Bảo Nhi (CGT190133)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (CGT190087)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (CGT190088)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Đoàn Hoàn Quyên (CGT190521)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Phương Thảo (CGT190096)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tôn Phạm Anh Thư (CGT190143)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Kim Tiên (CGT190145)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trọng Tính (CGT190091)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Ngọc Bảo Trân (CGT190090)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Nợ HK Cũ -900
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-900**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Vinh (CGT190152)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Linh Xuân (CGT190523)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Xương (CGT190529)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Khánh Minh (027**
Lớp **CD44GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA511		Phương tiện kỹ thuật dạy học và ứng dụng CNTT trong dạy học	01	1	3.0	3.0	687,000
2	EDU919		Thực tập sư phạm - CĐ GDTH	01		4.0	4.0	916,000
3	LAS530		Ngữ dụng học – CĐ GDTH	01		2.0	2.0	458,000
4	PED611		Mỹ thuật và Phương pháp dạy học Mỹ thuật ở tiểu học	01	1	2.0	2.0	458,000
5	PRE919		Phương pháp giảng dạy Toán ở tiểu học 3 - CD GDTH	01		3.0	3.0	687,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	03		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Nợ HK Cũ -900
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-900**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Vy Anh (CKT192245)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **CD44KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	687,000
2	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Phải Đóng **1,374,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thu Nga (CKT191105)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **CD44KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	687,000
2	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Phải Đóng **1,374,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lại Thị Bích Ngọc (CKT192254)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **CD44KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	687,000
2	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Phải Đóng **1,374,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Nô Ry (CKT192322)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **CD44KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**687,000**

Nợ HK Cũ 2,310,295

Phải Đóng **2,997,295**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tú (CKT192263)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **CD44KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	687,000
2	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	687,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,374,000**

Phải Đóng **1,374,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Bích (CMN190098)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	1	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Như Bình (CMN190069)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Thúy Hằng (CMN190105)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Mỹ Linh (CMN190106)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thảo Ly (CMN190107)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Hoàng Kim Ngân (CMN190527)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	1	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Khã Nguyên (CMN190073)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	1	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Kim Nhạn (CMN190515)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	1	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nhi (CMN190108)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Yến Nhi (CMN190511)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Nhi (CMN190109)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	1	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Bảo Nhi (CMN190512)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Như (CMN190514)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	1	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng A Ny (CMN190075)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Phượng (CMN190110)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
8	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**4,351,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thúy Quyên (CMN190102)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	1	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Thảo (CMN190103)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	1	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hồng Thắm (CMN190079)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Tiên (CMN190516)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Kim Tuyến (CMN190517)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	2	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Vân (CMN190518)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	1	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thúy Vi (CMN190113)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	1	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Hải Yến (CMN190081)** **Cố Vấn** **Khưu Phương Yến Anh (0328)**
Lớp **CD44MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU920		Thực tập sư phạm - CĐ GDMN	01		4.0	4.0	916,000
2	FNU912		Phương pháp sử dụng đàn phím điện tử	01	1	3.0	3.0	687,000
3	FNU914		Trò chơi dân gian với việc cho trẻ làm quen MTXQ	01		2.0	2.0	458,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	458,000
5	NUR513		Phòng bệnh và đảm bảo an toàn	01		2.0	2.0	458,000
6	PED503		Giáo dục hòa nhập	01		2.0	2.0	458,000
7	PED589		Chuẩn bị cho trẻ vào lớp 1	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	05		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**3,893,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hải Bằng (CSM196096)** **Cố Vấn** **Phạm Thanh Hùng (0714)**
Lớp **CD44SM - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Mỹ thuật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
2	AES910		Hình họa 5A	01	1	2.0	2.0	458,000
3	AES912		Bố cục 5A	01	1	3.0	3.0	687,000
4	AES915		Trang trí 5	02	1	2.0	2.0	458,000
5	EDU101		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		1.0	1.0	229,000
6	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	02		4.0	4.0	916,000
7	PED532		Phương pháp công tác Đội thiếu niên tiền phong HCM	01		2.0	2.0	458,000
8	PED990		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP MT	01		2.0	2.0	458,000
9	COA527		Tin học ứng dụng chuyên ngành mỹ thuật	01		3.0	3.0	687,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	06		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**4,809,000**

Phải Đóng **4,809,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thuyền Ngọc (CSM196468)** **Cố Vấn** **Phạm Thanh Hùng (0714)**
Lớp **CD44SM - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Mỹ thuật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
2	AES910		Hình họa 5A	01	1	2.0	2.0	458,000
3	AES912		Bố cục 5A	01	1	3.0	3.0	687,000
4	AES915		Trang trí 5	02	1	2.0	2.0	458,000
5	EDU101		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		1.0	1.0	229,000
6	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	02		4.0	4.0	916,000
7	PED532		Phương pháp công tác Đội thiếu niên tiền phong HCM	01		2.0	2.0	458,000
8	PED990		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP MT	01		2.0	2.0	458,000
9	COA527		Tin học ứng dụng chuyên ngành mỹ thuật	01		3.0	3.0	687,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	06		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**4,809,000**

Phải Đóng **4,809,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hữu Quý (CSM196097)** **Cố Vấn** **Phạm Thanh Hùng (0714)**
Lớp **CD44SM - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Mỹ thuật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
2	AES910		Hình họa 5A	01	1	2.0	2.0	458,000
3	AES912		Bố cục 5A	01	1	3.0	3.0	687,000
4	AES915		Trang trí 5	02	1	2.0	2.0	458,000
5	EDU101		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		1.0	1.0	229,000
6	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	02		4.0	4.0	916,000
7	PED532		Phương pháp công tác Đội thiếu niên tiền phong HCM	01		2.0	2.0	458,000
8	PED990		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP MT	01		2.0	2.0	458,000
9	COA527		Tin học ứng dụng chuyên ngành mỹ thuật	01		3.0	3.0	687,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	06		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**4,809,000**

Phải Đóng **4,809,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hữu Tân (CSM196098)** **Cố Vấn** **Phạm Thanh Hùng (0714)**
Lớp **CD44SM - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Mỹ thuật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
2	AES910		Hình họa 5A	01	1	2.0	2.0	458,000
3	AES912		Bố cục 5A	01	1	3.0	3.0	687,000
4	AES915		Trang trí 5	02	1	2.0	2.0	458,000
5	EDU101		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		1.0	1.0	229,000
6	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	02		4.0	4.0	916,000
7	PED532		Phương pháp công tác Đội thiếu niên tiền phong HCM	01		2.0	2.0	458,000
8	PED990		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP MT	01		2.0	2.0	458,000
9	COA527		Tin học ứng dụng chuyên ngành mỹ thuật	01		3.0	3.0	687,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	06		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**4,809,000**

Phải Đóng **4,809,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Thúy Vy (CSM196100)** **Cố Vấn** **Phạm Thanh Hùng (0714)**
Lớp **CD44SM - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Sư phạm Mỹ thuật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
2	AES910		Hình họa 5A	01	1	2.0	2.0	458,000
3	AES912		Bố cục 5A	01	1	3.0	3.0	687,000
4	AES915		Trang trí 5	02	1	2.0	2.0	458,000
5	EDU101		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		1.0	1.0	229,000
6	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	02		4.0	4.0	916,000
7	PED532		Phương pháp công tác Đội thiếu niên tiền phong HCM	01		2.0	2.0	458,000
8	PED990		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CĐ SP MT	01		2.0	2.0	458,000
9	COA527		Tin học ứng dụng chuyên ngành mỹ thuật	01		3.0	3.0	687,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	06		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**4,809,000**

Phải Đóng **4,809,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Bách (CTD190095)** **Cố Vấn** **Nguyễn Tr. Phương Thảo (02**
Lớp **CD44TD - Sư phạm - Ngành Giáo dục Thể chất**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU502		Công tác Đoàn - Đội	01	1	2.0	2.0	458,000
2	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAW101		Pháp luật đại cương	01		2.0	2.0	458,000
5	PHT313		Bóng ném	01	1	2.0	2.0	458,000
6	PHT901		Bóng rổ	01	1	2.0	2.0	458,000
7	PHT904		Đá cầu nâng cao	01	1	2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	07		0.0	0.0	
2	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	916,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**4,580,000**

Nợ HK Cũ -1,800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **914,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Bảo Duy (CTD190158)** **Cố Vấn** **Nguyễn Tr. Phương Thảo (02**
Lớp **CD44TD - Sư phạm - Ngành Giáo dục Thể chất**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU502		Công tác Đoàn - Đội	01	1	2.0	2.0	458,000
2	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAW101		Pháp luật đại cương	01		2.0	2.0	458,000
5	PHT313		Bóng ném	01	1	2.0	2.0	458,000
6	PHT901		Bóng rổ	01	1	2.0	2.0	458,000
7	PHT904		Đá cầu nâng cao	01	1	2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	07		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thanh Hoài (CTD190159)** **Cố Vấn** **Nguyễn Tr. Phương Thảo (02**
Lớp **CD44TD - Sư phạm - Ngành Giáo dục Thể chất**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU502		Công tác Đoàn - Đội	01	1	2.0	2.0	458,000
2	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAW101		Pháp luật đại cương	01		2.0	2.0	458,000
5	PHT313		Bóng ném	01	1	2.0	2.0	458,000
6	PHT901		Bóng rổ	01	1	2.0	2.0	458,000
7	PHT904		Đá cầu nâng cao	01	1	2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	07		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Nợ HK Cũ 345,600
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **345,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Hữu (CTD190161)** **Cố Vấn** **Nguyễn Tr. Phương Thảo (02**
Lớp **CD44TD - Sư phạm - Ngành Giáo dục Thể chất**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU502		Công tác Đoàn - Đội	01	1	2.0	2.0	458,000
2	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAW101		Pháp luật đại cương	01		2.0	2.0	458,000
5	PHT313		Bóng ném	01	1	2.0	2.0	458,000
6	PHT901		Bóng rổ	01	1	2.0	2.0	458,000
7	PHT904		Đá cầu nâng cao	01	1	2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	07		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Nhựt (CTD190163)** **Cố Vấn** **Nguyễn Tr. Phương Thảo (02**
Lớp **CD44TD - Sư phạm - Ngành Giáo dục Thể chất**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU502		Công tác Đoàn - Đội	01	1	2.0	2.0	458,000
2	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAW101		Pháp luật đại cương	01		2.0	2.0	458,000
5	PHT313		Bóng ném	01	1	2.0	2.0	458,000
6	PHT901		Bóng rổ	01	1	2.0	2.0	458,000
7	PHT904		Đá cầu nâng cao	01	1	2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	07		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Quân (CTD190164)** **Cố Vấn** **Nguyễn Tr. Phương Thảo (02**
Lớp **CD44TD - Sư phạm - Ngành Giáo dục Thể chất**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU502		Công tác Đoàn - Đội	01	1	2.0	2.0	458,000
2	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAW101		Pháp luật đại cương	01		2.0	2.0	458,000
5	PHT313		Bóng ném	01	1	2.0	2.0	458,000
6	PHT901		Bóng rổ	01	1	2.0	2.0	458,000
7	PHT904		Đá cầu nâng cao	01	1	2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	07		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thái Sơn (CTD190165)** **Cố Vấn** **Nguyễn Tr. Phương Thảo (02**
Lớp **CD44TD - Sư phạm - Ngành Giáo dục Thể chất**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU502		Công tác Đoàn - Đội	01	1	2.0	2.0	458,000
2	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAW101		Pháp luật đại cương	01		2.0	2.0	458,000
5	PHT313		Bóng ném	01	1	2.0	2.0	458,000
6	PHT901		Bóng rổ	01	1	2.0	2.0	458,000
7	PHT904		Đá cầu nâng cao	01	1	2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	687,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	07		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**4,351,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **687,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thúy Vi (CTD190166)** **Cố Vấn** **Nguyễn Tr. Phương Thảo (02**
Lớp **CD44TD - Sư phạm - Ngành Giáo dục Thể chất**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU502		Công tác Đoàn - Đội	01	1	2.0	2.0	458,000
2	EDU922		Thực tập sư phạm - CĐ GDTC	01		4.0	4.0	916,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	458,000
4	LAW101		Pháp luật đại cương	01		2.0	2.0	458,000
5	PHT313		Bóng ném	01	1	2.0	2.0	458,000
6	PHT901		Bóng rổ	01	1	2.0	2.0	458,000
7	PHT904		Đá cầu nâng cao	01	1	2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	07		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**3,664,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lợi (CMN201389)** **Cố Vấn** **Vũ Minh Phương (1077)**
Lớp **CD45MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	NUR510		Tổ chức hoạt động tạo hình	01	1	3.0	3.0	687,000
2	NUR518		Đánh giá trong giáo dục mầm non	01		2.0	2.0	458,000
3	PED536		Phương pháp khám phá khoa học và môi trường xung quanh	01	1	3.0	3.0	687,000
4	PED537		Phương pháp làm quen với toán	01	1	3.0	3.0	687,000
5	PED538		Phương pháp làm quen với văn học	01	1	3.0	3.0	687,000
6	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	458,000
7	FNU901		Kiến tập sư phạm (Mẫu giáo)	01		1.0	1.0	229,000
8	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	09		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**4,351,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Zu Mi (CMN201384)** **Cố Vấn** **Vũ Minh Phương (1077)**
Lớp **CD45MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	NUR510		Tổ chức hoạt động tạo hình	01	1	3.0	3.0	687,000
2	NUR518		Đánh giá trong giáo dục mầm non	01		2.0	2.0	458,000
3	PED536		Phương pháp khám phá khoa học và môi trường xung quanh	01	1	3.0	3.0	687,000
4	PED537		Phương pháp làm quen với toán	01	1	3.0	3.0	687,000
5	PED538		Phương pháp làm quen với văn học	01	1	3.0	3.0	687,000
6	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	458,000
7	FNU901		Kiến tập sư phạm (Mẫu giáo)	01		1.0	1.0	229,000
8	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	09		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**4,351,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh ánh Nhung (CMN201390)** **Cố Vấn** **Vũ Minh Phương (1077)**
Lớp **CD45MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	NUR510		Tổ chức hoạt động tạo hình	01	1	3.0	3.0	687,000
2	NUR518		Đánh giá trong giáo dục mầm non	01		2.0	2.0	458,000
3	PED536		Phương pháp khám phá khoa học và môi trường xung quanh	01	1	3.0	3.0	687,000
4	PED537		Phương pháp làm quen với toán	01	1	3.0	3.0	687,000
5	PED538		Phương pháp làm quen với văn học	01	1	3.0	3.0	687,000
6	FNU901		Kiến tập sư phạm (Mẫu giáo)	01		1.0	1.0	229,000
7	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	01		2.0	2.0	458,000
8	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	09		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**4,351,000**

Nợ HK Cũ -900
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-900**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (CMN201387)** **Cố Vấn** **Vũ Minh Phương (1077)**
Lớp **CD45MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	NUR510		Tổ chức hoạt động tạo hình	01	1	3.0	3.0	687,000
2	NUR518		Đánh giá trong giáo dục mầm non	01		2.0	2.0	458,000
3	PED536		Phương pháp khám phá khoa học và môi trường xung quanh	01	1	3.0	3.0	687,000
4	PED537		Phương pháp làm quen với toán	01	1	3.0	3.0	687,000
5	PED538		Phương pháp làm quen với văn học	01	1	3.0	3.0	687,000
6	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	458,000
7	FNU901		Kiến tập sư phạm (Mẫu giáo)	01		1.0	1.0	229,000
8	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	01		2.0	2.0	458,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	09		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**4,351,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Trung Chiến (CH199001)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Cường (CH199002)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Trí Dũng (CH199003)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị út Em (CH199004)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Hạnh (CH199005)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Minh Hiếu (CH199006)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Kháng (CH199008)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thanh Phong (CH199009)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Rô Pin (CH199010)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Sang (CH199011)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Thao (CH199012)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Quang Tuấn (CH199014)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,931,000

Phải Đóng **11,281,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Dương Thanh Tuyền (CH199016)**
Lớp **CH6CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI718		Luận văn tốt nghiệp	01		15.0	15.0	7,350,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**7,350,000**

Nợ HK Cũ 3,920,000

Phải Đóng **11,270,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Chí Bảo (CH209824)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Thị Chung (CH209825)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Cường (CH209826)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Phải Đóng **9,800,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Điền (CH209827)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Hiền (CH209828)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Đắc Huy (CH209830)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tấn Hưng (CH209829)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Đình Lâm (CH209831)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Nhàn (CH209832)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Chí Nhân (CH209833)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quỳnh Như (CH209834)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Quý Quá (CH209835)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Xuân Thắm (CH209836)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Bé Thi (CH209837)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thủy Tiên (CH209838)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Mộng Trai (CH209839)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Trâm (CH209840)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Minh Trí (CH209841)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thanh Tuấn (CH209842)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tuấn (CH209843)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Tuấn (CH209844)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Nợ HK Cũ 4,924,500

Phải Đóng **14,724,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Văn Uyên (CH209845)**
Lớp **CH7KHCT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CRO703		Cơ sở di truyền của trồng trọt thích ứng	01		2.0	2.0	980,000
2	CRO705	1	Sinh lý thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
3	CRO725		Công nghệ hạt giống	01		2.0	2.0	980,000
4	CRO728		Thuốc bảo vệ thực vật nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
5	CRO733		Ứng dụng CNTT và mô hình hóa trong nông nghiệp	01		2.0	2.0	980,000
6	CRO734		Hệ thống canh tác bền vững	01		2.0	2.0	980,000
7	CRO739		Công nghệ sau thu hoạch nâng cao	01		2.0	2.0	980,000
8	CRO741		Thực tập giáo trình	01		2.0	2.0	980,000
9	PHI702		Triết học	01		4.0	4.0	1,960,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**9,800,000**

Phải Đóng **9,800,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Minh Châu (CH21072)**
Lớp **CH8CNTP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST701		Phương pháp nghiên cứu khoa học	01		2.0	2.0	
2	FST702		Hóa sinh thực phẩn nâng cao	01		3.0	3.0	
3	FST703		Vi sinh thực phẩm nâng cao	01		2.0	2.0	
4	FST714		Thiết kế nhà máy thực phẩm	01		2.0	2.0	
5	FST715		Khoa học cảm quan nâng cao	01		2.0	2.0	
6	FST717		Độc tố học trong thực phẩm	01		2.0	2.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Xuân Hoa (CH21073)**
Lớp **CH8CNTP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST701		Phương pháp nghiên cứu khoa học	01		2.0	2.0	
2	FST702		Hóa sinh thực phẩn nâng cao	01		3.0	3.0	
3	FST703		Vi sinh thực phẩm nâng cao	01		2.0	2.0	
4	FST714		Thiết kế nhà máy thực phẩm	01		2.0	2.0	
5	FST715		Khoa học cảm quan nâng cao	01		2.0	2.0	
6	FST717		Độc tố học trong thực phẩm	01		2.0	2.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Thái (CH21076)**
Lớp **CH8CNTP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST701		Phương pháp nghiên cứu khoa học	01		2.0	2.0	
2	FST702		Hóa sinh thực phẩn nâng cao	01		3.0	3.0	
3	FST703		Vi sinh thực phẩm nâng cao	01		2.0	2.0	
4	FST714		Thiết kế nhà máy thực phẩm	01		2.0	2.0	
5	FST715		Khoa học cảm quan nâng cao	01		2.0	2.0	
6	FST717		Độc tố học trong thực phẩm	01		2.0	2.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chương Trung Thành (CH21077)**
Lớp **CH8CNTP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Cao học Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST701		Phương pháp nghiên cứu khoa học	01		2.0	2.0	
2	FST702		Hóa sinh thực phẩn nâng cao	01		3.0	3.0	
3	FST703		Vi sinh thực phẩm nâng cao	01		2.0	2.0	
4	FST714		Thiết kế nhà máy thực phẩm	01		2.0	2.0	
5	FST715		Khoa học cảm quan nâng cao	01		2.0	2.0	
6	FST717		Độc tố học trong thực phẩm	01		2.0	2.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Nhi Phụng (DNH141729)**
Lớp **DH15NH - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS501	2	Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS515	2	Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,728,000**

Phải Đóng **1,728,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Thắng (DTP143702)**
Lớp **DH15TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST311	1	Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
2	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**8.0**	**8.0**	**2,752,000**

Nợ HK Cũ 3,784,000

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Sang (DBT152727)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH16BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PPR506	1	Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,440,000**

Phải Đóng **1,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Phú (DBT152802)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Chương (0694)**
Lớp **DH16BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR512		Dinh dưỡng cây trồng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CUL912	1	Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR915	1	Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
3	MAX310	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
4	PHT243	1	Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
5	PPR302	2	Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
6	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
7	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
8	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
9	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Điền Viên (DBT153555)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Chương (0694)**
Lớp **DH16BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST101	1	Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
2	PPR301	1	Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
3	PPR510	1	Dịch tể học bảo vệ thực vật	Y	1	2.0	2.0	6,912,000
Tổng Cộng						**7.0**	**7.0**	**8,352,000**

Phải Đóng **8,352,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Duy Cường (DCN152841)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Hạnh Chi (0647)**
Lớp **DH16CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST101	1	Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Nợ HK Cũ 1,522,770

Phải Đóng **2,386,770**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh An (DHH150635)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Kim Phượng (0309)**
Lớp **DH16HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	576,000
2	CHE304	1	Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
3	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
4	MAT102	1	Toán B2	Y		2.0	2.0	6,912,000
Tổng Cộng						**8.0**	**8.0**	**8,640,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **8,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Duy Phương (DKQ151531)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH16KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507	2	Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
4	FIN503	2	Thuế	05		3.0	3.0	864,000
5	FIN504	2	Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 14,155,200

Phải Đóng **18,475,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Quí (DPM154181)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH16PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	1	Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**1,032,000**

Phải Đóng **1,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Hữu Đang (DPN152949)** **Cố Vấn** **Thái Huỳnh Phương Lan (070**
Lớp **DH16PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	576,000
2	RUD919		Biến đổi khí hậu và thích ứng	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,152,000**

Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thanh Phụng (DTC151956)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH16TC - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính doanh nghiệp**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC509	1	Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Nợ HK Cũ 518,400

Phải Đóng **1,382,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Mỹ Tú (DTC151983)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH16TC - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính doanh nghiệp**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
3	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
4	FIN503	2	Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO508	2	Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thúy Vi (DTC151993)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH16TC - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính doanh nghiệp**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
2	ACC514	1	Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,728,000**

Nợ HK Cũ 864,000

Phải Đóng **2,592,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Văn Thành (DTH154423)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH16TH - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS309	2	Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
2	COS310	2	Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301	2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304	2	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**4,128,000**

Phải Đóng **4,128,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Hoàng Vũ (DTH154447)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH16TH - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	IMS914	1	Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,720,000**

Nợ HK Cũ 1,032,000

Phải Đóng **2,752,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Dương Đức Anh (DTO140732)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH16TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHY532		ứng dụng Toán học trong Vật lý	Y		2.0	2.0	6,912,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Quang Đại (DLU164565)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH17LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	1	Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308	1	Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW913	1	Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW541	1	Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**9.0**	**9.0**	**2,592,000**

Nợ HK Cũ 1,382,800

Phải Đóng **3,974,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huy Tiến (DPM166183)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH17PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hữu Mẫn (DQT161947)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH17QT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC514	1	Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Nợ HK Cũ 1,728,000

Phải Đóng **2,592,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Tuyền (DQT162007)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH17QT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
2	ACC514	1	Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508	1	Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN503	1	Thuế	02		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Ten (DSH160653)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hữu Thanh (0622)**
Lớp **DH17SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	688,000
2	AGR105	1	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
Tổng Cộng						**7.0**	**7.0**	**2,408,000**

Phải Đóng **2,408,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huỳnh Phương (DTC162077)** **Cố Vấn** **Phạm Trung Tuấn (0482)**
Lớp **DH17TC - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính doanh nghiệp**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN914	1	Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
2	FIN916	1	Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
3	ACC514	1	Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
4	BUS501	1	Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Nợ HK Cũ 2,462,400

Phải Đóng **5,630,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Tuyết Trinh (DTC162106)** **Cố Vấn** **Phạm Trung Tuấn (0482)**
Lớp **DH17TC - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính doanh nghiệp**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC514	1	Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Nợ HK Cũ 6,048,000

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Huệ Giúp (DTP163679)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH17TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
2	ECO101	1	Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
3	FST356	1	Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST518	1	Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST538	1	Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
6	HCM101	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Ngọc Anh (DAV176018)** **Cố Vấn** **Trần Thị Bích Dung (0766)**
Lớp **DH18AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
2	GSK544	1	Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	PED527	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK914	1	Đọc & Viết 7	Y		3.0	3.0	5,184,000
5	PED505	1	Phương pháp giảng dạy 2	Y		2.0	2.0	3,456,000
6	GSK913	1	Nghe & Nói 7	Y		3.0	3.0	5,184,000
Tổng Cộng						**17.0**	**16.0**	**16,128,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **16,128,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mai Thanh (DAV176055)** **Cố Vấn** **Trần Thị Bích Dung (0766)**
Lớp **DH18AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
2	GSK544	1	Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	PED527	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
4	PED505	1	Phương pháp giảng dạy 2	Y		2.0	2.0	3,456,000
5	GSK913	1	Nghe & Nói 7	Y		3.0	3.0	5,184,000
Tổng Cộng						**14.0**	**13.0**	**10,944,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **10,944,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DAV176079)** **Cố Vấn** **Trần Thị Bích Dung (0766)**
Lớp **DH18AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**576,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Lại Minh Tài (DCN173193)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Hạnh Chi (0647)**
Lớp **DH18CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	AGR105	1	Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	576,000
2	ANI528	1	Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,152,000**

Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Quí (DCT174537)** **Cố Vấn** **Tạ Văn Sang (0227)**
Lớp **DH18CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
3	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
2	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ -5,020
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,146,980**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Huỳnh Thông (DCT174548)** **Cố Vấn** **Tạ Văn Sang (0227)**
Lớp **DH18CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
2	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,152,000**

Nợ HK Cũ 4,375,200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **5,527,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Lan Anh (DKT171565)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH18KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	2	Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
3	BUS518	2	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
5	LAW109		Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**3,974,400**

Phải Đóng **3,974,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diện (DKT171573)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH18KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
3	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Hoàng (DKT171586)**
Lớp **DH18KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC516	1	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,555,200**

Phải Đóng **1,555,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Cẩm Linh (DKT171610)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH18KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
2	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
3	FIN505	2	Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
4	ACC516	1	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**2,995,200**

Phải Đóng **2,995,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Tâm (DKT171645)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH18KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
2	BUS518	2	Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,555,200**

Phải Đóng **1,555,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lại Trung Tính (DKT171670)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH18KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
2	COS101	2	Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	BUS524	2	Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	ACC512	1	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Tố Uyên (DKT172009)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH18KT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC514	1	Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
2	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**9.0**	**9.0**	**2,592,000**

Phải Đóng **2,592,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Dư (DLU174582)** **Cố Vấn** **Trần Lê Đăng Phương (0453)**
Lớp **DH18LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**345,600**

Phải Đóng **345,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Hải Đăng (DLU174586)** **Cố Vấn** **Trần Lê Đăng Phương (0453)**
Lớp **DH18LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**345,600**

Phải Đóng **345,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Huỳnh (DLU174821)** **Cố Vấn** **Trần Lê Đăng Phương (0453)**
Lớp **DH18LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**576,000**

Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tăng Gia Lộc (DLU174611)** **Cố Vấn** **Trần Lê Đăng Phương (0453)**
Lớp **DH18LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**576,000**

Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Thư (DLU174658)** **Cố Vấn** **Trần Lê Đăng Phương (0453)**
Lớp **DH18LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU113	1	Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đình Chương (DLU174691)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Diễm Quỳnh (10**
Lớp **DH18LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT243	1	Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**576,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **575,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tùng Hiếu (DLU174716)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Diễm Quỳnh (10**
Lớp **DH18LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,152,000**

Nợ HK Cũ 2,160,000

Phải Đóng **3,312,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Khải Hòa (DLU174718)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Diễm Quỳnh (10**
Lớp **DH18LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	2	Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW308	2	Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,440,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **1,439,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thái Hưng (DLU174720)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Diễm Quỳnh (10**
Lớp **DH18LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW308	1	Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW309	1	Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW311	1	Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**8.0**	**8.0**	**2,304,000**

Phải Đóng **2,304,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Quốc Lập (DLU174727)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Diễm Quỳnh (10**
Lớp **DH18LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW525	1	Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Kim Mai (DLU174733)**
Lớp **DH18LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW541	1	Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW305	1	Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW309	1	Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,545,600**

Phải Đóng **7,545,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Thắm (DLU174772)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Diễm Quỳnh (10**
Lớp **DH18LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW541	1	Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,152,000**

Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Huy Tính (DLU174781)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Diễm Quỳnh (10**
Lớp **DH18LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Lê Ngọc Trinh (DLU174788)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Diễm Quỳnh (10**
Lớp **DH18LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW542	1	Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW525	2	Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,440,000**

Nợ HK Cũ 9,215,200

Phải Đóng **10,655,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Xuân Trúc (DLU174789)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Diễm Quỳnh (10**
Lớp **DH18LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,152,000**

Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Y Phụng (DMN170440)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH18MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
2	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Thi (DMN170447)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH18MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
2	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PHT110	1	Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
5	PHT248	1	Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 1,094,400
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **4,838,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đăng Khoa (DNH171721)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH18NH - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN914	1	Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
2	ACC509	1	Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,728,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **1,727,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nhật (DNH171739)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH18NH - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN504	1	Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW101	1	Pháp luật đại cương	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **2,664,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quyền Vy (DNH171766)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH18NH - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	1	Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
2	BUS524	1	Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
5	FIN501	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
6	FIN503	1	Thuế	04		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -23,400

Phải Đóng **5,736,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Ly Na (DNV170583)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH18NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
2	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
3	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hoàng Ngọc (DNV170585)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH18NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,440,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Gia Bảo (DPM175012)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH18PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	IMS914	2	Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
2	COS309	1	Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	ESP305	1	Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
4	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501	2	Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,815,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Giàu (DPM175314)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH18PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**1,032,000**

Phải Đóng **1,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trọng Khoa (DPM175033)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH18PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CON502	1	Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	1,032,000
3	PRS101	1	Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**9.0**	**9.0**	**3,096,000**

Phải Đóng **3,096,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Nhựt Linh (DPM175035)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH18PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS310	2	Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**1,032,000**

Nợ HK Cũ 1,960,800

Phải Đóng **2,992,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Thanh Ngân (DPM175045)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH18PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
2	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	MAT105	1	Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
4	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE301	1	Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Nợ HK Cũ -240,800

Phải Đóng **6,295,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Hoàng Tâm (DPM175065)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH18PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS309	1	Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**1,032,000**

Phải Đóng **1,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Thái (DPM175068)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH18PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	IMS914	2	Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
2	COS309	1	Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501	2	Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**9.0**	**9.0**	**3,096,000**

Phải Đóng **3,096,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Ngà (DQM175101)** **Cố Vấn** **Hồ Liên Huê (0538)**
Lớp **DH18QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
2	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Kim Hường (DQT171807)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH18QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS509	1	Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
2	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Quang (DQT171864)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH18QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
2	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
2	MAX314		Kinh tế chính trị Mác-Lênin - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Khánh Duy (DQT171784)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH18QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC514	1	Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS508	1	Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,440,000**

Nợ HK Cũ 820,200

Phải Đóng **2,260,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tường Huy (DQT171802)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH18QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,440,000**

Phải Đóng **1,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Trà Mi (DQT171826)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH18QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Trâm (DQT171890)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH18QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO508	1	Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Trân (DQT171892)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH18QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**8.0**	**8.0**	**2,304,000**

Nợ HK Cũ -2,600

Phải Đóng **2,301,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tùng (DQT171899)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH18QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **863,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thiện Nguyên (DSH173264)** **Cố Vấn** **Đoàn Thị Minh Nguyệt (0619**
Lớp **DH18SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST101	1	Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
2	PRS103	1	Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	688,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,720,000**

Nợ HK Cũ 3,268,000

Phải Đóng **4,988,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Quang (DSU170671)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Lệ Thương (0353)**
Lớp **DH18SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY106	1	Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
2	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**1,728,000**

Nợ HK Cũ -7,400
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,720,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Tuấn Kiệt (DTA176115)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH18TA - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS526	1	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	576,000
2	GSK914	1	Đọc & Viết 7	Y		3.0	3.0	5,184,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Đan Thanh (DTA176174)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH18TA - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS526	1	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**576,000**

Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hoàng Anh Tú (DTA176198)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH18TA - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**576,000**

Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Như (DTC171948)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH18TC - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính doanh nghiệp**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC514	1	Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Anh (DTH175131)** **Cố Vấn** **Châu Ngân Khánh (0940)**
Lớp **DH18TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS101	1	Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**1,032,000**

Phải Đóng **1,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Chí Khải (DTH175156)** **Cố Vấn** **Châu Ngân Khánh (0940)**
Lớp **DH18TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CON301	1	Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
2	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305	1	Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
5	MAT105	1	Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110	1	Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhứt Phi (DTH175178)**
Lớp **DH18TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
2	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**4,128,000**

Phải Đóng **4,128,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Bình (DTH175225)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS528	1	Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504	1	Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914	1	Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	TIE903	1	Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
5	IMS501	1	Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,376,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Bình (DTH175226)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
2	COS309	2	Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501	2	Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE505	2	Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**4,128,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,127,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Lê Cường (DTH175228)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TIE903	1	Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Võ Việt Hiển (DTH175240)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CON301	1	Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
2	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
3	MAT105	1	Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**8.0**	**8.0**	**2,752,000**

Phải Đóng **2,752,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Vĩnh Khang (DTH175249)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SEE505	1	Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**1,032,000**

Phải Đóng **1,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Khánh Linh (DTH179995)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS108	1	Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
2	MAT105	1	Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
3	SEE505	1	Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**9.0**	**9.0**	**3,096,000**

Phải Đóng **3,096,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Nhi (DTH175265)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
2	IMS301	2	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501	2	Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105	2	Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS304	2	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phú Quí (DTH175274)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
2	HCM101	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	688,000
3	IMS301	1	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501	1	Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE505	1	Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Nợ HK Cũ 8,823,600

Phải Đóng **14,671,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Sang (DTH175277)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CON301	2	Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
2	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS309	2	Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
4	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE505	1	Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	COS304	2	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trung Tính (DTH175298)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	1	Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**1,032,000**

Phải Đóng **1,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trình Minh Toàn (DTH175300)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CON501	1	Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
2	IMS301	1	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS504	1	Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914	1	Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PRS101	1	Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	TIE903	1	Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê An Trung (DTH175438)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH18TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CON301	2	Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
2	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501	2	Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304	2	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,784,000**

Phải Đóng **3,784,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Nhựt Linh (DTO170709)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH18TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ALG503	2	Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Nợ HK Cũ -400
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **863,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Trúc (DTP173713)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH18TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	AGR903	1	Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST302	1	Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	FST313	1	Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST510	1	Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST913	1	Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
6	FST101	1	Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST518	1	Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	PRS101	1	Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **7,911,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tấn Được (DTT173450)** **Cố Vấn** **Cù Ngọc Quí (1010)**
Lớp **DH18TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	33		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**576,000**

Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Khang (DTT173461)** **Cố Vấn** **Cù Ngọc Quí (1010)**
Lớp **DH18TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**864,000**

Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Lâm (DTT173465)** **Cố Vấn** **Cù Ngọc Quí (1010)**
Lớp **DH18TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CUL301	1	Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
2	CUL923	1	Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
3	FST101	1	Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	PRS101	1	Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trúc Linh (DVN176581)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH18VN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
2	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS102	1	Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**7.0**	**7.0**	**2,016,000**

Phải Đóng **2,016,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Đông Nam (DVN176589)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH18VN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS102	1	Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**576,000**

Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hải Nghi (DVN176595)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH18VN - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS102	1	Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**2.0**	**2.0**	**576,000**

Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Mỹ Anh (DAV187019)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Tuyết Cương (DAV187020)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU952		Khóa luận tốt nghiệp – ĐH SP TA	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Bích Dân (DAV187022)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hùng Dũng (DAV187023)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DAV187021)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Đào (DAV187063)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Minh Hào (DAV187026)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lữ Bội Hinh (DAV187024)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Tuyết Hồng (DAV187232)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Hoàng Quốc Hưng (DAV187025)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Quang Khải (DAV187027)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tuyết Kiều (DAV187029)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Lam (DAV187030)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Đặng Phương Linh (DAV187032)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thùy Linh (DAV189995)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Gia Linh (DAV187033)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Linh (DAV187034)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Luyến (DAV187035)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Lượng (DAV187036)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Ngọc Mai (DAV187037)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Mai (DAV187217)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Mi (DAV187038)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Mộng (DAV187039)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lại Phạm Thu Ngân (DAV187040)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thanh Nhi (DAV187042)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Nhi (DAV187043)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Nhi (DAV187044)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Chanh Ni (DAV187046)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Phúc (DAV187047)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU952		Khóa luận tốt nghiệp – ĐH SP TA	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Đoàn Tuyết Quân (DAV187234)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Quyền (DAV187049)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sa Ráth (DAV187050)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Sang (DAV176053)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Kim Tha (DAV187051)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tăng Hiếu Thảo (DAV187055)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Thơ (DAV189994)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỷ Thuận (DAV187052)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU952		Khóa luận tốt nghiệp – ĐH SP TA	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thư (DAV187218)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	02		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Anh Thư (DAV187054)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Thy (DAV187053)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Thị Mỹ Tiên (DAV187056)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**

Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Thu Trang (DAV187057)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tiêu Thị Ngọc Trâm (DAV187058)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Trân (DAV187059)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ôn Huyền Trân (DAV187060)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK545	2	Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Xuyên (DAV187219)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU952		Khóa luận tốt nghiệp – ĐH SP TA	01		10.0	10.0	2,880,000
2	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Yến (DAV187062)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Nhật Minh (0386**
Lớp **DH19AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	01		2.0	2.0	576,000
3	PED623		Phát triển nghề nghiệp	02		2.0	2.0	576,000
4	PED921		Nghiên cứu tình huống trong giáo dục	01		3.0	3.0	864,000
5	PED923		Phương pháp giảng dạy tiếng Anh trẻ em	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	10		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường An (DBT182437)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Tuấn Anh (DBT182439)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Trần Bảo Châu (DBT182443)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trương Hồng Công (DBT182929)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Duyên (DBT182447)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trương Quốc Đại (DBT182579)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Đều (DBT182581)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Ngọc Giàu (DBT182449)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Minh Hào (DBT182457)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Văn Hậu (DBT182459)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Phước Hậu (DBT182461)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Vĩ Khang (DBT182463)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Duy Khánh (DBT182473)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -81,000

Phải Đóng **2,799,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Gia Khiêm (DBT182467)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Ngô Minh Khôi (DBT182471)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **2,878,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Hữu Kiên (DBT182475)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Nợ HK Cũ -790

Phải Đóng **3,455,210**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Quốc Kiệt (DBT182479)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **2,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thanh Lam (DBT182481)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quang Minh (DBT182489)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Nam (DBT182491)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Thị Kim Ngân (DBT182501)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngân (DBT182499)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Nghị (DBT182497)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **3,455,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Trọng Nghĩa (DBT182493)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trọng Nghĩa (DBT182495)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thùy Nhi (DBT182503)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
3	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS101	1	Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Pha Nhí (DBT182513)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **2,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thành Nhơn (DBT182507)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Nhung (DBT182505)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Tuyết Như (DBT182509)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Như (DBT182511)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **2,878,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lăng Nhật Pháp (DBT182519)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS101	1	Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Khanh Phol (DBT182515)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Phúc (DBT182521)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phụng (DBT182523)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Nhã Phương (DBT182517)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Công Quí (DBT182525)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Anh Quốc (DBT182527)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **2,878,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Phú Quý (DBT182529)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Sang (DBT182931)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Sóc Sanl (DBT182533)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thái (DBT182541)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vĩnh Thái (DBT182543)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -273,600

Phải Đóng **2,606,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Văn Thành (DBT182539)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -273,600

Phải Đóng **2,606,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Thạnh (DBT182545)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -273,600

Phải Đóng **2,606,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đình Thi (DBT182535)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Toàn (DBT182549)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Toàn (DBT182551)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thiện Trân (DBT182933)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Trinh (DBT182553)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Tuấn (DBT182557)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST101	1	Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tự (DBT182563)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Công Vẹn (DBT182571)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tường Vi (DBT182565)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Đức Vinh (DBT182952)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **2,878,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Trọng Vĩnh (DBT182573)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Xiêng (DBT182575)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Sơn (0591)**
Lớp **DH19BT1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	11		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Anh (DBT182438)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	02		10.0	10.0	2,880,000
2	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Bảo (DBT182440)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
8	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
9	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
10	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
11	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Nợ HK Cũ 798,000

Phải Đóng **8,286,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Chi (DBT182442)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Phú Dinh (DBT182444)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS101	1	Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quang Duy (DBT182446)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS101	1	Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ -86,820

Phải Đóng **3,657,180**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hữu Đan (DBT182578)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS101	1	Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hồng Hậu (DBT182460)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **2,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Hiếu (DBT182450)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BIT101	1	Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PRS101	1	Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
4	BIO107	1	Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
5	HCM101	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
6	PPR301	1	Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Phải Đóng **8,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quốc Huy (DBT182452)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Văn Khang (DBT182464)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Vỹ Khang (DBT182466)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **2,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Khánh (DBT182472)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đăng Khoa (DBT182468)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **2,878,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Khoa (DBT182470)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Tấn Khởi (DBT182474)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lăng Tuấn Kiệt (DBT182478)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Lộc (DBT182486)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Luân (DBT182484)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Luân (DBT182930)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Quang Lục (DBT182488)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **2,878,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Mẫn (DBT182490)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Ngân (DBT182500)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Ngọc (DBT182502)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Nguyên (DBT182498)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thanh Nhàn (DBT182512)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS101	1	Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Trí Nhân (DBT182506)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Thanh Nhi (DBT182504)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Nhơn (DBT182508)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **8,078,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Tuyết Như (DBT182510)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
2	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BIT101	1	Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
2	FST101	1	Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
3	PRS101	1	Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Nhựt (DBT182514)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Quách Phát (DBT182520)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thanh Phong (DBT182516)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	02		10.0	10.0	2,880,000
2	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Nợ HK Cũ -273,600

Phải Đóng **3,182,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thiên Phước (DBT182518)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Công Quí (DBT182526)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Rắc Smây (DBT182534)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
5	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Tấn (DBT182560)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Thái (DBT182540)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Ngọc Thái (DBT182544)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **2,878,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Minh Thông (DBT182538)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thiện Tiến (DBT182548)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thanh Toàn (DBT182550)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tấn Tới (DBT182562)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT248	2	Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **3,455,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Trung (DBT182554)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Tỷ (DBT182564)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,152,000**

Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Thị Gái út (DBT182584)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Triệu Vĩ (DBT182572)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Việt (DBT182566)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Triệu Quốc Việt (DBT182568)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thành Vinh (DBT182934)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT248	1	Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Nợ HK Cũ -274,580

Phải Đóng **3,181,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Tuấn Vũ (DBT182574)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Vương (DBT182570)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR511		Bệnh sau thu hoạch	02	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR915		Chuyên đề tốt nghiệp	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS101	1	Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ 6,622,400

Phải Đóng **10,366,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Y (DBT182576)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phú Dũng (0584)**
Lớp **DH19BT2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL912		Thực hành chọn tạo giống lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
2	CUL919		Thực vật ứng dụng trong phòng trừ dịch hại A	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR905		Khóa luận tốt nghiệp - BVTV	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	12		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Tuấn An (DCN182950)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI914		Khóa luận tốt nghiệp – CN	01		10.0	10.0	2,880,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Anh (DCN182925)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Công Danh (DCN182585)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Đức (DCN182927)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bích Hạnh (DCN182590)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI914		Khóa luận tốt nghiệp – CN	01		10.0	10.0	2,880,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Duy Hậu (DCN182591)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Hêne (DCN182589)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -64,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,231,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Sóc Hiếp (DCN182587)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -64,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,231,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Hòa (DCN182592)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Mỹ Huyền (DCN182588)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Chanh Lâk (DCN182595)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thanh Lâm (DCN182926)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110	1	Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Kim Ngân (DCN182951)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI914		Khóa luận tốt nghiệp – CN	01		10.0	10.0	2,880,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hữu Phước (DCN182596)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI914		Khóa luận tốt nghiệp – CN	01		10.0	10.0	2,880,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Ry (DCN182597)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -68,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,227,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Phát Tài (DCN182600)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Thọ (DCN182598)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Tuyền (DCN182599)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Vụ (DCN182601)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phi Bằng (0669)**
Lớp **DH19CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ANI522		Thực tập thực tế (tham quan)	01		1.0	1.0	288,000
2	ANI538		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 2	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ANI911		Đồng cỏ thức ăn gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
4	ANI915		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VES912		Quản lý dịch bệnh gia súc	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES913		Độc chất học thú y A	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	13		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường An (DCT183901)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Vân Anh (DCT184212)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Sane Thị Kim Hoàng (DCT184213)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101	2	Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thiện Khang (DCT183905)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tài Linh (DCT183908)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU954		Khóa luận tốt nghiệp – SP GDCT	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Ngọc (DCT183918)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Song Khôi Nguyên (DCT183916)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tuyết Nhi (DCT184192)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Nhi (DCT184215)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU954		Khóa luận tốt nghiệp – SP GDCT	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn ý Nhi (DCT183919)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU954		Khóa luận tốt nghiệp – SP GDCT	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thiên Nhi (DCT183920)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU954		Khóa luận tốt nghiệp – SP GDCT	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Huỳnh Như (DCT184193)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Phương (DCT183924)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU954		Khóa luận tốt nghiệp – SP GDCT	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Quang (DCT183925)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Anh Qui (DCT183927)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU954		Khóa luận tốt nghiệp – SP GDCT	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Quyên (DCT183928)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Phương Quyên (DCT183929)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU954		Khóa luận tốt nghiệp – SP GDCT	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mộng Thủy (DCT183936)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU954		Khóa luận tốt nghiệp – SP GDCT	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Vi (DCT183943)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng ý (DCT183946)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	POL507		Lịch sử phong trào Cộng sản và công nhân Quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	POL910		Giới thiệu tác phẩm của Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	POL911		Công dân và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	POL922		Chuyên đề tốt nghiệp - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL923		Thực hành dạy học môn GDCD	01	1	2.0	2.0	576,000
7	VRP501		Xây dựng Đảng	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -640
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **575,360**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Yên (DCT183944)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc An (0226)**
Lớp **DH19CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU916		Thực tập sư phạm - SP GDCT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU954		Khóa luận tốt nghiệp – SP GDCT	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	14		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Dung (DDL180087)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU951		Khóa luận tốt nghiệp – SP ĐL	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Dung (DDL180088)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU951		Khóa luận tốt nghiệp – SP ĐL	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đông Đông (DDL180129)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Đức (DDL180131)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thạch Hùng (DDL180447)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Trúc Lan (DDL180095)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Kim Ly (DDL180099)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Quang Minh (DDL180102)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Tuấn Mỹ (DDL180103)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	576,000
2	PED600	1	Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
3	PGE519	1	Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **2,016,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hoài Nam (DDL170222)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Nam (DDL180104)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DDL180105)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU951		Khóa luận tốt nghiệp – SP ĐL	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bình Phú (DDL180107)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Ngọc Đại Phú (DDL180108)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Phúc (DDL180109)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Hồng Phượng (DDL180106)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Phú Quý (DDL180111)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU951		Khóa luận tốt nghiệp – SP ĐL	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Thảo (DDL180117)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Thắng (DDL180118)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Anh Thư (DDL180116)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nhan Thị Huyền Trang (DDL180119)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bình Trâm (DDL180448)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Huyền Trân (DDL180121)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU951		Khóa luận tốt nghiệp – SP ĐL	01		10.0	10.0	2,880,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Trân (DDL180122)** **Cố Vấn** **Lê Thị Mỹ Hiền (0420)**
Lớp **DH19DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU818		Thực tập sư phạm 2 - SP ĐL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	PGE517		Địa lý nhiệt đới	01		2.0	2.0	576,000
3	SEG505		Thực địa Địa lý kinh tế - xã hội	01		1.0	1.0	288,000
4	SEG517		Phong tục, tín ngưỡng, lễ hội Việt Nam	01		3.0	3.0	864,000
5	SEG903		Địa lý Đông Nam á	01		2.0	2.0	576,000
6	PGE908		Con người và môi trường - SP ĐL	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	15		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Mỹ ái (DGT180188)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Tuyết Anh (DGT180133)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Anh (DGT180135)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Ân (DGT180186)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Kim Cúc (DGT180136)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Lê Duyên (DGT180137)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thùy Dương (DGT180138)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hữu Định (DGT180187)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Nghi Em (DGT180139)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Giang (DGT170278)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Phượng Hằng (DGT180142)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngân Huỳnh (DGT180140)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Hường (DGT180141)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU955		Khóa luận tốt nghiệp – ĐH GDTH	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tuấn Kha (DGT180144)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Minh Khôi (DGT180145)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Sóc Kim (DGT180146)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Lệ (DGT180152)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô ái Liên (DGT180147)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Liền (DGT180148)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Đoài Loan (DGT180149)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Kim Ngân (DGT180157)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Uyển Nhi (DGT180158)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Nguyễn Nhi (DGT180160)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Trúc Phương (DGT180164)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Quí (DGT180165)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Ra (DGT180166)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Rết (DGT180167)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Phương Tâm (DGT180184)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Thanh (DGT180168)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Thắm (DGT180174)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Thoa (DGT180169)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thoa (DGT180170)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Mỹ Thuận (DGT180171)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thư (DGT180172)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Tiên (DGT180175)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Toàn (DGT180176)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU955		Khóa luận tốt nghiệp – ĐH GDTH	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Thị Kiều Trang (DGT180177)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Bảo Trâm (DGT180179)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Bảo Trân (DGT180180)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Chí Ty (DGT180183)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Như ý (DGT180190)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DGT180189)** **Cố Vấn** **Hoàng Thị Hồng Phương (044**
Lớp **DH19GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU811		Thực tập sư phạm 2 - ĐH GDTH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS522		Ngữ dụng học - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED917		Hoạt động giao tiếp với dạy học Tiếng Việt ở tiểu học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED925		Phương pháp bồi dưỡng năng lực cảm thụ văn học cho HS TH	01		3.0	3.0	864,000
5	PRE914		Văn học 2 - Thi pháp học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	16		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DHH180193)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Thạt (0307)**
Lớp **DH19HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CHE524		Danh pháp hữu cơ	01		2.0	2.0	576,000
2	CHE529		Hóa keo - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE530		Xử lí nước	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE533		Hóa dược đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE916		Hóa học phức chất	01		2.0	2.0	576,000
6	EDU910		Thực tập sư phạm - SP HH	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	17		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Giàu (DHH180194)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Thạt (0307)**
Lớp **DH19HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CHE524		Danh pháp hữu cơ	01		2.0	2.0	576,000
2	CHE529		Hóa keo - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE530		Xử lí nước	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE533		Hóa dược đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE916		Hóa học phức chất	01		2.0	2.0	576,000
6	EDU910		Thực tập sư phạm - SP HH	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	17		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 1,094,400
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,094,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Huyền (DHH180197)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Thạt (0307)**
Lớp **DH19HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU910		Thực tập sư phạm - SP HH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU947		Khóa luận tốt nghiệp - SP HH	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	17		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Diễm Hương (DHH180316)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Thạt (0307)**
Lớp **DH19HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CHE524		Danh pháp hữu cơ	01		2.0	2.0	576,000
2	CHE529		Hóa keo - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE530		Xử lí nước	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE533		Hóa dược đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE916		Hóa học phức chất	01		2.0	2.0	576,000
6	EDU910		Thực tập sư phạm - SP HH	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	17		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Quỳnh Ngân (DHH180198)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Thạt (0307)**
Lớp **DH19HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CHE524		Danh pháp hữu cơ	01		2.0	2.0	576,000
2	CHE529		Hóa keo - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE530		Xử lí nước	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE533		Hóa dược đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE916		Hóa học phức chất	01		2.0	2.0	576,000
6	EDU910		Thực tập sư phạm - SP HH	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	17		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Suker (DHH180199)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Thạt (0307)**
Lớp **DH19HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CHE524		Danh pháp hữu cơ	01		2.0	2.0	576,000
2	CHE529		Hóa keo - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE530		Xử lí nước	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE533		Hóa dược đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE916		Hóa học phức chất	01		2.0	2.0	576,000
6	EDU910		Thực tập sư phạm - SP HH	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	17		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 1,094,400
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,094,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thắm (DHH180436)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Thạt (0307)**
Lớp **DH19HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CHE524		Danh pháp hữu cơ	01		2.0	2.0	576,000
2	CHE529		Hóa keo - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE530		Xử lí nước	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE533		Hóa dược đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE916		Hóa học phức chất	01		2.0	2.0	576,000
6	EDU910		Thực tập sư phạm - SP HH	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	17		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Thùy (DHH180203)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Thạt (0307)**
Lớp **DH19HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU910		Thực tập sư phạm - SP HH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU947		Khóa luận tốt nghiệp - SP HH	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	17		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 1,094,400
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,094,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tiên (DHH180200)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Thạt (0307)**
Lớp **DH19HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CHE524		Danh pháp hữu cơ	01		2.0	2.0	576,000
2	CHE529		Hóa keo - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE530		Xử lí nước	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE533		Hóa dược đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE916		Hóa học phức chất	01		2.0	2.0	576,000
6	EDU910		Thực tập sư phạm - SP HH	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	17		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Như ý (DHH180204)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Thạt (0307)**
Lớp **DH19HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CHE524		Danh pháp hữu cơ	01		2.0	2.0	576,000
2	CHE529		Hóa keo - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE530		Xử lí nước	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE533		Hóa dược đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE916		Hóa học phức chất	01		2.0	2.0	576,000
6	EDU910		Thực tập sư phạm - SP HH	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	17		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Thị Kim Anh (DKH184501)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN911		Công nghệ sản xuất kháng sinh	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN912		Công nghệ sản xuất văc-xin	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN913		Công nghệ vi sinh	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN922		Thử nghiệm sinh học	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Hải Châu (DKH184504)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN911		Công nghệ sản xuất kháng sinh	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN912		Công nghệ sản xuất văc-xin	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN913		Công nghệ vi sinh	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN922		Thử nghiệm sinh học	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Giàu (DKH184505)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN916		Kỹ thuật phân tích đất và phân bón	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	CEN917		Kỹ thuật phân tích độc tố và phụ gia thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
3	CEN918		Kỹ thuật phân tích dược phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN920		Kỹ thuật phân tích thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đinh Trung Hiếu (DKH184506)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN916		Kỹ thuật phân tích đất và phân bón	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	CEN917		Kỹ thuật phân tích độc tố và phụ gia thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
3	CEN918		Kỹ thuật phân tích dược phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN920		Kỹ thuật phân tích thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
6	CEN502		Cơ sở tính toán và thiết kế thiết bị hóa chất	01		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lăng Triết Khang (DKH184510)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN916		Kỹ thuật phân tích đất và phân bón	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	CEN917		Kỹ thuật phân tích độc tố và phụ gia thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
3	CEN918		Kỹ thuật phân tích dược phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN920		Kỹ thuật phân tích thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Lễ (DKH184511)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN916		Kỹ thuật phân tích đất và phân bón	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	CEN917		Kỹ thuật phân tích độc tố và phụ gia thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
3	CEN918		Kỹ thuật phân tích dược phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN920		Kỹ thuật phân tích thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Mẫn (DKH184512)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN502		Cơ sở tính toán và thiết kế thiết bị hóa chất	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN911		Công nghệ sản xuất kháng sinh	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN912		Công nghệ sản xuất văc-xin	01		3.0	3.0	1,032,000
4	CEN913		Công nghệ vi sinh	01		2.0	2.0	688,000
5	CEN922		Thử nghiệm sinh học	01		3.0	3.0	1,032,000
6	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Mỹ (DKH184513)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN915		Khóa luận tốt nghiệp - KTHH	01		10.0	10.0	3,440,000
2	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Nhật Nam (DKH184514)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN911		Công nghệ sản xuất kháng sinh	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN912		Công nghệ sản xuất văc-xin	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN913		Công nghệ vi sinh	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN922		Thử nghiệm sinh học	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Nghị (DKH184515)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN911		Công nghệ sản xuất kháng sinh	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN912		Công nghệ sản xuất văc-xin	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN913		Công nghệ vi sinh	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN922		Thử nghiệm sinh học	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Ngọc Nhạn (DKH184520)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN911		Công nghệ sản xuất kháng sinh	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN912		Công nghệ sản xuất văc-xin	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN913		Công nghệ vi sinh	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN922		Thử nghiệm sinh học	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
6	CEN502		Cơ sở tính toán và thiết kế thiết bị hóa chất	01		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Hạnh Nhi (DKH184518)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN916		Kỹ thuật phân tích đất và phân bón	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	CEN917		Kỹ thuật phân tích độc tố và phụ gia thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
3	CEN918		Kỹ thuật phân tích dược phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN920		Kỹ thuật phân tích thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Như (DKH184519)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN911		Công nghệ sản xuất kháng sinh	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN912		Công nghệ sản xuất văc-xin	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN913		Công nghệ vi sinh	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN922		Thử nghiệm sinh học	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS101	2	Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,535,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Quý (DKH184521)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN502		Cơ sở tính toán và thiết kế thiết bị hóa chất	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN915		Khóa luận tốt nghiệp - KTHH	01		10.0	10.0	3,440,000
3	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Mai Thảo (DKH184524)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN911		Công nghệ sản xuất kháng sinh	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN912		Công nghệ sản xuất văc-xin	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN913		Công nghệ vi sinh	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN922		Thử nghiệm sinh học	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
6	CEN502		Cơ sở tính toán và thiết kế thiết bị hóa chất	01		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Quang Thiện (DKH184522)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN915		Khóa luận tốt nghiệp - KTHH	01		10.0	10.0	3,440,000
2	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Trọng Tín (DKH184528)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN916		Kỹ thuật phân tích đất và phân bón	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	CEN917		Kỹ thuật phân tích độc tố và phụ gia thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
3	CEN918		Kỹ thuật phân tích dược phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN920		Kỹ thuật phân tích thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Trang (DKH184525)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN911		Công nghệ sản xuất kháng sinh	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN912		Công nghệ sản xuất văc-xin	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN913		Công nghệ vi sinh	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN922		Thử nghiệm sinh học	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	1	Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bích Trân (DKH184526)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Thanh Trúc (1244**
Lớp **DH19KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CEN916		Kỹ thuật phân tích đất và phân bón	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	CEN917		Kỹ thuật phân tích độc tố và phụ gia thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
3	CEN918		Kỹ thuật phân tích dược phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	CEN920		Kỹ thuật phân tích thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN923		Thực tập cuối khóa - KTHH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	18		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Vân Anh (DKQ181173)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Mỹ Duyên (DKQ181887)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Văn Đặng (DKQ181893)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phan Bích Điền (DKQ181235)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ECO906		Khóa luận tốt nghiệp - KTQT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàn (DKQ181177)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 519,000

Phải Đóng **4,839,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Xuân Hồng (DKQ181180)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hà Gia Khang (DKQ181181)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Kiều (DKQ181888)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Hoàng Lam (DKQ181184)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Lợi (DKQ181186)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diễm My (DKQ181188)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DKQ181193)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ECO906		Khóa luận tốt nghiệp - KTQT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DKQ182009)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
3	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,047,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thanh Ngân (DKQ181195)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ECO906		Khóa luận tốt nghiệp - KTQT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chấn Nguyên (DKQ181189)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	1	Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Nguyên (DKQ181190)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thái Nguyệt (DKQ181191)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Nhi (DKQ181196)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ôn Hồng Phương Nhi (DKQ181200)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -450

Phải Đóng **4,319,550**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Huyền Nhi (DKQ181198)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Tâm Như (DKQ181201)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ECO906		Khóa luận tốt nghiệp - KTQT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DKQ181202)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,319,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Yến Quỳnh Như (DKQ181203)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	1	Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN501	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
4	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Nợ HK Cũ 518,400

Phải Đóng **8,294,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Oanh (DKQ181204)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Vinh Phú (DKQ181890)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Phương (DKQ181205)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,318,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Văn Quang (DKQ181206)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ECO906		Khóa luận tốt nghiệp - KTQT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Như Quỳnh (DKQ181208)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thành Tâm (DKQ181229)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Thắm (DKQ181216)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Quốc Thắng (DKQ181891)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Trọng Thắng (DKQ181218)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hương Thi (DKQ181209)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Mỹ Thiện (DKQ181210)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ECO906		Khóa luận tốt nghiệp - KTQT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Minh Thuận (DKQ181211)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thư (DKQ181995)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ECO906		Khóa luận tốt nghiệp - KTQT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Minh Thư (DKQ181213)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Ngọc Minh Thy (DKQ181212)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,319,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Mỹ Tiên (DKQ181221)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ECO906		Khóa luận tốt nghiệp - KTQT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thủy Tiên (DKQ181220)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Quốc Tiến (DKQ181222)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thái Trân (DKQ181224)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trân (DKQ181225)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Trúc (DKQ181226)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Lê Thanh Trực (DKQ181227)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Tú (DKQ181231)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Thanh Tuyền (DKQ181228)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ECO906		Khóa luận tốt nghiệp - KTQT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lê Tường Vy (DKQ181892)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Vy (DKQ181232)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DKQ181236)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hải Yến (DKQ181234)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Mỹ Hạnh (0997)**
Lớp **DH19KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS918		Nghiệp vụ kinh doanh quốc tế	01	1	3.0	3.0	864,000
2	BUS921		Đàm phán trong kinh doanh quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS922		Đầu tư quốc tế	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS931		Vận tải và bảo hiểm ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	19		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm An (DKT181238)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -89,600

Phải Đóng **4,230,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mỹ An (DKT181240)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC915		Khóa luận tốt nghiệp – KT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lại Ngọc Vân Anh (DKT182030)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Khả Băng (DKT181242)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Tố Bình (DKT181244)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngân Bình (DKT181246)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Châu (DKT181248)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Chương (DKT181250)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DKT181254)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Anh Đào (DKT181390)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức (DKT181394)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Hăn (DKT181268)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
2	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,011,200**

Phải Đóng **5,011,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Cẩm Hiền (DKT181260)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Huyền (DKT181266)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC504	1	Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền (DKT181262)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Huyền (DKT181264)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như Huỳnh (DKT182005)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC915		Khóa luận tốt nghiệp – KT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Khải (DKT181276)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thu Khang (DKT181272)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Khoa (DKT181274)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thúy Kiều (DKT181278)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC514	1	Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Lê (DKT181294)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
5	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Gia Linh (DKT181288)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC504	1	Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
2	ACC514	1	Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,047,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thúy Linh (DKT181282)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trang Thị Mỹ Linh (DKT181284)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Ngọc Linh (DKT181286)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kim Lợi (DKT181296)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC915		Khóa luận tốt nghiệp – KT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Minh Luân (DKT181290)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC915		Khóa luận tốt nghiệp – KT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -22,400

Phải Đóng **4,297,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Trúc Ly (DKT181292)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Mỹ (DKT181302)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Thảo Ngân (DKT181306)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DKT181308)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Cao Minh Ngọc (DKT181312)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC915		Khóa luận tốt nghiệp – KT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DKT181314)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Nhi (DKT182025)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC504	1	Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
2	ACC514	1	Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **6,046,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị ý Như (DKT181318)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huỳnh Như (DKT181320)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tú Oanh (DKT181326)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thị Thái Quyên (DKT182029)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thúy Quỳnh (DKT181338)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thảo (DKT181354)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC514	1	Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
3	ACC516	1	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,875,200**

Phải Đóng **5,875,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Thi (DKT181344)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Thuận (DKT181943)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Thư (DKT181350)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoài Thương (DKT181352)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Cẩm Tiên (DKT181356)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC915		Khóa luận tốt nghiệp – KT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phương Thị Tiến (DKT181358)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -5,000

Phải Đóng **4,315,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trâm (DKT181366)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Huyền Trân (DKT181370)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Triệu Hoàng Cao Trinh (DKT181364)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Thanh Trúc (DKT181372)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,182,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Thanh Tuyền (DKT181374)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
5	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
2	ACC516	1	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,875,200**

Phải Đóng **5,875,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kim Vàng (DKT181386)** **Cố Vấn** **Phùng Thị Thu Hương (0915)**
Lớp **DH19KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	20		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trường An (DKT181239)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Thế Anh (DKT182004)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC915		Khóa luận tốt nghiệp – KT	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc ánh (DKT181395)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,319,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đỗ Chí Bảo (DKT181243)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích (DKT181247)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Trúc Duy (DKT181251)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bích Duyên (DKT181253)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Hồng Đào (DKT181389)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Bích Đào (DKT181391)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
2	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,011,200**

Phải Đóng **5,011,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Thị Bé Gái (DKT181259)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trì Thị Hiếu (DKT181261)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
2	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,299,200**

Phải Đóng **5,299,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Huỳnh (DKT181267)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Huỳnh Tuyết Khang (DKT181271)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văn Thị Kiều Khanh (DKT181273)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC504	1	Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
2	ACC509	1	Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,047,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Trúc Linh (DKT181281)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Mai (DKT181297)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Mi (DKT181299)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều My (DKT181301)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC504	1	Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
2	ACC509	1	Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	ACC514	1	Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ -2,200

Phải Đóng **6,909,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Ngân (DKT181307)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tôn Thị Kim Ngân (DKT181309)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Huỳnh Thị Kim Ngọc (DKT181311)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Như Ngọc (DKT182027)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
5	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
2	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,011,200**

Phải Đóng **5,011,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DKT181315)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC504	1	Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,183,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Huỳnh Như (DKT181319)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC504	1	Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
3	ACC512	1	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Kiều Oanh (DKT181325)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Pha (DKT181327)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
2	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,011,200**

Nợ HK Cũ -720
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,986,480**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Phượng (DKT181331)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
2	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,011,200**

Phải Đóng **5,011,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nhựt Quang (DKT181333)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **3,454,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Ngọc Quí (DKT181337)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
2	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,011,200**

Phải Đóng **5,011,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Quyên (DKT181335)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
6	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Phương Thanh (DKT181343)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
6	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
7	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Thoa (DKT181347)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Minh Thư (DKT181349)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
2	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,011,200**

Phải Đóng **5,011,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Huỳnh Anh Thư (DKT181351)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC504	1	Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
2	ACC509	1	Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kiều Trang (DKT181361)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Trâm (DKT181365)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huyền Trân (DKT181367)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quế Trân (DKT181369)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lâm Trường (DKT181371)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Cẩm Tú (DKT181379)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
2	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,299,200**

Phải Đóng **5,299,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huỳnh Minh Tuấn (DKT181377)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Bích Tuyền (DKT181373)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
2	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,011,200**

Phải Đóng **5,011,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thanh Tuyền (DKT181375)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
2	ACC516	2	Phân tích hoạt động kinh doanh	Y		3.0	3.0	691,200
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,299,200**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,298,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Tuyết Vân (DKT181383)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Tường Vân (DKT181946)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Mỹ Vân (DKT181385)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tường Vi (DKT181381)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Phi Yến (DKT181387)** **Cố Vấn** **Tô Thị Thư Nhàn (0477)**
Lớp **DH19KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC902		Thực tập tốt nghiệp – KT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ACC916		Kế toán tài chính 4	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC919		Kế toán quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC920		Kế toán ngân sách và kho bạc	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN912		Tài chính công	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	21		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy An (DLU183947)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn An (DLU183949)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	1	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,817,600**

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lâm Vân Anh (DLU183953)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Chi (DLU184210)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Dũng (DLU183971)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Nợ HK Cũ -2,600

Phải Đóng **4,951,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DLU189993)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 1,438,000

Phải Đóng **6,046,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hãi Đăng (DLU184155)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Các Gia (DLU183973)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	1	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,817,600**

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Hồng Hạnh (DLU189997)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Hảo (DLU183993)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW526	2	Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,047,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huỳnh Kim Hiền (DLU183975)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Mỹ Hiền (DLU183977)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hiếu (DLU183979)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Hồng (DLU183995)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Chấn Hùng (DLU184216)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hứa Trần Anh Huy (DLU183983)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	2	Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Huy (DLU183985)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hoàng Khang (DLU183999)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Kiệt (DLU184005)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Kiệt (DLU184007)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Diệu Linh (DLU184223)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Long (DLU184019)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Ngọc Minh (DLU184023)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW905		Khóa luận tốt nghiệp - Luật	01		10.0	10.0	2,880,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Nam (DLU184025)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	2	Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kim Ngân (DLU184033)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thanh Ngân (DLU184035)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW527	2	Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Ngân (DLU184037)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DLU184041)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Nghĩa (DLU184027)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tiểu Ngọc (DLU184043)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Thế Nguyên (DLU184031)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW527	1	Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Tú Nhi (DLU184045)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Phương Nhi (DLU184053)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Nhiều (DLU184055)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Mỹ Nhung (DLU184203)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	1	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,817,600**

Nợ HK Cũ -610

Phải Đóng **5,816,990**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Nhung (DLU184057)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huỳnh Như (DLU184061)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Nhựt (DLU184205)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	1	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
3	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**6,881,700**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,881,100**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quốc Phong (DLU184065)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,126,400**

Phải Đóng **5,126,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Phúc (DLU184069)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	2	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,471,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Liêu Khả Phụng (DLU184071)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Phương (DLU184067)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Tài (DLU184135)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW107	1	Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000
Phải Đóng **10,944,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhật Tân (DLU174768)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thái Thanh (DLU184079)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Giang Thanh (DLU184081)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Minh Thanh (DLU184083)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
9	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Nợ HK Cũ -6,250

Phải Đóng **4,947,350**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Tất Thành (DLU184091)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW529	1	Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tấn Thành (DLU184093)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW527	1	Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -11,200

Phải Đóng **5,460,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Dạ Thảo (DLU184095)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
10	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
11	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Xuân Thùy (DLU184099)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	1	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Uyên Thư (DLU184087)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,105,600**

Nợ HK Cũ -300

Phải Đóng **6,105,300**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Thị Mỹ Thương (DLU184207)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW107	1	Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW524	2	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW527	2	Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Mỹ Tiên (DLU184101)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Việt Tiến (DLU184105)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW107	1	Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW524	2	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW525	2	Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW527	2	Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **8,063,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Chí Toàn (DLU184109)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	2	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -559,200

Phải Đóng **4,912,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn An Trà (DLU184125)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thu Trang (DLU184111)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Ngọc Trân (DLU184123)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	2	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW527	2	Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,681,600**

Phải Đóng **6,681,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Huỳnh Ngọc Trân (DLU184220)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	1	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,817,600**

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dư Thanh Trúc (DLU184127)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Quốc Trung (DLU184115)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Tú (DLU184141)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Lâm Tường (DLU184209)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thế Vương (DLU184147)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	1	Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Huỳnh Cát Xuyên (DLU184149)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Như ý (DLU184159)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Như ý (DLU184161)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	2	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,817,600**

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Yến (DLU184153)** **Cố Vấn** **Huỳnh Anh (0220)**
Lớp **DH19LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	22		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -3,000

Phải Đóng **4,605,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thúy An (DLU183948)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lê Thảo Anh (DLU183950)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW523	2	Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,529,600**

Phải Đóng **5,529,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Anh (DLU183954)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Kiều Anh (DLU183956)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thúy Diễm (DLU183964)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Dung (DLU183966)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Duy (DLU183968)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tiến Đức (DLU184158)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	2	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Em (DLU183972)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê An Dũng Hải (DLU183992)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Kim Hằng (DLU183994)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	1	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,817,600**

Nợ HK Cũ 4,596,600

Phải Đóng **10,414,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hiền (DLU183976)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hiếu (DLU183978)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Hoàng (DLU184211)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
10	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
11	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
2	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**6,939,300**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,938,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Huy (DLU183986)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Huy (DLU183990)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Yến Khoa (DLU184000)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Khôi (DLU184002)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Kiệt (DLU184006)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Kiệt (DLU184008)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Kiều (DLU184004)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tố Lan (DLU184010)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Liên (DLU184016)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Huỳnh Loan (DLU184018)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW905		Khóa luận tốt nghiệp - Luật	02		10.0	10.0	2,880,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**8,352,000**

Phải Đóng **8,352,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thúy Ngân (DLU184034)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thảo Ngân (DLU184036)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DLU184038)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 5,143,800
Phải Đóng **10,327,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DLU184042)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Tuyết Ngân (DLU184040)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
10	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Nghĩa (DLU184028)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Minh Ngọc (DLU184202)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trọng Nguyễn (DLU184032)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Ngọc Nhi (DLU184054)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW523	2	Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW528	2	Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị ý Nhi (DLU184046)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW905		Khóa luận tốt nghiệp - Luật	02		10.0	10.0	2,880,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Nhi (DLU184048)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -450

Phải Đóng **5,183,550**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phong Thị Ngọc Nhi (DLU184050)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Nhi (DLU184052)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Nhung (DLU184056)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Như (DLU184060)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tiểu Phàm (DLU184068)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Kiều Yến Phi (DLU184214)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Phong (DLU184066)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 864,000

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Phúc (DLU184070)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Phụng (DLU184072)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Vĩnh Quí (DLU184074)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Dương Phương Quỳnh (DLU184076)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
11	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 1,439,950

Phải Đóng **8,063,950**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bạch Huỳnh Nhật Thanh (DLU184078)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Thanh (DLU184080)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Bảo Thanh (DLU184082)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hữu Thành (DLU184092)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 5,143,800
Phải Đóng **10,327,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Ngọc Thãnh (DLU184208)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,607,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo (DLU184094)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 4,104,000
Phải Đóng **8,712,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hoàng Thắng (DLU184096)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Phước Thiện (DLU184084)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Hoài Thu (DLU184086)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Trúc Thư (DLU184088)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thủy Tiên (DLU184102)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Tiến (DLU184104)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Tới (DLU184138)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Thảo Trân (DLU184120)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Nguyễn Huyền Trân (DLU184122)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Trí (DLU184224)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 4,104,000

Phải Đóng **8,712,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phước Trọng (DLU184126)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	2	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Minh Trung (DLU184114)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Truyền (DLU184116)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 864,000

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Nhật Trường (DLU184124)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Tú (DLU184140)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Tuấn (DLU184130)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lâm Băng Tuyền (DLU184128)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,953,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Cát Tường (DLU184134)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101	2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -5,143,800

Phải Đóng **616,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Thúy Vi (DLU184142)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -7,676,560

Phải Đóng **-3,068,560**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Vũ (DLU184148)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW524	1	Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thảo Vy (DLU184144)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW513	1	Luật Ngân hàng	Y		2.0	2.0	345,600
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,953,600**

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Xuân (DLU184150)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DLU184162)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW916		Khoa học điều tra hình sự	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,126,400**

Phải Đóng **5,126,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Yến (DLU184154)** **Cố Vấn** **Phạm Yến Nhi (0461)**
Lớp **DH19LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW541		Xây dựng văn bản pháp luật	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW542		Pháp luật cạnh tranh và giải quyết tranh chấp thương mại	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW543		Luật học so sánh	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW911		Hoạt động chứng minh trong tố tụng dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW912		Hoạt động chứng minh trong tố tụng hình sự và thi hành án HS	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW913		Luật Hiến pháp các nước trên thế giới	01		2.0	2.0	576,000
7	LAW914		Kỹ năng chung về tư vấn pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW915		Pháp luật về an sinh xã hội	02		2.0	2.0	576,000
9	LAW917		Lý luận định tội	01		2.0	2.0	576,000
10	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	23		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Vân Anh (DMK181901)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Hoàng Bảo (DMK181396)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thanh Bình (DMK181397)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Phương Châm (DMK181988)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	2	Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
2	PSY101	2	Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Diệp (DMK181400)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Ngọc Duyên (DMK181903)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS101	2	Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	PSY101	2	Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
5	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**6,854,400**

Phải Đóng **6,854,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thùy Dương (DMK181405)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thùy Dương (DMK181406)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Giàu (DMK182024)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Ngọc Hà (DMK181416)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhựt Hải (DMK181418)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Hạnh (DMK181906)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thiện Gia Hào (DMK181417)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Ngọc Hảo (DMK181419)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Hằng (DMK181421)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Gia Hân (DMK181414)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Hân (DMK181905)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hậu (DMK181423)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Trúc Hoa (DMK181408)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Hồng (DMK181907)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
2	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,838,400**

Phải Đóng **4,838,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hồng Huệ (DMK181413)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bích Huyền (DMK181411)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Huyền (DMK181904)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trung Hưng (DMK181415)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hiếu Kiên (DMK181426)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Lành (DMK181910)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Liên (DMK181428)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
2	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,838,400**

Phải Đóng **4,838,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thiều Thị Xuân Mai (DMK181433)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huyền Mi (DMK182011)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tuyết Minh (DMK181435)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Nga (DMK181437)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Kim Ngân (DMK181440)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phước Ngân (DMK181441)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Ngân (DMK181442)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Mỹ Ngọc (DMK181444)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hạnh Nguyên (DMK181438)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hữu Nhân (DMK181449)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chế Thị Thiên Nhi (DMK181446)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DMK181447)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Yến Nhi (DMK181448)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Tuyết Nhung (DMK181989)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DMK181451)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DMK181452)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kiều Oanh (DMK181454)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diễm Quyên (DMK181456)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Cẩm Quỳnh (DMK181458)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bảo Quỳnh (DMK181914)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Bảo Thanh (DMK181460)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thảo (DMK181917)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Thảo (DMK181465)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Thuận (DMK181461)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Thùy (DMK181999)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thúy (DMK181467)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Anh Thư (DMK181462)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO508	2	Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
3	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,702,400**

Phải Đóng **5,702,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thư (DMK181463)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Thư (DMK181464)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DMK181472)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Xuân Trang (DMK181473)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Ngọc Huyền Trân (DMK181475)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Vương Tố Trân (DMK181990)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -100

Phải Đóng **4,319,900**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Bảo Trân (DMK181477)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kiều Trinh (DMK181920)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Minh Tuấn (DMK181922)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thanh Tuyền (DMK181921)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hoàng Tỷ (DMK181923)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Trần Bảo Uyên (DMK181482)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thảo Vy (DMK181484)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phú Thịnh (0486)**
Lớp **DH19MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS938		Quản trị mối quan hệ khách hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO508	2	Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	24		0.0	0.0	
3	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,702,400**

Phải Đóng **5,702,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thúy Anh (DMN180207)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Vân Anh (DMN180205)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Anh (DMN180206)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Thảo Chi (DMN180208)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Hoàng Dung (DMN180209)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
6	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Minh Đoan (DMN180265)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Cẩm Giang (DMN180464)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Mỹ Hậu (DMN180217)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Hoa (DMN180211)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Phượng Hoàng (DMN180212)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Huyền (DMN180213)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Huyền (DMN180214)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Hương (DMN180216)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Sóc Kha (DMN180218)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -2,800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-2,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Kim Khoa (DMN180219)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Kiều (DMN180220)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Linh (DMN180221)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Kim Ngân (DMN180225)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tống Thị Ngoan (DMN180223)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bảo Ngọc (DMN180226)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Yến Nhi (DMN180229)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DMN180227)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Nhi (DMN180230)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Nhí (DMN180233)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Thanh Như (DMN180231)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Huỳnh Như (DMN180232)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Thúy Oanh (DMN180234)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tú Oanh (DMN180235)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diên Thị Mỹ Phẩm (DMN180434)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Giang Thanh (DMN180237)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Ngọc Thảo (DMN180240)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Giang Trúc Thảo (DMN180241)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Trang Thi (DMN180238)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mộng Thu (DMN180239)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bích Thùy (DMN180242)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Cẩm Tiên (DMN179991)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Tiên (DMN180243)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Trang (DMN180245)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Trang (DMN180246)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Trâm (DMN180247)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Bích Trâm (DMN180248)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Cao Thái Trân (DMN180249)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Ngọc Tú (DMN180253)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Cẩm Tú (DMN180254)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Tuyền (DMN180250)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Tươi (DMN180252)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bảo Vân (DMN180260)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Cẩm Vi (DMN180256)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Mỹ Vy (DMN180257)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Vy (DMN180259)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Trúc Xuân (DMN180261)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Kim Xuân (DMN180262)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Như ý (DMN180266)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Như ý (DMN180267)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lê Thiên ý (DMN180268)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Hoài Yên (DMN180263)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU926		Trò chơi học tập với trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU927		Giáo dục giới tính	01		3.0	3.0	864,000
4	FNU928		Tổ chức hoạt động trải nghiệm cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Kim Yến (DMN180264)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Phấn (1015)**
Lớp **DH19MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU925		Thực tập sư phạm - ĐH GDMN	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FNU923		Dạy Aerobic cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FNU924		Tổ chức chế độ dinh dưỡng cho trẻ mầm non	01	1	3.0	3.0	864,000
4	FNU925		Phát triển vận động cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	FNU701		Kiến tập sư phạm Mẫu giáo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	25		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Kiều Anh (DMT184530)** **Cố Vấn** **Trần Lê Ba (1228)**
Lớp **DH19MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE904		Thực tập cuối khóa - KTMT	01		5.0	5.0	1,720,000
2	ENV912		Xử lý nước thải bằng đất ngập nước	01		2.0	2.0	688,000
3	ENV917		Công nghệ xử lý nước thải nâng cao	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ENV924		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01		2.0	2.0	688,000
5	ENV925		ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	26		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tiến Dũng (DMT184574)** **Cố Vấn** **Trần Lê Ba (1228)**
Lớp **DH19MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE904		Thực tập cuối khóa - KTMT	01		5.0	5.0	1,720,000
2	ENV912		Xử lý nước thải bằng đất ngập nước	01		2.0	2.0	688,000
3	ENV917		Công nghệ xử lý nước thải nâng cao	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ENV924		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01		2.0	2.0	688,000
5	ENV925		ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	26		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Châu Giang (DMT184532)** **Cố Vấn** **Trần Lê Ba (1228)**
Lớp **DH19MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE904		Thực tập cuối khóa - KTMT	01		5.0	5.0	1,720,000
2	ENV912		Xử lý nước thải bằng đất ngập nước	01		2.0	2.0	688,000
3	ENV917		Công nghệ xử lý nước thải nâng cao	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ENV924		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01		2.0	2.0	688,000
5	ENV925		ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	1	Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	26		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Nhi (DMT184535)** **Cố Vấn** **Trần Lê Ba (1228)**
Lớp **DH19MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV912		Xử lý nước thải bằng đất ngập nước	01		2.0	2.0	688,000
2	ENV917		Công nghệ xử lý nước thải nâng cao	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ENV924		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01		2.0	2.0	688,000
4	ENV925		ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE904		Thực tập cuối khóa - KTMT	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	26		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Việt Phi (DMT184566)** **Cố Vấn** **Trần Lê Ba (1228)**
Lớp **DH19MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV912		Xử lý nước thải bằng đất ngập nước	01		2.0	2.0	688,000
2	ENV917		Công nghệ xử lý nước thải nâng cao	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ENV924		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01		2.0	2.0	688,000
4	ENV925		ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE904		Thực tập cuối khóa - KTMT	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	26		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Thảo (DMT184537)** **Cố Vấn** **Trần Lê Ba (1228)**
Lớp **DH19MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE904		Thực tập cuối khóa - KTMT	01		5.0	5.0	1,720,000
2	ENV912		Xử lý nước thải bằng đất ngập nước	01		2.0	2.0	688,000
3	ENV917		Công nghệ xử lý nước thải nâng cao	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ENV924		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01		2.0	2.0	688,000
5	ENV925		ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	26		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Bích Trâm (DMT184540)** **Cố Vấn** **Trần Lê Ba (1228)**
Lớp **DH19MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE904		Thực tập cuối khóa - KTMT	01		5.0	5.0	1,720,000
2	ENV912		Xử lý nước thải bằng đất ngập nước	01		2.0	2.0	688,000
3	ENV917		Công nghệ xử lý nước thải nâng cao	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ENV924		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01		2.0	2.0	688,000
5	ENV925		ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	26		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đặng Huyền Trân (DMT184541)** **Cố Vấn** **Trần Lê Ba (1228)**
Lớp **DH19MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV912		Xử lý nước thải bằng đất ngập nước	01		2.0	2.0	688,000
2	ENV917		Công nghệ xử lý nước thải nâng cao	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ENV924		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01		2.0	2.0	688,000
4	ENV925		ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE904		Thực tập cuối khóa - KTMT	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	26		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tường Vi (DMT184542)** **Cố Vấn** **Trần Lê Ba (1228)**
Lớp **DH19MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE904		Thực tập cuối khóa - KTMT	01		5.0	5.0	1,720,000
2	ENV912		Xử lý nước thải bằng đất ngập nước	01		2.0	2.0	688,000
3	ENV917		Công nghệ xử lý nước thải nâng cao	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ENV924		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01		2.0	2.0	688,000
5	ENV925		ứng dụng vật liệu trong xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	26		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Mỹ An (DNH181487)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -1,800

Phải Đóng **4,318,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thế Anh (DNH181489)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
3	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Ba (DNH181493)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nam Cường (DNH181497)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bích Diệu (DNH181501)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thảo Duy (DNH182000)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan ánh Đào (DNH181657)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tô Giang (DNH181507)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,296,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Hoa (DNH181511)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Bửu Hòa (DNH181527)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngân Huệ (DNH181515)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Huy (DNH181513)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Việt Hưng (DNH181517)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hoàng Khang (DNH181535)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
3	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **3,743,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Duy Khang (DNH182008)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vĩ Khang (DNH181533)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Khuyên (DNH181927)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Lành (DNH181551)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Kim Linh (DNH181537)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Linh (DNH181539)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Linh (DNH181541)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thành Lộc (DNH181553)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
3	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **4,017,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Văn Lợi (DNH181555)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Xuân Mai (DNH181929)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc My (DNH181559)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diễm My (DNH181931)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thanh Ngân (DNH181565)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Ngân (DNH181567)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bích Ngọc (DNH181569)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bích Ngọc (DNH181571)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Huỳnh Nhi (DNH181575)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Nhi (DNH181577)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quỳnh Như (DNH182002)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 6,566,400

Phải Đóng **11,750,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Đặng Phi (DNH181585)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hoàng Phúc (DNH181589)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Phụng (DNH181591)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Thúy Quyên (DNH181595)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Sang (DNH181597)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thế Tân (DNH181635)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Thanh Tân (DNH181637)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Thanh (DNH181599)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Huỳnh Hữu Thành (DNH181613)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Ngọc Tho (DNH181603)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DNH181935)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vân Thư (DNH181607)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Minh Thư (DNH181609)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Tiên (DNH181621)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,319,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Cẩm Tiên (DNH181937)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Trung Tín (DNH181639)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Trâm (DNH181625)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **4,104,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Bảo Trân (DNH181629)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Phương Trúc (DNH181631)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **4,104,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mạnh Tuấn (DNH181633)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Tuyền (DNH181939)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Quang Vinh (DNH181643)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Thúy Vy (DNH181645)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Xoàn (DNH181651)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thanh Xuân (DNH181941)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Thị Như ý (DNH181663)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Hoàng Yến (DNH181653)** **Cố Vấn** **Lưu Phước Vẹn (1082)**
Lớp **DH19NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	01		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	27		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Vân Anh (DNH181490)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Gia Bảo (DNH181494)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bùi Công Danh (DNH181500)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Phước Duy (DNH182007)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,182,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Lê Duy (DNH181502)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thùy Dương (DNH181504)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Đào (DNH181656)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Anh Đào (DNH181658)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thành Đạt (DNH181660)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -8,400

Phải Đóng **4,311,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Mỹ Giàu (DNH181508)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Hà (DNH181522)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
3	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
4	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Âu Thị Mỹ Hạnh (DNH181524)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hân (DNH181516)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phước Hậu (DNH181526)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Hồng (DNH181528)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Văn Hơn (DNH181926)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Huy (DNH181512)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Huyền (DNH181514)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thúy Hương (DNH181520)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Tuyết Kha (DNH181530)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	2	Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
3	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**5,702,400**

Phải Đóng **5,702,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồng Quốc Khang (DNH181532)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	02		10.0	10.0	2,880,000
6	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Nợ HK Cũ 5,745,600

Phải Đóng **12,945,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Đoàn Bảo Lam (DNH181536)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Lãm (DNH181552)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Chúc Linh (DNH181544)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Đỗ Ngọc Linh (DNH181542)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thùy Loan (DNH181928)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Hồng Lợi (DNH181554)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Lý (DNH181556)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Mai (DNH181558)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Gia Mỹ (DNH181560)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Thanh Ngân (DNH181564)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Ngọc Ngân (DNH181568)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngân (DNH181932)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bích Ngọc (DNH181570)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Triệu Yến Nhi (DNH181576)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Nhựt (DNH181584)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỷ Phiên (DNH181586)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Hồng Phú (DNH181588)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Như Quỳnh (DNH181596)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thu Tâm (DNH181634)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hồng Tân (DNH181636)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Thanh (DNH181602)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mai Thảo (DNH181614)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thanh Thoảng (DNH181604)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Thơm (DNH182032)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thư (DNH181606)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Thư (DNH181936)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Anh Thư (DNH181608)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Anh Thư (DNH181610)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -8,580

Phải Đóng **4,311,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Tiên (DNH182003)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Bích Trâm (DNH181626)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
3	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
4	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Bảo Trân (DNH181628)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thanh Trúc (DNH181938)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tú (DNH181640)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Khánh Vi (DNH181642)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Vy (DNH181646)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Vũ Khả Vy (DNH181648)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Xuân (DNH181652)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
2	FIN915		Khóa luận tốt nghiệp – NH	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,319,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Nguyễn Như ý (DNH181662)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Yên (DNH181942)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Châu (0455)**
Lớp **DH19NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN903		Thực tập tốt nghiệp – NH	02		5.0	5.0	1,440,000
4	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	28		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hoàng Anh (DNV180269)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VLL302	1	Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Chi (DNV180271)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Đức Duy (DNV180273)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Mỹ Duyên (DNV180274)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Hoàng Đạt (DNV180314)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Trinh Bạch Hảo (DNV180278)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Huy (DNV180437)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Loan Huệ Huyên (DNV180277)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Thùy Linh (DNV180438)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thảo Ngân (DNV180466)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DNV180285)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU949		Khóa luận tốt nghiệp – SP NV	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Nghi (DNV180284)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Ngọc (DNV180286)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngọc (DNV180287)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Nhẩn (DNV180292)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Yến Nhi (DNV180440)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Hải Nhi (DNV180288)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tân Thị Tuyết Nhung (DNV180290)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Tố Như (DNV180291)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Danh Hoành Ni (DNV180293)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Tấn Phát (DNV180294)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Hồng Quyên (DNV180295)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bảo Thùy (DNV180298)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Tiên (DNV180301)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Toàn (DNV180302)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bảo Tuyến (DNV180306)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Đặng Thảo Vy (DNV180309)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thu Giang (0343**
Lớp **DH19NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU912		Thực tập sư phạm - SP NV	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HOL912		Văn học Trung Quốc hiện đại	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL919		Thời sự văn học Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	PED597		Đọc hiểu văn bản	01		2.0	2.0	576,000
5	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL522		Phương ngữ học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	29		0.0	0.0	
2	PED665	1	Kỹ năng thực hành tiếng Việt trong dạy học Ngữ văn	Y		2.0	2.0	6,912,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**11,232,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Trường An (DPM185135)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Anh (DPM185136)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	1	Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
2	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thiên Ân (DPM185224)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS309	1	Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,191,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hồ Cước (DPM185141)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Liệt Thoại Phú Cường (DPM185140)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Quốc Duy (DPM185450)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
6	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mỹ Duyên (DPM185143)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,159,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đổ Tấn Đạt (DPM185226)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Tuấn Đạt (DPM185227)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
6	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Đạt (DPM185495)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Giang (DPM185145)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhật Hào (DPM185155)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**4,128,000**

Phải Đóng **4,128,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Công Hậu (DPM185156)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoàng Hiền (DPM185146)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Hiếu (DPM185149)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tuấn Huy (DPM185151)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SEE515	1	Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thiều Quang Huy (DPM185153)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
4	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -720

Phải Đóng **5,503,280**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Hưng (DPM185486)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Ngọc Hưng (DPM185154)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Huy Khang (DPM185158)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
6	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	1	Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Văn Khang (DPM185159)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kiều Văn Khang (DPM185160)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Khánh (DPM185163)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SEE515	1	Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đăng Khoa (DPM185162)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Long (DPM185165)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,160,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Tấn Lộc (DPM185168)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Luân (DPM185167)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	1	Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Quang Minh (DPM185170)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đoàn Vĩnh Nghi (DPM185172)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Bảo Nghĩa (DPM185174)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Trọng Phát (DPM185185)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	1	Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Phát (DPM185186)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Hoàng Phúc (DPM185187)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SEE515	1	Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Huỳnh Phú Quí (DPM185188)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,376,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Tiến Sĩ (DPM185191)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	01		10.0	10.0	3,440,000
3	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Sơn (DPM185190)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Văn Thái (DPM185200)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Thái (DPM185198)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	2	Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
2	COS309	1	Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	ESP305	1	Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
4	SEE301	1	Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
5	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -1,238,400

Phải Đóng **5,641,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thanh Thảo (DPM185197)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Văn Đức Thắng (DPM185201)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thành Thuận (DPM185194)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Tiến (DPM185202)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
6	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Trần Huy Tín (DPM185216)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
6	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Trung Tình (DPM185215)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Toàn (DPM185203)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Trang (DPM185204)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Trâm (DPM185206)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Minh Trí (DPM185208)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 11,420,800
Phải Đóng **16,580,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Tuấn (DPM185212)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Bích Tuyền (DPM185453)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS309	1	Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phó Hồng Tuyết (DPM185211)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Vĩnh Tường (DPM185214)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Nhật Ty (DPM185213)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS309	1	Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
2	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **7,224,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Văn (DPM185221)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
2	COS309	1	Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	ESP305	1	Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
4	SEE301	1	Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Nợ HK Cũ 13,725,600

Phải Đóng **17,165,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quang Vinh (DPM185217)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**7.0**	**7.0**	**2,408,000**

Phải Đóng **2,408,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thạch Phúc Vinh (DPM185220)** **Cố Vấn** **Lê Trung Thư (0515)**
Lớp **DH19PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
2	CON502		Lập trình cho các thiết bị di động	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SEE916		An toàn bảo mật CSDL	01	2	2.0	2.0	688,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	01		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	30		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thế Ân (DPN182616)** **Cố Vấn** **Đường Huyền Trang (1057)**
Lớp **DH19PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	RUD513		Chiến lược và kế hoạch phát triển	01	1	3.0	3.0	864,000
2	RUD524		Kiến tập	01		2.0	2.0	576,000
3	RUD904		Chuyên đề tốt nghiệp - PTNT	01		4.0	4.0	1,152,000
4	RUD915		Kinh tế môi trường – PTNT	01		2.0	2.0	576,000
5	RUD916		Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
6	RUD919		Biến đổi khí hậu và thích ứng	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	31		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thái Dương (DPN182602)** **Cố Vấn** **Đường Huyền Trang (1057)**
Lớp **DH19PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	RUD513		Chiến lược và kế hoạch phát triển	01	1	3.0	3.0	864,000
2	RUD524		Kiến tập	01		2.0	2.0	576,000
3	RUD904		Chuyên đề tốt nghiệp - PTNT	01		4.0	4.0	1,152,000
4	RUD915		Kinh tế môi trường – PTNT	01		2.0	2.0	576,000
5	RUD916		Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
6	RUD919		Biến đổi khí hậu và thích ứng	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	31		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quang Hiển (DPN182603)** **Cố Vấn** **Đường Huyền Trang (1057)**
Lớp **DH19PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	RUD513		Chiến lược và kế hoạch phát triển	01	1	3.0	3.0	864,000
2	RUD524		Kiến tập	01		2.0	2.0	576,000
3	RUD904		Chuyên đề tốt nghiệp - PTNT	01		4.0	4.0	1,152,000
4	RUD915		Kinh tế môi trường – PTNT	01		2.0	2.0	576,000
5	RUD916		Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
6	RUD919		Biến đổi khí hậu và thích ứng	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	31		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dư Ngọc Khải (DPN182605)** **Cố Vấn** **Đường Huyền Trang (1057)**
Lớp **DH19PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	RUD513		Chiến lược và kế hoạch phát triển	01	1	3.0	3.0	864,000
2	RUD524		Kiến tập	01		2.0	2.0	576,000
3	RUD904		Chuyên đề tốt nghiệp - PTNT	01		4.0	4.0	1,152,000
4	RUD915		Kinh tế môi trường – PTNT	01		2.0	2.0	576,000
5	RUD916		Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
6	RUD919		Biến đổi khí hậu và thích ứng	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	31		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Mỹ (DPN182609)** **Cố Vấn** **Đường Huyền Trang (1057)**
Lớp **DH19PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	RUD513		Chiến lược và kế hoạch phát triển	01	1	3.0	3.0	864,000
2	RUD524		Kiến tập	01		2.0	2.0	576,000
3	RUD904		Chuyên đề tốt nghiệp - PTNT	01		4.0	4.0	1,152,000
4	RUD915		Kinh tế môi trường – PTNT	01		2.0	2.0	576,000
5	RUD916		Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
6	RUD919		Biến đổi khí hậu và thích ứng	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	31		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Sang (DPN182612)** **Cố Vấn** **Đường Huyền Trang (1057)**
Lớp **DH19PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR917		Khóa luận tốt nghiệp - PTNT	01		10.0	10.0	2,880,000
2	RUD513		Chiến lược và kế hoạch phát triển	01	1	3.0	3.0	864,000
3	RUD524		Kiến tập	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	31		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Nhựt Tuấn (DPN182613)** **Cố Vấn** **Đường Huyền Trang (1057)**
Lớp **DH19PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	RUD513		Chiến lược và kế hoạch phát triển	01	1	3.0	3.0	864,000
2	RUD524		Kiến tập	01		2.0	2.0	576,000
3	RUD904		Chuyên đề tốt nghiệp - PTNT	01		4.0	4.0	1,152,000
4	RUD915		Kinh tế môi trường – PTNT	01		2.0	2.0	576,000
5	RUD916		Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
6	RUD919		Biến đổi khí hậu và thích ứng	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	31		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Văn Tuấn Anh (DQM184543)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ERM905		Khóa luận tốt nghiệp - QLMT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Huy Anh (DQM184544)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Mạnh Cường (DQM184545)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Huy (DQM184547)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENV545	1	Quản lý chất thải rắn	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Doãn Hữu Lễ (DQM184571)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Tài Linh (DQM184552)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ERM905		Khóa luận tốt nghiệp - QLMT	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hữu Lý (DQM184553)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Âu Minh Tú Nhi (DQM184555)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Nhung (DQM184556)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Như (DQM184573)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Phong (DQM184558)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Kim Phương (DQM184559)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Phượng (DQM184560)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trang Thị Thảo Quyên (DQM184561)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tôn Thị Kim Thìn (DQM184562)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Phước Toàn (DQM184563)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Huyền Trân (DQM184564)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lý Khả Trinh (DQM184576)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Tuấn (0961)**
Lớp **DH19QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENV916		Quản lý và vận hành công trình xử lý môi trường	01	1	3.0	3.0	864,000
2	ERM902		Thực tập cuối khóa - QLMT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	ERM910		Hệ thống quản lý môi trường và ISO 14001	01		3.0	3.0	864,000
4	ERM913		Biến đổi khí hậu và Phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
5	ERM914		Quy hoạch bảo tồn và sử dụng tài nguyên bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	32		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng An (DQT181666)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồng Kim Phụng Anh (DQT181668)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -4,320,000

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Phương Anh (DQT182010)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc ánh (DQT181842)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Bình (DQT181672)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bút (DQT181674)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -50

Phải Đóng **4,319,950**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Huỳnh Hồng Cẩm (DQT181678)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lại Thị Hồng Châu (DQT181676)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Diện (DQT181680)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Diệu (DQT181682)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Thúy Duy (DQT181684)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Duyên (DQT181686)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thùy Dương (DQT181688)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -100

Phải Đóng **4,895,900**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tiến Đạt (DQT181900)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thành Đạt (DQT181840)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Cẩm Giang (DQT181690)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Giang (DQT181692)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Hà (DQT181714)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (DQT181716)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Ngọc Hân (DQT181706)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Gia Hân (DQT181708)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
6	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
7	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
2	HCM101	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Nợ HK Cũ -1,400

Phải Đóng **8,062,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Mạnh Hoài (DQT181696)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng (DQT181698)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,895,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Huê (DQT181704)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Trúc Huỳnh (DQT181894)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS509	1	Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **10,094,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phước Hưng (DQT181710)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thanh Hương (DQT181712)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -4,320,000

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Vĩ Khang (DQT181720)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thái Khang (DQT181722)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Khánh (DQT181726)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Chí Kiệt (DQT181728)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Hồng Lan (DQT181730)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Linh (DQT181732)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kiều Loan (DQT181736)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kim Thị Chúc Ly (DQT181896)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Mai (DQT181744)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mơ (DQT181750)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trà My (DQT181748)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thu Ngân (DQT181760)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Văn Nghĩa (DQT181754)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Quỳnh Nhi (DQT181762)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ý Nhi (DQT181766)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Huỳnh Nhi (DQT181768)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Huỳnh Như (DQT181772)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -7,450

Phải Đóng **4,312,550**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Thị Kiều Oanh (DQT181774)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Ngọc Phụng (DQT181784)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Bá Phước (DQT181778)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Như Phương (DQT181776)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Tuyết Quí (DQT181786)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thanh Thảo (DQT181796)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thắm (DQT181798)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Kiều Thu (DQT181790)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Hồ Anh Thư (DQT181792)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Cẩm Tiên (DQT181802)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thanh Toàn (DQT181804)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Trang (DQT181808)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Trang (DQT181810)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tròn (DQT181820)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
2	BUS519	1	Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,894,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Chánh Trung (DQT181814)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Tuấn (DQT181824)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Nguyễn Cát Tường (DQT181826)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tường Vi (DQT181828)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mít Xin (DQT181834)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Xuân (DQT181836)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	02		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đặng Như ý (DQT181846)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Kim Yến (DQT181838)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Diễm Hằng (0919**
Lớp **DH19QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	02		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	33		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thúy ái (DQT181841)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Đức Anh (DQT181669)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tú Anh (DQT181671)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc ánh (DQT181843)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	03		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đồng Thái Bình (DQT181673)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Châu (DQT181677)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Diệp (DQT181681)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thùy Dung (DQT181683)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DQT181685)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DQT181839)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	03		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hương Giang (DQT181689)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	03		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Hạnh (DQT181715)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Bảo Hân (DQT181707)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Hân (DQT181709)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	03		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Kim Hiền (DQT181693)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Giảng Minh Hiếu (DQT181695)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Hoàng (DQT181697)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS101	1	Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ -50

Phải Đóng **6,911,950**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phước Huy (DQT181699)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	03		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Nợ HK Cũ			-4,320,000					

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Mỹ Huyền (DQT181703)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
2	FIN501	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Thúy Huỳnh (DQT181705)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Hương (DQT181711)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
2	ACC514	1	Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vĩ Khang (DQT181721)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Khánh (DQT181727)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Khoa (DQT181723)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	03		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chiêu Thị Minh Khuê (DQT181725)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hương Lan (DQT181729)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Lan (DQT181895)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
2	ACC514	1	Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Cường Thúy Liễu (DQT181735)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Yến Linh (DQT181733)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Lợi (DQT181739)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Huỳnh Mai (DQT181743)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Nhựt Minh (DQT181747)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	03		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lư Trà My (DQT181749)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Ngân (DQT181757)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DQT181759)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Tuyết Nghi (DQT181753)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Thái Nguyệt (DQT181755)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Nhi (DQT181763)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -1,400

Phải Đóng **4,318,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DQT181765)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuyết Nhi (DQT181767)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tâm Nhi (DQT181769)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Huỳnh Như (DQT181771)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Ngọc Nhựt (DQT181773)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,319,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Kiều Oanh (DQT181997)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thanh Phú (DQT172033)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Phương Quyên (DQT181785)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Tâm (DQT181825)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tùng Thanh (DQT181787)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
2	BUS519	1	Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,895,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Thanh (DQT181897)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	39		2.0	2.0	576,000
6	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
7	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
8	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phú Thạnh (DQT181797)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
2	BUS920		Khóa luận tốt nghiệp – QT	03		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mai Thảo (DQT181795)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Kim Thắm (DQT181799)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Trần Trường Thịnh (DQT189992)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Thuận (DQT181791)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tiên (DQT181801)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO508	1	Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Tiên (DQT181803)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Toàn (DQT181805)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,318,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Như Trang (DQT181807)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,319,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Trang (DQT181809)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Trâm (DQT181815)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hoài Thụy Bảo Trân (DQT181819)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS522	2	Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
2	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Trúc (DQT181821)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phan Thảo Vân (DQT181831)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhật Vi (DQT181827)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS519	1	Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Võ Khánh Vy (DQT181829)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Thanh Xuân (DQT181837)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	02		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -2,400

Phải Đóng **4,317,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Như Xuân (DQT181835)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tiểu Loan (0935**
Lớp **DH19QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS903		Thực tập tốt nghiệp – QT	03		5.0	5.0	1,440,000
3	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
4	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	34		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Chiás (DSH182622)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST101	1	Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**4,472,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **2,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm (DSH182624)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Nợ HK Cũ 6,536,000

Phải Đóng **9,976,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DSH182626)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Điền (DSH182710)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Đức (DSH182713)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR921		Khóa luận tốt nghiệp – CNSH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Sơn Em (DSH182627)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BIT513	1	Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**4,128,000**

Phải Đóng **4,128,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Du Hà (DSH182639)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Trần Thị Mỹ Hạnh (DSH182943)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Thanh Hiền (DSH182628)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR921		Khóa luận tốt nghiệp – CNSH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hiền Hòa (DSH182631)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Huy (DSH182632)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Nợ HK Cũ 6,536,000

Phải Đóng **9,976,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Trúc Huỳnh (DSH182634)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Nợ HK Cũ 6,536,000

Phải Đóng **9,976,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Hương (DSH182638)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trung Kiên (DSH182643)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR921		Khóa luận tốt nghiệp – CNSH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Giảm HP (%) 50 Phải Đóng **1,720,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Kiệt (DSH182920)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Liêm (DSH182647)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Hữu Lộc (DSH182652)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tuyết Mai (DSH182653)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR921		Khóa luận tốt nghiệp – CNSH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Huyền Mi (DSH182654)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Minh (DSH182655)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Môm (DSH182656)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Nợ HK Cũ -109,600
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **922,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Linh Ngân (DSH182658)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR921		Khóa luận tốt nghiệp – CNSH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Ngân (DSH182660)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Ngọc (DSH182661)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR921		Khóa luận tốt nghiệp – CNSH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Phước Nhân (DSH182670)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR921		Khóa luận tốt nghiệp – CNSH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Kiều Nhi (DSH182662)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Nợ HK Cũ -580

Phải Đóng **3,439,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hạnh Nhi (DSH182663)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Phương Nhi (DSH182664)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR921		Khóa luận tốt nghiệp – CNSH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thúy Nhi (DSH182667)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Nhí (DSH182674)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Trần Thị Hồng Nhung (DSH182669)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Huỳnh Như (DSH182673)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Nợ HK Cũ 7,843,200

Phải Đóng **11,283,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quỳnh Như (DSH182672)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR921		Khóa luận tốt nghiệp – CNSH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Kỷ Phàm (DSH182678)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**4,472,000**

Phải Đóng **4,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cúc Phương (DSH182677)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **3,439,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Quy (DSH182921)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Ral (DSH182683)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Sương (DSH182684)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hồ Tài (DSH182703)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **3,439,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Thái (DSH182690)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Anh Thơ (DSH182685)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Anh Thư (DSH182688)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **3,439,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Minh Thư (DSH182944)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Cẩm Tiên (DSH182695)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR921		Khóa luận tốt nghiệp – CNSH	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Tường (DSH182702)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BIT501	1	Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	FST101	1	Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	1,032,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị ánh Vàng (DSH182707)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Triệu Thị Tường Vi (DSH182706)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**4,472,000**

Phải Đóng **4,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Xuân (DSH182708)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Như ý (DSH182715)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FBI916		Công nghệ chế biến thủy sản	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FBI917		Công nghệ sản xuất sinh phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FBI921		Công nghệ bảo quản thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kim Yến (DSH182709)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Thảo (0643)**
Lớp **DH19SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ABI916		Giống và công nghệ hạt giống	01	1	2.0	2.0	688,000
2	AGR920		Cây dược liệu - CNSH	01	1	2.0	2.0	688,000
3	BIT910		Chuyên đề tốt nghiệp - CNSH	01		4.0	4.0	1,376,000
4	CUL911		Công nghệ sinh học trong BVTV	04	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	35		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Anh (DSU180319)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Duyên (DSU180323)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Gọn (DSU180324)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trung Hiếu (DSU180325)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nhật Hòa (DSU180329)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU950		Khóa luận tốt nghiệp – SP LS	01		10.0	10.0	2,880,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Hoàng (DSU180326)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU950		Khóa luận tốt nghiệp – SP LS	01		10.0	10.0	2,880,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhựt Khang (DSU180332)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Anh Lin (DSU170655)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Tuyết Loan (DSU180335)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thùy Loan (DSU180336)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Lốt (DSU180339)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	WOH534	1	Nhật Bản từ năm 1868 đến nay	01	1	2.0	2.0	576,000
2	ESP524	1	Tiếng Anh chuyên ngành - SP LS	01	1	3.0	3.0	864,000
3	HIS509	1	Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn từ năm 1858 đến năm 1896	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED653	1	Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP LS	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED679	1	Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP LS	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	VNH507	1	Làng xã Việt Nam	01	1	2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Ngọc Minh (DSU180342)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhựt Minh (DSU180343)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Minh (DSU180443)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Lê Kim Minh (DSU180344)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Đức Nhân (DSU180348)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Nguyễn Tuyết Nhi (DSU180346)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Huỳnh Như (DSU180444)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Anh Quang (DSU180352)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Nguyễn Thanh Thảo (DSU180354)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Công Thắng (DSU180355)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU950		Khóa luận tốt nghiệp – SP LS	01		10.0	10.0	2,880,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Thuận (DSU180353)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Toàn (DSU180356)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Quế Trân (DSU180358)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU950		Khóa luận tốt nghiệp – SP LS	01		10.0	10.0	2,880,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bé Trúc (DSU180446)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Vương (DSU180364)** **Cố Vấn** **Thái Trí Hải (0359)**
Lớp **DH19SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU913		Thực tập sư phạm - SP LS	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HIS911		Lịch sử quan hệ quốc tế từ sau Chiến tranh thế giới thứ 2 đế	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	PED916		Chuyên đề phương pháp dạy học Lịch sử ở trường phổ thông	01	1	2.0	2.0	576,000
4	VNH911		Lịch sử ngoại giao Việt Nam từ thế kỷ X đến nay	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	36		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hàng Minh Anh (DTA187065)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
2	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
3	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Anh (DTA187066)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Anh (DTA187068)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Bảo (DTA187069)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thúy Bình (DTA187071)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG907		Khóa luận tốt nghiệp – TA	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	EDU819		Thực tập sư phạm 2 - SP TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Chân (DTA187072)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Huy Du (DTA187075)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,607,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Dũng (DTA187083)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Ngọc Duy (DTA187076)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thái Duyệt (DTA187080)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,607,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DTA187082)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hứa Thị Hồng Đẹp (DTA187213)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Hồng Triết Giang (DTA187084)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
3	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS526	2	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Thanh Hằng (DTA176097)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Mỹ Hoàng (DTA187085)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Huy (DTA187086)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Huyền (DTA187090)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Bạch Như Huỳnh (DTA187092)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Hoàng Khang (DTA187099)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG907		Khóa luận tốt nghiệp – TA	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thảo Như Khoa (DTA187100)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Hoàng Kiệt (DTA187105)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Lam (DTA187107)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,607,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Mỹ Linh (DTA187108)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Trúc Linh (DTA187111)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Linh (DTA187112)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,607,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Nguyễn Huy Lộc (DTA187118)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
2	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
4	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Mai (DTA187122)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
4	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Minh Nhi (DTA187140)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Yến Nhi (DTA187142)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
3	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
5	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Yến Nhi (DTA187244)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Huỳnh Như (DTA189998)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Âu Đại Phúc (DTA187150)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thanh Phượng (DTA187148)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,319,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chánh Quân (DTA187151)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,607,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Hồng Quân (DTA187153)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Hải Sơn (DTA187157)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG907		Khóa luận tốt nghiệp – TA	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Châu Khuê Tâm (DTA187199)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Tâm (DTA187200)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Tân (DTA187201)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Thiện (DTA187167)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngô Đức Thịnh (DTA187184)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
2	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
3	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Thông (DTA187173)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Minh Thông (DTA187174)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mộng Thu (DTA187170)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Thùy (DTA187171)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
3	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
4	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
5	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Nguyệt Anh Thư (DTA187175)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS508	1	Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ 5,745,600

Phải Đóng **10,641,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Anh Thư (DTA187176)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,607,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thủy Tiên (DTA187188)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Trung Tín (DTA187240)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
3	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
4	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Phương Trang (DTA187190)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Trang (DTA187191)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
3	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Bảo Trâm (DTA187193)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
3	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Trí (DTA187195)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
2	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
3	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -864,000

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Trúc (DTA187196)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Trúc (DTA187197)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
3	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Khánh Tường (DTA187239)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Uyên (DTA187202)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyễn Khánh Vân (DTA187227)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS915		Biên dịch báo chí	01		3.0	3.0	864,000
3	PED920		Nghiên cứu cải tiến ứng dụng	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	LAS508	2	Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,895,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tiểu Yến (DTA187228)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Ngọc Nhi (0399)**
Lớp **DH19TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS517		Phân tích diễn ngôn	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS915		Biên dịch báo chí	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	02		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	37		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Anh (DTA187067)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thế Dân (DTA187081)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Diễm (DTA187074)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG907		Khóa luận tốt nghiệp – TA	02		10.0	10.0	2,880,000
2	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,000

Phải Đóng **5,183,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Kim Duyên (DTA187077)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
3	LAS508	2	Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Mỹ Duyên (DTA187079)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Hà (DTA187097)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đình Huấn (DTA187091)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Huy (DTA187087)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
4	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	HCM101	1	Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
3	LAS508	2	Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
4	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Khánh (DTA187102)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 6,347,600

Phải Đóng **13,259,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Linh (DTA187223)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Yến Linh (DTA187114)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Ly (DTA187116)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Mai (DTA187121)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Như Mĩ (DTA187129)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Minh (DTA187125)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương My (DTA187127)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hiếu Ngân (DTA187133)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,183,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DTA187134)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
6	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Bé Ngoãn (DTA187131)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Phương Yến Ngọc (DTA187224)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Yến Ngọc (DTA187139)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mai Ngọc (DTA187138)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	ENG910		Tiếng Anh toàn cầu	04		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nguyên (DTA187132)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thanh Phúc (DTA187149)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hà Phương (DTA187145)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Kim Đông Quân (DTA187154)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
5	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
6	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 5,526,800

Phải Đóng **11,286,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Kim Sương (DTA187159)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -618,570
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **821,430**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Nhựt Thanh (DTA187163)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Thanh Thanh (DTA187161)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thu Thanh (DTA187162)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Nguyễn Thanh Thảo (DTA187180)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Hồng Thắm (DTA187181)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Thắm (DTA187182)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Anh Thi (DTA187164)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thiên Thiên (DTA187166)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Chanh Tho (DTA187168)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
3	LAS502	2	Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -383,040
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **3,447,360**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Yến Thu (DTA187169)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thùy (DTA187185)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Thư (DTA187225)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Anh Thư (DTA187178)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
5	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
6	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bảo Thy (DTA187172)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Cẩm Tiên (DTA187187)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhựt Trường (DTA187238)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tường Vi (DTA187203)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngô Hoài Vũ (DTA187209)** **Cố Vấn** **Bùi Thị Thùy Trang (0368)**
Lớp **DH19TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG512		Tiếng Anh du lịch 3	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK530		Kỹ năng giải quyết vấn đề	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	02		2.0	2.0	576,000
4	LAS523		Dịch thuật 4	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK546		Kỹ năng giao tiếp công sở	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
2	ENG914		Thực tập tốt nghiệp - TA	01		5.0	5.0	1,440,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	38		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Anh (DTH185235)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Gia Bảo (DTH185237)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Cẩm (DTH185245)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Chương (DTH185241)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Minh Cường (DTH185243)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quan Dinh (DTH185247)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hiền Dương (DTH185251)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Tấn Đạt (DTH185435)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Hoàng Đông (DTH185433)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Đức Giàu (DTH185255)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nhật Hào (DTH185269)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Lệ Hằng (DTH185273)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tấn Hậu (DTH185275)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhơn Hòa (DTH185277)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Đông Hồ (DTH185279)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,159,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Hùm (DTH185458)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,159,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phan Quốc Huy (DTH185259)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Huy (DTH185456)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mai Hương (DTH185267)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Gia Khang (DTH185283)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Từ Huy Khanh (DTH185287)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thủ Khoa (DTH185293)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Nguyễn Khoa (DTH185289)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Vũ Đăng Khoa (DTH185291)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Vương Trung Kiên (DTH185295)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CON501	2	Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
2	COS304	2	Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305	2	Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**8,944,000**

Nợ HK Cũ -413,200

Phải Đóng **8,530,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lại Hoàng Lên (DTH185307)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
5	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mên Chanh Tha Hao Đa Line (DTH185299)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,548,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Nhật Trường Linh (DTH185460)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quang Linh (DTH185301)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Ngọc Loan (DTH185303)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Lợi (DTH185311)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Mẫn (DTH185317)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thanh Ngân (DTH185325)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phương Thái Ngọc (DTH185327)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Thái Nguyên (DTH185489)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
5	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	IMS501	1	Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
2	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Nhân (DTH185337)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hữu Nhân (DTH185339)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DTH185331)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Yến Nhi (DTH185333)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thiện Nhơn (DTH185341)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thanh Nhựt (DTH185345)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Oai (DTH185347)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tấn Phát (DTH185353)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Quang (DTH185357)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Quí (DTH185361)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Sang (DTH185365)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Sang (DTH185367)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Tâm (DTH185419)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Thành Thái (DTH185385)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**3,440,000**

Phải Đóng **3,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Công Thành (DTH185379)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Lê Quốc Thắng (DTH185387)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Hữu Thắng (DTH185391)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Văn Thọ (DTH185397)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	2	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Tiên (DTH185399)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Toàn (DTH185405)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Trí (DTH185413)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,879,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Triết (DTH185407)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hoàng Trung (DTH185409)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
3	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Tuấn (DTH185417)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Việt (DTH185425)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Như ý (DTH185437)** **Cố Vấn** **Lê Thị Minh Nguyệt (0517)**
Lớp **DH19TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	39		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tuấn Anh (DTH185234)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
5	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Bảo (DTH185236)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Duy Bình (DTH185240)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
2	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
3	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
4	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
5	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Danh (DTH185246)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tấn Duy (DTH185250)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,400

Phải Đóng **5,158,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Khánh Đăng (DTH185432)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Minh Đức (DTH185436)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Minh Giỏi (DTH185256)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Quốc Hải (DTH185270)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhật Hào (DTH185457)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Ngọc Hân (DTH185264)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Huỳnh Phúc Hậu (DTH185274)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	03		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hậu (DTH185276)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Hòa (DTH185278)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Huế (DTH185262)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Quang Huy (DTH185258)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thanh Huyền (DTH185260)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Khan (DTH185282)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	03		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Khang (DTH185459)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Vĩ Khang (DTH185286)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Minh Khang (DTH185284)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS310	2	Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Gia Khánh (DTH185294)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đăng Khoa (DTH185292)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Tường Lảm (DTH185308)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 6,209,200

Phải Đóng **11,369,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Lan (DTH185298)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Hiếu Liêm (DTH185302)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS310	1	Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
2	MAT105	1	Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Duy Long (DTH185304)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	1	Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Tấn Lợi (DTH185310)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Lợi (DTH185461)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lý (DTH185312)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Hoàng Minh (DTH185314)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	03		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Khởi Minh (DTH185488)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Mươne (DTH185316)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,548,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Văn Năm (DTH185346)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
2	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
3	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
4	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
5	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **7,911,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hồng Ngọc (DTH185328)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thanh Nhân (DTH185340)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Hữu Nhân (DTH185338)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Nhân (DTH185336)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -60,000

Phải Đóng **5,100,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Nhi (DTH185330)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS302	1	Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Công Nhu (DTH185334)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Phố (DTH185354)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,159,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thanh Quân (DTH185360)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
2	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
3	CON914		Lập trình truyền thông	02	1	2.0	2.0	688,000
4	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Sang (DTH185368)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	02	1	2.0	2.0	688,000
2	CON914		Lập trình truyền thông	02	2	2.0	2.0	688,000
3	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	02		5.0	5.0	1,720,000
6	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Ngọc Sơn (DTH185370)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thái Thạch (DTH185386)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hồng Thái (DTH185384)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -540

Phải Đóng **5,159,460**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Phương Thanh (DTH185374)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
2	TIE913		Khóa luận tốt nghiệp - TH	03		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thảo (DTH185380)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Kim Thảo (DTH185382)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Thắng (DTH185388)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Thắng (DTH185390)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ôn Thành Thật (DTH185392)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thành Thông (DTH185378)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
5	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thủy (DTH185398)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Tiên Tiến (DTH185402)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Toàn (DTH185404)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Toàn (DTH185406)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800
Phải Đóng **10,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hữu Trí (DTH185412)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	1	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	2	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trịnh Trọng (DTH185414)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Trung (DTH185408)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800
Phải Đóng **10,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Trường (DTH185410)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Quốc Việt (DTH185426)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thúy Vy (DTH185465)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hiểu Vy (DTH185428)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn ý (DTH185438)** **Cố Vấn** **Nguyễn Quang Huy (0516)**
Lớp **DH19TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS528		Thương mại điện tử - TH	03	2	2.0	2.0	688,000
2	IMS504		Phát triển hệ thống thông tin quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS914		Hệ quản trị CSDL Oracle	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE504		Phát triển phần mềm mã nguồn mở	03	1	2.0	2.0	688,000
5	TIE903		Thực tập cuối khóa - TH	03		5.0	5.0	1,720,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	40		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kỳ Quốc An (DTO180365)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc ánh (DTO180382)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thành Can (DTO180201)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thu Cúc (DTO180368)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Linh (DTO180435)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dư Đình Long (DTO180370)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mơ (DTO180371)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU945		Khóa luận tốt nghiệp – SP Toán	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Ngân (DTO180373)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CAL102	1	Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
2	CAL511	1	Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **2,304,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Nguyên (DTO180372)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Quyển Nhi (DTO180202)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
4	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Minh Thuận (DTO180374)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Phước Thừa (DTO180375)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khấu Quốc Triều (DTO180377)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Tuyến (DTO180378)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Như Xuân (DTO180380)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Mai Như ý (DTO180383)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
2	EDU945		Khóa luận tốt nghiệp – SP Toán	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Như ý (DTO180384)** **Cố Vấn** **Phạm Mỹ Hạnh (0275)**
Lớp **DH19TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG507		Lý thuyết Nhóm	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL911		Nhập môn đa tạp khả vi	01		3.0	3.0	864,000
3	EDU812		Thực tập sư phạm 2 - SP Toán hoc	01		5.0	5.0	1,440,000
4	MAT501		Lịch sử Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED554		Rèn luyện tư duy logic cho học sinh qua giải Toán	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	41		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Minh Anh (DTP182718)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dư Thị Hoàn Châu (DTP182923)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Duy (DTP182724)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Điều (DTP182846)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Cẩm Giang (DTP182730)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thi Thị Bé Hiền (DTP182732)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hiệp (DTP182734)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Việt Hòa (DTP182742)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Hồng (DTP182744)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Huy (DTP182736)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tống Quốc Khang (DTP182746)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Công Khanh (DTP182748)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Khánh (DTP182750)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi ái Linh (DTP182756)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyễn Thị Yến Linh (DTP182760)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
2	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
3	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
4	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
7	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
8	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
9	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
10	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hữu Lộc (DTP182766)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thảo Mi (DTP182768)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Nga (DTP182770)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thanh Ngân (DTP182774)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Thanh Ngân (DTP182776)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thanh Ngân (DTP182778)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Như Ngọc (DTP182780)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Ngọc (DTP182782)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Bích Ngọc (DTP182784)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bích Ngọc (DTP182786)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Huỳnh Nhi (DTP182788)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DTP182790)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Nhi (DTP182792)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Phát (DTP182800)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Chúc Phương (DTP182798)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Cẩm Thúy (DTP182816)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Anh Thư (DTP182808)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Phú Phụng Tiên (DTP182818)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trang (DTP182822)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tú Trinh (DTP182826)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Cẩm Tú (DTP182834)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Tuấn (DTP182832)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Luyện Khánh Tuyền (DTP182830)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	01		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thảo Vy (DTP182840)** **Cố Vấn** **Trần Thanh Tuấn (0608)**
Lớp **DH19TP1 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	01		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	01		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	42		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Võ Quỳnh Anh (DTP182717)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	02		10.0	10.0	3,440,000
3	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Vân Anh (DTP182719)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Âu Thị Minh Chi (DTP182721)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Kim Diệu (DTP182723)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Lâm Tùng Duy (DTP182726)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Chanh Đa (DTP182845)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ -400
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,444,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Đăng (DTP182847)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Giang (DTP182729)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thúy Hoa (DTP182735)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Kim Hồng (DTP182743)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Quan Huy (DTP182737)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Trọng Hửu (DTP182745)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ -20,000

Phải Đóng **4,796,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Vĩ Khang (DTP182747)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
5	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BIT101	1	Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	688,000
2	FST303	1	Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Kim Khánh (DTP182924)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Vân Khánh (DTP182749)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mộng Kiều (DTP182753)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Mỹ Kim (DTP182751)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thùy Linh (DTP182757)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
5	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -80

Phải Đóng **5,503,920**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tài Linh (DTP182759)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Bá Lộc (DTP182765)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Lộc (DTP182767)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Ngà (DTP182779)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Nghĩa (DTP182771)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Bích Ngọc (DTP182785)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Kim Ngọc (DTP182783)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Nhi (DTP182789)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Quỳnh Như (DTP182793)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Srây Ône (DTP182947)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Thanh Phong (DTP182797)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ 4,902,000

Phải Đóng **9,718,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Kim Quyên (DTP182803)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Thủy (DTP182815)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Diễm Thúy (DTP182817)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thanh Thy (DTP182807)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thủy Tiên (DTP182821)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	AGR922		Khóa luận tốt nghiệp - TP	02		10.0	10.0	3,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Trung (DTP182827)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Tuyết (DTP182831)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	1	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	1	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Hạnh Uyên (DTP182835)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Cẩm Vân (DTP182841)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Việt ý (DTP182849)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như ý (DTP182851)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến (DTP182843)** **Cố Vấn** **Đào Văn Thanh (0601)**
Lớp **DH19TP2 - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	AGR903		Thực tập chuyên ngành – TP	02		4.0	4.0	1,376,000
2	FST510		Công nghệ chế biến sữa và sản phẩm sữa	02	2	2.0	2.0	688,000
3	FST913		Công nghệ sản xuất trà, cà phê và ca cao	02	2	2.0	2.0	688,000
4	FST924		Chuyên đề tốt nghiệp - TP	02		6.0	6.0	2,064,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	43		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phú Quốc Anh (DTR184165)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huỳnh Đức (DTR184198)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI901		Khóa luận tốt nghiệp - Triết học	01		10.0	10.0	2,880,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Đức (DTR184191)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Hoàng (DTR184194)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ESP535	1	Tiếng Anh chuyên ngành - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI505	1	Chuyên đề lý luận nhận thức	01		4.0	4.0	1,152,000
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 2,736,000
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **4,752,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hữu Huy (DTR184167)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Linh (DTR184173)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Linh (DTR184174)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hoàng Nam (DTR184177)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Minh Nhựt (DTR184206)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thái (DTR184181)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thắm (DTR184182)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đình Thắng (DTR184195)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Ngọc Tiền (DTR184196)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Ngọc Tường Vi (DTR184218)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Nòn (0221)**
Lớp **DH19TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI911		Niên luận triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI912		Tác phẩm kinh điển triết học Mác - Lênin	01		5.0	5.0	1,440,000
3	PHI913		Triết học chính trị	01		2.0	2.0	576,000
4	PHI914		Triết học tôn giáo	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI915		Triết học văn hóa	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	44		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Thu ánh (DTS182873)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
6	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
7	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIS553		Thực tập thực tế giáo trình cơ sở ngành - NTTS	01		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Đặng Nhật Đăng (DTS182870)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO512		Kinh tế thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS910		Tổng hợp kiến thức Cơ sở ngành	01		3.0	3.0	864,000
3	FIS914		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS919		Tổng hợp kiến thức chuyên ngành	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Kim Hiền (DTS182853)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO512		Kinh tế thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS910		Tổng hợp kiến thức Cơ sở ngành	01		3.0	3.0	864,000
3	FIS914		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS919		Tổng hợp kiến thức chuyên ngành	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Anh Hổ (DTS182854)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO512		Kinh tế thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS905		Khóa luận tốt nghiệp – NTTS	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Nợ HK Cũ 4,377,600

Phải Đóng **7,833,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyễn Minh Khuê (DTS182855)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO512		Kinh tế thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS910		Tổng hợp kiến thức Cơ sở ngành	01		3.0	3.0	864,000
3	FIS914		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS919		Tổng hợp kiến thức chuyên ngành	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Văn Minh Mẫn (DTS182857)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO512		Kinh tế thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS910		Tổng hợp kiến thức Cơ sở ngành	01		3.0	3.0	864,000
3	FIS914		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS919		Tổng hợp kiến thức chuyên ngành	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Thái Ngân (DTS182909)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO512		Kinh tế thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS910		Tổng hợp kiến thức Cơ sở ngành	01		3.0	3.0	864,000
3	FIS914		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS919		Tổng hợp kiến thức chuyên ngành	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
2	LAW109	1	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**3,974,400**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **518,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hiếu Nhân (DTS182862)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO512		Kinh tế thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS910		Tổng hợp kiến thức Cơ sở ngành	01		3.0	3.0	864,000
3	FIS914		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS919		Tổng hợp kiến thức chuyên ngành	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Phong (DTS182863)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO512		Kinh tế thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS910		Tổng hợp kiến thức Cơ sở ngành	01		3.0	3.0	864,000
3	FIS914		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS919		Tổng hợp kiến thức chuyên ngành	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đạt Thắng (DTS182865)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO512		Kinh tế thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS910		Tổng hợp kiến thức Cơ sở ngành	01		3.0	3.0	864,000
3	FIS914		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS919		Tổng hợp kiến thức chuyên ngành	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bảo Thoa (DTS182864)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO512		Kinh tế thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS910		Tổng hợp kiến thức Cơ sở ngành	01		3.0	3.0	864,000
3	FIS914		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS919		Tổng hợp kiến thức chuyên ngành	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Tiên (DTS182867)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Lan (0681)**
Lớp **DH19TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO512		Kinh tế thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
2	FIS905		Khóa luận tốt nghiệp – NTTS	01		10.0	10.0	2,880,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	45		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Cà Ly Anh (DTT182874)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Duy (DTT182877)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
5	LAW109		Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,398,400**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **8,596,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Dương (DTT182878)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST101	1	Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nhật Điền (DTT182907)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trường Giang (DTT182879)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Kim Hảo (DTT182886)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL905		Khóa luận tốt nghiệp – KHCT	01		10.0	10.0	2,880,000
2	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Khắc Huy (DTT182884)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **8,942,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Quốc Huy (DTT182881)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ -100

Phải Đóng **2,879,900**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Huy (DTT182882)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đình Minh Huy (DTT182883)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
5	LAW109		Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,398,400**

Phải Đóng **3,398,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Quang Khánh (DTT182887)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **8,078,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhựt Linh (DTT182888)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **8,078,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Thị Như Ngọc (DTT182891)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thành Nhân (DTT182892)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Quốc (DTT182895)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL905		Khóa luận tốt nghiệp – KHCT	01		10.0	10.0	2,880,000
2	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Ba Răng (DTT182896)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Rạng Rở (DTT182897)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Phong Tấn (DTT182904)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL905		Khóa luận tốt nghiệp – KHCT	01		10.0	10.0	2,880,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Tấn (DTT182905)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Tiên (DTT182900)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL905		Khóa luận tốt nghiệp – KHCT	01		10.0	10.0	2,880,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Trung Tín (DTT182906)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Trang (DTT182901)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL920		Cây dược liệu A	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL923		Chuyên đề tốt nghiệp	01		4.0	4.0	1,152,000
4	CUL924		Nuôi trồng và sản xuất nấm ăn	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Anh Tuấn (DTT182903)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Minh Châu (0585**
Lớp **DH19TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL905		Khóa luận tốt nghiệp – KHCT	01		10.0	10.0	2,880,000
2	CUL914		Kỹ thuật sản xuất rau sạch	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	46		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Huy (DVH180449)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU949		Khóa luận tốt nghiệp – SP NV	02		10.0	10.0	2,880,000
2	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
3	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
5	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
6	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Ngân (DVH180399)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Kim Ngân (DVH180400)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Trung Nguyên (DVH180398)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Ngọc Nhã Phi (DVH180408)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Quang (DVH180450)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Quyên (DVH180409)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Thọ (DVH180416)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Ngọc Nhã Thơ (DVH180411)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 600

Phải Đóng **4,320,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Thuận (DVH180410)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Anh Thư (DVH180412)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Tỏa (DVH180427)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thu Trang (DVH180418)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Trâm (DVH180420)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huyền Trân (DVH180421)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -580

Phải Đóng **4,319,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trân (DVH180471)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Phượng Tường (DVH180425)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Gia Uyên (DVH180428)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Huỳnh Thanh Vân (DVH180429)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Vân (DVH180430)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Siêu ý (DVH180433)** **Cố Vấn** **Tiêu Minh Đương (0340)**
Lớp **DH19VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HOL916		Văn học địa phương An Giang	02		2.0	2.0	576,000
2	HOL920		Văn chính luận Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL921		Văn học dân gian người Kinh ở Quảng Tây	01		2.0	2.0	576,000
4	LIT901		Thực tập nghề nghiệp - ĐH VH	01		5.0	5.0	1,440,000
5	TLM910		Chuyên đề Đặc điểm hình thức thể loại trong thơ ca Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	VLL517		Tiếng Việt Lịch sử	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	47		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Kim Diệu (DVN186081)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Line Đa (DVN189996)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -9,640
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,199,960**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hà Trường Giang (DVN186083)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Hào (DVN186105)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lâm Bảo Hân (DVN186098)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Nguyễn Thúy Hoa (DVN186091)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Ngọc Huyền (DVN186095)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Tuấn Kiệt (DVN186118)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thanh Lam (DVN186119)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,031,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Thị Mỹ Linh (DVN186121)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thảo My (DVN186137)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **3,455,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Kim Ngân (DVN186149)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Hữu Nghĩa (DVN186139)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Như (DVN186166)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,031,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huỳnh Như (DVN186170)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
3	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Trúc Phương (DVN186180)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,031,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Thịnh (DVN186201)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,031,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Minh Thư (DVN186194)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,031,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Cẩm Tiên (DVN186206)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Tiên (DVN186212)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,031,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Tín (DVN186234)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,031,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Ngọc Phương Trinh (DVN186222)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,031,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nhựt Trường (DVN186229)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tú (DVN186236)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Tuấn (DVN186233)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Quang Vinh (DVN186239)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,031,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Trường Vũ (DVN186246)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tường Vy (DVN186240)** **Cố Vấn** **Tô Phước Nguyên (0727)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyễn Tường Vy (DVN186243)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Như ý (DVN186263)** **Cố Vấn** **Đỗ Anh Thư (0724)**
Lớp **DH19VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA902		Thực tập tốt nghiệp - VHDL	01		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU584		Thực tập nghiệp vụ hướng dẫn	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU913		Kỹ năng thương lượng và đàm phán	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	48		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Trường An (DVN186055)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Huyền Anh (DVN186056)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Kỳ Anh (DVN186062)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc ánh (DVN186258)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kim Chức (DVN186285)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Cúc (DVN186069)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Huê Dung (DVN186075)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Duyên (DVN186078)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Ngọc Duyên (DVN186079)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
6	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Chí Điền (DVN186252)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Công Đỉnh (DVN186256)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Quang Hà (DVN186102)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO310	1	Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Danh Chí Hào (DVN186104)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hân (DVN186099)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
5	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
6	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
9	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU581	1	Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nhật Hoa (DVN186090)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thu Hồng (DVN186110)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Hương (DVN186101)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Khang (DVN186113)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Khánh (DVN186116)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đăng Khoa (DVN186114)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Lan (DVN186120)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Liên (DVN186127)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Liễu (DVN186128)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đởm Ngọc Khánh Linh (DVN186126)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Diễm Loan (DVN186129)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Trà My (DVN186138)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Ngân (DVN186147)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DVN186148)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cát Ngọc (DVN186152)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thu Nguyên (DVN186141)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hiếu Nhân (DVN186165)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU568		Kế toán du lịch	01		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU581	1	Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Nhi (DVN186155)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Yến Nhi (DVN186157)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Nhi (DVN186158)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Nhi (DVN186162)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bảo Nhi (DVN186163)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Hồng Nhung (DVN186164)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Thị Vân Phi (DVN186174)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Phi (DVN186175)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,296,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoài Phong (DVN186176)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Phụng (DVN186182)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Thảo (DVN176636)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU573	1	An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -547,200

Phải Đóng **4,348,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Cẩm Thi (DVN186188)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Bé Thủy (DVN186203)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -40,000

Phải Đóng **4,280,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoài Thức (DVN186205)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tiên (DVN186209)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Toàn (DVN186215)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thùy Trang (DVN186219)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Bích Trâm (DVN186224)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Tuyến (DVN186231)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thành Vàng (DVN186244)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU109	2	Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Viết Xuân (DVN186248)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO310	1	Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thanh Xuân (DVN186250)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Xuyên (DVN186247)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Nguyễn Như ý (DVN186260)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (0737)**
Lớp **DH19VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUA903		Thực tập tốt nghiệp (nhà hàng - khách sạn)	02		5.0	5.0	1,440,000
2	TOU567		Nghiệp vụ pha chế	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU918		Phát triển du lịch bền vững	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU924		Lễ tân ngoại giao	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU925		Quản lý dịch vụ khách sạn và du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU926		Thương mại điện tử - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
7	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	49		0.0	0.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS102	1	Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	ECO310	1	Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lâm Nhơn ái (DAV197025)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kim Duyên (DAV197123)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -328,400
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-328,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc ánh Dương (DAV197125)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Diễm Hà (DAV197130)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Hạnh (DAV197006)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Hằng (DAV197436)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Việt Hoa (DAV197126)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -600
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thu Hồng (DAV197007)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Như Huỳnh (DAV197128)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thu Hương (DAV197129)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thị Thu Hường (DAV197005)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trà Đức Khải (DAV197134)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Khang (DAV197132)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Khôm (DAV197133)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
3	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
4	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
7	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
8	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
9	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Kiên (DAV197135)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS526	1	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Lan (DAV197136)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Linda (DAV197009)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Yến Linh (DAV197011)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Linh (DAV197010)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Lực (DAV197369)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
5	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
7	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
8	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
9	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
10	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Tiểu Mẫn (DAV197137)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
3	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
4	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
5	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
6	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
7	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
8	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
9	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Thu Ngân (DAV197012)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Ngân (DAV197138)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Xuân Ngọc (DAV197013)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
9	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
10	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hồng Ngọc (DAV197140)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Nguyễn Yến Nhi (DAV197014)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Tuyết Nhi (DAV197141)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Nhi (DAV197142)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Nhớ (DAV197146)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
3	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
4	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
5	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
6	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
7	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
8	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
9	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Nhung (DAV197143)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS526	1	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trang Thị Bích Nhung (DAV197144)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Phương Như (DAV197145)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -600
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Nở (DAV197147)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nữ (DAV197148)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kiều Oanh (DAV197149)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Hồng Phấn (DAV197151)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Đặng Phước (DAV197150)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phượng (DAV197016)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Quyên (DAV197152)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Nguyễn Nhật Tân (DAV197161)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Thanh (DAV197018)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Thảo (DAV197155)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thoa (DAV197153)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -600
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Minh Thư (DAV197019)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Anh Thư (DAV197154)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Mộng Tiên (DAV197021)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trung Tín (DAV197022)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Trí Tín (DAV197162)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trang (DAV197438)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DAV197156)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Ngọc Trân (DAV197160)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thái Trân (DAV197158)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huyền Trân (DAV197159)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thúy Uyên (DAV197023)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hà Vi (DAV197371)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tường Vi (DAV197164)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tường Vy (DAV197165)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hồng Vy (DAV197166)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	02		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	01		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồ Việt Xuân (DAV197169)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Mỹ Xuyên (DAV197168)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Mỹ Xuyên (DAV197167)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	01		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -600
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Như ý (DAV197171)** **Cố Vấn** **Trương Như Ngọc (0008)**
Lớp **DH20AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	01		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	01		3.0	2.0	576,000
4	LAS519		Dịch thuật 1	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	02		2.0	2.0	576,000
6	PED507		Phương pháp giảng dạy 4 - ĐH SP TA	02		2.0	2.0	576,000
7	PED527		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH SP TA	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
9	EDU519		Thực tập sư phạm 1 - SP TA	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PED504	2	Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	50		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Vân Anh (DBT192513)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Bằng (DBT192763)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Sĩ Bel (DBT192514)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,759,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Bửu (DBT192764)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Chí Cao (DBT192765)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
7	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
8	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
9	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trần Nhật Duy (DBT192768)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Dững (DBT192518)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hải Đăng (DBT192896)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 6,609,600

Phải Đóng **12,369,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bình Đẳng (DBT192824)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Chôm Em (DBT192771)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST101	1	Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
2	GEN302	1	Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **7,487,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bình Giang (DBT192519)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Giang (DBT192520)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Phú Hạ (DBT192777)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
8	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
9	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (DBT192939)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Nhựt Hào (DBT192775)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Ngọc Hân (DBT192524)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Học (DBT192526)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Gia Huy (DBT192927)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quang Huy (DBT192522)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Dương Tuyết Kha (DBT192527)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Kha (DBT192528)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàn Khang (DBT192529)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Duy Khánh (DBT192531)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vinh Khánh (DBT192532)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Khánh (DBT192874)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST101	1	Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tuấn Kiệt (DBT192535)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hà Quốc Kỉnh (DBT192536)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Bửu Lam (DBT192779)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Lành (DBT192783)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
5	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
9	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Linh (DBT192780)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Mỹ Linh (DBT192539)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
8	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
9	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bạch Thành Lộc (DBT192540)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Bảo Lộc (DBT192876)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
8	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
9	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Nhựt Minh (DBT192878)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST101	1	Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quang Minh (DBT192541)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Nam (DBT192786)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Ngân (DBT192880)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Vĩnh Nghi (DBT192542)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Ngọc (DBT192881)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
5	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
9	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Linh Nguyên (DBT192543)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trương Minh Nguyên (DBT192941)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -223,200

Phải Đóng **5,536,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Nhân (DBT192545)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Thanh Nhẹ (DBT192884)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
4	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
7	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
8	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phương Nhung (DBT192882)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GEN302	1	Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Nhung (DBT192544)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Lâm Như (DBT192883)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
2	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thành Oai (DBT192791)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Phát (DBT192792)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
10	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -1,000

Phải Đóng **6,623,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Sóc Phi (DBT192948)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -560
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,727,440**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nhật Phi (DBT192886)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
5	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Phú (DBT192793)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Phú (DBT192547)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Gia Phúc (DBT192548)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hữu Phước (DBT192546)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
3	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
4	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Văn Quí (DBT192887)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
8	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
9	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Quí (DBT192794)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bạch Văn Quốc (DBT192795)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Sol (DBT192553)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tiến Sỹ (DBT192554)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Hữu Tài (DBT192815)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
7	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
8	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Tâm (DBT192573)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Duy Tân (DBT192814)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Thái (DBT192803)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Thành (DBT192800)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nhan Hữu Thành (DBT192801)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
3	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
6	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
7	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
9	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hiệp Thạnh (DBT192560)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Thắm (DBT192917)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Thịnh (DBT192805)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Thông (DBT192798)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Phú Thuận (DBT192557)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 818,600

Phải Đóng **6,578,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Huỳnh Minh Thuận (DBT192556)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Thừa (DBT192562)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Hữu Tín (DBT192816)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
5	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
9	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Toàn (DBT192808)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
5	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
9	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Minh Toàn (DBT192565)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Lê Trường Tồn (DBT192817)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thiện Trí (DBT192568)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tú Trinh (DBT192566)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Cẩm Tú (DBT192945)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Thanh Tuyền (DBT192944)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	02	2	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Phan Kim Tuyến (DBT192569)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quang Tường (DBT192891)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
3	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
5	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
7	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
8	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tường (DBT192574)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tường Vi (DBT192894)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR913		Virus học - BVTV	01	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
8	CUL511		Cây ngắn ngày	03	2	2.0	2.0	576,000
9	CUL512		Cây ăn trái	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FST101	1	Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Gia Vĩ (DBT192579)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Việt (DBT192819)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	02	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	01	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	2	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -259,200

Phải Đóng **5,500,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cù Quang Vinh (DBT192576)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	2	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	03	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL512		Cây ăn trái	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	01	1	3.0	3.0	864,000
8	PPR913		Virus học - BVTV	01	2	2.0	2.0	576,000
9	PPR914		Tuyến trùng	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quang Vũ (DBT192580)** **Cố Vấn** **Võ Thị Hướng Dương (0592)**
Lớp **DH20BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	CUL508		Cây lúa	01	2	2.0	2.0	576,000
3	CUL509		Cây rau	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL512		Cây ăn trái	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PPR505		Côn trùng chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR506		Bệnh cây chuyên khoa	02	2	3.0	3.0	864,000
7	PPR913		Virus học - BVTV	02	1	2.0	2.0	576,000
8	PPR914		Tuyến trùng	02	2	2.0	2.0	576,000
9	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
10	CUL511		Cây ngắn ngày	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	51		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Cường (DCN192868)** **Cố Vấn** **Bùi Phan Thu Hằng (0664)**
Lớp **DH20CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ANI505		Sinh lý tiêu hóa gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI537		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	ANI540		Chăn nuôi gia cầm	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ANI541		Chăn nuôi trâu, bò	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	ESP504		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	52		0.0	0.0	
2	LAW109	1	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,278,400**

Phải Đóng **6,278,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Hường (DCN192492)** **Cố Vấn** **Bùi Phan Thu Hằng (0664)**
Lớp **DH20CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ANI505		Sinh lý tiêu hóa gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI537		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	ANI540		Chăn nuôi gia cầm	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ANI541		Chăn nuôi trâu, bò	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	ESP504		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	52		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,758,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Linh (DCN192494)** **Cố Vấn** **Bùi Phan Thu Hằng (0664)**
Lớp **DH20CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ANI505		Sinh lý tiêu hóa gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI537		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	ANI540		Chăn nuôi gia cầm	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ANI541		Chăn nuôi trâu, bò	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	ESP504		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	52		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trúc Ly (DCN192495)** **Cố Vấn** **Bùi Phan Thu Hằng (0664)**
Lớp **DH20CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ANI505		Sinh lý tiêu hóa gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI537		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	ANI540		Chăn nuôi gia cầm	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ANI541		Chăn nuôi trâu, bò	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	ESP504		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	52		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hữu Nghĩa (DCN192497)** **Cố Vấn** **Bùi Phan Thu Hằng (0664)**
Lớp **DH20CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ANI505		Sinh lý tiêu hóa gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI537		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	ANI540		Chăn nuôi gia cầm	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ANI541		Chăn nuôi trâu, bò	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	ESP504		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	52		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,758,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Trúc Thanh (DCN192499)** **Cố Vấn** **Bùi Phan Thu Hằng (0664)**
Lớp **DH20CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ANI505		Sinh lý tiêu hóa gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI537		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	ANI540		Chăn nuôi gia cầm	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ANI541		Chăn nuôi trâu, bò	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	ESP504		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	52		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quốc Thiện (DCN192745)** **Cố Vấn** **Bùi Phan Thu Hằng (0664)**
Lớp **DH20CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ANI505		Sinh lý tiêu hóa gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI537		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	ANI540		Chăn nuôi gia cầm	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ANI541		Chăn nuôi trâu, bò	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	ESP504		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	52		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Cẩm Tiên (DCN192500)** **Cố Vấn** **Bùi Phan Thu Hằng (0664)**
Lớp **DH20CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ANI505		Sinh lý tiêu hóa gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI537		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	ANI540		Chăn nuôi gia cầm	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ANI541		Chăn nuôi trâu, bò	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	ESP504		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	52		0.0	0.0	
2	LAW109	1	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,278,400**

Phải Đóng **6,278,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Bích Trâm (DCN192869)** **Cố Vấn** **Bùi Phan Thu Hằng (0664)**
Lớp **DH20CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ANI505		Sinh lý tiêu hóa gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI537		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	ANI540		Chăn nuôi gia cầm	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ANI541		Chăn nuôi trâu, bò	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	ESP504		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	52		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bảo Trân (DCN192748)** **Cố Vấn** **Bùi Phan Thu Hằng (0664)**
Lớp **DH20CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ANI505		Sinh lý tiêu hóa gia súc nhai lại	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI537		Chuyên đề thực tập ngành Chăn nuôi 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	ANI540		Chăn nuôi gia cầm	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ANI541		Chăn nuôi trâu, bò	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	ESP504		Tiếng Anh chuyên ngành chăn nuôi	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	52		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Cương (DDL190396)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hà Duy (DDL190398)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Hải Đăng (DDL190497)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quang Hiệp (DDL190401)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Gia Khang (DDL190405)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Nhút Khanh (DDL190406)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Hiếu Nghĩa (DDL190411)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Phong (DDL190415)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Kim Phượng (DDL190416)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Sương (DDL190420)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Nhựt Tân (DDL190431)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Thái (DDL190423)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Văn Thật (DDL190425)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Phương Thùy (DDL190054)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Anh Thư (DDL190421)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Nhàn (042**
Lớp **DH20DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	PED584		Phương pháp dạy học Địa lý 2	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED655		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	01		1.0	1.0	288,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	SEG503		Địa lý kinh tế - xã hội Việt Nam 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	SEG508		Địa danh Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	SEG522		Địa lý kinh tế - xã hội Thế giới 2	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU517		Thực tập sư phạm 1 - SP ĐL	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	53		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Thúy ái (DGT190322)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thúy An (DGT190238)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bạch Võ Xuân Anh (DGT190239)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Lan Anh (DGT190008)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Kim Duyên (DGT190011)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Hải Đăng (DGT190320)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Gia Hân (DGT190252)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Kim Hồng (DGT190480)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Mỹ Huyền (DGT190251)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Mỹ Hương (DGT190253)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Hường (DGT190255)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Kiều (DGT190261)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thúy Liên (DGT190269)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Linh (DGT190267)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Luân (DGT190272)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Chanh Ly (DGT190273)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Hoàng Mai (DGT190274)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Srây Môm (DGT190275)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Trịnh Diễm My (DGT190533)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Mỹ (DGT190276)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Ngà (DGT190281)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Thảo Ngân (DGT190280)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngoan (DGT190278)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
4	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
6	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bích Ngọc (DGT190534)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Phạm Ngọc Ngời (DGT190015)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thảo Nguyên (DGT190014)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Ngọc Nhã (DGT190018)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thanh Nhàn (DGT190289)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Yến Nhi (DGT190285)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
2	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
3	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
7	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tuyền Nhi (DGT190284)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Bảo Như (DGT190287)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trà Thị Huỳnh Như (DGT190288)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thanh Nữ (DGT190019)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Oanh (DGT190020)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Phi (DGT190483)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bá Cường Phú (DGT190294)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110	1	Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	288,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phụng (DGT190295)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như Phụng (DGT190484)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Yến Phương (DGT190292)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Phương (DGT190293)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Ngọc Quí (DGT190485)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mỹ Quyên (DGT190022)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Phi Soam (DGT190299)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Sơn (DGT190023)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Sương (DGT190300)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Tâm (DGT190028)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thắm (DGT190536)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Thiện (DGT190302)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Mỹ Tho (DGT190486)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh ánh Thư (DGT190303)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Tiên (DGT190538)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bảo Trân (DGT190307)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Trúc (DGT190027)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Tuyến (DGT190487)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thiên Kim Tự (DGT190311)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Thảo Uyên (DGT190488)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Cẩm Vân (DGT190030)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Vân (DGT190489)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Việt (DGT190029)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Vũ (DGT190318)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồ Thanh Vững (DGT190031)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thúy Vy (DGT190317)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Như ý (DGT190032)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	13		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	02		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	03	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	01		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	02	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tôn Ngọc Hoàng Yến (DGT190491)** **Cố Vấn** **Nguyễn Nguyệt Nga (0337)**
Lớp **DH20GT - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	COA525		ứng dụng CNTT trong dạy học ở Tiểu học	01	2	3.0	3.0	864,000
3	ESP530		Tiếng Anh chuyên ngành – ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
4	PED108		Giáo dục môi trường - SP GDTH	01	2	2.0	2.0	576,000
5	PED309		Phương pháp dạy học Tiếng Việt cho học sinh dân tộc ở tiểu c	02	1	2.0	2.0	576,000
6	PED648		Phát triển năng lực nghề nghiệp - GDTH	02		2.0	2.0	576,000
7	PED676		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - ĐH GDTH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
8	EDU511		Thực tập sư phạm 1 - ĐH GDTH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	54		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Dể (DHH190558)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Kim Phượng (0309)**
Lớp **DH20HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	CHE514		Thực hành hóa lí	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CHE520		Hóa công nghệ	01	1	3.0	3.0	864,000
4	CHE536		Hóa phân tích 2	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE537		Chuyên đề ứng dụng hóa học	01	1	1.0	1.0	288,000
6	ESP532		Tiếng Anh chuyên ngành - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
7	PED557		Thực hành Phương pháp dạy học Hóa học	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PED678		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP HH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
9	EDU513		Thực tập sư phạm 1 - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	55		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Dương (DHH190042)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Kim Phượng (0309)**
Lớp **DH20HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	CHE514		Thực hành hóa lí	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CHE520		Hóa công nghệ	01	1	3.0	3.0	864,000
4	CHE536		Hóa phân tích 2	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE537		Chuyên đề ứng dụng hóa học	01	1	1.0	1.0	288,000
6	ESP532		Tiếng Anh chuyên ngành - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
7	PED557		Thực hành Phương pháp dạy học Hóa học	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PED678		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP HH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
9	EDU513		Thực tập sư phạm 1 - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	55		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Quí Em (DHH190348)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Kim Phượng (0309)**
Lớp **DH20HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	CHE514		Thực hành hóa lí	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CHE520		Hóa công nghệ	01	1	3.0	3.0	864,000
4	CHE536		Hóa phân tích 2	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE537		Chuyên đề ứng dụng hóa học	01	1	1.0	1.0	288,000
6	ESP532		Tiếng Anh chuyên ngành - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
7	PED557		Thực hành Phương pháp dạy học Hóa học	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PED678		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP HH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
9	EDU513		Thực tập sư phạm 1 - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	55		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Duy Hòa (DHH190541)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Kim Phượng (0309)**
Lớp **DH20HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CHE514		Thực hành hóa lí	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CHE520		Hóa công nghệ	01	1	3.0	3.0	864,000
4	CHE536		Hóa phân tích 2	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE537		Chuyên đề ứng dụng hóa học	01	1	1.0	1.0	288,000
6	ESP532		Tiếng Anh chuyên ngành - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
7	PED557		Thực hành Phương pháp dạy học Hóa học	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PED678		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP HH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
9	EDU513		Thực tập sư phạm 1 - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	55		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngọc (DHH190043)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Kim Phượng (0309)**
Lớp **DH20HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	CHE514		Thực hành hóa lí	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CHE520		Hóa công nghệ	01	1	3.0	3.0	864,000
4	CHE536		Hóa phân tích 2	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE537		Chuyên đề ứng dụng hóa học	01	1	1.0	1.0	288,000
6	ESP532		Tiếng Anh chuyên ngành - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
7	PED557		Thực hành Phương pháp dạy học Hóa học	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PED678		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP HH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
9	EDU513		Thực tập sư phạm 1 - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	55		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Ngọc (DHH190044)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Kim Phượng (0309)**
Lớp **DH20HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	CHE514		Thực hành hóa lí	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CHE520		Hóa công nghệ	01	1	3.0	3.0	864,000
4	CHE536		Hóa phân tích 2	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE537		Chuyên đề ứng dụng hóa học	01	1	1.0	1.0	288,000
6	ESP532		Tiếng Anh chuyên ngành - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
7	PED557		Thực hành Phương pháp dạy học Hóa học	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PED678		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP HH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
9	EDU513		Thực tập sư phạm 1 - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	55		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Phương (DHH190045)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Kim Phượng (0309)**
Lớp **DH20HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CHE514		Thực hành hóa lí	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CHE520		Hóa công nghệ	01	1	3.0	3.0	864,000
4	CHE536		Hóa phân tích 2	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE537		Chuyên đề ứng dụng hóa học	01	1	1.0	1.0	288,000
6	ESP532		Tiếng Anh chuyên ngành - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
7	PED557		Thực hành Phương pháp dạy học Hóa học	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PED678		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP HH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
9	EDU513		Thực tập sư phạm 1 - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	EDU103	2	Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
2	CHE101	2	Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	55		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,728,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Thùy Trang (DHH190350)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Kim Phượng (0309)**
Lớp **DH20HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	CHE514		Thực hành hóa lí	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CHE520		Hóa công nghệ	01	1	3.0	3.0	864,000
4	CHE536		Hóa phân tích 2	01		2.0	2.0	576,000
5	CHE537		Chuyên đề ứng dụng hóa học	01	1	1.0	1.0	288,000
6	ESP532		Tiếng Anh chuyên ngành - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
7	PED557		Thực hành Phương pháp dạy học Hóa học	01	1	2.0	2.0	576,000
8	PED678		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP HH	01	1	4.0	4.0	1,152,000
9	EDU513		Thực tập sư phạm 1 - SP HH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	55		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc An (DKQ191347)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,759,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Xuân An (DKQ191118)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Nguyệt ánh (DKQ192142)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Bách (DKQ191119)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Chí Bảo (DKQ191348)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO903		Thực tập tốt nghiệp - KTQT	01		5.0	5.0	1,440,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Mộng Cầm (DKQ191350)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Chí (DKQ192143)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Trần Thành Công (DKQ192275)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Cương (DKQ191121)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phú Cường (DKQ191122)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Đức Duy (DKQ191123)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Mỹ Duyên (DKQ191352)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Hải Đăng (DKQ191423)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Trúc Giang (DKQ191354)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Giàu (DKQ191355)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Hoa (DKQ191358)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
2	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hiếu Hòa (DKQ191364)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
7	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Hòa (DKQ191126)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Mỹ Huyền (DKQ191125)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
7	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tấn Hưng (DKQ191362)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Lanh (DKQ191127)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
3	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,414,400**

Phải Đóng **5,414,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Ngọc Lành (DKQ191372)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Yến Linh (DKQ191367)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
3	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,414,400**

Phải Đóng **5,414,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Linh (DKQ191129)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503	1	Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
3	FIN501	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **2,592,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Trúc Linh (DKQ191368)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Thị Trúc Linh (DKQ192157)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Viết Long (DKQ192324)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lợi (DKQ192159)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAX310	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Lợi (DKQ191132)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Vũ Luân (DKQ192158)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
3	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Phượng Mai (DKQ191134)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
5	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Thị Mai (DKQ191135)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Mẫn (DKQ192325)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Thị Miền (DKQ191375)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Minh (DKQ192277)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Kiều My (DKQ191376)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Mỹ (DKQ191377)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khương Thị Kim Ngân (DKQ192160)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DKQ192162)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thái Kim Ngân (DKQ192163)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
3	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DKQ191138)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trọng Nghĩa (DKQ191378)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Khánh Nhi (DKQ191383)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
7	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
3	PHT241	1	Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
4	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**8,352,000**

Phải Đóng **8,352,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thùy Nhung (DKQ191385)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -143,200

Phải Đóng **5,616,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Hồng Nhung (DKQ191141)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	FIN501	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Nữ (DKQ192326)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Duy Phong (DKQ191388)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đình Phong (DKQ192171)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Phụng (DKQ192278)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trấn Quốc (DKQ192174)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thụy Phương Quyên (DKQ192173)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Quỳnh (DKQ191392)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Quỳnh (DKQ191142)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503	1	Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
3	FIN501	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Nợ HK Cũ -2,000

Phải Đóng **7,486,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Công Tâm (DKQ192182)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thanh (DKQ191395)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thanh Thảo (DKQ192177)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thảo (DKQ191397)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kim Thi (DKQ191396)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thu (DKQ191144)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Dương Ngọc Thuận (DKQ192279)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văn Thị Thanh Thúy (DKQ191398)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Anh Thư (DKQ192176)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -100

Phải Đóng **5,759,900**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lê Vạn Minh Tiến (DKQ191145)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Văn Tình (DKQ191409)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Toàn (DKQ192178)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Tố Trang (DKQ192281)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Bích Trăm (DKQ191402)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	2	Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Huyền Trân (DKQ191403)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
7	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	PHT241	1	Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
3	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Triết (DKQ192181)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Trúc (DKQ191147)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Tú (DKQ191149)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO508	1	Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
4	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,278,400**

Phải Đóng **6,278,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Cẩm Tú (DKQ191410)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bành Thị Bích Tuyền (DKQ191404)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
7	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	PHT241	1	Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
3	PSY101	2	Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thụy Phát Tuyền (DKQ191148)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
3	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,414,400**

Phải Đóng **5,414,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bảo Vi (DKQ191150)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tường Vi (DKQ191152)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,760,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lan Vi (DKQ192183)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Triều Vĩ (DKQ191417)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Quang Thảo Vy (DKQ191413)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
7	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,623,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Lan Vy (DKQ192185)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DKQ191155)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Như ý (DKQ191425)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,759,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Như ý (DKQ199994)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
8	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
9	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Nợ HK Cũ -200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Phi Yến (DKQ192187)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hải Yến (DKQ191420)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Hải Yến (DKQ191419)** **Cố Vấn** **Lê Thị Thiên Hương (0454)**
Lớp **DH20KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS507		Nghiệp vụ ngoại thương	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO516		Hệ thống thông tin kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO518		Kinh tế vĩ mô quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP537		Tiếng Anh chuyên ngành KTQT 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	56		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lan Anh (DKT191931)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Kim Anh (DKT191934)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Tôn Chánh (DKT191938)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoài Châu (DKT191937)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dung (DKT191941)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thúy Dy (DKT191946)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Gấm (DKT191952)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huyền Giao (DKT191950)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -204,000

Phải Đóng **5,556,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Hạnh (DKT191973)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Lê Hạnh (DKT191974)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như Hảo (DKT191972)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Hằng (DKT191975)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hoàng Ngọc Hân (DKT191965)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hậu (DKT191313)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ung Trung Hiếu (DKT191954)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,759,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Huệ (DKT191960)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Huyền (DKT191956)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Huyền (DKT191957)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Huyền (DKT191308)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Huyền (DKT191958)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
2	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,414,400**

Phải Đóng **5,414,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Như Huỳnh (DKT191961)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
2	LAW109	2	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,414,400**

Phải Đóng **5,414,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Liêu Thị Mỹ Huỳnh (DKT191962)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Huỳnh (DKT191309)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thúy Huỳnh (DKT191963)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Kha (DKT191978)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm An Khang (DKT199998)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
2	LAW302	1	Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
3	MAX310	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Hoàng Khánh (DKT191982)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Khích (DKT191984)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Yến Khoa (DKT191980)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phạm Đăng Khoa (DKT191981)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Diễm Kiều (DKT191985)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
2	ACC512	1	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bạch Ngọc Lài (DKT192008)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhựt Lam (DKT191988)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trúc Lam (DKT191989)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Lan (DKT191990)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Phương Lanh (DKT191315)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Gia Liên (DKT192002)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kim Đa Line (DKT191991)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -640
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,468,160**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Linh (DKT191994)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Linh (DKT191995)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Linh (DKT191996)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Linh (DKT191998)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hữu Linh (DKT191317)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Tuyết Linh (DKT192000)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Loan (DKT192003)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Minh Luân (DKT192006)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Lực (DKT192009)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lý (DKT192011)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trúc Mai (DKT192013)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyễn Kiều Mi (DKT191318)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Mỹ (DKT191319)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ (DKT192018)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Mỹ (DKT191320)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Nang (DKT192022)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DKT191323)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DKT192029)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,895,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thanh Ngân (DKT199997)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
7	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
8	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO307	1	Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Tiểu Nghi (DKT191321)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Quyển Nghi (DKT191322)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mẫn Nghi (DKT192023)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị ánh Nguyệt (DKT192026)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Nhi (DKT191326)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đào Xuân Quyên (DKT191328)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW302	2	Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,759,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Nhã Thơ (DKT191331)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thuyền (DKT191330)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Anh Thư (DKT191332)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Minh Thư (DKT192312)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Thiên Trang (DKT191337)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bích Trâm (DKT191339)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bảo Trân (DKT191340)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Nhã Uyên (DKT191343)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
7	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Tường Vi (DKT191344)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ngọc Thúy Sơn (0480**
Lớp **DH20KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	57		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thu á (DKT192136)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
2	ACC512	1	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trúc Đào (DKT192133)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
7	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,759,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thúy Đào (DKT192134)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS101	1	Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
3	ACC512	1	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hoa (DKT192234)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phi Hùng (DKT192235)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Xuân Lâm (DKT192007)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
7	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Ngà (DKT192038)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thanh Ngân (DKT192237)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DKT192034)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Nghi (DKT192236)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Kim Ngọc (DKT192044)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị ánh Ngọc (DKT192039)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hồng Ngọc (DKT192043)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Đức Ngôn (DKT192036)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Nhi (DKT192045)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Yến Nhi (DKT192050)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Yến Nhi (DKT192048)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Nhiên (DKT192051)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Hồng Nhung (DKT192310)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Nhung (DKT192053)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Tuyết Nhung (DKT192054)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
2	ACC512	2	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Như (DKT192057)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Trúc Pha (DKT192059)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Đoàn Phước (DKT192063)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Phương (DKT192061)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tuyết Phương (DKT192062)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kim Phượng (DKT192064)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW302	1	Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
3	ACC512	2	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Tê Qui (DKT192311)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS302	2	Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -840
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **3,195,960**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nghĩa Quí (DKT192072)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
3	ACC512	1	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Hoàng Quyên (DKT192068)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tố Quyên (DKT192069)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thanh Quyền (DKT192070)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Lê Diễm Quỳnh (DKT192074)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
2	ACC512	2	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -244,800

Phải Đóng **5,227,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Ri Sa (DKT192076)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
2	ACC501	2	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Diễm Sương (DKT192077)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
2	FIN503	1	Thuế	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
4	ACC512	1	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neang Ry Ta (DKT192079)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	2	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS302	2	Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
4	ACC512	1	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **3,772,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Minh Tâm (DKT192118)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thanh Thanh (DKT192081)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Thảo (DKT192092)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thu Thảo (DKT192093)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
2	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
3	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Thắm (DKT192094)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Ngọc Thi (DKT192083)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Thia (DKT192084)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
3	ACC512	1	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **2,908,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Kun Thia (DKT192085)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
2	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
4	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
6	ACC512	1	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**32.0**	**32.0**	**8,928,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **5,500,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Thuận (DKT192087)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
5	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DKT192089)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW502	1	Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
3	ACC512	2	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kiều Tiên (DKT192098)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Thành Tiến (DKT192100)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tính (DKT192314)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Trang (DKT192103)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Huyền Trân (DKT192111)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huyền Trân (DKT192240)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thanh Trúc (DKT192113)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
2	ACC512	2	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thanh Trúc (DKT192241)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Danh Thanh Trung (DKT192109)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
2	ACC512	2	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Bích Tuyền (DKT192116)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bội Tuyền (DKT192115)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Cát Tường (DKT192119)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
4	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Uyên (DKT192123)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Thúy Vân (DKT192129)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Tường Vi (DKT192124)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Vũ (DKT192130)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Kim Vy (DKT192126)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
6	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
4	ACC512	1	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ -840
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **3,483,960**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phạm Ngọc Tường Vy (DKT192315)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
7	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Như ý (DKT192138)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DKT192139)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
2	ACC512	2	Kế toán chi phí	Y		3.0	3.0	576,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Gia ý (DKT192140)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO508	2	Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
2	PHI104	2	Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như ý (DKT192141)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
4	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
6	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến (DKT192132)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	2	Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Yến (DKT192316)** **Cố Vấn** **Trần Kim Tuyến (0475)**
Lớp **DH20KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC504		Kế toán tài chính 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	ESP540		Tiếng Anh chuyên ngành Kế toán	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN504		Tài chính quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	58		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tấn An (DLU194010)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	2	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Phải Đóng **6,017,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Xuân An (DLU194009)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn La Thanh An (DLU194011)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
9	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thụy Thúy Anh (DLU194014)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW309	2	Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
3	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**6,881,700**

Phải Đóng **6,881,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Anh (DLU193905)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	2	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Phải Đóng **6,017,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Anh (DLU194015)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
9	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	1	Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW311	1	Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
3	MAX314		Kinh tế chính trị Mác-Lênin - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Phải Đóng **8,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Kim Chi (DLU194020)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Danh Phú Cường (DLU194022)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 6,292,800

Phải Đóng **11,764,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Cường (DLU194023)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	2	Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Cường (DLU193906)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,441,700**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,366,500**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Duy (DLU194026)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Phải Đóng **6,017,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Duyên (DLU193908)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Dương (DLU194029)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thùy Dương (DLU194030)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Hồng Đào (DLU193962)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hải Đăng (DLU193961)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	2	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Phải Đóng **6,017,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Nhi Em (DLU194031)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 400

Phải Đóng **5,472,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hồng Gấm (DLU194036)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Giang (DLU193910)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	2	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Phải Đóng **6,017,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phi Giao (DLU194035)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Giàu (DLU193912)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	2	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **545,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoàng Vũ Hà (DLU194055)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tấn Hải (DLU194058)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Như Hảo (DLU194059)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thị Thu Hằng (DLU194060)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Hân (DLU194050)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,471,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hân (DLU194051)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Trung Hiếu (DLU194038)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hiếu (DLU194040)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đức Chí Hiếu (DLU194042)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Hoa (DLU194044)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Xuân Hoài (DLU193914)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Ngọc Hồ (DLU194061)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **10,368,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Quốc Huy (DLU194045)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,471,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kim Thúy Huỳnh (DLU193915)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Nợ HK Cũ -800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **544,900**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Long Hưng (DLU193966)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **10,944,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Hương (DLU194054)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Nợ HK Cũ 600

Phải Đóng **6,018,300**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thu Hường (DLU193916)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	1	Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Gia Hỷ (DLU194063)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trọng Khiêm (DLU194066)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bằng Đăng Khoa (DLU194067)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Đăng Khoa (DLU193918)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 5,169,600

Phải Đóng **10,641,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Tuấn Kiệt (DLU193921)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	2	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Phải Đóng **6,017,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Kiệt (DLU194072)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Phải Đóng **6,017,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Tiểu Kiệt (DLU193920)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Ngọc Lan (DLU194075)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nhựt Lan (DLU193922)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Phải Đóng **6,017,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Luân (DLU193924)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 4,636,800

Phải Đóng **10,108,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thi Cẩm Ly (DLU193925)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Phải Đóng **6,017,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Ly (DLU193926)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Mẩn (DLU193930)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Nguyệt Mi (DLU193927)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phạm Phương Nam (DLU193932)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Như (DLU193934)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Huỳnh Như (DLU193935)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trúc Phương (DLU193937)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Phượng (DLU193938)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thanh Sang (DLU193941)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bích Sương (DLU193942)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Tâm Thảo (DLU193946)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,441,700**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,441,300**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trình Thị Hồng Thắm (DLU193947)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Văn Thuận (DLU193943)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	1	Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
3	LAW310	2	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**6,881,700**

Phải Đóng **6,881,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Anh Thư (DLU184090)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,000

Phải Đóng **5,471,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Trọng (DLU193965)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Cẩm Trúc (DLU193950)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
2	LAW310	1	Luật Lao động	Y		3.0	3.0	545,700
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,017,700**

Phải Đóng **6,017,700**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Huỳnh Trúc Tuyền (DLU193951)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Tuyến (DLU193952)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,470,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Vân (DLU193960)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Vy (DLU193958)** **Cố Vấn** **Võ Văn Dót (0211)**
Lớp **DH20LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	29		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	01		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	59		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Phước Ân (DLU194197)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,471,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trang Đài (DLU194202)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tấn Đức (DLU194207)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Trúc Giang (DLU194218)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Phan Lâm (DLU194088)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Mỹ Liên (DLU194081)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Mỹ Linh (DLU194080)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Linh (DLU194221)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trúc Linh (DLU194077)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 6,292,800

Phải Đóng **11,764,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Loan (DLU194083)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phúc Long (DLU194084)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -150

Phải Đóng **5,471,850**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phúc Lộc (DLU194089)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trình Huệ Lộc (DLU194090)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Ly (DLU194087)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Ngọc Mai (DLU194092)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thị Hồng Nga (DLU194095)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Ngà (DLU194103)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
2	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Ngân (DLU194098)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
9	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DLU194231)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
2	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Minh Ngọc (DLU194105)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	2	Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Nguyễn Danh Nhân (DLU194113)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ý Nhi (DLU194109)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
2	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Uyển Nhi (DLU194110)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Như (DLU194116)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Say Niên (DLU194119)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,641,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Phi (DLU194121)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Chấn Phong (DLU194233)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Phong (DLU194122)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Hồng Phúc (DLU194127)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	2	Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Huỳnh Phương (DLU194235)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tấn Phương (DLU194126)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	1	Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Quệ (DLU194132)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,471,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Qui (DLU194128)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Quí (DLU194133)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,470,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Quí (DLU194134)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Quyên (DLU194130)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
2	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Sang (DLU194135)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Phú Si (DLU194136)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	1	Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW309	2	Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Hữu Tấn (DLU194181)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	1	Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Tây (DLU194179)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Thanh (DLU194236)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Tấn Thành (DLU194149)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Thảo (DLU194150)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hiền Thi (DLU194140)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thiên Thiên (DLU194141)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW311	1	Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Thiện (DLU194144)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Thịnh (DLU194153)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
9	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW305	1	Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Trường Thọ (DLU194154)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bích Thủy (DLU194146)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thúy (DLU194155)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DLU194237)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hữu Tiến (DLU194157)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Minh Tiến (DLU194159)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thiều Hoàng Thanh Tiến (DLU194158)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Toàn Toan (DLU194160)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -259,200

Phải Đóng **5,212,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Toàn (DLU194161)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Nợ HK Cũ -563,420

Phải Đóng **2,604,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Thu Trang (DLU194165)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DLU194162)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Đoan Trang (DLU194163)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Trang (DLU194164)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Minh Triết (DLU194166)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trình (DLU194171)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phan Thanh Trúc (DLU194227)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Cẩm Tú (DLU194228)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Thị Hồng Tươi (DLU194180)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Mai Tố Uyên (DLU194186)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -259,580

Phải Đóng **5,212,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Vĩnh (DLU194191)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Yến (DLU194194)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Kim Ngân (0910)**
Lớp **DH20LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	LAW523		Luật Thuế	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW524		Luật Đất đai	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW525		Luật Thương mại quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW526		Luật Môi trường	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW527		Tư pháp quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	LAW529		Thi hành án dân sự	02		2.0	2.0	576,000
8	LAW534		Luật Kinh doanh bất động sản	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	60		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn An (DMK191622)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
6	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Mai Anh (DMK191624)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,911,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Vân Anh (DMK191623)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
5	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc ánh (DMK191735)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
5	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
6	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thanh Duy (DMK191632)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Hoàng Thùy Duyên (DMK191212)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Duyên (DMK191213)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Gấm (DMK191214)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
2	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Giang (DMK191635)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	MAX314		Kinh tế chính trị Mác-Lênin - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Giao (DMK191636)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	BUS302	2	Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Hải (DMK191646)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,047,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Hào (DMK191645)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Gia Hân (DMK191217)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hân (DMK191643)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -580

Phải Đóng **5,183,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thúy Hoa (DMK191215)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Hoa (DMK191638)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thân Thị Bích Hợp (DMK191649)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Hùng (DMK191220)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Tuyết Huỳnh (DMK191216)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Tuyết Hương (DMK191644)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
5	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Lý Hương (DMK192294)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
6	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS505		Marketing quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	PHI104	2	Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Khang (DMK191650)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồ Quốc Khánh (DMK191221)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Kim Linh (DMK191654)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,047,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Vũ Luân (DMK191656)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thành Lực (DMK191662)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Mẩn (DMK191223)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm My (DMK191664)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
2	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DMK192204)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đoàn Bảo Ngọc (DMK191228)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ái Ngọc (DMK192207)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thanh Nhàn (DMK192208)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Nhân (DMK191674)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh ái Nhi (DMK191670)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
5	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
6	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS302	2	Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phan Tuyết Nhi (DMK191232)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
3	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
5	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
8	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
2	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**8,352,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **8,351,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Tôn Huỳnh Như (DMK191234)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DMK191677)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quỳnh Như (DMK191679)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
5	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Phát (DMK191683)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Phụng (DMK191684)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,047,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Ngọc Quyên (DMK191236)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	1	Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Quyên (DMK192209)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	26		2.0	2.0	576,000
2	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Châu Mỹ Thanh (DMK191687)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Thảo (DMK191238)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Kim Thay (DMK191688)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
6	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
7	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thiện (DMK191689)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Kim Thoa (DMK191690)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Minh Thùy (DMK191239)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
7	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS515	1	Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Minh Thư (DMK191695)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
5	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS302	2	Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kim Thư (DMK191237)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Thư (DMK191693)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Tiên (DMK191699)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
5	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Tiên (DMK191700)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thu Trang (DMK191704)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
5	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Phương Trang (DMK191705)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trăng (DMK191706)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
5	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Bích Trâm (DMK192211)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
5	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
7	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Quế Trân (DMK191712)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Mỹ Trúc (DMK191241)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Gia Tường (DMK191719)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **10,656,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đồng Hoàng Uyên (DMK191244)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tôn Thảo Uyên (DMK191722)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
6	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
7	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507	1	Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hữu Việt (DMK191724)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
2	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mỹ Xuyên (DMK191726)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc ý (DMK191736)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kiều Như ý (DMK191738)** **Cố Vấn** **Phạm Bảo Thạch (0955)**
Lớp **DH20MK - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	61		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ái (DMN190236)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Kim Ba (DMN190530)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Kim Chi (DMN190167)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Cương (DMN190168)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Thùy Duyên (DMN190169)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Mỹ Duyên (DMN190525)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Trang Đoan (DMN190234)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hơn (DMN190172)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Quỳnh Hương (DMN190173)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Ngọc Lan (DMN190176)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Cẩm Lan (DMN190177)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Tuyết Linh (DMN190178)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Linh (DMN190179)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Loan (DMN190180)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Trương Thiên Lý (DMN190181)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Kim Mai (DMN190182)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đoàn Ngọc Mỹ (DMN190185)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thoại Mỹ (DMN190184)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Gia Mỹ (DMN190186)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Thị Ngà (DMN190192)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DMN190189)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DMN190190)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thu Ngân (DMN190191)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Hoàng Bảo Ngọc (DMN190001)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Phương Nhi (DMN190195)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Yến Nhi (DMN190197)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DMN190196)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Huỳnh Như (DMN190198)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhả Phấn (DMN190202)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Phim (DMN190200)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Phương (DMN190002)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phượng (DMN190003)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sô Phy (DMN190201)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Quang (DMN190203)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Nguyễn Hồng Quân (DMN190206)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Diễm Quyên (DMN190204)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Quyên (DMN190205)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Kim Sang (DMN190208)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Sương (DMN190209)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thanh (DMN190210)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thanh Thảo (DMN190220)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Chanh Thi (DMN190211)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Minh Thơ (DMN190214)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Nhã Thơ (DMN190215)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Thúy (DMN190531)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Anh Thư (DMN190216)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngụy Thị Anh Thư (DMN190219)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DMN190217)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Thư (DMN190218)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Ngọc Trang (DMN190222)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Bảo Trâm (DMN190226)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Trâm (DMN190227)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Bảo Trân (DMN190228)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phương Trinh (DMN190224)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kiều Trinh (DMN190225)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Tuyền (DMN190004)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị ánh Tuyết (DMN190005)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị út (DMN190006)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thu Uyên (DMN190231)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thảo Vy (DMN190232)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Xương (DMN190233)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Như ý (DMN190237)** **Cố Vấn** **Phan Thị Ngọc Nhanh (0323)**
Lớp **DH20MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ESP531		Tiếng Anh chuyên ngành Giáo dục mầm non	01		3.0	3.0	864,000
3	PED325		Phương pháp cho trẻ mầm non khám phá khoa học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED675		Phương pháp tổ chức hoạt động tạo hình cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	FNU902		Kiến tập sư phạm nhà trẻ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	62		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hoàng Duy (DMT194551)** **Cố Vấn** **Phan Phước Toàn (0547)**
Lớp **DH20MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	ENV513		Kỹ thuật xử lý nước cấp	01	1	4.0	4.0	1,376,000
3	ENV516		Ô nhiễm đất và kỹ thuật phục hồi	01	1	2.0	2.0	688,000
4	ENV517		Độc học môi trường	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ENV526		Thực tập thực tế 1 - KTMT	01		2.0	2.0	688,000
6	ENV536		Xây dựng và quản lý dự án môi trường	01		2.0	2.0	688,000
7	ENV543		Đánh giá tác động môi trường	01		2.0	2.0	688,000
8	ENV556		Đồ án xử lý nước cấp	01	1	2.0	2.0	688,000
9	ENV923		Công nghệ sinh học môi trường	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	63		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Chí Hiếu (DMT194538)** **Cố Vấn** **Phan Phước Toàn (0547)**
Lớp **DH20MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	ENV513		Kỹ thuật xử lý nước cấp	01	1	4.0	4.0	1,376,000
3	ENV516		Ô nhiễm đất và kỹ thuật phục hồi	01	1	2.0	2.0	688,000
4	ENV517		Độc học môi trường	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ENV526		Thực tập thực tế 1 - KTMT	01		2.0	2.0	688,000
6	ENV536		Xây dựng và quản lý dự án môi trường	01		2.0	2.0	688,000
7	ENV543		Đánh giá tác động môi trường	01		2.0	2.0	688,000
8	ENV556		Đồ án xử lý nước cấp	01	1	2.0	2.0	688,000
9	ENV923		Công nghệ sinh học môi trường	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	63		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**8,256,000**

Phải Đóng **8,256,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đăng Khoa (DMT194527)** **Cố Vấn** **Phan Phước Toàn (0547)**
Lớp **DH20MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	ENV513		Kỹ thuật xử lý nước cấp	01	1	4.0	4.0	1,376,000
3	ENV516		Ô nhiễm đất và kỹ thuật phục hồi	01	1	2.0	2.0	688,000
4	ENV517		Độc học môi trường	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ENV526		Thực tập thực tế 1 - KTMT	01		2.0	2.0	688,000
6	ENV536		Xây dựng và quản lý dự án môi trường	01		2.0	2.0	688,000
7	ENV543		Đánh giá tác động môi trường	01		2.0	2.0	688,000
8	ENV556		Đồ án xử lý nước cấp	01	1	2.0	2.0	688,000
9	ENV923		Công nghệ sinh học môi trường	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	63		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Tuấn Nghi (DMT194510)** **Cố Vấn** **Phan Phước Toàn (0547)**
Lớp **DH20MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	ENV513		Kỹ thuật xử lý nước cấp	01	1	4.0	4.0	1,376,000
3	ENV516		Ô nhiễm đất và kỹ thuật phục hồi	01	1	2.0	2.0	688,000
4	ENV517		Độc học môi trường	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ENV526		Thực tập thực tế 1 - KTMT	01		2.0	2.0	688,000
6	ENV536		Xây dựng và quản lý dự án môi trường	01		2.0	2.0	688,000
7	ENV543		Đánh giá tác động môi trường	01		2.0	2.0	688,000
8	ENV556		Đồ án xử lý nước cấp	01	1	2.0	2.0	688,000
9	ENV923		Công nghệ sinh học môi trường	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	63		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lâm Nhựt Thanh (DMT194529)** **Cố Vấn** **Phan Phước Toàn (0547)**
Lớp **DH20MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	ENV513		Kỹ thuật xử lý nước cấp	01	1	4.0	4.0	1,376,000
3	ENV516		Ô nhiễm đất và kỹ thuật phục hồi	01	1	2.0	2.0	688,000
4	ENV517		Độc học môi trường	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ENV526		Thực tập thực tế 1 - KTMT	01		2.0	2.0	688,000
6	ENV536		Xây dựng và quản lý dự án môi trường	01		2.0	2.0	688,000
7	ENV543		Đánh giá tác động môi trường	01		2.0	2.0	688,000
8	ENV556		Đồ án xử lý nước cấp	01	1	2.0	2.0	688,000
9	ENV923		Công nghệ sinh học môi trường	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	63		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**8,256,000**

Phải Đóng **8,256,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trương Thế Vinh (DMT194552)** **Cố Vấn** **Phan Phước Toàn (0547)**
Lớp **DH20MT - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	ENV513		Kỹ thuật xử lý nước cấp	01	1	4.0	4.0	1,376,000
3	ENV516		Ô nhiễm đất và kỹ thuật phục hồi	01	1	2.0	2.0	688,000
4	ENV517		Độc học môi trường	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ENV526		Thực tập thực tế 1 - KTMT	01		2.0	2.0	688,000
6	ENV536		Xây dựng và quản lý dự án môi trường	01		2.0	2.0	688,000
7	ENV543		Đánh giá tác động môi trường	01		2.0	2.0	688,000
8	ENV556		Đồ án xử lý nước cấp	01	1	2.0	2.0	688,000
9	ENV923		Công nghệ sinh học môi trường	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	63		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thúy An (DNH191247)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
5	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
3	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,047,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Ngọc Anh (DNH191742)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
5	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ 6,566,400

Phải Đóng **11,462,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quỳnh Anh (DNH192298)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
7	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Anh (DNH191740)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc ánh (DNH191304)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đỗ Chí Bằng (DNH191743)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS524	2	Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO507	2	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Ngọc Du (DNH191746)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
7	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Duy (DNH191248)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Duyên (DNH191748)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
7	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Duyên (DNH191750)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Đặng Thùy Dương (DNH191753)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
5	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
3	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Gấm (DNH191758)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS515	2	Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -950

Phải Đóng **5,471,050**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Minh Giàu (DNH191756)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Phước Hải (DNH191772)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
5	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Gia Hân (DNH191768)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
7	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Hòa (DNH191778)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Hơn (DNH191769)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Quốc Huy (DNH191766)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	2	Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,471,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Quốc Huy (DNH191764)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -288,000

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Huy (DNH191763)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bá Huy (DNH191765)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Ngọc Hương (DNH191252)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Trọng Hữu (DNH191781)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,471,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Khởi (DNH191788)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lại Văn Kiệt (DNH191789)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,607,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diệu Lan (DNH191791)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Lâm (DNH191799)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Phương Linh (DNH191793)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Lĩnh (DNH191803)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thành Long (DNH191258)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
2	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
5	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN914		Đầu tư tài chính	04		3.0	3.0	864,000
2	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
3	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,047,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Lụa (DNH191804)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
5	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Im Ma Ly (DNH191798)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ -3,638,880
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-2,515,680**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Ly (DNH191259)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Ly (DNH191260)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS524	2	Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thảo Ly (DNH191261)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,607,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Mai (DNH191264)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS524	1	Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Ngân (DNH191267)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Đoàn Thảo Nguyên (DNH191265)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DNH191269)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS524	2	Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
2	LAW302	2	Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Hồng Nhung (DNH191271)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
7	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DNH191272)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS524	2	Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phụng (DNH191276)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Phượng (DNH191274)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Phượng (DNH191275)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
7	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đặng Thảo Quyên (DNH191278)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
2	LAW302	1	Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Hoàng Thái (DNH191286)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS524	2	Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,047,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thanh Thảo (DNH191284)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
2	LAW302	2	Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,335,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Anh Thư (DNH191282)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
5	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN916		Tài chính hành vi	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thảo Trang (DNH191289)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN514	1	Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 7,934,400

Phải Đóng **13,406,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bích Trâm (DNH191291)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Trúc (DNH191292)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lăng Thị Cẩm Tú (DNH191295)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
7	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,895,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Tường Vi (DNH191297)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thành Vĩ (DNH191300)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
7	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quang Vinh (DNH191298)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN514	1	Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 7,934,400

Phải Đóng **13,406,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Thúy Vy (DNH191299)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Xuyến (DNH191301)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
6	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Nhã ý (DNH191305)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS524	2	Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tiểu Yến (DNH191302)** **Cố Vấn** **Phạm Xuân Quỳnh (0933)**
Lớp **DH20NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	64		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,895,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huy Bình (DNH191744)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nông Quang Chương (DNH192299)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Thành Duy (DNH192300)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Kim Hương (DNH191770)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW302	2	Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Lý (DNH191805)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS512		Marketing ngân hàng	01		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bạch Mai (DNH191806)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kiều Mẩn Mẩn (DNH192219)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Mi (DNH191808)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
7	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Ngân (DNH191819)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW502	1	Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngân (DNH191824)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diêu Huỳnh Như Ngọc (DNH191826)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Minh Ngọc (DNH191828)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bảo Ngọc (DNH191829)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -278,000

Phải Đóng **4,906,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Nguyên (DNH191816)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thảo Nhi (DNH192221)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Yến Nhi (DNH191830)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS515	2	Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,183,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Nhi (DNH191831)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS515	2	Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Nhi (DNH191832)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Cẩm Nhung (DNH191837)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,319,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kiều Huỳnh Như (DNH191841)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Bích Như (DNH192225)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huỳnh Như (DNH191845)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Nhựt (DNH191846)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khon Srây Pâu (DNH191861)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
7	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **2,419,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Pháp (DNH191855)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 6,019,000

Phải Đóng **11,203,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Hồng Phúc (DNH191860)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị ái Phương (DNH191853)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Thị Minh Phương (DNH191849)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Phương (DNH191850)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diễm Phương (DNH191852)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Bích Phượng (DNH191854)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Thúy Quyên (DNH191862)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Tú Quyên (DNH192302)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tường Quyên (DNH191865)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS515	2	Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS524	2	Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Diễm Sương (DNH191868)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW302	2	Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Tài (DNH191911)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS524	1	Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Phương Thanh (DNH191870)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Thanh (DNH191871)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
7	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Thắng (DNH191887)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Thắng (DNH191888)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thoa (DNH191875)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,183,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Thoại (DNH191876)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Thuận (DNH191879)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Thu Thủy (DNH191890)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Minh Thư (DNH192230)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **9,518,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Võ Anh Thư (DNH192303)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
7	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,183,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DNH191881)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Thư (DNH191883)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Tiên (DNH191891)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Tín (DNH191912)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Quốc Toàn (DNH191893)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Kim Trang (DNH191894)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
4	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
8	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Trân (DNH191900)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Mai Trinh (DNH192232)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Minh Trung (DNH191895)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
5	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Trung (DNH191896)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501	1	Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Trọng Trường (DNH191902)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
4	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Cẩm Tú (DNH191914)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
7	FIN506		Quản trị tài chính 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Tú (DNH191915)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
5	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
6	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
7	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,183,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Tùng (DNH191913)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
7	ACC507		Kiểm toán	Z		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kha Ngọc Uyên (DNH191916)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS501		Quản trị doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	01		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Uyên (DNH191917)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
4	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	2	Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Triệu Vĩ (DNH191921)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
2	MOR503	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Xoàn (DNH192233)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS512		Marketing ngân hàng	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN504		Tài chính quốc tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Nguyễn Như ý (DNH191929)** **Cố Vấn** **Trần Minh Hiếu (0479)**
Lớp **DH20NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
5	FIN507		Phân tích tài chính	02		2.0	2.0	576,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	2	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
2	MOR503	2	Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
3	PHI104	2	Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
4	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	65		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Tuấn Cảnh (DNV190354)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Công Dân (DNV190047)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thành Đô (DNV190372)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hà (DNV190049)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Hợp (DNV190355)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Ngọc Ngân (DNV190357)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thúy Ngân (DNV190358)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đại Phú (DNV190362)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -4,450,000
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-4,450,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Quyên (DNV190363)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Thảo (DNV190365)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trọng Thiên (DNV190364)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Thuận (DNV190051)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bích Trâm (DNV190052)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Hồng Vân (DNV190371)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Triệu Vy (DNV190370)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Xuân Mai (0347)**
Lớp **DH20NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	HOL507		Tham quan thực tế văn học	01		1.0	1.0	288,000
3	HOL534		Văn học Âu Mỹ (thế kỷ XIX-XX)	01		4.0	4.0	1,152,000
4	HOL535		Văn học Việt Nam từ đầu thế kỷ XX đến 1945	01		3.0	3.0	864,000
5	PED531		Phương pháp luận nghiên cứu văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	PED595		Dạy học Lí luận văn học ở trường THPT	01		2.0	2.0	576,000
7	PED651		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP NV	01		2.0	2.0	576,000
8	PED680		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP NV	01		4.0	4.0	1,152,000
9	EDU515		Thực tập sư phạm 1 - SP NV	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	66		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyễn Thái An (DPM195107)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
8	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trường An (DPM195539)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
2	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**8,944,000**

Phải Đóng **8,944,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngụy Trần Nhựt An (DPM195516)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Quốc Dũng (DPM195205)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Duy (DPM195547)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Nợ HK Cũ 5,882,400

Phải Đóng **11,730,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phát Đạt (DPM195550)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Duy Đức (DPM195125)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Trường Giang (DPM195206)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Công Hậu (DPM195215)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
2	MAT105	1	Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **7,911,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huy Hoàng (DPM195207)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
9	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**7,568,000**

Phải Đóng **7,568,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Phi Hùng (DPM195216)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
8	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Bảo Huy (DPM195209)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Hoàng Khải (DPM195529)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tấn Khanh (DPM195557)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
8	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tăng Ngọc Minh Khánh (DPM199992)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
8	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bình Khiêm (DPM195434)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trương Đăng Khoa (DPM195220)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Tiến Khôi (DPM195110)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tấn Khôi (DPM195221)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Phúc Lộc (DPM195225)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ 5,882,400

Phải Đóng **10,698,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngà (DPM195114)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	2	Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
2	PHI104	2	Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
3	SEE301	1	Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Vĩnh Nghi (DPM195113)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Văn Nghĩa (DPM195230)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Nhàng (DPM195435)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Minh Nhựt (DPM195530)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Chí Phát (DPM195542)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
8	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Phong (DPM195235)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huỳnh Thiện Phúc (DPM195474)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Nợ HK Cũ -1,260

Phải Đóng **5,846,740**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Bửu Thanh (DPM195237)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
8	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Minh Thắng (DPM195117)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
7	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Thắng (DPM195517)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
8	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Toàn (DPM195239)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	2	2.0	2.0	688,000
8	IMS912		Chuyên đề Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Toản (DPM195518)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Trâm (DPM195437)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
8	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Kiến Trúc (DPM195120)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -1,800

Phải Đóng **6,878,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Quốc Tuấn (DPM195439)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
2	IMS501		Lập trình quản lý	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
8	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lâm Nguyên Vinh (DPM195124)** **Cố Vấn** **Nguyễn Hoàng Tùng (0531)**
Lớp **DH20PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS912		Chuyên đề Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MOR303		Phương pháp nghiên cứu khoa học - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	SEE501		Phân tích yêu cầu phần mềm	01		2.0	2.0	688,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE515		Đồ án 1	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	67		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Công Danh (DQM194511)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lâm Duy (DQM194542)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENV525	1	Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
2	ENV545	1	Quản lý chất thải rắn	01		2.0	2.0	576,000
3	ENV546	1	Thực hành Quản lý chất thải rắn	01	1	1.0	1.0	288,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Văn Dương (DQM194533)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHY101	1	Vật lý đại cương A1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tuấn Đạt (DQM194522)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Nhựt Hào (DQM194514)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Hiệp (DQM194513)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Linh (DQM194515)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Mạnh (DQM194517)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tuyết Nhi (DQM194546)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
8	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
10	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Nhi (DQM194535)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hà Thanh Phúc (DQM194536)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Toàn (DQM194553)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Trang (DQM194537)** **Cố Vấn** **Trần Ngọc Châu (0551)**
Lớp **DH20QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ENV521		Kiểm soát ô nhiễm không khí - tiếng ồn	01	1	3.0	3.0	864,000
3	ENV550		Đồ án công nghệ xử lý nước	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV910		Công nghệ sạch	02		2.0	2.0	576,000
5	ERM313		Thực tập thực tế 1 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
6	ENV915		Quản lý môi trường đô thị và khu công nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM515		Quản lý tổng hợp lưu vực sông	01		2.0	2.0	576,000
8	ERM516		Thiên tai và quản lý rủi ro	01		2.0	2.0	576,000
9	ERM517		ứng dụng thống kê trong xử lý số liệu	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ENV557		Công nghệ xử lý nước	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	68		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tuấn Anh (DQT191157)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lan Anh (DQT191430)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kỳ Anh (DQT191431)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
4	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	2	2.0	2.0	576,000
5	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
6	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
7	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Gia Bảo (DQT191433)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Chi (DQT191161)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,470,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Chọn (DQT199990)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Tuấn Cường (DQT191438)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,470,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Cường (DQT191439)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
5	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
7	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
8	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
2	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hữu Danh (DQT191440)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Khả Di (DQT191441)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Lê Thúy Duy (DQT191444)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
4	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
5	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
6	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
7	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Phương Duy (DQT191445)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thòng Bảo Duy (DQT191164)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Duyên (DQT191446)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	2	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Duyên (DQT191165)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Duyên (DQT191447)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,471,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DQT191450)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
4	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
5	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
6	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
7	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Hồng Gấm (DQT191452)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
5	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hương Giang (DQT191451)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Giao (DQT191166)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
5	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	2	2.0	2.0	576,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO507	1	Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
2	ECO508	1	Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN501	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
4	LAW302	1	Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Nợ HK Cũ 2,600,800

Phải Đóng **10,664,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Tấn Hào (DQT191468)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Bích Hằng (DQT191168)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Gia Hân (DQT191463)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Ngọc Hân (DQT191466)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Hân (DQT191465)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hiền (DQT191454)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Hiền (DQT191455)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Hiệp (DQT191458)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,471,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Hoa (DQT191459)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Hoàng (DQT191460)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Huệ (DQT191462)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Hưởng (DQT191467)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tuấn Kha (DQT191169)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,471,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tấn Khải (DQT191478)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
5	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Khang (DQT191472)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Công Khánh (DQT199991)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
6	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Anh Khoa (DQT191476)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Đăng Khoa (DQT191475)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Trung Kiên (DQT191480)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Kiệt (DQT191481)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
5	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Đặng Công Lảm (DQT191493)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mai Lan (DQT191484)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Liễu (DQT191488)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
8	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
2	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Cẩm Linh (DQT191172)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Linh (DQT191485)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	25		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Pha Linl (DQT191487)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -480
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,641,120**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Bích Loan (DQT191489)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
8	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Lợi (DQT191173)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Lượm (DQT191492)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,471,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Tường Ly (DQT191491)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Tiểu Mai (DQT191174)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Xuân Mai (DQT191496)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Kiều My (DQT191499)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Hồng Bảo Ngân (DQT191180)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
5	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -22,400

Phải Đóng **4,873,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Trúc Nghi (DQT191176)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Nguyễn (DQT191178)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Hoàng Nhật (DQT191188)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Nhi (DQT191182)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
5	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trình Thị Yến Nhi (DQT191183)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Huỳnh Như (DQT191184)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Như (DQT191186)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
5	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Phú Quý (DQT191190)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Võ Ngọc Như Quỳnh (DQT191189)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Giang Thanh (DQT191191)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -1,750

Phải Đóng **5,758,250**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Thanh (DQT191555)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
8	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
2	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thiên Thảo (DQT191193)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Thanh Thủy (DQT191194)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thái Nhựt Trường (DQT191198)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
5	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Vân (DQT191205)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
5	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
7	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Tường Vi (DQT191203)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	08		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
6	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
8	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
2	ECO303	2	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Khoa Phượng Vy (DQT191204)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
5	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	2	2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
2	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -2,400

Phải Đóng **5,757,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tường Vy (DQT191602)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
5	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Như ý (DQT191209)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như ý (DQT191210)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoàng Yến (DQT191206)** **Cố Vấn** **Nguyễn Vũ Thùy Chi (0489)**
Lớp **DH20QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	69		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hoài Dương (DQT192285)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phó Thanh Đan (DQT191610)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS101	1	Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
2	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hồng Đạt (DQT191612)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thành Đạt (DQT191613)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huỳnh Đức (DQT191614)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	2	Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Huyền (DQT191461)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Chí Linh (DQT192286)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,470,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thành Lộc (DQT192194)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -671,400

Phải Đóng **4,800,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mến (DQT191500)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Kim Ngân Mỹ (DQT191501)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
6	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
7	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	576,000
8	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Nam (DQT191503)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Ngọc Ngân (DQT191509)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Khánh Ngân (DQT192287)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS101	1	Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
2	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huệ Ngân (DQT191510)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DQT191511)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
8	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,471,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DQT191513)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DQT191514)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hầu Thanh Ngân (DQT191517)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Mộng Nghi (DQT191505)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
3	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
5	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hồng Nghị (DQT191506)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Kim Ngọc (DQT191519)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Như Ngọc (DQT191518)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đang Ngọc (DQT191521)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lâm Nhã Ngọc (DQT191520)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,470,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nguyệt (DQT191507)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thanh Nhanh (DQT191524)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Tuyết Nhi (DQT192288)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyễn Yến Nhi (DQT192195)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Mai Hiếu Nhi (DQT191525)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Nhi (DQT191526)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Nhi (DQT191528)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
8	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
2	BUS302	2	Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Huỳnh Nhung (DQT191530)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Hồng Nhung (DQT191531)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Cẩm Nhung (DQT191532)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,470,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DQT191534)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tăng Yến Phong (DQT191539)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trúc Phương (DQT191540)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,470,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Sang (DQT191553)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Tân (DQT191591)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS539		Quản trị chuỗi cung ứng	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Kim Tân (DQT191592)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Thanh Thảo (DQT191567)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Thi (DQT191556)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Kun Thia (DQT191557)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Hữu Thịnh (DQT191570)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
5	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thúy (DQT191561)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
8	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Anh Thư (DQT191565)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
8	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Anh Thư (DQT191562)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,470,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Thư (DQT191563)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Thư (DQT191564)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
8	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,471,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thủy Tiên (DQT191571)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Cẩm Tiên (DQT191572)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -564,600

Phải Đóng **4,907,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Cẩm Tiên (DQT191574)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,470,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Toàn (DQT191575)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Toàn (DQT191576)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 5,347,800

Phải Đóng **11,395,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Kim Trâm (DQT191580)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
7	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
8	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Ngọc Bảo Trân (DQT191583)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	09		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
4	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
5	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
7	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
8	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
9	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Huyền Trân (DQT191581)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồng Bảo Trinh (DQT192291)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ 5,443,200

Phải Đóng **11,779,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tố Trinh (DQT191578)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	01		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
8	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS518		Thiết lập và thẩm định dự án đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Phương Trúc (DQT191586)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	02		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Trúc (DQT191587)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hà Minh Trúc (DQT191588)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO508	2	Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Xuân Trúc (DQT191589)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,471,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Trường (DQT191584)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị ánh Tuyết (DQT191590)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	30		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Cát Tường (DQT191593)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Ngọc Gia Uyên (DQT191597)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	01	2	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Vàng (DQT191605)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**8,352,000**

Phải Đóng **8,352,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Khánh Vân (DQT191604)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngô Chí Vĩ (DQT191606)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -671,400

Phải Đóng **4,800,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Viên (DQT191599)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
6	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
7	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
8	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO508	2	Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Minh Vy (DQT191600)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
8	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS101	2	Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thảo Vy (DQT191601)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	01		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	01	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Triệu Vy (DQT191603)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Như ý (DQT191616)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	03		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	03		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DQT191617)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	1	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Như ý (DQT191619)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
5	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN505		Thị trường chứng khoán	06		2.0	2.0	576,000
7	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
8	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Kim Yến (DQT192199)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
5	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS924		Quản trị thương hiệu	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS932		Kế hoạch kinh doanh	03		4.0	4.0	1,152,000
3	BUS934		Quản trị bán hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Yến (DQT191609)** **Cố Vấn** **Cao Minh Toàn (0485)**
Lớp **DH20QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	ACC514		Kế toán quản trị	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS509		Tâm lý quản lý và nghệ thuật lãnh đạo	02		2.0	2.0	576,000
4	BUS522		Quản trị sản xuất	02		3.0	3.0	864,000
5	BUS527		Thương mại điện tử	02	2	2.0	2.0	576,000
6	BUS540		Quản trị chất lượng	02		3.0	3.0	864,000
7	COA505		Tin học ứng dụng quản trị	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	70		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Minh Anh (DSH192618)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mỹ Chi (DSH192418)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thành Tuấn Dzĩ (DSH192912)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Hải (DSH192920)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quang Huy (DSH192621)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Huyền (DSH192622)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Như Huỳnh (DSH192419)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn An Khang (DSH192624)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Khanh (DSH192625)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Quốc Kiệt (DSH192627)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ 6,209,200

Phải Đóng **13,089,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Như Kiều (DSH192421)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thiên Kim (DSH192845)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Linh (DSH192628)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thùy Linh (DSH192629)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,535,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Lợi (DSH192846)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Kim Luông (DSH192931)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diệu Ngộ (DSH192632)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,535,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quang Nhã (DSH192633)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thị Kiều Oanh (DSH192425)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,535,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Phong (DSH192847)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đình Phúc (DSH192635)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Phượng (DSH192848)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Đức Thắng (DSH192430)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,535,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thắng (DSH192639)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Diễm Thi (DSH192850)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Cẩm Thu (DSH192637)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thúy (DSH192640)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thúy (DSH192851)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DSH192428)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Cẩm Tiên (DSH192431)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Tiên (DSH192432)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đình Trung (DSH192932)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Dương Tuấn (DSH192435)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Ngọc Kim Tuyền (DSH192434)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI503		Vi sinh vật ứng dụng trong trồng trọt	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT515		Nuôi cấy mô thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Tường (DSH192643)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thu Uyên (DSH192436)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,535,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đình Vũ (DSH192914)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Phải Đóng **6,536,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Yến (DSH192438)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoài Vũ (0628)**
Lớp **DH20SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	688,000
2	ABI505		Công nghệ sinh học môi trường	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT505		Công nghệ sinh học vi sinh vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT508		Công nghệ protein và enzyme	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FBI517		Bảo quản nông sản sau thu hoạch	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FBI519		Kỹ thuật phân tích chỉ tiêu vi sinh vật	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FBI520		Vi khuẩn học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	71		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Nợ HK Cũ -3,640

Phải Đóng **6,532,360**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Được (DSU190390)** **Cố Vấn** **Nguyễn T. Hoàng Phượng (07**
Lớp **DH20SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ESP524		Tiếng Anh chuyên ngành - SP LS	01	1	3.0	3.0	864,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	01		1.0	1.0	288,000
4	HIS509		Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn từ năm 1858 đến năm 1896	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED653		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP LS	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PED679		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP LS	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	VNH507		Làng xã Việt Nam	01	1	2.0	2.0	576,000
8	WOH534		Nhật Bản từ năm 1868 đến nay	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU516		Thực tập sư phạm 1 - SP LS	01		3.0	3.0	864,000
10	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	72		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Hợp (DSU190374)** **Cố Vấn** **Nguyễn T. Hoàng Phượng (07**
Lớp **DH20SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ESP524		Tiếng Anh chuyên ngành - SP LS	01	1	3.0	3.0	864,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	01		1.0	1.0	288,000
4	HIS509		Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn từ năm 1858 đến năm 1896	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED653		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP LS	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PED679		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP LS	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	VNH507		Làng xã Việt Nam	01	1	2.0	2.0	576,000
8	WOH534		Nhật Bản từ năm 1868 đến nay	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU516		Thực tập sư phạm 1 - SP LS	01		3.0	3.0	864,000
10	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	72		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thạch Thị Yến Nhi (DSU190378)** **Cố Vấn** **Nguyễn T. Hoàng Phượng (07**
Lớp **DH20SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ESP524		Tiếng Anh chuyên ngành - SP LS	01	1	3.0	3.0	864,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	01		1.0	1.0	288,000
4	HIS509		Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn từ năm 1858 đến năm 1896	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED653		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP LS	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PED679		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP LS	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	VNH507		Làng xã Việt Nam	01	1	2.0	2.0	576,000
8	WOH534		Nhật Bản từ năm 1868 đến nay	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU516		Thực tập sư phạm 1 - SP LS	01		3.0	3.0	864,000
10	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	72		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Phúc (DSU190379)** **Cố Vấn** **Nguyễn T. Hoàng Phượng (07**
Lớp **DH20SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ESP524		Tiếng Anh chuyên ngành - SP LS	01	1	3.0	3.0	864,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	01		1.0	1.0	288,000
4	HIS509		Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn từ năm 1858 đến năm 1896	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED653		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP LS	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PED679		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP LS	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	VNH507		Làng xã Việt Nam	01	1	2.0	2.0	576,000
8	WOH534		Nhật Bản từ năm 1868 đến nay	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU516		Thực tập sư phạm 1 - SP LS	01		3.0	3.0	864,000
10	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	72		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Sóc Thia (DSU190383)** **Cố Vấn** **Nguyễn T. Hoàng Phượng (07**
Lớp **DH20SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ESP524		Tiếng Anh chuyên ngành - SP LS	01	1	3.0	3.0	864,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	01		1.0	1.0	288,000
4	HIS509		Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn từ năm 1858 đến năm 1896	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED653		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP LS	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PED679		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP LS	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	VNH507		Làng xã Việt Nam	01	1	2.0	2.0	576,000
8	WOH534		Nhật Bản từ năm 1868 đến nay	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU516		Thực tập sư phạm 1 - SP LS	01		3.0	3.0	864,000
10	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	72		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Mỹ Tiên (DSU190384)** **Cố Vấn** **Nguyễn T. Hoàng Phượng (07**
Lớp **DH20SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	02		1.0	1.0	288,000
Tổng Cộng						**1.0**	**1.0**	**288,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DSU190385)** **Cố Vấn** **Nguyễn T. Hoàng Phượng (07**
Lớp **DH20SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ESP524		Tiếng Anh chuyên ngành - SP LS	01	1	3.0	3.0	864,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	01		1.0	1.0	288,000
4	HIS509		Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn từ năm 1858 đến năm 1896	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED653		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP LS	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PED679		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP LS	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	VNH507		Làng xã Việt Nam	01	1	2.0	2.0	576,000
8	WOH534		Nhật Bản từ năm 1868 đến nay	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU516		Thực tập sư phạm 1 - SP LS	01		3.0	3.0	864,000
10	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	72		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Bảo Trân (DSU190386)** **Cố Vấn** **Nguyễn T. Hoàng Phượng (07**
Lớp **DH20SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ESP524		Tiếng Anh chuyên ngành - SP LS	01	1	3.0	3.0	864,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	01		1.0	1.0	288,000
4	HIS509		Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn từ năm 1858 đến năm 1896	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED653		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP LS	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PED679		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP LS	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	VNH507		Làng xã Việt Nam	01	1	2.0	2.0	576,000
8	WOH534		Nhật Bản từ năm 1868 đến nay	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU516		Thực tập sư phạm 1 - SP LS	01		3.0	3.0	864,000
10	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	72		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Minh Tuấn (DSU190387)** **Cố Vấn** **Nguyễn T. Hoàng Phượng (07**
Lớp **DH20SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	ESP524		Tiếng Anh chuyên ngành - SP LS	01	1	3.0	3.0	864,000
3	HIS508		Thực tế chuyên môn 2	01		1.0	1.0	288,000
4	HIS509		Một số vấn đề lịch sử triều Nguyễn từ năm 1858 đến năm 1896	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED653		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP LS	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PED679		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm - SP LS	01	1	4.0	4.0	1,152,000
7	VNH507		Làng xã Việt Nam	01	1	2.0	2.0	576,000
8	WOH534		Nhật Bản từ năm 1868 đến nay	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU516		Thực tập sư phạm 1 - SP LS	01		3.0	3.0	864,000
10	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	72		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Quách Quỳnh Anh (DTA197174)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
8	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Vân Anh (DTA197175)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Huỳnh Anh (DTA197176)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Trâm Anh (DTA197178)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Anh (DTA197179)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Lan Anh (DTA197027)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Anh (DTA197181)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
8	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Lê Kiều Anh (DTA197028)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc ánh (DTA197364)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Cúc (DTA197377)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Dàng (DTA197189)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,182,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Ngọc Diệp (DTA197183)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Dung (DTA197184)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Đặng Phúc Duy (DTA197185)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
8	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 274,200

Phải Đóng **5,458,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DTA197188)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
8	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Quách Tấn Đạt (DTA197362)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -219,000

Phải Đóng **3,813,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Trà Giang (DTA197190)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAX310	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Giang (DTA197032)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS526	1	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Trúc Giang (DTA197192)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hồng Phương Giao (DTA197193)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
5	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,031,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Nguyễn Ngọc Hà (DTA197039)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Hà (DTA197207)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Hạnh (DTA197210)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Phương Hảo (DTA197209)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Hằng (DTA197212)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **8,942,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Gia Hiếu (DTA197034)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
8	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Dương Hòa (DTA197042)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS508	2	Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Nhi Hồng (DTA197043)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ánh Hồng (DTA197215)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Nhật Huy (DTA197199)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
3	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
4	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
5	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
6	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
7	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Ngọc Huyền (DTA197439)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
7	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 200

Phải Đóng **4,608,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Tố Hương (DTA197440)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Kim Hương (DTA197205)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Hương (DTA197380)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,607,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Cao Khéo (DTA197224)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,606,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trương Đình Khôi (DTA197221)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tiểu Liên (DTA197234)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Kim Linh (DTA197051)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
8	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mỹ Linh (DTA197388)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Quỳnh Linh (DTA197231)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Loan (DTA197441)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS508	1	Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huy Long (DTA197110)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tấn Lợi (DTA197107)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAX310	1	Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Lý (DTA197240)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Mai (DTA197243)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Thảo Mai (DTA197245)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kim Mỹ (DTA197251)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
5	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
6	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
2	LAS508	1	Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Thiện Mỹ (DTA197056)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 6,840,000

Phải Đóng **12,024,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ (DTA197055)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Bích Ngân (DTA197255)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,182,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Kim Ngân (DTA197062)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bích Ngọc (DTA197063)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Bích Ngọc (DTA197263)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Trần Nhật Nguyệt (DTA197060)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thanh Nhàn (DTA197068)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Vĩ Nhân (DTA197275)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Quyển Nhi (DTA197270)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Tuyết Nhung (DTA197274)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Như (DTA197066)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huỳnh Như (DTA197067)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Tấn Phát (DTA197071)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phụng (DTA197289)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Mỹ Phượng (DTA197285)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Minh Quân (DTA197075)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Quí (DTA197443)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Quý (DTA197295)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
8	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Thúy Quyên (DTA197292)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS526	1	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,182,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thụy Phương Quyên (DTA197074)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Như Quỳnh (DTA197077)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Rô (DTA197079)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Phạm Duy Tân (DTA197338)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Thanh (DTA197444)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chiêm Hải Thiên (DTA197080)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	05		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Minh Thư (DTA197403)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Anh Thư (DTA197304)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS505	2	Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,152,000**

Nợ HK Cũ 4,867,200

Phải Đóng **6,019,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Tiên (DTA197312)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tiên (DTA197313)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Trung Tín (DTA197088)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trịnh Phương Tính (DTA197089)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
8	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mai Trang (DTA197317)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
2	LAS508	1	Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,047,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Trang (DTA197114)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Trâm (DTA197326)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS508	2	Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Trâm (DTA197085)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phó Bảo Trân (DTA197328)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bảo Trân (DTA197329)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS502	1	Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
2	LAS508	1	Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -2,200

Phải Đóng **5,757,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hà Bảo Trân (DTA197331)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS502	2	Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	LAS508	2	Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Huyền Trân (DTA197086)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Bội Trân (DTA197087)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS508	2	Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tăng Quang Minh Triết (DTA197408)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
2	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Việt Trinh (DTA197084)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hoàng Trinh (DTA197322)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
7	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Mai Trinh (DTA197406)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Trinh (DTA197407)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Trinh (DTA197323)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS502	2	Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Thanh Tú (DTA197345)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -244,800

Phải Đóng **4,363,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Hà Ngân Tuyền (DTA197335)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Nhật Uyên (DTA197092)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Uyên (DTA197346)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
7	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Lâm Uyên (DTA197347)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thảo Uyên (DTA197348)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS502	2	Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
2	LAS526	2	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	CHI101	2	Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Mai Tường Vi (DTA197410)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Minh Vi (DTA197349)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Vinh (DTA197352)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS526	1	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	576,000
2	PHT110	1	Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Vương (DTA197354)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
2	LAS502	2	Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
3	CHI101	2	Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Thảo Vy (DTA197094)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Vy (DTA197115)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tường Vy (DTA197353)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 5,526,800

Phải Đóng **10,134,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Như ý (DTA197102)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,607,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Như ý (DTA197103)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Như ý (DTA197421)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nu Ri Yah (DTA197359)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Hoàng Yến (DTA197360)** **Cố Vấn** **Dương Thị Diễm Phúc (0376)**
Lớp **DH20TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	73		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Diễm ái (DTA197363)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Thúy Anh (DTA197026)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Phương Châm (DTA197108)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	LAS519		Dịch thuật 1	01		2.0	2.0	576,000
4	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
5	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nguyễn Kim Chi (DTA197182)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hồng Hạnh (DTA197211)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hứa Gia Hân (DTA197203)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
2	LAS526	1	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bảo Hân (DTA197204)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Hiền (DTA197195)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị ánh Hồng (DTA197217)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
5	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phan Bích Hợp (DTA197383)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
3	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trang Trần Mỹ Huỳnh (DTA197036)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Khánh (DTA197223)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thiên Kiều (DTA197048)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
5	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
7	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Kim (DTA197225)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Học Kỳ (DTA197228)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Minh Lý (DTA197242)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
2	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Diệu Lý (DTA197241)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Mai (DTA197111)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tuyết Minh (DTA197054)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngà (DTA197260)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thủy Ngân (DTA197061)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Minh Ngọc (DTA197261)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ánh Ngọc (DTA197262)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Bảo Ngọc (DTA197064)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thanh Nguyên (DTA197059)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400
Phải Đóng **9,518,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Hạnh Nhi (DTA197265)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Băng Nhi (DTA197267)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -3,400,000

Phải Đóng **1,784,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nguyệt Nhi (DTA197268)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phạm Hoàng Nhi (DTA197269)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Ngọc Tâm Như (DTA197276)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DTA197277)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Huỳnh Như (DTA197278)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,182,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bích Như (DTA197279)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Nguyễn Hoàng Oanh (DTA197283)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS502	2	Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Pháp (DTA197287)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
6	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Phát (DTA197442)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
2	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
3	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
5	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
2	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**29.0**	**8,352,000**

Phải Đóng **8,352,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Vĩnh Phú (DTA197399)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
3	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**11.0**	**3,168,000**

Nợ HK Cũ 9,504,000

Phải Đóng **12,672,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Liêu Thể Phụng (DTA197451)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
4	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
7	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Trúc Phương (DTA197069)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Thái Phương (DTA197284)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phú Quí (DTA197076)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	07		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kal Ra Quy (DTA197291)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **2,707,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Chúc Quỳnh (DTA197294)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Tân (DTA197448)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
3	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
6	GSK545		Đọc & Viết 6	05		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Tân (DTA197337)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS505	1	Ngữ pháp 3	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,152,000**

Nợ HK Cũ 6,074,000

Phải Đóng **7,226,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Phương Thảo (DTA197308)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	04		3.0	3.0	864,000
6	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
7	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Phương Thảo (DTA197306)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huệ Thảo (DTA197307)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS502	2	Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	LAS508	2	Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**26.0**	**7,488,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **7,487,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Thia (DTA197297)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,151,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Thoa (DTA197298)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	06		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
5	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
7	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,182,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Đỗ Minh Thùy (DTA197405)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyên (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -570

Phải Đóng **5,759,430**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thư (DTA197303)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Tiên (DTA197314)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
2	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
3	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
5	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
2	LAS504	1	Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
3	TOU311	1	Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ -218,800

Phải Đóng **6,693,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Chiến Tính (DTA197343)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
2	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường An Tôn (DTA197339)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	03		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Huyền Trân (DTA197330)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
2	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
4	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
5	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
2	LAS502	1	Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
3	LAS504	1	Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU311	1	Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS526	1	Dẫn luận ngôn ngữ Tiếng Anh	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,335,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Trinh (DTA197321)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	02		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Diễm Trúc (DTA197334)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyên (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
2	LAS502	2	Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Vy (DTA197096)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	08		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Kim Vy (DTA197415)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tuấn Vỹ (DTA197355)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
4	LAS513		Hình thái học	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS535		Dịch thuật 3	05		3.0	3.0	864,000
6	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	GSK544		Nghe & Nói 6	06		3.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
2	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thanh Xuân (DTA197358)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	03		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Như ý (DTA197101)** **Cố Vấn** **Lư Thị Thu Nguyền (0383)**
Lớp **DH20TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	24		2.0	2.0	576,000
2	ENG510		Tiếng Anh du lịch 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK544		Nghe & Nói 6	08		3.0	2.0	576,000
4	GSK545		Đọc & Viết 6	02		3.0	2.0	576,000
5	LAS513		Hình thái học	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS535		Dịch thuật 3	01		3.0	3.0	864,000
7	LIT600		Văn học Anh - Mỹ	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK912		Kỹ năng công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	74		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lan Anh (DTH195247)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thế Anh (DTH195126)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Quốc Bảo (DTH195248)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Ngọc Thái Bảo (DTH195128)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ra Băng (DTH195127)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Bình (DTH199999)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -292,400

Phải Đóng **6,587,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Huỳnh Kim Cương (DTH195253)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Thanh Dũ (DTH195132)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Duy (DTH195258)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đặng Hữu Duy (DTH195260)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Duy (DTH195131)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ 4,902,000

Phải Đóng **11,782,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phan Hồng Dương (DTH195264)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thành Đạt (DTH195200)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,879,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đặng (DTH195423)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồ Trí Đức (DTH195496)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thanh Được (DTH195199)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Giang (DTH195265)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Tuyết Hạnh (DTH195274)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Minh Hào (DTH195138)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Phước Hậu (DTH195140)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bá Hậu (DTH195139)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Minh Hiển (DTH195134)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Hòa (DTH195141)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	31		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,879,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nhơn Hòa (DTH195278)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Hùng (DTH195280)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Toàn Quốc Huy (DTH195268)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Huy (DTH195269)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Hướng (DTH195273)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Kha (DTH195281)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Khánh Kha (DTH195282)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -88,000

Phải Đóng **6,792,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Khải (DTH195146)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Hoàng Khang (DTH195144)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Khánh (DTH195147)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Khoa (DTH195287)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Y Khoa (DTH195288)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Kiệt (DTH195149)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vĩnh Kỳ (DTH195150)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Lành (DTH195303)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Tín Lập (DTH195304)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nhật Linh (DTH195298)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	2	Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Hoàng Lĩnh (DTH195152)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Vũ Luân (DTH195151)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Minh (DTH195307)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quang Minh (DTH195310)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,847,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Hoàng Nam (DTH199993)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thanh Nam (DTH195311)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Nam (DTH195155)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Nguyễn Thanh Ngân (DTH195533)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DTH195157)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DTH195158)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Ngân (DTH195159)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Hoàng Đông Nghi (DTH195313)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	1	Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Nghị (DTH195156)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Ngọc (DTH195160)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trung Nhân (DTH195162)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
2	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **7,911,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thể Nhân (DTH195325)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
2	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DTH195164)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
2	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Hữu Phi (DTH195534)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thiên Tân (DTH195186)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
2	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ 5,882,400

Phải Đóng **13,794,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Điền Tây (DTH195484)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAT105	1	Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ 1,926,400

Phải Đóng **6,742,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Anh Thái (DTH195367)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ESP305	1	Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
2	SEE301	1	Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Phải Đóng **6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Thanh (DTH195171)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Thảo (DTH195174)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
2	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tót Ti (DTH195175)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,879,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phú Quang Tiến (DTH199996)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Nhựt Tín (DTH195192)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Nợ HK Cũ 4,902,000

Phải Đóng **10,750,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Công Toàn (DTH195373)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Thiện Toàn (DTH195178)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bá Tòng (DTH195193)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Đặng Tony (DTH195177)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
2	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**8,944,000**

Phải Đóng **8,944,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phạm Tân Tri (DTH195179)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Xuân Trường (DTH195180)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ 4,902,000

Phải Đóng **11,782,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lư Anh Tuấn (DTH195183)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Tuấn (DTH195184)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Phi Tường (DTH195188)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tường Vi (DTH195194)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	16		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Huyền Vi (DTH195195)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
2	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Triệu Vĩ (DTH195538)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -88,000

Phải Đóng **6,792,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Triều Vĩ (DTH154445)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Việt (DTH195490)** **Cố Vấn** **Huỳnh Cao Thế Cường (0524)**
Lớp **DH20TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	75		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hoài An (DTH195245)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Ân (DTH195418)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hải Âu (DTH195419)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Dĩ (DTH195520)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trương Trọng Duy (DTH195444)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Đức Duy (DTH195445)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Phước Dư (DTH199995)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thùy Dương (DTH195519)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
2	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoài Đặng (DTH195424)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phước Hải (DTH195522)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thái Hòa (DTH195450)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thanh Huy (DTH175154)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ 4,902,000

Phải Đóng **11,782,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Dĩ Khang (DTH195451)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Khang (DTH195556)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Duy Khương (DTH195454)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Kỳ (DTH195456)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thảo Linh (DTH195552)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Minh Long (DTH195458)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
8	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoài Nam (DTH195312)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Nam (DTH195462)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quí Năng (DTH195330)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Mỹ Ngân (DTH195320)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Ngân (DTH195318)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Nghi (DTH195523)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Hiếu Nghĩa (DTH195315)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Nghĩa (DTH195464)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Trọng Nhật (DTH195329)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hồng Nhi (DTH195321)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phan ý Nhi (DTH195322)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Huỳnh Như (DTH195326)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Thị Quỳnh Như (DTH195524)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tú Như (DTH195327)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hiệp Phát (DTH195334)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Phát (DTH195471)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Phát (DTH195472)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,879,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nhựt Phi (DTH195332)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Phong (DTH195545)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Phong (DTH195470)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Văn Phú (DTH195338)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Phú (DTH195473)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Hoàng Phúc (DTH195339)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Phúc (DTH195340)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Phúc (DTH195342)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Quí (DTH195535)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
3	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Quý (DTH195525)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phú Sang (DTH195346)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Sang (DTH195347)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Công Tài (DTH195486)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Tài (DTH195485)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Chí Tâm (DTH195385)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Nhựt Tân (DTH195388)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ 5,848,000

Phải Đóng **12,728,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Văn Tấn (DTH195398)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ESP305	1	Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
2	SEE301	1	Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**8,256,000**

Phải Đóng **8,256,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quách Tấn (DTH195399)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Nợ HK Cũ 4,902,000

Phải Đóng **10,750,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Siêu Thái (DTH195526)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Thảo (DTH195363)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	02	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Loan Thảo (DTH195366)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quang Thăng (DTH195355)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Thiện (DTH195353)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thanh Thúy (DTH195479)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Nợ HK Cũ 5,882,400

Phải Đóng **11,730,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DTH195357)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Tiến (DTH195371)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Tiến (DTH195372)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110	1	Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**7,224,000**

Nợ HK Cũ 3,921,600

Phải Đóng **11,145,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Nguyễn Hữu Tín (DTH195400)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,784,000**

Phải Đóng **3,784,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Công Duy Tịnh (DTH195403)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -3,000

Phải Đóng **6,877,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Toàn (DTH195546)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Ngọc Trâm (DTH195482)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Trọng (DTH195380)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Phải Đóng **4,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Trúc (DTH195537)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ 4,902,000

Phải Đóng **11,782,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Trần Hiếu Trung (DTH195378)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Đình Trường (DTH195379)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	01	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	02	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Tuấn (DTH195383)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tùng (DTH195404)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
8	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110	1	Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	344,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**8,256,000**

Phải Đóng **8,256,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trương Hoàng Tước (DTH195394)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**5,848,000**

Phải Đóng **5,848,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phi Tường (DTH195392)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Li Ui (DTH195488)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Việt (DTH195409)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
2	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
3	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Âu Bá Vinh (DTH195407)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nghĩa Quang Vinh (DTH195489)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	3	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	02	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Ngọc Tường Vy (DTH195413)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ 5,882,400

Phải Đóng **12,762,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Phú Xuân (DTH195539)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	3	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,879,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Xuyến (DTH195416)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Tấn Yên (DTH195417)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Đông (0522)**
Lớp **DH20TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	688,000
2	CON501		Lập trình Web	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS521		Trí tuệ nhân tạo	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	IMS301		Hệ quản trị cơ sở dữ liệu - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	IMS501		Lập trình quản lý	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE505		Phân tích thiết kế phần mềm hướng đối tượng	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE910		Điện toán đám mây	03	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	76		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Anh (DTO190324)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quang Thị Kim Anh (DTO190325)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Quốc Bảo (DTO190326)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Ngọc Cầm (DTO190328)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Chương (DTO190327)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tấn Đạt (DTO190343)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
2	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
4	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
5	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
6	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
7	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
8	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PED112	1	Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **575,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trịnh Thái Hà (DTO190492)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Thúy Kiều (DTO190329)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Nga (DTO190556)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Phạm Tuyết Ngân (DTO190540)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DTO190330)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Nhựt (DTO190332)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Yến Phụng (DTO190035)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Thanh Thảo (DTO190336)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Nguyễn Huỳnh Thi (DTO190493)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DTO190338)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Trân (DTO190339)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Lê Anh Trường (DTO190039)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Vân (DTO190342)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thảo Vy (DTO190557)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	41		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110	1	Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Xuyên (DTO190495)** **Cố Vấn** **Trần Thị Ngọc Giàu (0280)**
Lớp **DH20TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	ALG512		Lý thuyết Số	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL505		Phương trình vi phân	01		3.0	3.0	864,000
4	CAL514		Giải tích hàm	01		3.0	3.0	864,000
5	ESP543		Tiếng Anh chuyên ngành - SP Toán	01		3.0	3.0	864,000
6	GEM505		Hình vi phân	01		2.0	2.0	576,000
7	PED654		Phát triển kỹ năng nghề nghiệp - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
8	PED671		Phương pháp giảng dạy Xác suất thống kê	01	1	2.0	2.0	576,000
9	EDU512		Thực tập sư phạm 1 - SP Toán học	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	77		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Mỹ An (DTP192645)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh An (DTP192854)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Kim Anh (DTP192646)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quỳnh Anh (DTP192647)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Anh (DTP192648)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Triệu Lan Anh (DTP192445)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tuấn Anh (DTP192446)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Bảo (DTP192933)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bạch Chấn Băng (DTP192447)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ 5,555,600

Phải Đóng **13,467,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Duy (DTP192448)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Hồng Đào (DTP192490)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Đoàn (DTP192489)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Bảo Giang (DTP192656)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
2	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
3	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
4	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
7	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ 16,254,000

Phải Đóng **21,758,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hà Thúy Hằng (DTP192668)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phạm Gia Hân (DTP192857)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
11	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bảo Hân (DTP192454)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Gia Hân (DTP192858)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hiếu Hên (DTP192947)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bích Hợp (DTP192455)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Quốc Huy (DTP192451)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ 600

Phải Đóng **7,912,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Nam Huỳnh (DTP192946)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Xuân Huỳnh (DTP192663)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Huỳnh (DTP192453)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
7	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
8	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
9	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
10	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Kim (DTP192671)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Văn Lâm (DTP192457)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Yến Liên (DTP192679)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
11	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhựt Linh (DTP192674)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Mỹ Linh (DTP192677)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Hà My (DTP192685)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Nam (DTP192460)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Tuyết Ngân (DTP192690)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Kim Ngân (DTP192466)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thanh Ngân (DTP192463)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thanh Ngân (DTP192692)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Ngân (DTP192464)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Ngân (DTP192693)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
11	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thu Ngân (DTP192465)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hiếu Ngân (DTP192694)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Yến Nhi (DTP192702)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Yến Nhi (DTP192468)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DTP192469)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Khánh Nhi (DTP192699)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Nhi (DTP192700)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
11	FST319		Thực tập kỹ thuật thực phẩm tại nhà máy	01		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**8,256,000**

Phải Đóng **8,256,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Hồng Nhung (DTP192704)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
11	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Ngọc Như (DTP192707)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Quỳnh Như (DTP192708)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
7	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
8	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
9	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
10	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **7,911,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Huỳnh Như (DTP192472)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quang Nhựt (DTP192709)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thạnh Phát (DTP192713)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Quí (DTP192861)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Hồng Quyên (DTP192476)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Minh Tâm (DTP192485)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyễn Duy Tân (DTP192732)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
11	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thoa (DTP192923)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Ngọc Thúy (DTP192479)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Anh Thư (DTP192717)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Minh Thư (DTP192718)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Anh Thư (DTP192477)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lê Tân Tiến (DTP192863)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -1,040,800

Phải Đóng **6,871,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trung Tính (DTP192487)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Trâm (DTP192482)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Trân (DTP192865)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Trân (DTP192727)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Tú Trinh (DTP192481)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Thành Tùng (DTP192733)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
11	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Tuyến (DTP192731)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Ngọc Minh Vy (DTP192916)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Tường Vy (DTP192488)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	19		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Như ý (DTP192740)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Phải Đóng **7,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như ý (DTP192925)** **Cố Vấn** **Phan Uyên Nguyên (0605)**
Lớp **DH20TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	20		2.0	2.0	688,000
2	FST311		Xử lý nước cấp, nước thải	01		2.0	2.0	688,000
3	FST501		Nguyên lý bảo quản thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
4	FST518		Enzyme thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
5	FST535		Nghiên cứu phát triển sản phẩm thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	FST536		Phụ gia thực phẩm	01	3	3.0	3.0	1,032,000
7	FST537		Thực hành kỹ thuật thực phẩm	01	3	2.0	2.0	688,000
8	FST538		Truyền nhiệt	01		2.0	2.0	688,000
9	FST543		Quản lý chất lượng thực phẩm	01		3.0	3.0	1,032,000
10	FST915		Quản lý bếp ăn công nghiệp	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	78		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**7,912,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,911,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thái Chân (DTR194239)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Thanh Hà (0225)**
Lớp **DH20TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ESP535		Tiếng Anh chuyên ngành - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI505		Chuyên đề lý luận nhận thức	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHI506		Thực tế ngoài trường	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI507		Triết học trong khoa học tự nhiên	01		3.0	3.0	864,000
5	POL512		Chính trị học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	79		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hiếu Đảm (DTR194242)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Thanh Hà (0225)**
Lớp **DH20TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ESP535		Tiếng Anh chuyên ngành - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI505		Chuyên đề lý luận nhận thức	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHI506		Thực tế ngoài trường	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI507		Triết học trong khoa học tự nhiên	01		3.0	3.0	864,000
5	POL512		Chính trị học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	79		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Dương Huy (DTR193985)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Thanh Hà (0225)**
Lớp **DH20TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ESP535		Tiếng Anh chuyên ngành - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI505		Chuyên đề lý luận nhận thức	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHI506		Thực tế ngoài trường	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI507		Triết học trong khoa học tự nhiên	01		3.0	3.0	864,000
5	POL512		Chính trị học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	79		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Nghĩa (DTR194240)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Thanh Hà (0225)**
Lớp **DH20TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ESP535		Tiếng Anh chuyên ngành - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI505		Chuyên đề lý luận nhận thức	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHI506		Thực tế ngoài trường	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI507		Triết học trong khoa học tự nhiên	01		3.0	3.0	864,000
5	POL512		Chính trị học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW106	1	Lý luận về Nhà nước và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	79		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thúy Nhi (DTR193901)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Thanh Hà (0225)**
Lớp **DH20TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ESP535		Tiếng Anh chuyên ngành - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI505		Chuyên đề lý luận nhận thức	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHI506		Thực tế ngoài trường	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI507		Triết học trong khoa học tự nhiên	01		3.0	3.0	864,000
5	POL512		Chính trị học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	79		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -4,208,000
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-4,208,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thiện Tâm (DTR194004)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Thanh Hà (0225)**
Lớp **DH20TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ESP535		Tiếng Anh chuyên ngành - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI505		Chuyên đề lý luận nhận thức	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHI506		Thực tế ngoài trường	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI507		Triết học trong khoa học tự nhiên	01		3.0	3.0	864,000
5	POL512		Chính trị học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW106	1	Lý luận về Nhà nước và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	79		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Trân (DTR194002)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Thanh Hà (0225)**
Lớp **DH20TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ESP535		Tiếng Anh chuyên ngành - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI505		Chuyên đề lý luận nhận thức	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHI506		Thực tế ngoài trường	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI507		Triết học trong khoa học tự nhiên	01		3.0	3.0	864,000
5	POL512		Chính trị học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	79		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Trung (DTR194241)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Thanh Hà (0225)**
Lớp **DH20TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ESP535		Tiếng Anh chuyên ngành - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI505		Chuyên đề lý luận nhận thức	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHI506		Thực tế ngoài trường	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI507		Triết học trong khoa học tự nhiên	01		3.0	3.0	864,000
5	POL512		Chính trị học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	79		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Tươi (DTR193903)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Thanh Hà (0225)**
Lớp **DH20TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ESP535		Tiếng Anh chuyên ngành - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI505		Chuyên đề lý luận nhận thức	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHI506		Thực tế ngoài trường	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI507		Triết học trong khoa học tự nhiên	01		3.0	3.0	864,000
5	POL512		Chính trị học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	79		0.0	0.0	
2	LAW109	1	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,838,400**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **518,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Quốc Võ (DTR194215)** **Cố Vấn** **Đỗ Thị Thanh Hà (0225)**
Lớp **DH20TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ESP535		Tiếng Anh chuyên ngành - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
2	PHI505		Chuyên đề lý luận nhận thức	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHI506		Thực tế ngoài trường	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI507		Triết học trong khoa học tự nhiên	01		3.0	3.0	864,000
5	POL512		Chính trị học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	79		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 1,915,200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,915,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Chi (DTS192828)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Minh Hiếu (DTS192588)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Hiếu (DTS192830)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Minh Khôi (DTS192590)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,183,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Lam (DTS192899)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Hữu Lễ (DTS192929)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,183,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Mai (DTS192831)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,182,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hữu Nghị (DTS192597)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Nguyên (DTS192834)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Nguyên (DTS192835)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Nhung (DTS190548)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,182,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Như (DTS192838)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Trúc Ni (DTS192839)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,183,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Phát (DTS192604)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,183,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hương Quỳnh (DTS192903)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Tây (DTS192612)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thành Thắng (DTS192606)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,183,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Thịnh (DTS192607)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trường Thịnh (DTS192904)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ung Đức Thịnh (DTS192608)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIS528	1	Thực vật thủy sinh	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tiến Tín (DTS192843)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Tình (DTS192615)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Toàn (DTS192609)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Trân (DTS192905)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Trọng (DTS192610)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đặng Thái Tuấn (DTS192611)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	32		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,183,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Minh Tường (DTS192613)** **Cố Vấn** **Trần Kim Hoàng (0684)**
Lớp **DH20TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	43		2.0	2.0	576,000
2	ESP527		Tiếng Anh chuyên ngành NTTS	01		2.0	2.0	576,000
3	FIS302		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi động vật thân mềm	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FIS511		Công trình thiết bị thủy sản	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS517		Kỹ thuật nuôi cá cảnh và thủy đặc sản	01		2.0	2.0	576,000
6	FIS520		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi cá biển	01	1	2.0	2.0	576,000
7	FIS525		Phương pháp nghiên cứu sinh học cá	01		2.0	2.0	576,000
8	FIS546		Thực tập thực tế giáo trình chuyên ngành thủy sản nước lợ	01		2.0	2.0	576,000
9	FIS536		Kỹ thuật sản xuất giống và nuôi giáp xác	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	80		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Kim Bằng (DTT192750)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **10,958,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Chí Đại (DTT192512)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Trần Hải Đăng (DTT192511)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Hóa (DTT192501)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Vĩ Khang (DTT192502)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,759,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Lộc (DTT192751)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Thúy Mai (DTT192752)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Nhân (DTT192935)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 50 Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tấn Nhiệm (DTT192505)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Quốc Thái (DTT192936)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS101	1	Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Ngọc Thiên Thanh (DTT192753)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Công Thành (DTT192509)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thoa (DTT192754)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Tới (DTT192755)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Quốc Trung (DTT192510)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Diễm (0634**
Lớp **DH20TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	18		2.0	2.0	576,000
2	CUL507		Sử dụng thuốc bảo vệ thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
3	CUL510		Cây dài ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
4	CUL511		Cây ngắn ngày	02	1	2.0	2.0	576,000
5	CUL521		Xử lý ra hoa	03	1	2.0	2.0	576,000
6	CUL534		Động vật hại nông nghiệp	01	1	2.0	2.0	576,000
7	CUL537		Cỏ dại	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL555		Chất điều hòa sinh trưởng	01	1	2.0	2.0	576,000
9	CUL561		Công nghệ nuôi cấy mô thực vật	01	1	2.0	2.0	576,000
10	ECL502		Hệ sinh thái nông nghiệp & phát triển bền vững	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	81		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Ngọc Anh (DVH190549)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Ngọc Anh (DVH190434)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Huyền Diệp (DVH190435)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc ánh Dương (DVH190436)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -259,200

Phải Đóng **5,212,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Khánh Hà (DVH190441)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như Huỳnh (DVH190439)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đăng Khoa (DVH190442)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Nguyễn Lai (DVH190056)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Phương Lam (DVH190500)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Phước Minh (DVH190561)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Nam (DVH190502)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thảo Nguyên (DVH190451)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HOL524	1	Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Như (DVH190551)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DVH190552)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Nguyên Phương (DVH190059)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Tân (DVH190064)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Thu Thảo (DVH190562)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Thư (DVH190061)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	15		2.0	2.0	576,000
2	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
3	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
4	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
5	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mai Tiên (DVH190062)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tăng Thiên Như ý (DVH190066)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thi Hồng Yên (DVH190065)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
3	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
4	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
5	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
6	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Ngọc Hoàng Yến (DVH190465)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,396,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Yến (DVH190464)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Tuyết (0931)**
Lớp **DH20VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	35		2.0	2.0	576,000
2	ENG533		Tiếng anh chuyên ngành - ĐHVH	01		2.0	2.0	576,000
3	HOL515		Văn học Nga	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL536		Văn học Việt Nam từ 1945 đến hết thế kỷ XX	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LIT506		Thực tế chuyên môn 2 (Hoạt động văn chương và xã hội)	01		2.0	2.0	576,000
6	LIT512		Rèn luyện kỹ năng nghiên cứu và phê bình văn học nghệ thuật	01		2.0	2.0	576,000
7	VLL525		Ngôn ngữ học văn bản và Phong cách học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	82		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hoa Trúc Anh (DVN196023)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Ngọc Anh (DVN196113)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trí Cường (DVN196123)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thượng Duy (DVN196133)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Quốc Duy (DVN196487)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU553	2	Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
2	PHI104	2	Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -14,801,600
Phải Đóng **-8,753,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tô Phước Duyên (DVN196137)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mỹ Hạnh (DVN196170)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Hạnh (DVN196173)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -2,000

Phải Đóng **4,606,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Văn Hậu (DVN196177)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Kim Hồng (DVN196179)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huệ (DVN196470)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lường Văn Hùng (DVN196485)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU109	1	Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
2	TOU113	1	Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
3	TOU303	1	Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Khôi (DVN196033)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Tấn Kiệt (DVN196036)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cửu Huệ Kim (DVN196034)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Ngọc Lan (DVN196037)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Tuyết Linh (DVN196208)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Lực (DVN196039)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Trúc Ly (DVN196221)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Tiểu My (DVN196229)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,377,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Chấn Nam (DVN196043)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DVN196046)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Nghi (DVN196242)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Như Ngọc (DVN196258)** **Cố Vấn** **Lâm Thị Mai Sương Tú (0731**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DVN196269)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	02		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Ni (DVN196472)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU553	1	Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **10,656,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Thơm (DVN196334)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Anh Thư (DVN196065)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Tín (DVN196396)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Tín (DVN196397)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 50 Phải Đóng **2,304,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Ngọc Trinh (DVN196363)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,606,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Trọng (DVN196443)** **Cố Vấn** **Trần Diễm Thùy (0735)**
Lớp **DH20VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	TOU518		Quản trị lữ hành	01		3.0	3.0	864,000
3	TOU521		Các dân tộc ở Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU543		Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TOU545		Tuyến điểm du lịch Việt Nam 2	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU564		Thực tế nghiệp vụ hướng dẫn	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	83		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung An (DVN196021)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyễn Trâm Anh (DVN196102)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS102	1	Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Anh (DVN196105)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Anh (DVN196107)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **9,532,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tôn Thị Kim Châm (DVN196120)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Châu (DVN196121)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Diệu (DVN196024)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chung Thị Kim Dung (DVN196433)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lâm Tường Duy (DVN196132)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,377,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Khánh Duy (DVN196130)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS102	1	Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Trường Duy (DVN196131)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Duyên (DVN196136)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Đang (DVN196421)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hữu Đặng (DVN196426)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tuấn Em (DVN196469)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngân Hà (DVN196031)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hạnh (DVN196172)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS102	1	Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Kỳ Hân (DVN196161)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS102	1	Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nhân Hậu (DVN196176)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hiền (DVN196147)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,377,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Minh Hiển (DVN196027)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Bích Huyền (DVN196155)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,377,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Kim Huyền (DVN196028)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Kim Hương (DVN196030)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Xuân Hương (DVN196165)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Đăng Khoa (DVN196187)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Viết Lãm (DVN196486)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Lan (DVN196202)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS102	1	Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	ECO310	1	Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Trần Mỹ Linh (DVN196210)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Trúc Linh (DVN196204)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS102	2	Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO310	1	Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Linh (DVN196038)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thùy Linh (DVN196207)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Mai Loan (DVN196213)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phương Loan (DVN196214)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Hoàng Long (DVN196217)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Bửu Lợi (DVN196226)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Ly (DVN196219)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Quế Minh (DVN196228)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trà My (DVN196230)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm My (DVN196042)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Ngọc Mỹ (DVN196234)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Võ Kim Ngân (DVN196471)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Nghị (DVN196045)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
3	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
8	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Khánh Ngọc (DVN196259)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Yến Nhi (DVN196263)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,377,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DVN196268)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Rum Thị Yến Nhi (DVN196051)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Hồng Nhiên (DVN196272)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Nhung (DVN196273)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thùy Nhung (DVN196052)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Hải Phi (DVN196441)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Phú (DVN196056)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Tiểu Phụng (DVN196299)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phụng (DVN196301)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đào Minh Phương (DVN196481)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trương Kim Phương (DVN196295)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Nguyễn Ngọc Quân (DVN196308)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Phương Quyên (DVN196057)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO310	1	Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	TOU574	1	Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tố Quyên (DVN196307)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Xuân Quỳnh (DVN196059)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Tâm (DVN196388)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Thảo (DVN196344)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hiền Thi (DVN196319)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phước Thọ (DVN196347)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Kim Thoa (DVN196324)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bình Thoại (DVN196325)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tấn Thông (DVN196333)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Lệ Thu (DVN196327)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trúc Thuận (DVN196330)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO310	1	Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Thư (DVN196337)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Anh Thư (DVN196064)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tiên (DVN196350)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thủy Tiên (DVN196351)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Tiếng (DVN196354)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Toàn (DVN196357)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DVN196068)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Hà Trang (DVN196361)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bích Trâm (DVN196365)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Ngọc Trân (DVN196374)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Thị Bích Trân (DVN196373)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Thị Thu Trúc (DVN196070)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Ngọc Tường (DVN196074)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Vân (DVN196407)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hà Thảo Vi (DVN196444)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -231,060

Phải Đóng **4,376,940**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thế Việt (DVN196401)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Quốc Việt (DVN196403)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Thúy Vy (DVN196404)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nguyễn Khánh Vy (DVN196445)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Trúc Vy (DVN196405)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Như Xuân (DVN196416)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	03		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Như ý (DVN196430)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	28		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Yến (DVN196077)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Tố Phương (0741)**
Lớp **DH20VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	27		2.0	2.0	576,000
2	TOU104		Kinh tế Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU533		Du lịch văn hóa	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU573		An toàn vệ sinh thực phẩm trong du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU578		Quản trị khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU580		Thực tập nghiệp vụ nhà hàng - khách sạn	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU581		Tiền tệ và thanh toán quốc tế	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	84		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,607,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Phương Anh (DAV207302)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
7	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kỳ Anh (DAV207303)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY106	2	Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Thu Châu (DAV207305)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thành Duy (DAV207309)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Cẩm Duyên (DAV207310)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK109	1	Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Bảo Dương (DAV207405)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Đạt (DAV207306)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trọng Đức (DAV207421)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thị Hồng Gấm (DAV207311)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Ngọc Hân (DAV207312)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hân (DAV207313)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Hân (DAV207314)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Trần Trung Hiếu (DAV207316)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
5	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Chí Hùng (DAV207406)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Phước Huy (DAV207319)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Huỳnh (DAV207320)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Hương (DAV207317)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Hường (DAV207318)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Khanh (DAV207322)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
5	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
6	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Kiên (DAV207323)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Diễm Kiều (DAV207325)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Kiều (DAV207326)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Nợ HK Cũ -800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **863,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Giang Thiên Kim (DAV207407)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Hương Lan (DAV207327)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Pha Lê (DAV207408)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Linh (DAV207330)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Phương Linh (DAV207331)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108	1	Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Hữu Lộc (DAV207332)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108	1	Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Lũy (DAV207334)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Mỹ Ly (DAV207335)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Ly (DAV207409)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Cẩm Ly (DAV207336)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Cẩm Ly (DAV207411)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Mai (DAV207337)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Mi (DAV207338)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Minh (DAV207339)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Gia Mỹ (DAV207340)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
7	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Kim Ngân (DAV207341)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Danh Mỹ Ngân (DAV207342)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lã Thị Khánh Ngân (DAV207413)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
5	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
6	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Ngân (DAV207343)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồ Kim Ngân (DAV207345)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Kim Ngân (DAV207346)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Yến Ngân (DAV207347)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DAV207348)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thu Ngân (DAV207349)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Dương Như Ngọc (DAV207350)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Nguyên (DAV207351)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Nhã (DAV207352)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108	1	Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thúy Nhi (DAV207353)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Hiếu Nhi (DAV207354)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kiên Nhi (DAV207355)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Yến Nhi (DAV207356)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Nhung (DAV207360)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Như (DAV207358)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Huỳnh Như (DAV207359)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK109	1	Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Niết (DAV207412)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neang Đa Ny (DAV207361)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nhuận Phát (DAV207362)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
5	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
6	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Võ Phúc (DAV207365)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Phụng (DAV207366)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thiên Quế (DAV207414)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Quyền (DAV207368)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Trúc Quỳnh (DAV207369)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
5	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
6	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	COS101	1	Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,728,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Quỳnh (DAV207370)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Xuân Quỳnh (DAV207371)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Thanh (DAV207372)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lý Thanh Thanh (DAV207373)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108	1	Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
2	GSK109	1	Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
3	LAS502	1	Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
4	LAS504	1	Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**36.0**	**36.0**	**10,368,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Công Thành (DAV207375)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
7	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đông Thạnh (DAV207376)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
5	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
6	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Huỳnh Thi (DAV207377)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
7	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Kim Thiên (DAV207422)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Tho (DAV207378)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Cẩm Thu (DAV207379)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
5	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
6	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Thư (DAV207380)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Anh Thư (DAV207381)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
5	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
6	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Thư (DAV207382)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Minh Thư (DAV207384)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108	1	Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
2	GSK109	1	Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
3	LAS504	1	Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
4	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**35.0**	**35.0**	**10,080,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Mỹ Tiên (DAV207385)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
7	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Thị Cẩm Tiên (DAV207386)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trung Tính (DAV207387)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Bảo Toàn (DAV207388)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Thảo Trang (DAV207423)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
5	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
6	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
7	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
8	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Thiên Trang (DAV207394)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
7	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mai Trinh (DAV207417)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Thanh Trúc (DAV207395)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
2	GSK108	1	Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
3	LAS504	1	Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**33.0**	**33.0**	**9,504,000**

Nợ HK Cũ -800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **2,591,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bữu Trung (DAV207418)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	02		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
8	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Cẩm Tú (DAV207396)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
2	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
3	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
4	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
7	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
8	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
9	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Cẩm Tú (DAV207415)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK525		Nói trước công chúng	02		2.0	2.0	576,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Uyên (DAV207419)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Mai Uyên (DAV207398)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
4	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
5	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
6	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	PSY505		Tâm lý học trong giảng dạy ngoại ngữ	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Khánh Vi (DAV207399)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Vi (DAV207400)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
7	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Đoàn Viên (DAV207401)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
6	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
7	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FSL301		Tiếng Pháp 3	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Vinh (DAV207420)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
6	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Anh Xuân (DAV207402)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK313		Nghe & Nói B2.2	01		3.0	3.0	864,000
2	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
3	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	01		2.0	2.0	576,000
4	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	03		2.0	2.0	576,000
5	GSK525		Nói trước công chúng	01		2.0	2.0	576,000
6	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
7	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
8	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
9	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS525		Ngữ âm học – Âm vị học	01		2.0	2.0	576,000
2	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như ý (DAV207403)** **Cố Vấn** **Huỳnh Chí Xuân Huyên (0367**
Lớp **DH21AV - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	02		2.0	2.0	576,000
3	GSK552		Kỹ năng giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	PED317		Thực hành nghề nghiệp 1	02		2.0	2.0	576,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	04		3.0	3.0	864,000
7	PED504		Phương pháp giảng dạy 1	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	08		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	08		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	08		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	85		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Văn Anh (DBT203551)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Ngọc Chưng (DBT203552)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Nguyên Chương (DBT203553) Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **13,248,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Long Định (DBT203555)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Hà (DBT203558)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **13,248,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Chí Hải (DBT203559)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chánh Hào (DBT203560)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nhật Long (DBT203570)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Mạnh (DBT203571)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bảo Minh (DBT203572)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Nhân (DBT203575)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Huỳnh Như (DBT203576)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Nông (DBT203577)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Phương (DBT203578)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Văn Tân (DBT203582)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **13,248,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Tấn Thành (DBT203584)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tấn Thành (DBT203585)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
8	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Thắng (DBT203583)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Chí Thiện (DBT203587)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
8	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trung Thịnh (DBT203588)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Tính (DBT203590)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lê Quang Trường (DBT203593)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hải Tú (DBT203594)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Doãn Quốc Tuấn (DBT203595)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Văn Vô (DBT203597)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Vỹ (DBT203598)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Ngọc Yến (DBT203599)** **Cố Vấn** **Văng Thị Tuyết Loan (1004)**
Lớp **DH21BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL537		Cỏ dại	02	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR301		Độc chất học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
8	GEO501		Khí tượng nông nghiệp	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	86		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Chiêu (DCN203251)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bình Trường (0668)**
Lớp **DH21CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ANI304		Thực hành chăn nuôi tốt	01		2.0	2.0	576,000
3	ANI305		Di truyền và chọn giống vật nuôi	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	MOR506		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	VES502		Vi sinh vật thú y	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES515		Bệnh lý học thú y A	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VES519		Sinh lý động vật	01	1	3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	87		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Gia Điền (DCN203252)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bình Trường (0668)**
Lớp **DH21CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ANI304		Thực hành chăn nuôi tốt	01		2.0	2.0	576,000
3	ANI305		Di truyền và chọn giống vật nuôi	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	MOR506		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	VES502		Vi sinh vật thú y	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES515		Bệnh lý học thú y A	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VES519		Sinh lý động vật	01	1	3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	87		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vũ Linh (DCN203256)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bình Trường (0668)**
Lớp **DH21CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ANI304		Thực hành chăn nuôi tốt	01		2.0	2.0	576,000
3	ANI305		Di truyền và chọn giống vật nuôi	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	MOR506		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	VES502		Vi sinh vật thú y	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES515		Bệnh lý học thú y A	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VES519		Sinh lý động vật	01	1	3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	87		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Quân (DCN203257)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bình Trường (0668)**
Lớp **DH21CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ANI304		Thực hành chăn nuôi tốt	01		2.0	2.0	576,000
3	ANI305		Di truyền và chọn giống vật nuôi	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	MOR506		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	VES502		Vi sinh vật thú y	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES515		Bệnh lý học thú y A	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VES519		Sinh lý động vật	01	1	3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	87		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phước Sang (DCN203258)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bình Trường (0668)**
Lớp **DH21CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ANI304		Thực hành chăn nuôi tốt	01		2.0	2.0	576,000
3	ANI305		Di truyền và chọn giống vật nuôi	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	MOR506		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	VES502		Vi sinh vật thú y	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES515		Bệnh lý học thú y A	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VES519		Sinh lý động vật	01	1	3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	87		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Sương (DCN203259)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bình Trường (0668)**
Lớp **DH21CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ANI304		Thực hành chăn nuôi tốt	01		2.0	2.0	576,000
3	ANI305		Di truyền và chọn giống vật nuôi	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	MOR506		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	VES502		Vi sinh vật thú y	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES515		Bệnh lý học thú y A	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VES519		Sinh lý động vật	01	1	3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	87		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Phước Thịnh (DCN203260)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bình Trường (0668)**
Lớp **DH21CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ANI304		Thực hành chăn nuôi tốt	01		2.0	2.0	576,000
3	ANI305		Di truyền và chọn giống vật nuôi	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	MOR506		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	VES502		Vi sinh vật thú y	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES515		Bệnh lý học thú y A	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VES519		Sinh lý động vật	01	1	3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	87		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thảo Vân (DCN203261)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bình Trường (0668)**
Lớp **DH21CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ANI304		Thực hành chăn nuôi tốt	01		2.0	2.0	576,000
3	ANI305		Di truyền và chọn giống vật nuôi	01	1	4.0	4.0	1,152,000
4	MOR506		Phương pháp nghiên cứu khoa học - CN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	VES502		Vi sinh vật thú y	01	1	2.0	2.0	576,000
6	VES515		Bệnh lý học thú y A	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VES519		Sinh lý động vật	01	1	3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	87		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Hồng Anh (DCT204201)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Bi (DCT204202)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thùy Dương (DCT204208)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
8	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trình Văn Trường Giang (DCT204209)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lý Huy Hoàng (DCT204212)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Gia Huy (DCT204215)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Xayalath Kae (DCT204244)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Khanh (DCT204218)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	POL117	1	Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thành Lâm (DCT204219)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	POL117	1	Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoài Nam (DCT204224)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DCT204226)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DCT204230)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Niên (DCT204232)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhứt Phong (DCT204241)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phước (DCT204242)** **Cố Vấn** **Trần Đình Phụng (0203)**
Lớp **DH21CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX315		Chủ nghĩa xã hội khoa học - GDCT	01		2.0	2.0	576,000
3	MAX316		Chuyên đề Triết học	01		2.0	2.0	576,000
4	PED335		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED685		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 2 - GDCT	01	1	2.0	2.0	576,000
6	POL104		Công tác xã hội	01		2.0	2.0	576,000
7	POL313		Giáo dục pháp luật 2	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	88		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thiên Bảo (DDL201143)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Bích (DDL201144)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DDL201152)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Chanh Đa (DDL201146)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hữu Đức (DDL201149)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PGE521	1	Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Chí Hải (DDL201154)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Hạnh (DDL201155)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Huy (DDL201160)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Lẹ (DDL201163)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hạo Nam (DDL201167)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Cẩm Ngân (DDL201169)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bé Ngoan (DDL201170)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PGE521	1	Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Như Ngọc (DDL201171)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Tha Ni (DDL201175)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
6	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
7	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Ngọc Thảo (DDL201185)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Đức Thắng (DDL201183)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PGE521	1	Bản đồ học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhựt Trường (DDL201188)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Tuấn (DDL201195)** **Cố Vấn** **Võ Thị Thúy Kiều (0426)**
Lớp **DH21DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED111		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP ĐL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED600		Đánh giá trong dạy học Địa lý ở trường phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PGE305		Địa lý tự nhiên Việt Nam 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PGE510		Thực địa Địa lý tự nhiên	02		1.0	1.0	288,000
7	PGE519		Địa lý tự nhiên các lục địa 2	01		3.0	3.0	864,000
8	SEG501		Địa lý kinh tế - xã hội đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	89		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh An (DGT200403)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Phương Anh (DGT200404)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ARI502	1	Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tiêu Thị Kim Anh (DGT200406)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Chí Bền (DGT200409)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dan Sâm Bô (DGT200411)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ARI502	1	Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
2	ENG110	1	Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,728,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Liễu Cầm (DGT200412)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Hồng Cẩm (DGT200413)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Châu (DGT200415)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Dương Hồng Châu (DGT200416)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hoàng Ngọc Uyên Chi (DGT200417)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Nhã Cúc (DGT200418)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kim Cương (DGT200419)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Cường (DGT200420)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Diễm (DGT200428)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thị Ngọc Diệp (DGT200430)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ARI502	1	Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thùy Dung (DGT200437)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Tuyết Duy (DGT200441)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kiều Duyên (DGT200442)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Duyên (DGT200443)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Duyên (DGT200446)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Hải Dương (DGT200438)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DGT200439)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Đang (DGT200423)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Đào (DGT200426)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Đạt (DGT200427)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Quyên Đình (DGT200432)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Đức (DGT200435)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Tuấn Em (DGT200448)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bửu Giám (DGT200449)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hương Giang (DGT200450)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Huỳnh Giao (DGT200451)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quỳnh Giao (DGT200453)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Xây Ha (DGT200455)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
3	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
4	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ARI502	1	Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
2	ENG110	1	Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,728,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Phương Hà (DGT200456)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nhật Hàn (DGT200458)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hạnh (DGT200464)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ARI502	1	Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Hào (DGT200466)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
3	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 547,200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **547,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hằng (DGT200463)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thúy Hân (DGT200459)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hồ Hồng Hân (DGT200460)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huỳnh Thị Ngọc Hân (DGT200649)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Hân (DGT200461)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ARI502	1	Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
2	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,440,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hòa (DGT200469)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **863,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Kim Hòa (DGT200470)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thanh Hoàng (DGT200471)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Hồng (DGT200472)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Huy (DGT200475)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Hương (DGT200473)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Khang (DGT200480)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Khang (DGT200481)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Tuấn Khanh (DGT200482)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trà Vĩnh Khánh (DGT200483)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Gia Khánh (DGT200484)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Minh Khoa (DGT200485)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trung Kiên (DGT200487)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ARI502	1	Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Liên (DGT200492)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Duy Linh (DGT200495)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Yến Linh (DGT200497)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Minh Luân (DGT200499)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Mai (DGT200501)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Xuân Mai (DGT200502)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Mai (DGT200503)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc My (DGT200651)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trà My (DGT200506)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Ngọc Mỹ Mỹ (DGT200507)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Hoàng Mỹ (DGT200508)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Nhu Mỹ (DGT200509)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Nam (DGT200510)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Nam (DGT200511)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Ngọc Nga (DGT200512)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Nga (DGT200652)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tú Ngân (DGT200515)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ARI502	1	Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Thanh Ngân (DGT200661)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DGT200516)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ARI502	1	Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **575,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DGT200662)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DGT200654)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Ka Thi (DGT200657)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	01		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Tú (DGT200656)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	01	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	90		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Trúc Linh (DGT200650)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Rohi Mah (DGT200500)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Ngân (DGT200653)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 820,800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **820,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuyết Ngân (DGT200517)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Ngân (DGT200518)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
5	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thảo Ngân (DGT200519)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Vịnh Nghi (DGT200520)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diễm Nghi (DGT200522)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
8	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Kim Ngọc (DGT200523)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Yến Ngọc (DGT200524)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Yến Ngọc (DGT200525)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bích Ngọc (DGT200527)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngọc (DGT200529)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Bích Ngọc (DGT200530)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Tuyết Nhi (DGT200533)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Yến Nhi (DGT200536)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Dương Bảo Nhi (DGT200537)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VIE502	1	Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **864,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Huỳnh Yến Nhi (DGT200540)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thiên Nhi (DGT200541)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Tuyết Nhi (DGT200542)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Nhiên (DGT200655)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trương Huỳnh Như (DGT200545)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Như (DGT200547)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sa Nín (DGT200550)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Thị Kiều Oanh (DGT200553)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Oanh (DGT200554)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Si Pha (DGT200663)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Phát (DGT200557)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Phonl (DGT200559)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Kim Phụng (DGT200560)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Phụng (DGT200561)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Bích Phượng (DGT200562)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -600
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Đoàn Như Phượng (DGT200563)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Sơn Sô Phy (DGT200564)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Kiều Qui (DGT200565)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Yến Quyên (DGT200566)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mai Thảo Quyên (DGT200567)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Trúc Quỳnh (DGT200568)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Danh Diễm Quỳnh (DGT200569)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
5	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Srây Rót (DGT200572)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Salihán (DGT200574)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Phước Tân (DGT200578)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	01	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thanh Thái (DGT200580)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Thành (DGT200583)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thảo (DGT200585)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mộng Thi (DGT200587)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Văn Thiện (DGT200588)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Cẩm Thu (DGT200593)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Thùy (DGT200598)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Thúy (DGT200597)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Ngọc Thư (DGT200594)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Minh Thư (DGT200595)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Tiên (DGT200599)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Tiên (DGT200601)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kiều Tiên (DGT200603)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Kiều Trang (DGT200616)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DGT200618)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Ngọc Trâm (DGT200605)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Đỗ Bích Trâm (DGT200606)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bảo Trâm (DGT200607)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hữu Trân (DGT200610)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Nguyễn Huyền Trân (DGT200614)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Tú (DGT200624)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Tươi (DGT200625)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Vi (DGT200628)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hạnh Viên (DGT200630)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Nguyễn Tường Vy (DGT200632)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	03		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thảo Vy (DGT200633)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Minh Thảo Vy (DGT200635)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Triệu Vy (DGT200637)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Tuyết Xuân (DGT200639)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Như ý (DGT200664)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DGT200641)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Như ý (DGT200642)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	03	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Ngọc Như ý (DGT200645)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Hoàng Yến (DGT200647)** **Cố Vấn** **Lê Nguyên Phương Dũng (095**
Lớp **DH21GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
3	PED105		Phương pháp nghiên cứu khoa học - ĐH GDTH	02		2.0	2.0	576,000
4	PED304		Phương pháp dạy học Tiếng Việt ở tiểu học 1	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PED306		Phương pháp dạy học Toán ở tiểu học 1	02	2	4.0	4.0	1,152,000
6	PED307		Phương pháp dạy học Tự nhiên và Xã hội 1 (Tự nhiên xã hội)	02	2	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	91		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Huỳnh Duy (DHH200917)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lương Trung Hiếu (DHH200901)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Mỹ Linh (DHH200902)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DHH200918)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Kim Ngọc (DHH200904)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Kim Nguyên (DHH200905)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Sơn (DHH200906)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thu Thảo (DHH200907)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Minh Thư (DHH200908)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trâm (DHH200909)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Huyền Trân (DHH200910)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Công Tỷ (DHH200911)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Cẩm Xuân (DHH200914)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Trần Hồng Yến (DHH200915)** **Cố Vấn** **Phạm Phát Tân (0317)**
Lớp **DH21HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	CHE303		Hóa vô cơ 2	01		2.0	2.0	576,000
3	CHE304		Hóa lý 1 (Nhiệt động học)	01		2.0	2.0	576,000
4	CHE306		Hóa hữu cơ 2	01		3.0	3.0	864,000
5	CHE308		Thực hành Hóa đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
7	PED341		Phương pháp dạy học Hóa học 1	01		2.0	2.0	576,000
8	PED529		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP HH	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	92		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thành Đạt (DKH205003)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH21KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	688,000
2	CEN306		Mô hình, mô phỏng và tối ưu hóa	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	CEN307		Quá trình và Thiết bị truyên Khối	01		3.0	3.0	1,032,000
4	CEN308		Quá trình và Thiết bị truyền nhiệt	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN311		Hóa lý 2 - Động hóa học và điện hóa	01		3.0	3.0	1,032,000
6	CEN312		Y học cơ sở	01		2.0	2.0	688,000
7	CEN313		Thực hành y học cơ sở	01	1	1.0	1.0	344,000
8	CEN502		Cơ sở tính toán và thiết kế thiết bị hóa chất	01		3.0	3.0	1,032,000
9	CHE550		Thí nghiệm Hóa lý	01	1	2.0	2.0	688,000
10	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	93		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**8,256,000**

Nợ HK Cũ 6,862,800

Phải Đóng **15,118,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mai Hương (DKH205012)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH21KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	688,000
2	CEN306		Mô hình, mô phỏng và tối ưu hóa	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	CEN307		Quá trình và Thiết bị truyên Khối	01		3.0	3.0	1,032,000
4	CEN308		Quá trình và Thiết bị truyền nhiệt	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN311		Hóa lý 2 - Động hóa học và điện hóa	01		3.0	3.0	1,032,000
6	CEN312		Y học cơ sở	01		2.0	2.0	688,000
7	CEN313		Thực hành y học cơ sở	01	1	1.0	1.0	344,000
8	CEN502		Cơ sở tính toán và thiết kế thiết bị hóa chất	01		3.0	3.0	1,032,000
9	CHE550		Thí nghiệm Hóa lý	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	93		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**7,568,000**

Phải Đóng **7,568,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hoa Hường (DKH205013)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH21KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	688,000
2	CEN306		Mô hình, mô phỏng và tối ưu hóa	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	CEN307		Quá trình và Thiết bị truyên Khối	01		3.0	3.0	1,032,000
4	CEN308		Quá trình và Thiết bị truyền nhiệt	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN311		Hóa lý 2 - Động hóa học và điện hóa	01		3.0	3.0	1,032,000
6	CEN312		Y học cơ sở	01		2.0	2.0	688,000
7	CEN313		Thực hành y học cơ sở	01	1	1.0	1.0	344,000
8	CEN502		Cơ sở tính toán và thiết kế thiết bị hóa chất	01		3.0	3.0	1,032,000
9	CHE550		Thí nghiệm Hóa lý	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	93		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**7,568,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **7,567,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DKH205006)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH21KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	688,000
2	CEN306		Mô hình, mô phỏng và tối ưu hóa	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	CEN307		Quá trình và Thiết bị truyên Khối	01		3.0	3.0	1,032,000
4	CEN308		Quá trình và Thiết bị truyền nhiệt	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN311		Hóa lý 2 - Động hóa học và điện hóa	01		3.0	3.0	1,032,000
6	CEN312		Y học cơ sở	01		2.0	2.0	688,000
7	CEN313		Thực hành y học cơ sở	01	1	1.0	1.0	344,000
8	CEN502		Cơ sở tính toán và thiết kế thiết bị hóa chất	01		3.0	3.0	1,032,000
9	CHE550		Thí nghiệm Hóa lý	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	93		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**7,568,000**

Phải Đóng **7,568,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Như (DKH205008)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH21KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	688,000
2	CEN306		Mô hình, mô phỏng và tối ưu hóa	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	CEN307		Quá trình và Thiết bị truyên Khối	01		3.0	3.0	1,032,000
4	CEN308		Quá trình và Thiết bị truyền nhiệt	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN311		Hóa lý 2 - Động hóa học và điện hóa	01		3.0	3.0	1,032,000
6	CEN312		Y học cơ sở	01		2.0	2.0	688,000
7	CEN313		Thực hành y học cơ sở	01	1	1.0	1.0	344,000
8	CEN502		Cơ sở tính toán và thiết kế thiết bị hóa chất	01		3.0	3.0	1,032,000
9	CHE550		Thí nghiệm Hóa lý	01	1	2.0	2.0	688,000
10	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	93		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**8,256,000**

Phải Đóng **8,256,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kim Phụng (DKH205009)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH21KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	688,000
2	CEN306		Mô hình, mô phỏng và tối ưu hóa	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	CEN307		Quá trình và Thiết bị truyên Khối	01		3.0	3.0	1,032,000
4	CEN308		Quá trình và Thiết bị truyền nhiệt	01		3.0	3.0	1,032,000
5	CEN311		Hóa lý 2 - Động hóa học và điện hóa	01		3.0	3.0	1,032,000
6	CEN312		Y học cơ sở	01		2.0	2.0	688,000
7	CEN313		Thực hành y học cơ sở	01	1	1.0	1.0	344,000
8	CEN502		Cơ sở tính toán và thiết kế thiết bị hóa chất	01		3.0	3.0	1,032,000
9	CHE550		Thí nghiệm Hóa lý	01	1	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	93		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**7,568,000**

Phải Đóng **7,568,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hải Anh (DKQ202636)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Anh (DKQ202511)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thư Anh (DKQ202512)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,047,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Gia Bảo (DKQ202514)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 5,184,000

Phải Đóng **10,368,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Như Bình (DKQ202516)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Chiến (DKQ202517)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN504		Tài chính quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -406,200

Phải Đóng **5,641,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Công (DKQ202519)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Anh Cơ (DKQ202518)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Cao Cường (DKQ202520)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phú Duy (DKQ202528)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Duyên (DKQ202530)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Đào (DKQ202521)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DKQ202523)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 8,424,000

Phải Đóng **13,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Văn Đạt (DKQ202524)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
7	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Vĩ Hào (DKQ202534)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Hân (DKQ202532)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Hoàng (DKQ202538)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Hoàng (DKQ202539)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Nguyệt Hồ (DKQ202536)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Tôn Kim Hồng (DKQ202540)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
7	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nghiêm Thanh Huyền (DKQ202541)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Thị Tuyết Kha (DKQ202542)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Phúc Gia Khang (DKQ202543)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Văn Khánh (DKQ202545)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Nguyên Kim (DKQ202549)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Linh (DKQ202553)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Linh (DKQ202554)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Yến Linh (DKQ202637)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Lợi (DKQ202558)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thắng Lợi (DKQ202559)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Ly (DKQ202561)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Ngọc Gia Minh (DKQ202563)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Kim Ngân (DKQ202565)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
5	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Yến Ngân (DKQ202566)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thái Thanh Ngọc (DKQ202572)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Thủy Nguyên (DKQ202574)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
2	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 2,282,400
Giảm HP (%) 50 Phải Đóng **5,306,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Trực Nhân (DKQ202576)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Hoài Nhật (DKQ202577)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Nhi (DKQ202579)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS515	1	Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 4,104,000

Phải Đóng **10,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DKQ202580)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phó Khánh Nhi (DKQ202504)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Nhi (DKQ202640)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Vân Nhi (DKQ202641)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Long Nhi (DKQ202642)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	06		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Như (DKQ202581)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huỳnh Như (DKQ202582)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Oanh (DKQ202583)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Hoàng Oanh (DKQ202584)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Srây Ône (DKQ202585)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Sysomboun Padsasin (DKQ202648)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Ngân Phương (DKQ202589)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ 4,104,000

Phải Đóng **9,000,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Lan Quyên (DKQ202591)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Quỳnh (DKQ202643)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Sương (DKQ202597)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Tâm (DKQ202598)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	01		3.0	3.0	864,000
7	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Xuân Thái (DKQ202600)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Chí Thành (DKQ202601)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -5,200

Phải Đóng **6,042,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Thu Thảo (DKQ202602)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mỹ Thảo (DKQ202604)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Di Thịnh (DKQ202605)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 1,094,400

Phải Đóng **6,278,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Minh Thư (DKQ202607)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Anh Thư (DKQ202608)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Ngọc Thiên Thư (DKQ202609)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 9,532,800
Phải Đóng **13,852,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Anh Thư (DKQ202610)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Dương ái Tiên (DKQ202612)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Phụng Tiên (DKQ202613)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Tiến (DKQ202614)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phước Toàn (DKQ202615)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Văn Tới (DKQ202617)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Minh Trang (DKQ202646)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thảo Trang (DKQ202620)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thùy Trang (DKQ202622)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Phương Trâm (DKQ202618)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Trí (DKQ202623)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Thu Trúc (DKQ202625)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Mai Thành Trung (DKQ202626)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Tuấn (DKQ202645)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Tuyền (DKQ202629)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Việt (DKQ202631)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Vinh (DKQ202632)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Minh Vy (DKQ202633)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Như ý (DKQ202647)** **Cố Vấn** **Lê Thị Kim Chi (0457)**
Lớp **DH21KQ - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO311		Kinh tế đầu tư	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN514		Thanh toán quốc tế A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	94		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Thúy An (DKT202207)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Anh (DKT202209)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Kim Anh (DKT202210)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501	1	Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hoàng Lan Anh (DKT202211)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Banl (DKT202215)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -640,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **914,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kiều Nguyễn Nhật Bâng (DKT202214)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
7	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Bích (DKT202216)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huyền Ngọc Châu (DKT202217)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
3	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Kim Cúc (DKT202221)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Kim Cương (DKT202222)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Diệu (DKT202230)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Diệu Phương Du (DKT202232)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phương Dung (DKT202234)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Dung (DKT202235)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Nhật Duy (DKT202239)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Quan Duy (DKT202240)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cổ Thị Thúy Duy (DKT202241)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Phương Duy (DKT202242)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thúy Duy (DKT202243)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Hạnh Duyên (DKT202244)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Mỹ Duyên (DKT202246)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lý Mỹ Duyên (DKT202250)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Duyên (DKT202252)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hướng Dương (DKT202238)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Đào (DKT202225)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Thanh Đào (DKT202226)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Tiểu Đông (DKT202231)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đàm Ngọc Giang (DKT202253)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -563,220

Phải Đóng **4,620,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Giang (DKT202254)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Giàu (DKT202255)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Lê Khánh Hà (DKT202256)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Hà (DKT202257)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Hạnh (DKT202261)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Hào (DKT202262)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phú Hào (DKT208555)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Hảo (DKT202263)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Như Hảo (DKT202264)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Diễm Hằng (DKT208556)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Ngọc Hân (DKT202258)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Gia Hân (DKT202259)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Hiền (DKT202265)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diệu Hiền (DKT202267)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Hiền (DKT202268)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Cao Việt Hòa (DKT202271)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Kim Hoàn (DKT208557)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Huê (DKT208558)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -820,800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-820,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Huỳnh Tường Huy (DKT202277)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Ngọc Huyền (DKT202280)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Huyền (DKT202281)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Như Huỳnh (DKT202284)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thảo Huỳnh (DKT202285)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Thị Mai Hương (DKT202275)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bùi Nguyễn Khải (DKT202286)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Khang (DKT202287)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Sóc Khonl (DKT202290)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
5	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,800,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-1,245,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cao Kỳ (DKT202294)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Vĩnh Ký (DKT202293)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Trung Lập (DKT208559)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quang Thị Ngọc Liên (DKT202296)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Đa Line (DKT202298)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -268,000

Phải Đóng **4,916,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Linh (DKT208560)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thùy Linh (DKT202300)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Gia Linh (DKT202301)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Loan (DKT208561)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Long (DKT202306)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Ly (DKT202307)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Ly (DKT202308)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Tuyết Mai (DKT202312)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Mai (DKT202314)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Lê Kiều Mi (DKT202315)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Minh (DKT202316)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Diễm My (DKT202321)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 4,104,000

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Hữu Nam (DKT202324)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Hồng Nam (DKT202325)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Nam (DKT202326)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Nắk (DKT202323)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -640,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **914,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Nga (DKT208564)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
7	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kim Ngân (DKT202328)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Ngân (DKT202330)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Ngân (DKT202331)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Ngân (DKT202333)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thanh Thúy Ngân (DKT202334)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
7	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngân (DKT202335)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DKT202336)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DKT202337)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DKT202338)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Ngân (DKT202339)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Ngân (DKT202341)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Ngân (DKT202342)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Nghi (DKT202343)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Nghi (DKT202344)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Mộng Nghi (DKT202345)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
7	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tuyết Nghi (DKT202346)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Diễm Ngọc (DKT202349)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
7	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Lê Thị Thu Ngọc (DKT202351)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Kim Ngọc (DKT202354)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Ngọc (DKT202355)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thị Trúc Ngọc (DKT202357)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Ngọc (DKT202358)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Hạnh Nguyên (DKT202359)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Thu Nguyệt (DKT202360)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Yến Nhi (DKT202366)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
7	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Giang Hiếu Nhi (DKT209994)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bình Nhi (DKT202367)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Yến Nhi (DKT202369)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Nhi (DKT202370)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	1	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Yến Nhi (DKT202372)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Như (DKT208568)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Thị Ngọc Quỳnh (DKT202427)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Thư (DKT202464)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	95		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Cẩm Băng (DKT208554)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Dung (DKT202203)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Huyền (DKT202202)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Ly (DKT202310)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Na (DKT208562)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -640,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **914,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Võ Thị Hồng Nga (DKT202327)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Nhân (DKT202363)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Tuyết Nhi (DKT208566)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Nhi (DKT202375)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Nhi (DKT208567)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DKT202377)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Yến Nhi (DKT202379)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Yến Nhi (DKT202380)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Nguyễn Hoàng Nhung (DKT202388)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Nhung (DKT202389)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Nhung (DKT202390)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Nhung (DKT202391)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
7	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Tâm Như (DKT202382)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
7	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Quỳnh Như (DKT202383)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thiện Như (DKT202384)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Huỳnh Như (DKT202385)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Huỳnh Như (DKT202386)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quý Nhứt (DKT202393)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Srây Niêng (DKT208563)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -640,800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-640,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Sô Ny (DKT202396)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,282,400
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-727,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Đa Ny (DKT202395)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -640,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **914,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Yến Oanh (DKT202397)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Néang Pâu (DKT208569)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,872,000
Phải Đóng **3,312,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Phát (DKT202399)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thái Phú (DKT202403)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -6,000

Phải Đóng **5,178,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Phúc (DKT202404)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thể Phụng (DKT202405)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,800

Phải Đóng **5,182,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Phụng (DKT202406)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Phương (DKT202411)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Phú Quý (DKT202417)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Quyên (DKT202422)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Quyên (DKT202423)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Quyên (DKT202424)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Ngọc Quyên (DKT202426)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Rách (DKT202428)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,872,000
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-316,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Na Ry (DKT202430)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Ry (DKT202431)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -640,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **914,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Quanh Ly Ta (DKT202435)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -640,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **914,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Tân (DKT202437)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huy Thanh (DKT202439)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Minh Thanh (DKT202440)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Thanh Thảo (DKT202443)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Ngọc Thảo (DKT202444)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Phương Thảo (DKT202446)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
7	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,047,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thảo (DKT202447)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Thảo (DKT202448)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Phương Thi (DKT202206)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Duy Như Thi (DKT202452)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Thiện (DKT202453)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Thiện (DKT202454)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,400

Phải Đóng **5,181,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Minh Thơ (DKT202457)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Minh Thơ (DKT202458)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Thùy (DKT202471)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Lệ Thủy (DKT202473)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nhựt Thúy (DKT202468)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Minh Thư (DKT202460)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **4,968,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Minh Thư (DKT202459)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DKT202462)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Thư (DKT202463)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Anh Thư (DKT202465)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Anh Thư (DKT202467)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Mỹ Tiên (DKT202476)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Cẩm Tiên (DKT202477)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Tiên (DKT202478)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Tiên (DKT202481)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Tiến (DKT202483)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Tiến (DKT202484)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Đức Tiến (DKT202485)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Tính (DKT202486)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,183,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phúc Toàn (DKT202488)** **Cố Vấn** **Trịnh Thị Hợp (0481)**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyễn Khánh Trang (DKT202500)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Huỳnh Trang (DKT208501)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huyền Trang (DKT208503)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Bảo Trâm (DKT202489)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Trâm (DKT202490)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Trâm (DKT202491)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Trâm (DKT202492)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bảo Trân (DKT202494)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thảo Trân (DKT202496)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huyền Trân (DKT202497)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Chanh Tria (DKT208504)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,872,000
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-316,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Trinh (DKT208505)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Tú (DKT208512)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Tú (DKT208513)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Lê Kim Tuyền (DKT208515)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Bích Tuyền (DKT208517)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Tuyền (DKT208518)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Hồng Tươi (DKT208514)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hoàng Trần Phương Uyên (DKT208521)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phương Uyên (DKT208523)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Cẩm Vân (DKT208524)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Hải Vân (DKT208525)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Vân (DKT208526)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Vi (DKT208528)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hồ Thúy Vi (DKT208529)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hồng Vũ (DKT208532)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Nguyễn Phương Vy (DKT208534)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Thảo Vy (DKT208535)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN503		Thuế	05		3.0	3.0	864,000
7	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Xuân (DKT208538)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Hồ Như ý (DKT208542)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DKT208544)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như ý (DKT208548)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	03		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Cẩm Yên (DKT208549)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thanh Thủy (047**
Lớp **DH21KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN503		Thuế	04		3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	96		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chu Đức Anh (DLU204359)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đoàn Minh Anh (DLU204360)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Bền (DLU204364)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Bích (DLU204365)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Bình (DLU204366)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mộng Cầm (DLU204647)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,988,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Văn Cọp (DLU204372)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Cúc (DLU204373)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đỗ Huy Cường (DLU204376)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
4	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,566,400**

Phải Đóng **6,566,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Trần Duẩn (DLU204391)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
4	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,566,400**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,566,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Anh Duy (DLU204398)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
4	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,566,400**

Phải Đóng **6,566,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Duy (DLU204399)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
2	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**4,838,400**

Nợ HK Cũ 4,104,000

Phải Đóng **8,942,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Khả Duy (DLU204400)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nhựt Duy (DLU204401)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Thị Anh Đào (DLU204382)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DLU204385)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Nợ HK Cũ -273,600

Phải Đóng **5,716,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Đạt (DLU204387)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Hải Đăng (DLU204380)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,470,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Điền (DLU204389)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Mỹ Đình (DLU204390)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Minh Giang (DLU204406)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Nợ HK Cũ 600

Phải Đóng **5,991,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thoại Hà (DLU204411)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Hai (DLU204412)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thu Hằng (DLU204418)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Mỹ Hân (DLU204413)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 400

Phải Đóng **5,472,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Hân (DLU204414)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoài Hận (DLU204417)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG110	1	Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
6	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,294,400**

Nợ HK Cũ -7,200

Phải Đóng **8,287,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Thanh Hoai (DLU204426)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Huy Hoàng (DLU204427)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
4	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,566,400**

Phải Đóng **6,566,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Đào Quốc Huy (DLU204435)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Huỳnh Thị Mỹ Huyền (DLU204440)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hương (DLU204432)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đăng Khoa (DLU204446)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trung Kiên (DLU204447)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW528	1	Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
5	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,142,400**

Phải Đóng **7,142,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Nhật Kỳ (DLU204452)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Diễm Liên (DLU204456)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Cát Lil (DLU204458)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
4	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,566,400**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,565,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Chí Linh (DLU204459)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **6,046,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Yến Linh (DLU204460)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhựt Linh (DLU204461)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Linh (DLU204462)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Trúc Linh (DLU204466)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phương Loan (DLU204467)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh (DLU204483)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,047,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dư Thị Kiều My (DLU204485)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Hoàng My (DLU204489)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,047,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Lê Na (DLU204490)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lăng Phương Nam (DLU204491)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Nợ HK Cũ -288,000

Phải Đóng **5,702,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Ngân (DLU204492)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Nợ HK Cũ -270,000

Phải Đóng **5,720,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Ngân (DLU204495)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
4	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,566,400**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,565,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Ngân (DLU204496)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Gia Nghi (DLU204499)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
4	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,566,400**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **6,564,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Minh Ngọ (DLU204501)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bé Ngoan (DLU204502)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Châu Ngọc (DLU204503)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Tài Nguyên (DLU204507)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,989,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trình Thúy Nguyên (DLU204508)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Ngọc Tú (DLU204626)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU1 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	97		0.0	0.0	
3	LAW315	1	Pháp luật về chủ thể kinh doanh và phá sản	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**5,990,400**

Phải Đóng **5,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nhật Anh (DLU204351)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,335,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Duy Đông (DLU204648)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,759,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nhật Hòa (DLU204649)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tấn Lộc (DLU204468)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Mai (DLU204650)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nhã (DLU204512)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thanh Nhã (DLU204513)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Nhàn (DLU204514)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Ngọc Bảo Nhi (DLU204518)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Ngọc Tuyết Nhi (DLU204519)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thành Tín (0219)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Nhung (DLU204527)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DLU204525)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DLU204651)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Yến Oanh (DLU204652)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phi Phàm (DLU204530)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Phát (DLU204532)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Vĩnh Phong (DLU204535)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Phú (DLU204653)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoài Phúc (DLU204538)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Phúc (DLU204541)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Hồng Phúc (DLU204543)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Phương (DLU204545)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Minh Quân (DLU204546)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Tuyết Quân (DLU204548)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Quí (DLU204551)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Diễm Quỳnh (DLU204554)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Rạng (DLU204556)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Sang (DLU204558)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thái Sang (DLU204559)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Tân (DLU204566)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phương Thanh (DLU204574)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,759,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phạm Mai Thanh (DLU204576)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -562,800

Phải Đóng **4,909,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Hoàng Thạnh (DLU204577)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phương Thảo (DLU204579)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thu Thảo (DLU204580)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Thắm (DLU204571)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -288,400

Phải Đóng **6,047,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thắng (DLU204573)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Kim Thoa (DLU204582)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Thị Mộng Thu (DLU204583)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Thuận (DLU204594)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Thư (DLU204585)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Lê Minh Thư (DLU204587)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Minh Thư (DLU204591)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Thư (DLU204592)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Tiên (DLU204598)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thủy Tiên (DLU204655)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Tiên (DLU204599)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Trung Tín (DLU204601)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -288,000

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trung Tín (DLU204602)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Toàn (DLU204605)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Toàn (DLU204607)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kiều Trang (DLU204616)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -576,000
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trâm (DLU204609)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Bảo Trân (DLU204613)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bảo Trân (DLU204614)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phan Thanh Triều (DLU204619)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trinh (DLU204620)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoài Trung (DLU204657)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Tuyền (DLU204629)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Quốc Việt (DLU204631)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Vũ (DLU204632)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
4	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	23		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **6,046,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyễn Bảo Vy (DLU204634)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	01		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	01		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	22		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DLU204640)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DLU204641)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	LAW112	1	Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Triệu Thiên ý (DLU204643)** **Cố Vấn** **Lý Đăng Thư (0464)**
Lớp **DH21LU2 - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW305		Luật Hành chính	02		3.0	3.0	864,000
2	LAW308		Luật Thương mại hàng hóa và dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW309		Luật Tố tụng dân sự	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW311		Luật Hình sự 2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW535		Luật Hôn nhân và gia đình	02		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	98		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chế Thị Diệp Băng (DMK201712)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Xu Biêl (DMK201716)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Cảnh (DMK201717)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -4,000

Phải Đóng **6,044,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Chi (DMK201721)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Chiến (DMK201722)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hồng Cúc (DMK201723)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thành Danh (DMK201726)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Dung (DMK201732)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
2	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
3	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	01		2.0	2.0	576,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**8,352,000**

Phải Đóng **8,352,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tiến Dũng (DMK201734)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Điền Duy (DMK201736)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **10,656,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Triệu Duy (DMK201738)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Mỹ Duyên (DMK201739)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Duyên (DMK201740)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hoa Duyên (DMK201742)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DMK201735)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Đại (DMK201724)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Thị Vân Em (DMK201744)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Giang (DMK201746)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hương Giang (DMK201747)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (DMK201754)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Chí Hào (DMK201756)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhật Hào (DMK201757)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
6	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Hào (DMK201758)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Mỹ Hằng (DMK201752)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Hằng (DMK201753)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Ngọc Hân (DMK201750)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **11,520,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Ngọc Hậu (DMK201759)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trung Hậu (DMK201760)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 3,801,600

Phải Đóng **8,985,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nguyễn Phước Hậu (DMK201762)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Phước Hậu (DMK201763)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Thị Diệu Hiền (DMK201764)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Minh Hiếu (DMK201765)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Hoàng (DMK201767)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Hoàng (DMK201768)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Huy (DMK201773)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Quốc Huy (DMK201774)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Huyền (DMK201777)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Lệ Huyền (DMK201778)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Huyền (DMK201779)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Thu Hương (DMK201771)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Cẩm Hường (DMK201772)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Duy Khang (DMK201782)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -564,000

Phải Đóng **4,620,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Nhật Khang (DMK201783)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Minh Khánh (DMK201784)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Danh Thành Anh Khoa (DMK201785)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Lan (DMK201793)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Lâm (DMK201792)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
4	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG110	1	Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lâm Quốc Lập (DMK201794)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bích Liễu (DMK201796)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc ánh Linh (DMK201797)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -90,000

Phải Đóng **5,094,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Phương Linh (DMK201799)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Loan (DMK201802)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Văn Long (DMK201807)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thành Long (DMK201809)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hữu Lộc (DMK201804)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Phước Lộc (DMK201805)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Mai (DMK201813)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS533		Marketing dịch vụ	02		2.0	2.0	576,000
2	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Mai (DMK201814)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Võ Hoàng Mai (DMK201816)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Lê Trà My (DMK201820)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Nguyễn Quang Nam (DMK201824)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
6	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phạm Kim Ngân (DMK201832)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Kim Ngân (DMK201834)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Ngân (DMK201835)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 22,000

Phải Đóng **5,206,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Ngân (DMK201840)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Kim Ngân (DMK201843)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Ngọc (DMK208374)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trịnh Như Ngọc (DMK201846)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **4,031,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thơ (DMK208380)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bảo Trân (DMK208381)** **Cố Vấn** **Nguyễn Văn Phúc (0045)**
Lớp **DH21MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	99		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Trần Phước Hậu (DMK201702)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Kim Ngân (DMK201830)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Kim Ngân (DMK201841)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
6	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Ngân (DMK201842)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thảo Nguyễn (DMK201851)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thụy Minh Nguyệt (DMK201852)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Vương Phương Nguyệt (DMK201853)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -833,220

Phải Đóng **4,350,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Văn Nhân (DMK201854)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Linh Nhi (DMK201857)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Kiều Nhi (DMK201858)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn ý Nhi (DMK201862)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	1	Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
2	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
3	PHT248	1	Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -1,396,800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **907,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Nhung (DMK201871)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Đỗ Quỳnh Như (DMK201866)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quỳnh Như (DMK201867)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nhựt (DMK201872)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
3	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
7	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
8	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Phát (DMK201875)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Phát (DMK201876)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tấn Phúc (DMK201883)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Minh Phụng (DMK201884)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
3	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
4	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
2	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Phụng (DMK201885)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Tuyết Phương (DMK208377)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,759,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhã Phương (DMK201886)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	1	Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Nhật Quang (DMK201890)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	1	Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Quyên (DMK201893)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
5	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS519		Nghiên cứu Marketing	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS547		Truyền thông marketing tích hợp	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS913		Quản trị kinh doanh quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Phải Đóng **8,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Thảo Quyên (DMK201894)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Quyên (DMK208378)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tố Quyên (DMK201896)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Quyên (DMK201897)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huy Quyền (DMK201899)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
5	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Sơn (DMK208302)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Minh Tài (DMK208303)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Văn Tặng (DMK208305)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chế Chiêu Thanh (DMK208307)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Huỳnh Bội Thanh (DMK208308)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Thanh (DMK208309)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bé Thảo (DMK208312)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Phương Thảo (DMK208313)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Hồng Thắm (DMK208306)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Thi (DMK208316)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Hồng Thiện (DMK208317)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Tho (DMK208379)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	1	Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Thơ (DMK208321)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	20		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Kim Thùy (DMK208326)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Tiên (DMK208330)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -8,000

Phải Đóng **5,176,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thiện Tín (DMK208331)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
5	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Trang (DMK208342)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Trâm (DMK208333)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Trâm (DMK208335)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Huyền Trân (DMK208339)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bảo Trân (DMK208340)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Trúc (DMK208345)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thanh Tuấn (DMK208348)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ 2,433,600

Phải Đóng **6,465,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Văn Tuấn (DMK208349)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
7	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
8	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 6,292,800

Phải Đóng **13,204,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Phương Tuyền (DMK208351)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hoàng Tố Uyên (DMK208353)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lê Kim Vàng (DMK208356)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	26		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Vẹn (DMK208357)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Việt (DMK208358)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trùng Vương (DMK208382)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Huỳnh Tiết Vy (DMK208360)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Triệu Vy (DMK208361)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mai Xuân (DMK208362)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Xuân (DMK208363)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Thị Như ý (DMK208371)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Như ý (DMK208372)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	04		3.0	3.0	864,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phi Yến (DMK208373)** **Cố Vấn** **Đoàn Vinh Thăng (1054)**
Lớp **DH21MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	100		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đặng Thúy An (DMN200001)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mai Anh (DMN200002)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Anh (DMN200145)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tuyết Bảo Anh (DMN200003)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc ánh (DMN200004)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Băng Băng (DMN200005)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Nhã Băng (DMN200006)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Châu (DMN200007)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Chi (DMN200008)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Danh (DMN200010)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Dung (DMN200013)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Mỹ Duyên (DMN200015)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Mỹ Duyên (DMN200016)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Thùy Dương (DMN200014)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Đào (DMN200011)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Linh Đẹp (DMN200012)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Giang (DMN200017)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Phi Giao (DMN200018)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Huỳnh Giao (DMN200019)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Giàu (DMN200020)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Giàu (DMN200021)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thúy Hằng (DMN200025)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hồng Hân (DMN200022)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Gia Hân (DMN200023)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hậu (DMN200026)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tuyết Huệ (DMN200027)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Huy (DMN200028)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Huyên (DMN200029)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Mộng Huyền (DMN200031)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Huyền (DMN200032)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như Huỳnh (DMN200033)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Khanh (DMN200035)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Khánh (DMN200036)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Oanh Kiều (DMN200037)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Kiều (DMN200038)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Phol La (DMN200039)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đặng Cẩm Lan (DMN200040)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Liên (DMN200041)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Giao Linh (DMN200042)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Yến Linh (DMN200043)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Linh (DMN200044)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Linh (DMN200045)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thùy Linh (DMN200046)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phương Loan (DMN200047)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Ly (DMN200048)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Mai (DMN200049)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Tiểu Mẫn (DMN200050)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huyền My (DMN200051)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Ngân (DMN200052)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
2	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
3	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
6	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngân (DMN200053)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Ngân (DMN200054)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thái Nghi (DMN200055)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Hồng Ngọc (DMN200056)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	42		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Lê Minh Ngọc (DMN200057)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bảo Ngọc (DMN200058)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Như Ngọc (DMN200059)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Nguyên (DMN200060)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Minh Nguyệt (DMN200061)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
2	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
3	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
4	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
6	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Nguyễn Kim Nhã (DMN200062)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Thanh Nhã (DMN200064)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tường Nhi (DMN200065)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Nguyệt Nhi (DMN200066)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Nhi (DMN200068)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DMN200069)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Ngô Kiều Nhi (DMN200070)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thúy Oanh (DMN200081)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Phượng (DMN200154)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bích Tuyền (DMN200131)** **Cố Vấn** **Vũ Thị Hồng Ngọc (0415)**
Lớp **DH21MN1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	01	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	02	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	101		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thuý An (DMN200144)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -2,800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-2,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kỳ Anh (DMN200146)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Gia Hân (DMN200147)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như Huỳnh (DMN200148)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bảo Ngọc (DMN200149)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Nhi (DMN200071)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	01	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -345,600
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-345,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Kim Nhu (DMN200073)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Tuyết Nhung (DMN200077)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Như (DMN200074)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Như (DMN200075)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tú Như (DMN200076)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sây Niên (DMN200078)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vanh Si Sô Ny (DMN200079)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thúy Oanh (DMN200080)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hồ Kiều Oanh (DMN200082)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
7	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Phol (DMN200083)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Phương (DMN200085)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị ánh Phương (DMN200086)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Pốt (DMN200087)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Quí (DMN200088)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Quyên (DMN200090)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thu Quỳnh (DMN200092)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Na Rin (DMN200093)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Đình Mai Thanh (DMN200096)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Phương Thanh (DMN200097)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thu Thảo (DMN200098)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Thảo (DMN200099)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Thảo (DMN200100)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
3	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
4	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
5	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG110	1	Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **1,152,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thu Thảo (DMN200101)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Thảo (DMN200102)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Lê Thắm (DMN200095)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thu Thắm (DMN200150)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Thiêu (DMN200103)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Thoa (DMN200105)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hứa Thị Ngọc Thoại (DMN200106)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Sy Thô (DMN200104)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lại Anh Thư (DMN200107)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Anh Thư (DMN200109)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thư (DMN200110)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Anh Thư (DMN200111)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DMN200112)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DMN200113)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Anh Thư (DMN200114)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm úy Thương (DMN200115)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Cẩm Tiên (DMN200116)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Thủy Tiên (DMN200117)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tiên (DMN200118)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -2,800
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-2,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DMN200124)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thùy Trang (DMN200125)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Bảo Trân (DMN200119)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Huyền Trân (DMN200120)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Ngọc Quế Trân (DMN200121)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Quế Trân (DMN200122)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Quỳnh Trân (DMN200123)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tú Trinh (DMN200127)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tú Trinh (DMN200128)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tú (DMN200130)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Tuyền (DMN200132)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **576,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn ánh Tuyết (DMN200133)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Tuyết (DMN200134)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Uyên (DMN200135)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Uyên (DMN200136)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Hồng Vân (DMN200137)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Huỳnh Bảo Vy (DMN200138)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Trúc Xuân (DMN200140)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị ánh Xuân (DMN200141)** **Cố Vấn** **Tô Nguyệt Nga (0329)**
Lớp **DH21MN2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR306		Đồ chơi và tổ chức hoạt động vui chơi cho trẻ mầm non 1	02	1	3.0	3.0	864,000
4	PED324		Rèn luyện nghiệp vụ sư phạm 1 - GDMN	02	1	2.0	2.0	576,000
5	PED666		Phương pháp cho trẻ mầm non làm quen với tác phẩm văn học	03	1	4.0	4.0	1,152,000
6	PED672		Phương pháp giáo dục thể chất cho trẻ mầm non	02	1	4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	102		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Quốc Bảo (DNH201911)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Duy Biên (DNH201914)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Võ Thanh Bình (DNH201915)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,318,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trung Can (DNH201918)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**8.0**	**8.0**	**2,304,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **7,502,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mộng Cầm (DNH201916)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,894,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Trí Cường (DNH201921)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Cường (DNH201923)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Hồng Diễm (DNH201927)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Đức Duy (DNH202190)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DNH201937)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Duyên (DNH201938)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Khánh Đạt (DNH201925)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nghĩa Thành Đạt (DNH201926)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Minh Đức (DNH201932)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,318,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Đường (DNH201936)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Giang (DNH201939)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (DNH201947)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Hào (DNH202191)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Lệ Hân (DNH201943)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Hồng Hân (DNH201945)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quang Hiển (DNH201953)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Trung Hiếu (DNH201956)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,318,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phan Huy Hoàng (DNH202192)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Huấn (DNH201960)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	17		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -5,184,000

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nguyễn Quốc Huy (DNH201963)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tống Thị Kim Huyền (DNH201967)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Cẩm Huyền (DNH201968)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Thiên Hương (DNH201961)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Khải (DNH201970)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	02		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **9,518,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Nhỉ Khang (DNH201972)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,894,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Duy Khánh (DNH201975)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Khánh (DNH201976)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Nguyễn Phạm Khắc (DNH201969)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đăng Khoa (DNH201977)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Kiệt (DNH201981)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -90,000

Phải Đóng **4,230,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Anh Kiệt (DNH201982)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Thị Hồng Kim (DNH201984)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Thi Lai (DNH201985)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG110	1	Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Ngọc Tuyết Linh (DNH201990)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Trúc Linh (DNH201991)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Giáp Nguyên Long (DNH202001)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lăng Tiến Lộc (DNH201997)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -273,600

Phải Đóng **4,046,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vạn Lộc (DNH201998)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thành Lợi (DNH202000)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Luân (DNH202002)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	03		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -4,600

Phải Đóng **5,179,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Âu Trúc Ly (DNH202003)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tú Mai (DNH202004)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sậy My (DNH202006)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **950,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diễm My (DNH202007)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 400

Phải Đóng **4,320,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hồng Uyển My (DNH202008)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	21		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -273,600

Phải Đóng **4,046,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoài Mỹ (DNH202009)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -3,600

Phải Đóng **4,316,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Kim Ngọc (DNH202020)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kim Ngọc (DNH202021)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Thảo Nguyên (DNH202027)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nhàn (DNH202028)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Hạnh Nhân (DNH202030)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Tuyết Nhi (DNH202032)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Hạnh Nhi (DNH202034)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 10,670,400
Phải Đóng **14,990,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Nhi (DNH202036)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,318,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Xuân Nhi (DNH202039)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị ý Nhi (DNH202042)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Như (DNH202045)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Toàn Thắng (DNH202100)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Cẩm Tiên (DNH208402)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DNH202145)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Thảo Trinh (DNH202152)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,318,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Tuấn (DNH202162)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kham Asa Vanxay (DNH208409)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	
5	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Vy (DNH202181)** **Cố Vấn** **Lê Thụy Lam (1206)**
Lớp **DH21NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	103		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Gia Hân (DNH201944)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Hân (DNH201946)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Hóa (DNH201958)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Văn Khanh (DNH201903)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Trúc Linh (DNH209995)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huệ Linh (DNH202194)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506	1	Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
2	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
3	PHT248	1	Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Kim Ngân (DNH202196)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	01		2.0	2.0	576,000
2	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**10.0**	**10.0**	**2,880,000**

Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Nhiều (DNH202043)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tích Nhuận (DNH202047)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Nhung (DNH202048)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
3	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Huỳnh Như (DNH202044)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Nhựt (DNH202049)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Nhựt (DNH202050)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Việt Phi (DNH202054)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC101	2	Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
2	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ACC509		Kế toán ngân hàng thương mại	04		3.0	3.0	864,000
4	BUS524		Bảo hiểm	03		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thế Phong Phú (DNH202055)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Hoàng Phúc (DNH202058)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hữu Phúc (DNH202061)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Phượng (DNH202064)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
3	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -69,000

Phải Đóng **4,251,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phượng (DNH202198)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG110	1	Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhựt Quang (DNH202067)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -579,600

Phải Đóng **4,604,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Duy Quang (DNH202068)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Phương Quyên (DNH202199)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS302	1	Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Mai Quỳnh (DNH202076)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như Quỳnh (DNH202077)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Diễm Quỳnh (DNH209999)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
2	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO507	1	Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
3	FIN514		Thanh toán quốc tế A	02		3.0	3.0	864,000
4	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
5	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
6	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Xuân Quỳnh (DNH202078)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
2	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
5	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Trúc Quỳnh (DNH202079)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Sóc Riêm (DNH202081)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ -129,600

Phải Đóng **3,614,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Tân (DNH202092)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Ny Tếp (DNH208401)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Nợ HK Cũ -403,200

Phải Đóng **2,764,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Thanh (DNH202102)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Nguyễn Tấn Thành (DNH202104)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Thành (DNH202106)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,319,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hứa Huỳnh Phương Thảo (DNH202107)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Du Chỉ Thiển (DNH202112)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -849,600

Phải Đóng **4,334,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Kim Thoa (DNH202118)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thơ (DNH202116)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **4,318,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Thu (DNH202120)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Thị Phương Thùy (DNH202128)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Anh Thư (DNH202121)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trí Thức (DNH202125)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
2	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
5	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Nguyệt Thương (DNH202126)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -564,200

Phải Đóng **4,907,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Tiên (DNH202129)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,319,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Cẩm Tiến (DNH202132)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Kiều Trang (DNH208404)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG110	1	Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Trang (DNH202144)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DNH202146)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Phương Trang (DNH202147)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Thị Bích Trâm (DNH202133)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đặng Bảo Trâm (DNH202135)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trâm (DNH202138)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Huyền Trân (DNH202139)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quế Trân (DNH202140)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Mỹ Trân (DNH202141)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Trí (DNH202149)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Trí (DNH202150)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văn Ngọc Trinh (DNH202153)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Trúc (DNH202154)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	01		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Phải Đóng **3,168,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phương Trúc (DNH202157)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	38		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phước Trường (DNH202160)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
2	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
3	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Tuyền (DNH202165)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO303	1	Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
2	ENG110	1	Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
3	PHI104	1	Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **11,520,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Tuyền (DNH202166)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	12		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Tuyết (DNH202168)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN514		Thanh toán quốc tế A	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Phải Đóng **4,032,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Hải Uyên (DNH202170)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Cẩm Vân (DNH202171)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
2	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
3	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS101	1	Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
2	BUS302	1	Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 1,094,400

Phải Đóng **6,278,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Thị Tuyền Vi (DNH202178)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -4,600

Phải Đóng **4,315,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Quốc Vũ (DNH202180)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Huỳnh Vy (DNH208406)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoa Xuân (DNH202184)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Kim Xuyên (DNH202185)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MOR503		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KTQTKD	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Như ý (DNH208407)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	03		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Như ý (DNH202187)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	02		3.0	3.0	864,000
3	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	HCM101		Tư tưởng Hồ Chí Minh	36		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Như ý (DNH202188)** **Cố Vấn** **Đặng Thị Hồng Nhung (1053)**
Lớp **DH21NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ACC101		Nguyên lý kế toán	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
4	FIN513		Tiền tệ - Ngân hàng	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW502		Pháp luật doanh nghiệp	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	104		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **5,183,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy An (DNV201024)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Diệp (DNV200984)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Duy (DNV200985)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Trúc Đào (DNV200983)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Giàu (DNV201022)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhật Hà (DNV200986)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hằng (DNV201025)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lã Phạm Ngọc Hân (DNV209998)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
8	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Hương (DNV200989)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DNV201026)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thùy Hải Ngân (DNV200996)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thảo Nguyên (DNV200997)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Đức Nhẫn (DNV200998)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	05		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Quỳnh Như (DNV201000)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Vĩnh Phúc (DNV201002)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
3	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
5	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Đa Ra (DNV201003)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Thanh (DNV201006)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Thanh Thảo (DNV201007)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Xuân Thảo (DNV201008)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Ngọc Thảo (DNV201009)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
3	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
5	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Chí Thiện (DNV201010)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Trần Minh Thùy (DNV201012)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Minh Thư (DNV201011)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Mỹ Tiên (DNV201014)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	28		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Trân (DNV201015)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Tú (DNV201016)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Hồng Tươi (DNV201017)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Thúy Vy (DNV201019)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thụy Thúy Vy (DNV201020)** **Cố Vấn** **Trần Tùng Chinh (0330)**
Lớp **DH21NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL306		Văn học Việt Nam từ thế kỷ XVIII đến hết thế kỷ XIX	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL502		Văn học Châu á	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PED332		Phương pháp NCKH trong giáo dục	01		2.0	2.0	576,000
6	PED333		Phương pháp dạy học Ngữ văn 1 (Văn)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL302		Hán Nôm 2 (Văn bản Hán văn Việt Nam và văn bản Nôm)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	105		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim ái (DPM205401)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức An (DPM205403)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Đặng Tuấn Anh (DPM205405)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Kim Bạch (DPM205407)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Minh Bình (DPM205411)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Chí Công (DPM205510)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
4	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
6	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**9,976,000**

Phải Đóng **9,976,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Khánh Duy (DPM205420)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ 1,000

Phải Đóng **9,289,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Duyên (DPM205422)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ 6,536,000

Phải Đóng **15,824,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Đạt (DPM205413)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Long Giang (DPM205423)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Văn Hào (DPM205511)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -2,000

Phải Đóng **9,286,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thành Trung Hiếu (DPM205428)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Hóa (DPM205518)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nga Huy Hoàng (DPM205519)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Như Huyền (DPM205520)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Nguyễn Duy Khang (DPM205436)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hà Yến Linh (DPM205444)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -14,400

Phải Đóng **9,273,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Phước Lộc (DPM205445)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Ngọc Mỹ (DPM205448)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trọng Nghĩa (DPM205451)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Đức Ngọc (DPM205452)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -172,000

Phải Đóng **9,116,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Văn Nhiên (DPM205456)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Phát (DPM205461)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Phúc (DPM205463)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Đắc Phúc (DPM205512)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Phúc (DPM205465)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ 1,000

Phải Đóng **9,289,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Phường (DPM205466)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Quí (DPM205467)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
6	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
7	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
8	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
9	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
2	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ 6,536,000

Phải Đóng **15,136,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Minh Sơn (DPM205472)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Sơn (DPM205473)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Diễm Sương (DPM205474)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Hữu Tài (DPM205475)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Tâm (DPM205478)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -2,000

Phải Đóng **9,286,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Kim Thành (DPM205480)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Công Thành (DPM205481)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ 1,000

Phải Đóng **9,289,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thi (DPM205521)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ 6,536,000

Phải Đóng **15,824,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Thiện (DPM205482)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Thông (DPM205486)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Thuận (DPM205488)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Như Thủy (DPM205489)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Tiên (DPM205490)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tiến (DPM205492)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -2,000

Phải Đóng **9,286,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Tiến (DPM205493)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Trung Tín (DPM205494)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -344,000

Phải Đóng **8,944,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Toàn (DPM205495)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -27,000

Phải Đóng **9,261,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Toàn (DPM205496)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Trân (DPM205497)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huyền Trân (DPM205498)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Triều (DPM205500)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Vĩnh Trọng (DPM205513)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Trọng (DPM205501)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ 1,000

Phải Đóng **9,289,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Tuấn (DPM205504)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Quốc Thiện Tường (DPM205505)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Việt (DPM205507)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Lam Vũ (DPM205514)** **Cố Vấn** **Thiều Thanh Quang Phú (053**
Lớp **DH21PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS503		Lý thuyết đồ thị	01		3.0	3.0	1,032,000
5	COS525		Chuyên đề Python	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	106		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Gia Hân (DQM205151)** **Cố Vấn** **Võ Đan Thanh (0546)**
Lớp **DH21QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA520		ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	01		2.0	2.0	576,000
3	COA521		Thực hành ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV511		Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	01		2.0	2.0	576,000
5	ENV517		Độc học môi trường	02	1	2.0	2.0	576,000
6	ENV523		Quản lý môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	ENV525		Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
8	ENV545		Quản lý chất thải rắn	01		2.0	2.0	576,000
9	ENV546		Thực hành Quản lý chất thải rắn	01	1	1.0	1.0	288,000
10	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
11	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
12	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
13	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	107		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **12,384,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Kiên (DQM205156)** **Cố Vấn** **Võ Đan Thanh (0546)**
Lớp **DH21QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA520		ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	01		2.0	2.0	576,000
3	COA521		Thực hành ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV511		Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	01		2.0	2.0	576,000
5	ENV517		Độc học môi trường	02	1	2.0	2.0	576,000
6	ENV523		Quản lý môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	ENV525		Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
8	ENV545		Quản lý chất thải rắn	01		2.0	2.0	576,000
9	ENV546		Thực hành Quản lý chất thải rắn	01	1	1.0	1.0	288,000
10	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
11	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
12	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
13	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	107		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Uyên Nhi (DQM205153)** **Cố Vấn** **Võ Đan Thanh (0546)**
Lớp **DH21QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA520		ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	01		2.0	2.0	576,000
3	COA521		Thực hành ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV511		Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	01		2.0	2.0	576,000
5	ENV517		Độc học môi trường	02	1	2.0	2.0	576,000
6	ENV523		Quản lý môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	ENV525		Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
8	ENV545		Quản lý chất thải rắn	01		2.0	2.0	576,000
9	ENV546		Thực hành Quản lý chất thải rắn	01	1	1.0	1.0	288,000
10	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
11	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
12	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
13	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	107		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Minh Như (DQM205154)** **Cố Vấn** **Võ Đan Thanh (0546)**
Lớp **DH21QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA520		ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	01		2.0	2.0	576,000
3	COA521		Thực hành ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV511		Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	01		2.0	2.0	576,000
5	ENV517		Độc học môi trường	02	1	2.0	2.0	576,000
6	ENV523		Quản lý môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	ENV525		Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
8	ENV545		Quản lý chất thải rắn	01		2.0	2.0	576,000
9	ENV546		Thực hành Quản lý chất thải rắn	01	1	1.0	1.0	288,000
10	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
11	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
12	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
13	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	107		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Vân Phi (DQM205155)** **Cố Vấn** **Võ Đan Thanh (0546)**
Lớp **DH21QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA520		ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	01		2.0	2.0	576,000
3	COA521		Thực hành ứng dụng GIS trong quản lý môi trường	01	1	1.0	1.0	288,000
4	ENV511		Quan trắc và xử lý số liệu môi trường	01		2.0	2.0	576,000
5	ENV517		Độc học môi trường	02	1	2.0	2.0	576,000
6	ENV523		Quản lý môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	ENV525		Năng lượng tái tạo	01		2.0	2.0	576,000
8	ENV545		Quản lý chất thải rắn	01		2.0	2.0	576,000
9	ENV546		Thực hành Quản lý chất thải rắn	01	1	1.0	1.0	288,000
10	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
11	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
12	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
13	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	107		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Diệu An (DQT201411)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Nguyễn Thúy An (DQT201412)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị An (DQT208099)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy An (DQT201413)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nhựt Anh (DQT201415)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Anh (DQT201417)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Anh (DQT201419)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Vân Anh (DQT201420)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lan Anh (DQT201421)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Xuân Anh (DQT201425)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Anh (DQT201426)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hằng Anh (DQT201427)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Anh (DQT201428)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tú Anh (DQT201429)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,759,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Lan Anh (DQT201431)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Hồng Bản (DQT201432)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,759,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Gia Bảo (DQT201435)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Bảo (DQT201436)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Gia Bảo (DQT201438)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,684,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Xuân Hoài Bão (DQT201434)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Minh Châu (DQT201444)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đặng Kim Chi (DQT201445)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thành Chiến (DQT201446)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Chúc (DQT201448)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Văn Chương (DQT201449)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Cường (DQT201452)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kim Dung (DQT201471)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Quốc Dũng (DQT201473)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đình Duy (DQT201478)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Thùy Dương (DQT201476)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Đại (DQT201453)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Xuân Đào (DQT201457)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DQT201459)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Đạt (DQT201461)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Điền (DQT201466)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Đức (DQT201470)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Mỹ Gấm (DQT201481)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Gấm (DQT201482)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Giang (DQT201484)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Hạnh (DQT201493)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Thế Hào (DQT201495)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
2	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**8.0**	**8.0**	**2,304,000**

Nợ HK Cũ 10,684,800

Phải Đóng **12,988,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Song Như Hảo (DQT201497)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Hân (DQT201490)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Hân (DQT201491)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101	1	Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ 820,800

Phải Đóng **7,156,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hậu (DQT201498)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Hiếu (DQT201503)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Hiếu (DQT201505)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Hùng (DQT201510)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Quốc Hùng (DQT201511)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Nhứt Huy (DQT201516)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,759,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Gia Huy (DQT201517)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Ngọc Huyền (DQT201519)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Mỹ Huyền (DQT201521)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Huyền (DQT201522)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thúy Huỳnh (DQT201526)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thúy Huỳnh (DQT201530)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Kim Hương (DQT201512)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Hương (DQT201513)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Tuyết Hương (DQT201514)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Hường (DQT201515)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Khang (DQT201534)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Hải Khánh (DQT201538)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Duy Khánh (DQT201539)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Khôn (DQT201541)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 5,745,600

Phải Đóng **10,929,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thúy Kiều (DQT201543)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Vĩnh Kỳ (DQT201544)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Phi Lam (DQT201547)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
7	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như Lan (DQT201549)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -10,200

Phải Đóng **5,749,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trúc Lâm (DQT201548)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,152,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **6,076,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Công Lập (DQT201550)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Tấn Lập (DQT201551)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Văn Linh (DQT201554)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chiêu Linh (DQT201556)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Linh (DQT201558)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Linh (DQT201561)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
5	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
6	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
7	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Linh (DQT201562)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Hương Loan (DQT201563)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Loan (DQT201564)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
7	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Bửu Lộc (DQT201565)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
7	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mai Hữu Lộc (DQT201568)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hà Gia Lộc (DQT201569)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Ngọc (DQT201644)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Thu Nguyệt (DQT208107)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Ngọc Nhi (DQT208109)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	10		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	25		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
7	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Ngọc Thanh (DQT207960)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Minh Triết (DQT208042)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	32		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,684,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lan Trinh (DQT208045)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Tuyền (DQT208063)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Sacknalath Vansana (DQT208119)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	
4	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	
5	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Y Vân (DQT208068)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kiều Vi (DQT208077)** **Cố Vấn** **Lưu Thị Thái Tâm (0484)**
Lớp **DH21QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	108		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phước Bình (DQT201440)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,684,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Như Bình (DQT201441)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoàng Dung (DQT208101)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DQT208102)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
7	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
8	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trúc Huỳnh (DQT201527)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Khương (DQT208104)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Linh (DQT201559)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
7	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
8	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Mỹ Ly (DQT201579)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Trúc Ly (DQT201580)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Đa Ly (DQT201582)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 66,240
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,794,240**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Ly (DQT201583)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Ly (DQT201586)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thiên Mẫn (DQT201591)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ACC501		Kế toán tài chính 1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,623,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Công Minh (DQT208105)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
7	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Diễm My (DQT201594)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Trà My (DQT201596)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
7	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc My (DQT201598)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Kim Ngân (DQT201603)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Kim Ngân (DQT201605)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngân (DQT201606)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kim Ngân (DQT208106)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Ngân (DQT201609)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Ngân (DQT201610)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lâm Kim Ngân (DQT201612)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lữ Kim Ngân (DQT201613)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thảo Ngân (DQT201614)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DQT201615)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Ngân (DQT201619)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,759,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thảo Ngân (DQT201620)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	03		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diệu Ngân (DQT201622)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Huỳnh Kim Ngân (DQT201625)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bảo Trương Thanh Nghi (DQT201626)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 5,745,600

Phải Đóng **11,505,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Ngọc Nghĩa (DQT201628)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG110	1	Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Lê Yến Ngọc (DQT201629)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Bảo Ngọc (DQT201633)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Mỹ Ngọc (DQT201634)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Tú Ngọc (DQT201635)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Mộng Ngọc (DQT201636)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
7	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Ngọc (DQT201638)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngọc (DQT201639)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngọc (DQT201640)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	03	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Cẩm Ngọc (DQT201642)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Mỷ Ngọc (DQT201643)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc (DQT201645)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngọc (DQT201646)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	01		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Bích Ngọc (DQT201648)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
8	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Trung Nguyên (DQT201650)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Phước Nguyên (DQT201651)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nhàn (DQT201657)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thiện Nhân (DQT201659)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Yến Nhi (DQT201661)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Hạnh Nhi (DQT201662)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -25,200

Phải Đóng **5,734,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Ngọc Nhi (DQT201663)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Cẩm Nhi (DQT201664)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Yến Nhi (DQT201665)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 600

Phải Đóng **5,760,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thảo Nhi (DQT201667)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Nhi (DQT201668)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	08	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Yến Nhi (DQT201670)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Cẩm Nhi (DQT201671)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Yến Nhi (DQT201672)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	04		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Nhiều (DQT201674)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Cẩm Nhung (DQT201688)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Nhung (DQT201689)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Nhung (DQT201690)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
8	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -5,200

Phải Đóng **6,330,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Tuyết Nhung (DQT201691)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Huỳnh Như (DQT201677)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Hà Như (DQT201680)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
8	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quỳnh Như (DQT201682)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	29		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS527		Thương mại điện tử	01	1	2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Như (DQT201685)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,684,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Quỳnh Như (DQT201686)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
7	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Niên (DQT201692)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Nữ (DQT201694)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sa Phiếp (DQT207904)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -2,390,400
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-662,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoài Phong (DQT207905)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Trọng Phúc (DQT207907)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lê Nhựt Phúc (DQT207908)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -259,200

Phải Đóng **5,500,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Phúc (DQT207910)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
6	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Phụng (DQT207913)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phương (DQT207916)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Uyên Phương (DQT207917)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị An Phương (DQT207918)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Minh Quân (DQT207924)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Quý (DQT207930)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
6	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tố Quý (DQT207931)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Trương Hoàng Quyên (DQT207932)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	01		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 1,994,800

Phải Đóng **7,754,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tú Quyên (DQT207934)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
6	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mộng Quyên (DQT207937)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,760,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thúy Quỳnh (DQT207939)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Như Quỳnh (DQT207942)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -925,200

Phải Đóng **4,834,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Rạng (DQT207943)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Văn Tâm (DQT208110)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thanh Thảo (DQT207970)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
5	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
6	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,471,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Anh Thư (DQT207988)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trân (DQT208116)** **Cố Vấn** **Huỳnh Đình Lệ Thu (0958)**
Lớp **DH21QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	109		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Tôn Hoàng Thiên Châu (DQT208100)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phúc Khang (DQT208103)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồng Gia Mỹ (DQT201401)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Uyển Nhi (DQT208108)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Kiều Oanh (DQT201697)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phượng (DQT207921)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Thea Ri (DQT207944)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Vung Sa (DQT207946)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -480,960
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,247,040**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngân Tâm (DQT207952)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Thạch (DQT207955)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Quốc Thái (DQT207957)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thông Thái (DQT207958)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Quốc Thái (DQT208112)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Thanh (DQT207961)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Chí Thanh (DQT207963)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Hồng Thảo (DQT207965)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thảo (DQT207968)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Toàn Thắng (DQT208113)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quyết Thắng (DQT207959)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
5	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
7	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Anh Thi (DQT208114)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mộng Thi (DQT207973)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Trần Minh Thông (DQT207982)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu (DQT207986)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Văn Minh Thuận (DQT207993)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Bích Thùy (DQT207996)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy (DQT207994)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Minh Thư (DQT207987)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DQT207990)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nguyễn Minh Thư (DQT207991)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Anh Thư (DQT207992)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Tốp Ti (DQT208111)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tiên (DQT207999)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Tiên (DQT208000)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Tiên (DQT208002)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Phước Tiến (DQT208005)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phúc Trọng Tín (DQT208006)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tống Trọng Tín (DQT208008)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thành Tín (DQT208009)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quốc Tính (DQT208013)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Công Toại (DQT208014)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
4	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Ngọc Toàn (DQT208016)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lăng Thị Thùy Trang (DQT208033)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Thùy Trang (DQT208034)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DQT208035)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Kim Trang (DQT208036)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thùy Trang (DQT208037)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Bích Trâm (DQT208018)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Ngọc Trâm (DQT201408)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW302	1	Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trâm (DQT208022)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
7	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Huyền Trân (DQT208025)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Bảo Trân (DQT208026)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Thiên Trân (DQT208115)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Ngọc Trân (DQT208028)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Trân (DQT208029)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Trân (DQT208030)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bảo Trân (DQT208031)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	05	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Minh Trí (DQT208038)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Cao Trí (DQT208040)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	04		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -1,000,200

Phải Đóng **4,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Triển (DQT208041)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Tú Trinh (DQT208043)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	01	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Kiều Trinh (DQT208044)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Khải Trọng (DQT208047)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	06	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hữu Trọng (DQT208048)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	01	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Trúc (DQT208050)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thanh Trúc (DQT208051)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **5,470,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Trung (DQT208052)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
7	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thanh Trường (DQT208054)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Cẩm Tú (DQT208055)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	19		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Từ Lê Tuấn (DQT208058)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS533		Marketing dịch vụ	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -835,200

Phải Đóng **5,500,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Ngọc Tuyền (DQT208060)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Tuyền (DQT208062)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ánh Tuyết (DQT208064)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị ánh Tuyết (DQT208065)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	03	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Tú Uyên (DQT208117)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quỳnh Phương Uyên (DQT208067)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Thị Vàng (DQT208071)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -480,960
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,247,040**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hào Văn (DQT208070)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trần Tuyết Vi (DQT208072)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Thúy Vi (DQT208076)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Vinh (DQT208078)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Vinh (DQT208079)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	09	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	09		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Vĩnh (DQT208080)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	08	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Vũ (DQT201409)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	11		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Ngọc Yến Vy (DQT208084)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,684,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tường Vy (DQT208087)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO309		Thương mại quốc tế	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	1	3.0	3.0	864,000
6	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	01		3.0	3.0	864,000
7	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS101	1	Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Vy (DQT201410)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	06		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	24		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tường Vy (DQT208088)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Vy (DQT208089)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Tường Vy (DQT208090)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	03		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Kim Xoan (DQT208091)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	03		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	05	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	08		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Xoàn (DQT208092)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Như ý (DQT208095)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	05		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	04		2.0	2.0	576,000
4	ECO503		Kinh tế phát triển	04		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	10	1	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	10		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như ý (DQT208096)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	04		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO507		Kinh tế lượng	10	2	3.0	3.0	864,000
5	ECO508		Kinh tế quốc tế	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	13		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Yến (DQT208098)** **Cố Vấn** **Lê Thị Ngọc Tiền (0982)**
Lớp **DH21QT3 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	06		2.0	2.0	576,000
2	BUS305		Tư duy sáng tạo	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS508		Hành vi tổ chức	03		2.0	2.0	576,000
4	ECO307		Kinh tế môi trường	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO507		Kinh tế lượng	07	2	3.0	3.0	864,000
6	ENG302		Tiếng Anh 3	15		4.0	4.0	1,152,000
7	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	110		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Tường Duy (DSH202704)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Khả Duy (DSH202705)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Phượng Hằng (DSH202707)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Nợ HK Cũ -2,200

Phải Đóng **9,629,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quế Thanh Hoàng (DSH202708)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,631,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Mai (DSH202712)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoàng Mỹ (DSH202713)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Ngân (DSH202714)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Nghĩa (DSH202715)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Nợ HK Cũ -4,200

Phải Đóng **9,627,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Tuyết Nhi (DSH202717)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Tiết Phú (DSH202719)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Phương (DSH202720)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,631,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Phương (DSH202721)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thanh Thùy (DSH202724)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,631,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tiến (DSH202725)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nam Trung (DSH202730)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Tuyến (DSH202727)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Thế Vĩ (DSH202728)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Nguyễn Như ý (DSH202729)** **Cố Vấn** **Hồ Thị Thu Ba (0630)**
Lớp **DH21SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	APH503		Sinh lý người và động vật	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	BIT304		Sinh lý thực vật - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	BIT305		Thực vật học ứng dụng	01	1	2.0	2.0	688,000
5	BIT501		Sinh học phân tử - CNSH	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT513		Tin sinh học	01	1	2.0	2.0	688,000
7	ESP310		Tiếng Anh chuyên ngành CNSH	01		3.0	3.0	1,032,000
8	FBI516		Nấm học	01	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	111		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Nhựt Băng (DSU201061)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Cảnh (DSU201062)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thị Doanh Doanh (DSU201063)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thanh Hằng (DSU201065)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
4	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
5	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
6	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
8	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -2,246,400
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-2,246,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Hiếu (DSU201067)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Tuấn Kiệt (DSU201071)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Luân (DSU201074)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Nhàn (DSU201079)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Nhân (DSU201080)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Nữ (DSU201081)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thẩm Quyên (DSU201084)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Thảo (DSU201087)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Trâm (DSU201089)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
7	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Huyền Trân (DSU201090)** **Cố Vấn** **Nguyễn Bảo Kim (0356)**
Lớp **DH21SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	15		2.0	2.0	576,000
2	COA306		ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng đồ dùng trực quan tr	01	1	4.0	4.0	1,152,000
3	HIS507		Thực tế chuyên môn 1	01		1.0	1.0	288,000
4	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
5	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	WOH302		Lịch sử thế giới hiện đại	01		5.0	5.0	1,440,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	112		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ ái (DTA207518)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thành An (DTA207519)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Như Anh (DTA207521)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **8,639,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Anh (DTA207526)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,623,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trâm Anh (DTA207527)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tú Anh (DTA207528)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,623,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Quỳnh Anh (DTA207529)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Thanh Băng (DTA207530)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
3	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mộng Cầm (DTA207531)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hà Minh Châm (DTA207532)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ -77,200

Phải Đóng **6,834,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Châu (DTA207533)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thu Cúc (DTA207536)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **8,927,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Cường (DTA207537)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Phải Đóng **8,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Vũ Cường (DTA207538)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Diệp (DTA207542)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Vũ Đăng Duy (DTA207774)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **8,927,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bảo Duy (DTA207548)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Kim Duyên (DTA207776)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thùy Dương (DTA207547)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Lê Đồng (DTA207543)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Kim Đúng (DTA207546)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hùng Em (DTA207554)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Trúc Giang (DTA207557)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Giàu (DTA207558)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hạnh (DTA207563)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nhật Hào (DTA207564)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Nhựt Hào (DTA207567)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Hân (DTA207561)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hồng Hân (DTA207562)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Nợ HK Cũ -28,000

Phải Đóng **8,900,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Kim Hậu (DTA207568)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Hiền (DTA207569)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Hiền (DTA207778)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
6	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108	1	Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
2	GSK109	1	Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
3	LAS502	1	Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
4	LAS504	1	Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
5	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**37.0**	**37.0**	**10,656,000**

Nợ HK Cũ 5,443,200

Phải Đóng **16,099,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Trung Hiếu (DTA207570)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**8,352,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Xuân Hoa (DTA207574)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108	1	Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**32.0**	**32.0**	**9,216,000**

Phải Đóng **9,216,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Long Hồ (DTA207571)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyễn Thanh Hùng (DTA207576)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Hùng (DTA207577)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Huy (DTA207581)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Huyền (DTA207582)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Huyền (DTA207583)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Huyền (DTA207584)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
7	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
8	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
9	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Huỳnh (DTA207586)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Như Huỳnh (DTA207587)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Khanh (DTA207589)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
6	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
7	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lâm Kiên (DTA207591)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chung Khả Kiều (DTA207593)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,911,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm Kiều (DTA207594)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Lam (DTA207596)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Phương Lam (DTA207597)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Nợ HK Cũ -576,000

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hồng Lào (DTA207598)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Lập (DTA207599)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Mỹ Linh (DTA207603)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Mỹ Linh (DTA207601)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Linh (DTA207606)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Phải Đóng **8,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Loan (DTA207607)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tiểu Loan (DTA207608)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Nợ HK Cũ -4,000

Phải Đóng **7,196,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Duy Luân (DTA207610)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Luân (DTA207611)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Nợ HK Cũ -90,200

Phải Đóng **8,549,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Xuân Hoa Li Ly (DTA207612)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
7	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
8	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Phải Đóng **8,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Huỳnh Mai (DTA207615)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Nợ HK Cũ -575,200

Phải Đóng **7,488,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Diễm Mi (DTA207616)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Tiểu My (DTA207617)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
6	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,032,000

Phải Đóng **10,944,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc My (DTA207618)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều My (DTA207619)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Long Mỹ (DTA207621)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhật Nam (DTA207623)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Ngân (DTA207624)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Ngân (DTA207625)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Ngân (DTA207629)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Kim Ngân (DTA207631)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
7	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK109	1	Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hải Ngân (DTA207632)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **8,063,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DTA207633)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
7	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK109	1	Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DTA207634)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Ngân (DTA207635)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
6	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Mỹ Ngọc (DTA207640)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
6	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 5,068,800

Phải Đóng **11,692,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng ánh Ngọc (DTA207641)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Nguyên (DTA207643)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Yến Nhi (DTA207647)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Nhiên (DTA207655)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thùy Nhung (DTA207664)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Hạnh (0378)**
Lớp **DH21TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
6	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	07		3.0	3.0	864,000
7	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	07		2.0	2.0	576,000
8	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	07		1.0	1.0	288,000
9	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	113		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,047,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kwok Chia Kang (DTA207506)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,623,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Anh Kiệt (DTA207507)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Nợ HK Cũ -2,000

Phải Đóng **8,926,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Quan Minh Lai (DTA207508)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quang Minh (DTA207783)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
5	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
6	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
7	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
8	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 7,574,400

Phải Đóng **13,334,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Lê Thanh Ngân (DTA207784)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
6	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Yến Ngân (DTA209996)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
2	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
3	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
4	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,047,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Hồng Nghi (DTA207785)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồng Nguyễn ý Nhi (DTA207502)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lý Yến Nhi (DTA207512)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Nợ HK Cũ -4,000

Phải Đóng **7,196,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồng Thị Mỹ Nhớ (DTA207658)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
6	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Cẩm Nhung (DTA207663)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	05		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Như (DTA207660)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Yến Như (DTA207661)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Nợ HK Cũ -820,800

Phải Đóng **7,243,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Quỳnh Như (DTA207662)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Nợ HK Cũ -840,000

Phải Đóng **7,224,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Danh Thị Nít (DTA207666)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **8,927,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Phát (DTA207668)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Minh Hoàng Phát (DTA207669)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	07		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **8,639,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thanh Phong (DTA207670)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
7	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Loan Phụng (DTA207671)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Quỳnh Phương (DTA207674)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**8,352,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **8,351,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Thị Anh Phương (DTA207676)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Đông Phương (DTA207677)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Minh Quân (DTA207681)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyễn Hải Quân (DTA207683)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Nợ HK Cũ 4,896,000

Phải Đóng **12,960,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Quý (DTA207684)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Hạnh Quyên (DTA207686)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Quyền (DTA207688)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Phước Sang (DTA207690)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110	1	Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**33.0**	**33.0**	**9,504,000**

Phải Đóng **9,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thanh Tâm (DTA207691)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lâm Nhật Tấn (DTA207692)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Nợ HK Cũ -7,200

Phải Đóng **8,632,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Xuân Thái (DTA207694)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Minh Thái (DTA207695)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Nợ HK Cũ -331,200

Phải Đóng **8,308,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Thanh Thanh (DTA207699)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
3	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
4	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
5	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
6	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
7	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 4,896,000

Phải Đóng **9,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Chế Thanh (DTA207700)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thu Thảo (DTA207701)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Dương Phương Thảo (DTA207702)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	GSK313		Nghe & Nói B2.2	04		3.0	3.0	864,000
7	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**33.0**	**33.0**	**9,504,000**

Phải Đóng **9,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Phương Thảo (DTA207703)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
6	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
7	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
8	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
9	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Thảo (DTA207704)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Phải Đóng **8,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Anh Thi (DTA207514)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Hữu Thuận (DTA207716)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Ngọc Anh Thư (DTA207710)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DTA207711)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Thư (DTA207503)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Anh Thư (DTA207713)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Kiều Anh Thư (DTA207714)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Anh Thư (DTA207715)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS502	1	Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Nợ HK Cũ -331,200

Phải Đóng **8,308,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thủy Tiên (DTA207719)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Tiến (DTA207720)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Phải Đóng **8,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thùy Trang (DTA207732)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
7	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
8	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**8,352,000**

Phải Đóng **8,352,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thùy Trang (DTA207733)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Trương Thùy Trang (DTA207789)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
7	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
8	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**8,352,000**

Phải Đóng **8,352,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Trâm (DTA207721)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**8,352,000**

Phải Đóng **8,352,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Bích Trâm (DTA207722)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,911,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Huỳnh Ngọc Trâm (DTA207723)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
3	FSL301		Tiếng Pháp 3	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Nợ HK Cũ -3,340,800

Phải Đóng **5,299,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Trâm (DTA207725)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bảo Trâm (DTA207726)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Huyền Trân (DTA207729)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mỹ Trân (DTA207731)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kiều Trinh (DTA207735)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trinh (DTA207736)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
6	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS502	1	Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tú Trinh (DTA207737)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bảo Trọng (DTA207790)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Tú (DTA207741)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	22		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108	1	Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**32.0**	**32.0**	**9,216,000**

Nợ HK Cũ -1,600

Phải Đóng **9,214,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Tuấn (DTA207787)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	ENG507		Tiếng Anh du lịch 2	03		3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Phải Đóng **6,912,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn N Khúc Hoàng Uyên (DTA207746)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Tường Thanh Uyên (DTA207517)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
2	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK314		Đọc & Viết B2.2	01		3.0	3.0	864,000
4	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
5	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
6	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văn Nhã Uyên (DTA207748)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	17		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	06		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	04		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hà Uyên (DTA207749)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
7	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thúy Vân (DTA207750)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	03		3.0	3.0	864,000
4	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	05		3.0	3.0	864,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK109	1	Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**32.0**	**32.0**	**9,216,000**

Phải Đóng **9,216,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Vân (DTA207751)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	04		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Vi (DTA207753)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Vi (DTA207754)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	TOU311		Nghiệp vụ lễ tân	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Phải Đóng **8,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thúy Vi (DTA207755)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	CHI301		Tiếng Trung 3	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	02		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
8	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	05		4.0	4.0	1,152,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**8,928,000**

Phải Đóng **8,928,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Long Vũ (DTA207756)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Vũ (DTA207759)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	02		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	01		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Phan Tường Vy (DTA207760)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Ngọc Yến Vy (DTA207761)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
4	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
5	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Mỹ Vy (DTA207764)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Mỹ Xuyên (DTA207766)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Nợ HK Cũ -11,200

Phải Đóng **8,052,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Như ý (DTA207770)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	08		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	03		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	01		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	03		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAS504	1	Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Phải Đóng **8,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Bảo Yến (DTA207772)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	23		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	03		3.0	3.0	864,000
4	LAS508		Lý thuyết dịch	03		2.0	2.0	576,000
5	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
6	GSK314		Đọc & Viết B2.2	08		3.0	3.0	864,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Hồng Yến (DTA207773)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Gương (0391**
Lớp **DH21TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG506		Tiếng Anh thương mại 2	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG516		Tiếng Anh văn phòng 2	02		3.0	3.0	864,000
4	GSK313		Nghe & Nói B2.2	07		3.0	3.0	864,000
5	GSK314		Đọc & Viết B2.2	02		3.0	3.0	864,000
6	LAS508		Lý thuyết dịch	05		2.0	2.0	576,000
7	LAS532		Dẫn luận ngôn ngữ tiếng Anh	02		4.0	4.0	1,152,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	09		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	09		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	09		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	114		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**8,064,000**

Phải Đóng **8,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Anh (DTH205711)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Anh (DTH206077)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Anh (DTH205712)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Anh (DTH205713)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Đình Bảo (DTH205715)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
4	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
6	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Quốc Bảo (DTH205716)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoài Bảo (DTH205717)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Cường (DTH205722)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Cường (DTH205723)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Thanh Danh (DTH205727)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -1,000

Phải Đóng **8,599,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tường Dân (DTH205724)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
4	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
6	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Quốc Dũng (DTH205740)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Khải Duy (DTH205746)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
4	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
6	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hoàng Thảo Duy (DTH205747)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phúc Duy (DTH205748)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Duy (DTH205750)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
4	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
6	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	01	2	3.0	3.0	1,032,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -10,400

Phải Đóng **8,589,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tống Quang Duy (DTH205752)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thái Dương (DTH205741)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bình Dương (DTH205742)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DTH205743)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Dưỡng (DTH205744)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phát Đạt (DTH205730)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DTH205731)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DTH205732)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
4	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
6	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
7	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**10,664,000**

Phải Đóng **10,664,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Đoàn Hữu Đạt (DTH205734)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Tiến Đạt (DTH205735)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hải Đăng (DTH205725)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mã Nhựt Đăng (DTH205726)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Điền (DTH205736)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Văn Rạng Đông (DTH205737)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Hoàng Giang (DTH205756)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Giang (DTH205757)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Văn Giàu (DTH205758)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	344,000
4	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
6	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
7	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
8	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**8,944,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,943,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Hai (DTH205759)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hứa Hồng Hải (DTH205760)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Hải (DTH205762)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ab Dol Hamid (DTH206080)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Hạnh (DTH205764)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Hạnh (DTH205765)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Hào (DTH205769)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -10,400

Phải Đóng **8,589,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Hào (DTH205771)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
3	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
4	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
6	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
7	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
8	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
9	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
10	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
11	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
12	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
13	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**31.0**	**31.0**	**10,664,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **10,663,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nhật Hào (DTH205772)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Ngọc Hân (DTH206081)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Hậu (DTH205776)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -468,400

Phải Đóng **8,131,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Văn Hóa (DTH205780)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Hóa (DTH205779)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Dương Hóa (DTH205781)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Kim Hồng (DTH205784)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hồng Huân (DTH205785)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Nhựt Huy (DTH205789)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
4	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
6	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
7	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Huy (DTH205791)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Lâm Huy (DTH205793)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bùi Quốc Huy (DTH205794)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đình Huy (DTH205795)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Quốc Huy (DTH205796)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Huyền (DTH205797)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như Huỳnh (DTH205801)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
4	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
6	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Xuân Huỳnh (DTH205802)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Hưng (DTH205787)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Vĩ Khang (DTH205809)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Bảo Khang (DTH205811)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Quốc Khang (DTH205813)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Trường Khang (DTH205815)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Quốc Khánh (DTH205821)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
7	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Đào Thành Khoa (DTH205824)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Đăng Khoa (DTH205827)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Tùng Kiên (DTH205828)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trung Kiên (DTH205829)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Kiên (DTH205830)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ 7,189,600

Phải Đóng **15,789,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Kiên (DTH206083)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Anh Kiệt (DTH205833)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Kiệt (DTH205834)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trí Kiệt (DTH205835)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Anh Kiệt (DTH205836)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Sĩ Kỳ (DTH205837)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thạch Kỳ (DTH205838)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Vĩnh Kỳ (DTH205839)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Phương Lam (DTH205840)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ 6,536,000

Phải Đóng **15,136,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bảo Lan (DTH205841)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàn Hê Len (DTH205843)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ 7,189,600

Phải Đóng **15,789,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Lễ (DTH205842)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Sĩ Liêm (DTH205844)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Linh (DTH205847)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quang Long (DTH205852)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
7	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Phước Lộc (DTH205849)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Lộc (DTH205850)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thiên Lộc (DTH205851)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ 7,189,600

Phải Đóng **15,789,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Vũ Luân (DTH205853)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ro Sa Ly (DTH205855)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
7	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thiên Mã (DTH205856)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Tiến Mẫn (DTH205858)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Võ Minh Mẫn (DTH206087)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
7	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Mẫn (DTH205859)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -10,400

Phải Đóng **8,589,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huỳnh Nhựt Minh (DTH205861)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhựt Minh (DTH205862)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Nam (DTH205866)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Nam (DTH205868)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hoàng Nán (DTH205869)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Nga (DTH205870)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Đại Ngân (DTH205872)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Ngọc Ngân (DTH205876)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Mẫn Nghi (DTH205878)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Phú Nghĩa (DTH205880)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Thanh Nghĩa (DTH205881)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Huỳnh Như (DTH205907)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Qui (DTH205951)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngô Như Quỳnh (DTH209997)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
6	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
7	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
8	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
9	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**7,568,000**

Phải Đóng **7,568,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Văn Tân (DTH205971)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thuận (DTH206102)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lý Tường (DTH206052)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	04		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thúy Vy (DTH206071)** **Cố Vấn** **Huỳnh Lý Thanh Nhàn (0528)**
Lớp **DH21TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	06		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	06		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	06		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	06		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	115		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Dương (DTH206078)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tuấn Khanh (DTH206084)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
6	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
7	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ 600

Phải Đóng **8,600,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Văn Lễ (DTH206086)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
6	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
7	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Nghĩa (DTH205882)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Minh Nghĩa (DTH205884)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Minh Nghĩa (DTH205886)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Chí Ngoan (DTH205887)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Lê Hồng Ngọc (DTH205888)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**7,568,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,567,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Tấn Ngọc (DTH205889)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**7,568,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoài Ngọc (DTH205891)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngọc (DTH205892)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Gia Nguyên (DTH205895)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Minh Nguyên (DTH205896)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Nguyên (DTH205897)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trí Nhân (DTH205900)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Nhân (DTH205901)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110	1	Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**8,944,000**

Nợ HK Cũ -17,200
Giảm HP (%) 50 Phải Đóng **4,626,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Trường Nhân (DTH206091)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Minh Nhật (DTH205902)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Nhi (DTH205903)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Nhứt (DTH205911)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Hoa Nữ (DTH205913)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Quốc Pháp (DTH205914)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Đặng Phát (DTH205915)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hưng Phát (DTH205916)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Phát (DTH206092)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mạnh Phi (DTH205919)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
6	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
7	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
8	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Phi (DTH205921)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Kiều Phong (DTH205922)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ 600

Phải Đóng **8,600,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Phong (DTH205923)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Huỳnh Phú (DTH205927)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Phú (DTH205929)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thiên Phúc (DTH205930)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Vĩnh Phúc (DTH205932)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
6	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
7	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
8	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
9	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Phải Đóng **6,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Phúc (DTH205935)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hồng Phúc (DTH205937)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Phụng (DTH205938)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hữu Phước (DTH205941)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Duy Phương (DTH205943)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **9,631,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Phường (DTH205946)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
7	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ 7,189,600

Phải Đóng **15,789,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thiện Quang (DTH205948)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Nợ HK Cũ -1,823,200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-791,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Huỳnh Quyên (DTH205954)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lâm Mỹ Quyên (DTH205955)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Quang Rạng (DTH205958)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Anh Sa Ri (DTH205959)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Sang (DTH205960)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Sang (DTH205961)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Phước Sang (DTH205962)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quyền Sinh (DTH205963)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Tài (DTH206094)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -10,400

Phải Đóng **8,589,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thiều Tấn Tài (DTH206095)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Tài (DTH205965)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Tâm (DTH205966)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Khánh Duy Tâm (DTH205967)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhựt Tân (DTH205969)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ 7,189,600

Phải Đóng **15,789,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Tân (DTH205970)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
7	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Phúc Tấn (DTH205972)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Tấn (DTH205973)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phước Thạch (DTH205974)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Minh Thạch (DTH205975)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Quang Thái (DTH205706)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	03		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	03		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	03		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	03		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoài Thanh (DTH205978)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Vi Thanh (DTH205979)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Âu Lâm Thành (DTH206100)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
7	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bá Thành (DTH205980)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Phú Thành (DTH205981)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Thắng (DTH205977)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Thiện (DTH205987)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hữu Thịnh (DTH205989)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
5	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
6	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
7	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhất Thịnh (DTH206101)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phú Thịnh (DTH205992)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Gia Thịnh (DTH205993)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Thịnh (DTH205994)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Thịnh (DTH205995)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Thịnh (DTH205996)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -378,400

Phải Đóng **8,221,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Thịnh (DTH205997)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
3	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
7	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Thông (DTH206000)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Thu (DTH206002)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hiếu Thuận (DTH206006)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Hữu Thừa (DTH206005)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mỹ Tiên (DTH206096)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Tiền (DTH206013)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Tiến (DTH206010)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thành Tiến (DTH206012)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	01	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	01	1	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Trung Tín (DTH206014)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	20		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	02		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trung Tín (DTH206015)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	08		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Trung Tính (DTH206017)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Toàn (DTH206019)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Toàn (DTH206022)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Toàn (DTH206023)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -110,400

Phải Đóng **8,489,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Toàn (DTH206024)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Toàn (DTH206025)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Huyền Trăng (DTH206103)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	01		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Trân (DTH206027)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Võ Thị Bảo Trân (DTH206028)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Triết (DTH206033)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Triết (DTH206034)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	05		2.0	2.0	688,000
5	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	04	1	3.0	3.0	1,032,000
6	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	2	2.0	2.0	688,000
7	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Minh Triệu (DTH206036)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	02		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Minh Trọng (DTH206038)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	01		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	04	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Mỹ Tú (DTH206098)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Tú (DTH206043)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Tú (DTH206044)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	04		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	01		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	03		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	02	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	02	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ 7,189,600

Phải Đóng **15,789,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Tú (DTH206045)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Tú (DTH206046)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Tuấn (DTH206051)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Vàng (DTH206105)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	02		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Vân (DTH206054)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Quyền Vi (DTH206056)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Vi (DTH206058)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Tường Vi (DTH206059)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Xuân Vinh (DTH206061)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	1	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Vinh (DTH206062)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nguyễn Hiển Vinh (DTH206065)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hoàng Vũ (DTH206066)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	05		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Vũ (DTH206069)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Khánh Vương (DTH206070)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	COS304	1	Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**28.0**	**28.0**	**9,632,000**

Phải Đóng **9,632,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đặng Tường Vy (DTH206072)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	02		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	2	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thảo Vy (DTH206073)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	18		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	04		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	1	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **8,599,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Như ý (DTH206074)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS324		Kỹ thuật soạn thảo văn bản - TH	01	2	2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	06		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	03	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	05	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Như ý (DTH206076)** **Cố Vấn** **Phan Thanh Bình (0122)**
Lớp **DH21TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	05		2.0	2.0	688,000
2	COS309		Phân tích và thiết kế giải thuật	03		3.0	3.0	1,032,000
3	COS310		Nguyên lý hệ điều hành	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS326		Kỹ năng giao tiếp ngành nghề	03		2.0	2.0	688,000
5	ESP305		Tiếng Anh chuyên ngành TH	07		2.0	2.0	688,000
6	PRS302		Xác suất thống kê A - TH	05	2	3.0	3.0	1,032,000
7	SEE301		Nhập môn công nghệ phần mềm	03	1	2.0	2.0	688,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	04		3.0	3.0	1,032,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	04		2.0	2.0	688,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	04		1.0	1.0	344,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	116		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**8,600,000**

Nợ HK Cũ 7,189,600

Phải Đóng **15,789,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thái Bình (DTO200803)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Hùng Chí (DTO200804)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Quốc Duy (DTO200807)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Đạt (DTO200805)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
4	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
7	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tấn Đạt (DTO200806)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Hải (DTO200808)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quốc Hào (DTO200809)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Huyền (DTO200811)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Huyền (DTO200812)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Kha (DTO200813)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Triệu Yến Linh (DTO200815)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Huỳnh Bình Minh (DTO200817)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Trà My (DTO200818)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Nam (DTO200849)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
4	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
7	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Ngà (DTO200841)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DTO200819)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hồ Tuyết Ngọc (DTO200820)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Nhân (DTO200821)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	11		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
2	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**30.0**	**30.0**	**8,640,000**

Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **2,880,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Võ Quỳnh Như (DTO200843)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -688,000
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-688,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hoàng Phúc (DTO200824)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Như Quỳnh (DTO200844)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Diễm Quỳnh (DTO200845)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Thái (DTO200825)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Thuận (DTO200828)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Thu Thủy (DTO200846)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	21		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Anh Thư (DTO200827)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Trang (DTO200832)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trâm (DTO200847)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -688,000
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-688,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Triết (DTO200833)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
4	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
5	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
7	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Mỹ Trinh (DTO200834)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Tuyền (DTO200891)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	19		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Triều Vĩ (DTO200838)** **Cố Vấn** **Lê Kiên Thành (0284)**
Lớp **DH21TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	576,000
2	CAL511		Độ đo tích phân	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	31		4.0	4.0	1,152,000
4	GEM504		Hình sơ cấp	01		3.0	3.0	864,000
5	PED112		Phương pháp nghiên cứu khoa học – SP Toán	01		2.0	2.0	576,000
6	PED339		Phương pháp kiểm tra đánh giá trong DH Toán ở trường THPT	01	1	3.0	3.0	864,000
7	PED628		Phương pháp dạy học Đại số và Giải tích	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	117		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Vân Anh (DTP203006)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -2,000

Phải Đóng **9,286,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Ngọc Anh (DTP203007)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Kim Chi (DTP203010)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Chiến (DTP203077)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Cương (DTP203011)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Cường (DTP203012)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Duyên (DTP203018)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Cẩm Duyên (DTP203019)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Quang Đạt (DTP203013)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phước Đạt (DTP203014)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Nguyệt Hà (DTP203020)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Đăng Huy (DTP203071)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -6,536,000

Phải Đóng **2,752,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Huy (DTP203023)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Quốc Huy (DTP203024)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Phước Lộc (DTP203027)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Luân (DTP203028)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Mai (DTP203030)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Xuân Mai (DTP203031)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Minh (DTP203032)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Ngân (DTP203034)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Ngân (DTP203035)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -6,536,000

Phải Đóng **2,752,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Kim Ngọc (DTP203037)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Ngọc (DTP203038)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Ngọc (DTP203039)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngô Thị Vạn Ngọc (DTP203040)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Nhi (DTP203044)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -688,000

Phải Đóng **8,600,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hoàng Phúc (DTP203049)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ 6,862,800

Phải Đóng **16,150,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Phương (DTP203050)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Như Quỳnh (DTP203053)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Son (DTP203054)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Son (DTP203074)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Xuân Thảo (DTP203055)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bé Thùy (DTP203058)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Minh Thư (DTP203075)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Thủy Tiên (DTP203060)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thùy Trinh (DTP203064)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Kim Tuyến (DTP203066)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ánh Tuyết (DTP203067)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	1	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Vinh (DTP203069)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	1	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **9,287,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tường Vy (DTP203076)** **Cố Vấn** **Trịnh Thanh Duy (0618)**
Lớp **DH21TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	688,000
2	COA301		Tin học ứng dụng trong CNTP	01	2	2.0	2.0	688,000
3	FST302		Hóa học thực phẩm	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	FST312		Vi sinh thực phẩm	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	FST313		Bao bì thực phẩm	01		2.0	2.0	688,000
6	FST344		Cân bằng vật chất, năng lượng	01		2.0	2.0	688,000
7	FST356		Phân tích thực phẩm - CNTP	01	2	3.0	3.0	1,032,000
8	FST538		Truyền nhiệt	02		2.0	2.0	688,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	1,032,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	688,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	344,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	118		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**9,288,000**

Phải Đóng **9,288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Huynh (DTR204725)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ph. T. Thùy Dung (0**
Lớp **DH21TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX312		Chủ nghĩa xã hội khoa học - Triết học	01		2.0	2.0	576,000
2	BAS301		Mỹ học	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW106		Lý luận về Nhà nước và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI301		Chuyên đề chủ nghĩa duy vật biện chứng	01		4.0	4.0	1,152,000
6	POL538		Dân tộc học	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	119		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Huệ Mẫn (DTR204712)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ph. T. Thùy Dung (0**
Lớp **DH21TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX312		Chủ nghĩa xã hội khoa học - Triết học	01		2.0	2.0	576,000
2	BAS301		Mỹ học	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW106		Lý luận về Nhà nước và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI301		Chuyên đề chủ nghĩa duy vật biện chứng	01		4.0	4.0	1,152,000
6	POL538		Dân tộc học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	119		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Ngọc Minh (DTR204713)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ph. T. Thùy Dung (0**
Lớp **DH21TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX312		Chủ nghĩa xã hội khoa học - Triết học	01		2.0	2.0	576,000
2	BAS301		Mỹ học	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW106		Lý luận về Nhà nước và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI301		Chuyên đề chủ nghĩa duy vật biện chứng	01		4.0	4.0	1,152,000
6	POL538		Dân tộc học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	119		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DTR204714)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ph. T. Thùy Dung (0**
Lớp **DH21TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX312		Chủ nghĩa xã hội khoa học - Triết học	01		2.0	2.0	576,000
2	BAS301		Mỹ học	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW106		Lý luận về Nhà nước và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI301		Chuyên đề chủ nghĩa duy vật biện chứng	01		4.0	4.0	1,152,000
6	POL538		Dân tộc học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	119		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hồng Tiến (DTR204720)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ph. T. Thùy Dung (0**
Lớp **DH21TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX312		Chủ nghĩa xã hội khoa học - Triết học	01		2.0	2.0	576,000
2	BAS301		Mỹ học	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW106		Lý luận về Nhà nước và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI301		Chuyên đề chủ nghĩa duy vật biện chứng	01		4.0	4.0	1,152,000
6	POL538		Dân tộc học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	119		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tường Vy (DTR204723)** **Cố Vấn** **Nguyễn Ph. T. Thùy Dung (0**
Lớp **DH21TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX312		Chủ nghĩa xã hội khoa học - Triết học	01		2.0	2.0	576,000
2	BAS301		Mỹ học	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG302		Tiếng Anh 3	33		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW106		Lý luận về Nhà nước và pháp luật	01		2.0	2.0	576,000
5	PHI301		Chuyên đề chủ nghĩa duy vật biện chứng	01		4.0	4.0	1,152,000
6	POL538		Dân tộc học	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	119		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Duy Đăng (DTS204059)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH21TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
3	FIS553		Thực tập thực tế giáo trình cơ sở ngành - NTTS	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS528		Thực vật thủy sinh	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS529		Động vật thủy sinh	01		2.0	2.0	576,000
6	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	120		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tiến Khá (DTS204060)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH21TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
3	FIS553		Thực tập thực tế giáo trình cơ sở ngành - NTTS	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS528		Thực vật thủy sinh	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS529		Động vật thủy sinh	01		2.0	2.0	576,000
6	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	120		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tường My (DTS204056)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH21TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
3	FIS553		Thực tập thực tế giáo trình cơ sở ngành - NTTS	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS528		Thực vật thủy sinh	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS529		Động vật thủy sinh	01		2.0	2.0	576,000
6	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	120		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bích Trâm (DTS204058)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH21TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
3	FIS553		Thực tập thực tế giáo trình cơ sở ngành - NTTS	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS528		Thực vật thủy sinh	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS529		Động vật thủy sinh	01		2.0	2.0	576,000
6	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	120		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Kiến Văn (DTS204061)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH21TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
3	FIS553		Thực tập thực tế giáo trình cơ sở ngành - NTTS	01		4.0	4.0	1,152,000
4	FIS528		Thực vật thủy sinh	01		2.0	2.0	576,000
5	FIS529		Động vật thủy sinh	01		2.0	2.0	576,000
6	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	120		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Khánh Duy (DTT203353)** **Cố Vấn** **Huỳnh Trường Huê (0627)**
Lớp **DH21TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL502		Nghiên cứu hệ thống canh tác	01	1	2.0	2.0	576,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR302		Phì nhiêu đất	01	2	2.0	2.0	576,000
7	PPR512		Dinh dưỡng cây trồng	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	121		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Hồng Duyên (DTT203354)** **Cố Vấn** **Huỳnh Trường Huê (0627)**
Lớp **DH21TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL502		Nghiên cứu hệ thống canh tác	01	1	2.0	2.0	576,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR512		Dinh dưỡng cây trồng	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	121		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Những (DTT203364)** **Cố Vấn** **Huỳnh Trường Huê (0627)**
Lớp **DH21TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
3	CUL502		Nghiên cứu hệ thống canh tác	01	1	2.0	2.0	576,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR512		Dinh dưỡng cây trồng	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	121		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bảo Ni (DTT203356)** **Cố Vấn** **Huỳnh Trường Huê (0627)**
Lớp **DH21TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL502		Nghiên cứu hệ thống canh tác	01	1	2.0	2.0	576,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR512		Dinh dưỡng cây trồng	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	121		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Tài (DTT203361)** **Cố Vấn** **Huỳnh Trường Huê (0627)**
Lớp **DH21TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL502		Nghiên cứu hệ thống canh tác	01	1	2.0	2.0	576,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR512		Dinh dưỡng cây trồng	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	121		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lữ Thái Toàn (DTT203362)** **Cố Vấn** **Huỳnh Trường Huê (0627)**
Lớp **DH21TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	24		2.0	2.0	576,000
2	AGR304		Thống kê phép thí nghiệm - KHCT	01	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL502		Nghiên cứu hệ thống canh tác	01	1	2.0	2.0	576,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	01	1	3.0	3.0	864,000
5	MOR305		Phương pháp nghiên cứu khoa học - KHCT	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PPR302		Phì nhiêu đất	01	1	2.0	2.0	576,000
7	PPR512		Dinh dưỡng cây trồng	01	1	2.0	2.0	576,000
8	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	10		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	10		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	10		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	121		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Vân Anh (DVH201341)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Kha (DVH201353)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hứa Thị Phạm Khuyên (DVH201354)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Yến Nhi (DVH201367)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Huỳnh Như (DVH201370)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Nữ (DVH201396)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Phúc (DVH201377)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Phương (DVH201379)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Dương Minh Tân (DVH201382)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thu (DVH201384)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Thương (DVH201385)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Trang (DVH201399)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Triệu Thị Bảo Trân (DVH201387)** **Cố Vấn** **Huỳnh Thị Diễm (0744)**
Lớp **DH21VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	09		2.0	2.0	576,000
2	ENG302		Tiếng Anh 3	27		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL305		Văn học Châu Âu (từ cổ đại đến tk XVIII)	01		3.0	3.0	864,000
4	LIT301		Thực tế chuyên môn 1 (Sưu tầm văn học dân gian địa phương)	01		2.0	2.0	576,000
5	MOR308		Phương pháp nghiên cứu khoa học - Văn học	01		2.0	2.0	576,000
6	TLM512		Lý luận văn học 3 (Thi pháp học)	01		3.0	3.0	864,000
7	VLL304		Hán Văn nâng cao 2 (Hán văn Việt Nam)	01		3.0	3.0	864,000
8	VLL506		Từ vựng và ngữ nghĩa tiếng Việt	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	122		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bình An (DVN206309)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Bảo Châu (DVN206339)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Đạt (DVN206358)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Đạt (DVN206915)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Hải Đăng (DVN206352)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Thuận Điền (DVN206360)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,199,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Hữu Đức (DVN206367)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Giàu (DVN206390)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Hào (DVN206405)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thúy Hiền (DVN206415)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Huyền (DVN206446)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Khả (DVN206459)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Trung Khá (DVN206458)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Kiệt (DVN206478)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 10,000

Phải Đóng **6,634,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Văn Long (DVN206518)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hữu Luân (DVN206520)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Mẩn (DVN206532)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Nam (DVN206554)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Khánh Ngọc (DVN206585)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngọc (DVN206589)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hữu Nhân (DVN206602)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thiện Nhân (DVN206605)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nhật (DVN206609)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Kiều Oanh (DVN206649)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Phú (DVN206662)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Phúc (DVN206665)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
6	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Phúc (DVN206666)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đàm Thị Trúc Phương (DVN206923)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Như Quỳnh (DVN206708)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thanh Sơn (DVN206713)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tấn Tài (DVN206716)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
5	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
6	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
8	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
9	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
10	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
11	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Lê Nhựt Thanh (DVN206732)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
8	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Thanh (DVN206734)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
6	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **6,623,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Thắm (DVN206727)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Mỹ Thiện (DVN206750)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Anh Thư (DVN206764)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
3	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
6	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Anh Thư (DVN206768)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Bích Trâm (DVN206812)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Huyền Trân (DVN206814)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mỹ Trinh (DVN206833)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thanh Trúc (DVN206837)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 6,566,400

Phải Đóng **13,190,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thanh Tuấn (DVN206850)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 13,040,000

Phải Đóng **19,664,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Tuấn (DVN206853)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Ngọc Vàng (DVN206867)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 13,040,000

Phải Đóng **19,664,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Vinh (DVN206876)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tuấn Vũ (DVN206878)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Xuân (DVN206890)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Yến (DVN206913)** **Cố Vấn** **Lê Thu Vân (0734)**
Lớp **DH21VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
6	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	05		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	05		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	05		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ENG302	1	Tiếng Anh 3	18		4.0	4.0	1,152,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	123		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Khả ái (DVN206307)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoài An (DVN206310)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thành An (DVN206311)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Lê Thị Đông Anh (DVN206313)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trâm Anh (DVN206317)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 22,400

Phải Đóng **6,646,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Lan Anh (DVN206318)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Anh (DVN206323)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Y Bình (DVN206331)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
4	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
5	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
6	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Cang (DVN206336)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
2	LAW109	1	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,142,400**

Phải Đóng **7,142,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Cẩm Chinh (DVN206345)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU547	1	Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Phải Đóng **7,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Duy (DVN206377)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Duy (DVN206378)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
2	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
4	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
5	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	16		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Trang Đài (DVN206347)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
2	LAW109	1	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,142,400**

Phải Đóng **7,142,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Xuân Đức (DVN206366)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Được (DVN206373)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Hạ (DVN206395)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Ngọc Hân (DVN206396)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hân (DVN206399)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU540		Nghiệp vụ khách sạn – ĐH	01	1	3.0	3.0	864,000
4	TOU548		Văn hóa ẩm thực Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU307		Kỹ năng hoạt náo và dẫn chương trình	01	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU553		Địa danh Việt Nam – VHDL	01	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Mong Hoài (DVN206917)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Vũ Hoàng (DVN206423)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Đỗ Xuân Hoàng (DVN206424)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huy Hoàng (DVN206425)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Đức Huy (DVN206437)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Gia Huy (DVN206438)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	01	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thiện Huy (DVN206445)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,199,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Hương (DVN206918)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thanh Hương (DVN206433)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Khang (DVN206463)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Khoa (DVN206919)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -20,000

Phải Đóng **6,604,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phạm Văn Khôi (DVN206474)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tuấn Kiệt (DVN206479)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Mộng Kiều (DVN206480)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Kiều (DVN206481)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thiện Vĩnh Kỳ (DVN206485)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
4	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 5,745,600

Phải Đóng **12,369,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Gia Lập (DVN206491)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
3	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
7	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	08		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 6,566,400

Phải Đóng **13,190,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Huỳnh Lê (DVN206492)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị ái Liên (DVN206494)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Linh (DVN206499)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Linh (DVN206501)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Văn Linh (DVN206502)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Trúc Linh (DVN206503)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Linh (DVN206505)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoài Linh (DVN206509)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Trúc Linh (DVN206510)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phúc Lợi (DVN206517)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Hải Mi (DVN206535)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trúc My (DVN206541)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tống Thị Ngọc Mỹ (DVN206548)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nhựt Nam (DVN206921)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngân (DVN206564)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 5,745,600

Phải Đóng **12,369,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mai Kim Ngân (DVN206568)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Ngân (DVN206570)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DVN206574)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Ngân (DVN206575)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngọc (DVN206590)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thảo Nguyên (DVN206598)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thanh Nhã (DVN206601)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 5,745,600

Phải Đóng **12,369,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Đình Nhân (DVN206606)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Nợ HK Cũ 6,566,400

Phải Đóng **13,766,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Yến Nhi (DVN206303)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	01		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	01		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
2	TOU303	1	Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Phải Đóng **7,776,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ô Ngọc Nhi (DVN206622)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Hồng Nhiên (DVN206629)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 5,745,600

Phải Đóng **12,369,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngà Ngọc Nhung (DVN206638)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Hồng Nhung (DVN206640)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DVN206635)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Bá Nhựt (DVN206641)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
2	LAW109	1	Pháp luật đại cương	Y		3.0	3.0	518,400
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,142,400**

Phải Đóng **7,142,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đặng Minh Nhựt (DVN206922)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
7	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Nữ (DVN206645)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
3	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
8	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Oanh (DVN206652)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhựt Phi (DVN206658)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Phúc (DVN206664)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU303	1	Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phạm Huỳnh Phúc (DVN206668)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Phương (DVN206682)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Nhựt Quang (DVN206687)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tăng Thị Kim Quyên (DVN206700)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như Quyên (DVN206704)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyễn Phương Quỳnh (DVN206705)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**

Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Phương Quỳnh (DVN206707)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Nợ HK Cũ 5,600

Phải Đóng **7,205,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Võ Sang (DVN206709)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thái Tài (DVN206719)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kim Thanh (DVN206738)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hàng Lê Phương Thảo (DVN206741)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Phải Đóng **7,200,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thảo (DVN206747)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Toàn Thắng (DVN206729)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	13		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Chiến Thắng (DVN206730)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
5	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
6	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
8	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **7,487,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Quốc Thắng (DVN206731)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
9	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
10	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
11	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
12	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	TOU303	1	Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
2	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**29.0**	**29.0**	**8,352,000**

Phải Đóng **8,352,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Tho (DVN206755)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
6	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tôn Thị Kim Tho (DVN206758)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 5,745,600

Phải Đóng **12,369,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Cao Thọ (DVN206760)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy (DVN206786)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
4	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
6	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Bích Thủy (DVN206789)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Đoàn Anh Thư (DVN206766)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Thư (DVN206767)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Mỹ Thức (DVN206778)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Tiên (DVN206791)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Tính (DVN206804)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 400

Phải Đóng **6,624,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Toàn (DVN206806)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -17,800

Phải Đóng **6,606,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Đình Toàn (DVN206807)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phước Toàn (DVN206808)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Trang (DVN206826)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
4	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
5	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
6	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Trang (DVN206827)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Mỹ Trân (DVN206815)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thái Trân (DVN206817)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Minh Trung (DVN206841)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Tuấn (DVN206852)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 5,540,400

Phải Đóng **12,164,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Thanh Tuyền (DVN206855)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Tuyền (DVN206856)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Tuyền (DVN206858)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thu Vân (DVN206863)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Vân (DVN206864)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -3,600

Phải Đóng **6,620,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Nguyễn Thoại Vy (DVN206879)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Trần Mỹ Vy (DVN206881)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Tường Vy (DVN206925)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyễn Triều Vy (DVN206885)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kim Xuyến (DVN206895)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU576		Tiếng Anh lữ hành 1	02	1	2.0	2.0	576,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Như ý (DVN206896)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
7	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
8	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
9	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
10	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS301	1	Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Như ý (DVN206897)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,623,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Như ý (DVN206899)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DVN206902)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	02	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	05		2.0	2.0	576,000
7	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,623,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Kim Yến (DVN206908)** **Cố Vấn** **Đặng Đăng Thư (0743)**
Lớp **DH21VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	14		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO310		Kinh tế vi mô - VHDL	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU316		Tiếng Anh nhà hàng – khách sạn 2	04	1	2.0	2.0	576,000
5	TOU517		Y tế du lịch	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU574		Nghiệp vụ lễ tân	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
8	MIS211		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 1	02		3.0	3.0	864,000
9	MIS212		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 2	02		2.0	2.0	576,000
10	MIS213		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 3	02		1.0	1.0	288,000
11	MIS214		Giáo dục Quốc phòng và An ninh 4	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	124		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thu An (DAV217331)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Minh Anh (DAV217333)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Kim Anh (DAV217340)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Anh (DAV217341)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Ân (DAV217343)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Cầm (DAV217345)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Chânh (DAV217346)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Cúc (DAV217347)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Diệu (DAV217348)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DAV217354)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thùy Dương (DAV217302)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hoa Đào (DAV217303)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Thảo Em (DAV217360)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Thu Hạ (DAV217364)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hảo (DAV217365)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Xuân Hoa (DAV217371)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Nguyễn Hoàng (DAV217306)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Thị Mỹ Huyền (DAV217307)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Triệu Thị Thiên Hương (DAV217379)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Cẩm Hường (DAV217380)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Đăng Khoa (DAV217527)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Lam (DAV217528)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
8	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Kim Loan (DAV217389)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Hiệp Lợi (DAV217390)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Mai (DAV217392)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thu Minh (DAV217396)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thành Minh Ngà (DAV217399)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Cẩm Ngân (DAV217402)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Ngọc Ngân (DAV217401)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văng Thu Ngân (DAV217404)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Ngân (DAV217407)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DAV217410)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thảo Ngân (DAV217411)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
8	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Mẫn Nghi (DAV217412)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
7	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
8	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Danh Mỹ Ngọc (DAV217413)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Bảo Ngọc (DAV217414)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hồ Kim Ngọc (DAV217415)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
8	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Nhân (DAV217420)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Huỳnh Nhi (DAV217423)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thùy Tuyết Nhi (DAV217426)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
8	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Tuyết Nhi (DAV217310)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
8	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Nhi (DAV217529)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Võ Uyên Nhi (DAV217311)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Thị Huỳnh Như (DAV217313)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Như (DAV217433)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Như (DAV217434)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Như (DAV217314)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huỳnh Như (DAV217315)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Hoàng Oanh (DAV217442)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tố Quỳnh (DAV217316)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Phước Sang (DAV217452)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mohamed Sara (DAV217453)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Thai (DAV217457)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
8	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phan Nhựt Thái (DAV217531)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Tài Thanh (DAV217317)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thiên Thanh (DAV217458)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngân Thanh (DAV217460)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Thảo (DAV217465)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thảo (DAV217462)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Thắm (DAV217466)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
2	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tô Xuân Thùy (DAV217471)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Lê Minh Thư (DAV217319)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Minh Thư (DAV217320)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Thường (DAV217321)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huyền Tiên (DAV217485)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Tình (DAV217488)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phi Toàn (DAV217530)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Ngọc Trăng (DAV217323)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Bích Trâm (DAV217493)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Kim Trâm (DAV217492)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Quý Ngọc Trâm (DAV217496)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Nguyễn Ngọc Trân (DAV217497)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Trân (DAV217499)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	EDU103		Quản lý hành chính Nhà nước và Quản lý ngành GD và ĐT	01		2.0	2.0	576,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
9	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bảo Trân (DAV217500)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Bảo Trân (DAV217503)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Dương Bảo Trân (DAV217504)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Đông Triều (DAV217505)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Diễm Trúc (DAV217507)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Nguyễn Phương Uyên (DAV217509)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Vàng (DAV217532)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Tuyết Vân (DAV217510)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị ái Vân (DAV217511)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chung Thơ Thảo Vi (DAV217325)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Trần Ngân Vi (DAV217514)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Tường Vi (DAV217513)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Phượng Vi (DAV217533)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Quốc Việt (DAV217517)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phạm Phương Vy (DAV217519)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thảo Vy (DAV217520)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Vy (DAV217328)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Bảo Vy (DAV217534)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	01		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DAV217524)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
8	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kiều Đinh Hoàng Yến (DAV217526)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Pha - I Zảh (DAV217535)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị ánh Nguyệt (037**
Lớp **DH22AV1 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	151		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Tuyết Anh (DAV217332)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bùi Trâm Anh (DAV217334)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Anh (DAV217335)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mỹ Anh (DAV217336)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quế Anh (DAV217337)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Lan Anh (DAV217339)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Hoàng Diệu (DAV217349)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Katơr Thị Dũ (DAV217350)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DAV217352)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Xuân Đào (DAV217357)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
8	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Tuấn Đạt (DAV217359)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Huỳnh Giao (DAV217361)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Giao (DAV217362)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngân Hà (DAV217363)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Gia Hân (DAV217366)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Hân (DAV217367)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lại Thị Kim Hậu (DAV217369)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Hiếu (DAV217370)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Huy Hoàng (DAV217372)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Hồng (DAV217374)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Phi Hùng (DAV217375)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nhất Huy (DAV217376)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thu Huyền (DAV217377)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thu Hương (DAV217378)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vũ Gia Hy (DAV217381)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tuấn Khang (DAV217382)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Vĩ Khang (DAV217383)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Tuệ Khang (DAV217384)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Phạm Yến Lam (DAV217386)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ôn Huỳnh Trúc Lam (DAV217387)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Bảo Luân (DAV217391)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **10,123,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Xuân Mai (DAV217393)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Mai (DAV217394)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Công Minh (DAV217395)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Trà My (DAV217397)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Đa Ly Na (DAV217398)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thu Ngân (DAV217405)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DAV217406)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Vi Vũ Ngân (DAV217408)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Khôi Nguyên (DAV217416)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Trung Nguyên (DAV217417)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Nguyên (DAV217418)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trọng Nhân (DAV217421)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kiều Yến Nhi (DAV217422)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mộng Nhi (DAV217424)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
8	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DAV217425)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phương Nhi (DAV217428)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Thị Kiều Nhiên (DAV217430)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thiện Như (DAV217431)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Huỳnh Như (DAV217435)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	06		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Gia Như (DAV217436)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DAV217437)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
8	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Nhựt (DAV217440)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hồng Minh Nhựt (DAV217441)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Phong (DAV217443)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vũ Khanh Phong (DAV217444)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Bạch Phụng (DAV217445)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phụng (DAV217446)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Minh Phượng (DAV217447)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Quân (DAV217448)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Quyên (DAV217449)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thu Thảo Quỳnh (DAV217450)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nguyễn Diễm Quỳnh (DAV217451)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Giang Tâm (DAV217455)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
8	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Khả Tâm (DAV217456)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trúc Thanh (DAV217459)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thảo (DAV217463)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thảo (DAV217464)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Vĩnh Thiện (DAV217467)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Phương Thoa (DAV217468)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Phương Thơm (DAV217469)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Thúy (DAV217472)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Cao Minh Thư (DAV217473)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Đỗ Minh Thư (DAV217475)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Anh Thư (DAV217477)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DAV217476)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Anh Thư (DAV217480)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyễn Anh Thư (DAV217481)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Đăng Thy (DAV217482)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Tiên (DAV217484)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Việt Tiến (DAV217487)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Diễm Trang (DAV217489)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Trang (DAV217490)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Bảo Trâm (DAV217494)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	06		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thái Ngọc Trâm (DAV217495)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	07		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lê Bảo Trân (DAV217498)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Bảo Trân (DAV217501)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Bảo Trân (DAV217502)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trinh (DAV217506)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Trúc (DAV217508)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nguyễn Ngọc Lan Vi (DAV217515)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tường Vi (DAV217516)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Trúc Vy (DAV217518)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	08		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đoàn Quỳnh Vy (DAV217521)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thảo Vy (DAV217522)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	07		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh N. Hoàng Kim Yến (DAV217525)** **Cố Vấn** **Lý Thị Thanh Trúc (0397)**
Lớp **DH22AV2 - Ngoại ngữ - Ngành Sư phạm Tiếng Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	06		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	08		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	288,000
8	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	17		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	152		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,275,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mom Akineth (DBT218505)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trường An (DBT213822)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -547,200

Phải Đóng **4,060,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Anh (DBT213856)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Ân (DBT213860)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hải Âu (DBT213862)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Bảo (DBT213863)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Bảo (DBT213866)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Hữu Bằng (DBT213868)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Bình (DBT213869)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,575,220

Phải Đóng **3,032,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Sim Chanraksmey (DBT218506)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đồng Hồng Chiến (DBT213873)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quang Chương (DBT213874)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bá Diệp (DBT214068)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Dung (DBT213824)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Hữu Duy (DBT213825)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Duy (DBT213826)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Nguyên Đạt (DBT213827)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tấn Đạt (DBT213881)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thuận Đạt (DBT213882)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phát Đạt (DBT213828)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vỏ Hữu Đức (DBT213885)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -4,896,000
Phải Đóng **-288,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Vủ Trường Giang (DBT213830)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trường Giang (DBT213888)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Giao (DBT213889)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -228,780

Phải Đóng **4,379,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kiều Thanh Hào (DBT213892)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Hân (DBT213893)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Công Hậu (DBT213894)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thanh Hóa (DBT213901)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -2,052,000
Giảm HP (%) 50 Phải Đóng **252,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thế Hùng (DBT213907)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Khánh Huy (DBT213909)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Huy (DBT213821)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Huyền (DBT213832)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Quốc Huỳnh (DBT213913)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -120,000

Phải Đóng **4,488,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Văn Hưng (DBT213833)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Huỳnh Hương (DBT213918)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Kết (DBT213919)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Khải (DBT213920)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Khang (DBT213921)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thiện Khanh (DBT213922)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Đăng Khoa (DBT213924)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Nhựt Khoa (DBT213925)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Kiệt (DBT213927)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Kiệt (DBT213928)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Tuấn Kiệt (DBT213834)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tuấn Kiệt (DBT214071)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Tuấn Kiệt (DBT213929)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hữu Lợi (DBT213835)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Ly (DBT213836)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Nam (DBT213949)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -112,780

Phải Đóng **4,495,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoài Nam (DBT213950)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Nam (DBT213951)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Văn Ngây (DBT213957)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hữu Nghĩa (DBT213958)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Danh Như Ngọc (DBT213837)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -2,872,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-1,490,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Kim Ngọc (DBT213960)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Chí Nguyên (DBT213838)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyên (DBT213966)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Khánh Nguyên (DBT213965)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Nhân (DBT213970)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Nhẹ (DBT213972)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Nhơn (DBT213976)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Minh Nhựt (DBT213977)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Srây Ních (DBT213979)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -3,664,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-2,282,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Phong (DBT213985)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Đức Phú (DBT213840)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -791,780

Phải Đóng **3,816,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phong Phú (DBT213988)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quang Phú (DBT214078)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Phúc (DBT213991)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Hữu Phước (DBT213992)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Ngọc Quỳnh Phương (DBT213993)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Ngọc Phương (DBT213841)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trúc Phương (DBT213996)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Polo (DBT213997)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Kim Quốc (DBT214001)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Quý (DBT214002)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bé Quyên (DBT214003)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Nhật Quyền (DBT214004)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Rung Rương (DBT214006)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,382,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Kim Sang (DBT214008)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -2,872,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-1,490,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Huỳnh Thanh Sang (DBT214010)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Kim Sệnh (DBT214011)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,382,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Na Sine (DBT214012)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -2,652,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-1,270,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Sóc Sol (DBT214013)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,382,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lay Sovichara (DBT218507)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Choek Sreyneth (DBT218508)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Tài (DBT213842)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thành Tâm (DBT214020)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nhựt Tân (DBT214022)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mạch Văn Duy Thanh (DBT214025)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Công Thành (DBT214026)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Ngọc Thi (DBT213846)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Thiện (DBT213847)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Minh Thuận (DBT214030)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Thuận (DBT214031)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Thuận (DBT213848)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DBT214035)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phước Tiến (DBT214036)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Nghĩa Tình (DBT214037)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Hữu Tình (DBT214038)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -228,780

Phải Đóng **4,379,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Minh Toàn (DBT213844)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thùy Trang (DBT214043)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Minh Trí (DBT213849)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Trí (DBT214046)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,575,780

Phải Đóng **3,032,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Tú (DBT214047)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thanh Tú (DBT214048)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thanh Tuấn (DBT213845)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Tuấn (DBT214050)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Vàng (DBT214054)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hoàng Vũ (DBT214057)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Vũ (DBT214058)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Khánh Vy (DBT213850)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	04	1	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Vy (DBT213851)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	3	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	03	2	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Bảo Yến (DBT213852)** **Cố Vấn** **Võ Thị Xuân Tuyền (0586)**
Lớp **DH22BT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Bảo vệ thực vật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
3	FST101		Hóa phân tích	02	2	3.0	3.0	864,000
4	GEN302		Di truyền học - TT	02	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	128		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lan Anh (DCN213647)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lan Anh (DCN213681)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Anh (DCN213648)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Hiền (DCN213641)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Hiệp (DCN213642)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Sóc Hunh (DCN213653)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -4,896,780
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-4,896,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diễm Hương (DCN213643)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hữu Khang (DCN213656)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Duy Linh (DCN213659)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Kim Ly (DCN213660)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,382,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Nga (DCN213661)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Thúy Ngân (DCN213644)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Ngân (DCN213662)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -228,780

Phải Đóng **4,379,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Như Ngọc (DCN213663)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
2	PRS101	1	Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **4,680,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Chanh Phương (DCN213665)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -3,664,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-2,282,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Thu Phương (DCN213682)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hữu Phú Quí (DCN213666)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Mỹ Quyên (DCN213667)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Heng Sovandara (DCN213684)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
6	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Sóc Thai (DCN213670)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,382,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo (DCN213671)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
5	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **2,663,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lã Tấn Thuận (DCN213645)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,780

Phải Đóng **3,815,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Tiên (DCN213672)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -272,780

Phải Đóng **4,335,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Trọng (DCN213675)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
6	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
7	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Giang Minh Tuấn (DCN213676)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Hải Vi (DCN213646)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Răc Smây Vung (DCN213683)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -5,472,840
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-4,090,440**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Nhật Yên (DCN213680)** **Cố Vấn** **Vũ Ngọc Hoài (0646)**
Lớp **DH22CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ANI528		Động vật học	01	1	2.0	2.0	576,000
3	ANI701		Sinh hóa động vật	01	1	2.0	2.0	576,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	864,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
6	BIT101		Vi sinh vật học đại cương	01	2	2.0	2.0	576,000
7	ANI530		Giải phẫu động vật A	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	130		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -792,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Gia Bảo (DCT214203)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Hải (DCT214209)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
2	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
3	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
4	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hoàng Anh Hậu (DCT214201)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
4	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **10,411,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tuấn Huy (DCT214213)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
3	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
4	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **10,411,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Khắc Kiệt (DCT214215)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Kung (DCT214216)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh Mỵ (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Từ Gia Lộc (DCT214217)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
2	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
3	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
4	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kiều Oanh (DCT214221)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Phi Phi (DCT214222)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **10,411,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Trọng Phúc (DCT214223)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Vũ Quang (DCT214224)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
4	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Sơn (DCT214226)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Thảo (DCT214228)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Thoại (DCT214229)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chung Thị Ngọc Tiên (DCT214230)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **10,411,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Thị Cẩm Tiên (DCT214232)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tiến (DCT214233)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thông Tin (DCT214234)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Trang (DCT214235)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
2	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
3	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
4	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tú Trinh (DCT214237)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Tố Uyên (DCT214239)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Hoàng Uyên (DCT214240)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Bảo Vân (DCT214202)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Khánh Vân (DCT214244)** **Cố Vấn** **Từ Thị Thanh My (0909)**
Lớp **DH22CT - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Giáo dục Chính trị**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
2	PHI106		Triết học Mác - Lênin - GDCT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	POL117		Giáo dục kinh tế 1	01		3.0	3.0	864,000
5	POL530		Giáo dục pháp luật 1	01		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	12		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	157		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Khả ái (DDL211273)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thì Thị Thúy An (DDL211274)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,563,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Vân Anh (DDL211276)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Lan Anh (DDL211277)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,563,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mạnh Cường (DDL211280)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tứ Duy (DDL211282)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
3	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
4	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thành Đạt (DDL211285)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,563,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thụy Đẳng (DDL211286)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Giàu (DDL211287)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Hồng Hạnh (DDL211288)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
8	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Thúy Hằng (DDL211289)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thiện Hoa (DDL211291)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Tiên Hoàng (DDL211292)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Đăng Huy (DDL211293)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Quan Huy (DDL211294)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,563,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thu Hương (DDL211296)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đăng Khoa (DDL211298)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Thế Kiệt (DDL211300)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Văn Lực (DDL211304)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200
Phải Đóng **11,563,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Ly (DDL211305)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Ngọc Mai (DDL211306)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Trà My (DDL211309)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhựt Nam (DDL211310)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Lan Nghi (DDL211271)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Bảo Nghi (DDL211313)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Tuyết Nghi (DDL211314)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nghĩa (DDL211315)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
8	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Ngọc (DDL211316)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,563,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Nhạn (DDL211321)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Yến Nhi (DDL211322)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,563,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Y Phụng (DDL211327)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Chúc Quỳnh (DDL211329)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Kim Sêng (DDL211331)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Siêu (DDL211272)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Tâm (DDL211332)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
3	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
4	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
5	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Tâm (DDL211333)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thanh Thùy (DDL211338)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **4,651,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Thúy (DDL211339)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,563,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Thúy (DDL218105)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,563,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quang Trung (DDL211347)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Công Trương (DDL211348)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Tuyền (DDL211350)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **11,563,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phan Tường Vy (DDL218102)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Tường Vy (DDL218103)** **Cố Vấn** **Trần Thế Định (0422)**
Lớp **DH22DL - Sư phạm - Ngành Sư phạm Địa lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED656		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP ĐL	01		2.0	2.0	576,000
4	PGE102		Thạch quyển – Thủy quyển	01		3.0	3.0	864,000
5	PGE521		Bản đồ học đại cương	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	141		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Huỳnh Thúy An (DGT210494)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Thị Kim Anh (DGT210496)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,972,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Minh Anh (DGT210501)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kim Anh (DGT210461)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huyền Anh (DGT210503)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc ánh (DGT210505)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đạt Ân (DGT210506)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Thiên Bảo (DGT210507)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Như Băng (DGT210508)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Bình (DGT210511)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Bích Chăm (DGT210809)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Khánh Châu (DGT210514)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thu Cúc (DGT210515)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Cương (DGT210516)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Hoàng Diễm (DGT210518)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
6	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
7	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
8	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Duyên (DGT210525)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Mỹ Duyên (DGT210526)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DGT210527)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hạnh Duyên (DGT210810)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Thùy Dương (DGT210528)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
6	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
7	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phonl Sô Ly Đa (DGT210531)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ro Kay Giah (DGT210536)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đoàn Thanh Giang (DGT210812)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Lê Kim Hạnh (DGT210544)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (DGT210463)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Hên (DGT210549)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
6	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
7	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Si Hêne (DGT210550)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Dương ánh Hoa (DGT210465)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Cẩm Hoàng (DGT210466)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
6	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
8	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Thanh Huyền (DGT210557)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Huyền (DGT210467)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Lê Mỷ Huyền (DGT210468)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Mộng Huỳnh (DGT210813)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phú Hữu (DGT210566)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
6	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
7	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
8	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **11,836,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Khánh (DGT210571)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
6	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
7	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Kim (DGT210469)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyễn Xuân Lan (DGT210470)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Ngọc Lành (DGT210814)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tôn Ngọc Huỳnh Lê (DGT210471)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Mỹ Linh (DGT210579)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Linh (DGT210472)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Linh (DGT210583)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Trúc Linh (DGT210585)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Ma Ly (DGT210587)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Ly (DGT210589)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Minh (DGT210595)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **11,836,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Minh (DGT210596)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Tuyết Minh (DGT210597)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Nic Mol (DGT210598)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Đinh Thảo My (DGT210815)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hênh Bunh Na (DGT210601)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Khoa Nam (DGT210604)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huỳnh Nga (DGT210606)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Kim Ngân (DGT210610)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Ngọc Ngân (DGT210613)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mộng Nghi (DGT210614)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Minh Ngọc (DGT210816)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Thị Minh Ngọc (DGT210616)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bích Ngọc (DGT210622)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Nguyễn Hồng Ngọc (DGT210625)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thảo Nguyên (DGT210628)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trương Thảo Nguyên (DGT210629)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sóc Nhanh (DGT210632)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Yến Nhi (DGT210636)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngô Thị Hồng Nhi (DGT210640)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **11,836,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Nhiên (DGT210645)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hồng Tuyết Nhiên (DGT210476)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Lệ Nhung (DGT210477)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Huỳnh Như (DGT210478)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Thanh Phong (DGT210663)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Phong (DGT210479)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Mỹ Phúc (DGT210665)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Phụng (DGT210668)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Y Phụng (DGT210669)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Quân (DGT210671)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mỹ Quý (DGT210676)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tú Quỳnh (DGT210681)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồ Như Quỳnh (DGT210480)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
5	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quỳnh (DGT210683)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị ánh Quỳnh (DGT210685)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Tha Rách (DGT210687)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sa Rôth (DGT210688)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
8	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Na Li Sa (DGT210689)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Kim San (DGT210690)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Sơn (DGT210691)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Ngọc Thảo (DGT210696)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Phương Thảo (DGT210701)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Thảo (DGT210703)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn ái Thi (DGT210486)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bảo Thu (DGT210487)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Thúy (DGT210720)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Thư (DGT210722)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Thư (DGT210724)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Anh Thư (DGT210725)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,972,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Hoài Thương (DGT210488)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Cẩm Tiên (DGT210735)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Kim Tiền (DGT210739)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Văn Toàn (DGT210481)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Toàn (DGT210743)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Duy Trạng (DGT210749)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
4	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
6	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
7	COS101		Tin học đại cương	04	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bảo Trâm (DGT210817)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Bảo Trân (DGT210755)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Huyền Trân (DGT210759)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Việt Trinh (DGT210762)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tăng Thanh Trúc (DGT210764)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Điền Trung (DGT210765)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Truyền (DGT210766)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Nhật Tuyền (DGT210769)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Trương Kim Tuyền (DGT210770)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Tuyết (DGT210482)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô ánh Tuyết (DGT210483)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị ánh Tuyết (DGT210484)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Phương Uyên (DGT210490)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Đặng Tường Vi (DGT210779)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Tường Vi (DGT210780)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Việt (DGT210781)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Lan Vy (DGT210784)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lương Yến Vy (DGT210788)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Vy (DGT210789)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Vy (DGT210790)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	2	3.0	3.0	864,000
6	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
7	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
8	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Khánh Vy (DGT210794)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tống Thị Trúc Xuân (DGT210818)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Như ý (DGT210800)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Như ý (DGT210491)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Như ý (DGT210801)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Như ý (DGT210804)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Hoàng Yến (DGT210806)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	01		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	01	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	01		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Võ Hoàng Yến (DGT210807)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thu Hương (0439)**
Lớp **DH22GT1 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	03		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	22		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	03		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	03	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	03		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	04	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	142		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Mỹ ái (DGT210492)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Huế Anh (DGT210495)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phong Vân Anh (DGT210497)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trâm Anh (DGT210499)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Vân Anh (DGT210500)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Xuân Anh (DGT210502)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc ánh (DGT210504)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thúy Bình (DGT210510)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Mộng Cầm (DGT210512)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Ngọc Minh Châu (DGT210513)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
6	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
7	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Dàng (DGT210517)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Phạm Đức Duy (DGT210520)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chung Thị Mỹ Duyên (DGT210523)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị ánh Dương (DGT210529)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Ni Đa (DGT210530)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Anh Đào (DGT210532)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Hồng Đào (DGT210533)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễn Em (DGT210535)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quỳnh Giao (DGT210539)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Giàu (DGT210540)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vòng Thị Thu Hà (DGT210542)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Khánh Hạ (DGT210543)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Hiền (DGT210464)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phương Phước Hiệp (DGT210552)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyễn Thị Ngọc Huyền (DGT210556)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**

Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Thúy Huỳnh (DGT210559)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Như Huỳnh (DGT210560)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Khang (DGT210568)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Quốc Khang (DGT210569)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đăng Khoa (DGT210572)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Kiên (DGT210573)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tống Thị Mỹ Liên (DGT210578)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Linh (DGT210580)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Katơr Thị Linh (DGT210581)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Loan (DGT210586)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Mẫn (DGT210592)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Đức Mến (DGT210593)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Lê Tiểu Minh (DGT210594)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Hoài Mỹ (DGT210599)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Ly Na (DGT210602)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Thị Nai (DGT210603)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Kim Ngân (DGT210607)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Thanh Ngân (DGT210608)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DGT210611)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bá Nghiêm (DGT210615)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Ngọc (DGT210617)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Ngọc (DGT210619)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lâm Kim Ngọc (DGT210620)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Yên Ngọc (DGT210624)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Thị Hồng Ngọc (DGT210626)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thảo Nguyên (DGT210630)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Nhân (DGT210633)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bạch Thị Mộng Nhi (DGT210634)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Danh Phạm Bảo Nhi (DGT210635)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thích Nữ Nhi (DGT210639)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Kim Nhi (DGT210641)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Yến Nhi (DGT210642)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị ý Nhi (DGT210643)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Yến Nhi (DGT210644)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Nhung (DGT210646)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Dương Quỳnh Như (DGT210650)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Như (DGT210651)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Huỳnh Như (DGT210652)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Như (DGT210655)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Quỳnh Như (DGT210656)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
6	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
7	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
8	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Cẩm Ni (DGT210658)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mi Ni (DGT210473)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	3	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thành Phong (DGT210664)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Hải Phúc (DGT210666)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quỳnh Thu Phương (DGT210670)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Qui (DGT210673)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Quốc (DGT210675)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Thảo Quyên (DGT210677)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Quyên (DGT210678)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Quyên (DGT210679)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Diễm Quỳnh (DGT210684)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Quỳnh (DGT210686)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **11,836,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Nguyễn Tú Tài (DGT210693)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Thanh (DGT210695)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thảo (DGT210702)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phương Thảo (DGT210707)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Như Thể (DGT210708)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Nhật Thông (DGT210712)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Minh Thơ (DGT210713)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Ngọc Lệ Thu (DGT210714)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thuận (DGT210716)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bích Thủy (DGT210717)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Diễm Thúy (DGT210718)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Nhật Thúy (DGT210719)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Anh Thy (DGT210729)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Danh Thị Mỹ Tiên (DGT210730)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Thảo Tiên (DGT210731)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tiên (DGT210733)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Tiên (DGT210734)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Tiên (DGT210736)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Tiên (DGT210737)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Kiều Tiên (DGT210738)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Toàn (DGT210742)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Toàn (DGT210744)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thùy Trang (DGT210745)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Trang (DGT210747)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bảo Trang (DGT210748)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Dương Bích Trâm (DGT210751)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Bảo Trâm (DGT210752)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	02		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Huyền Trân (DGT210756)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Lê Ngọc Trân (DGT210757)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Bảo Trân (DGT210758)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Trân (DGT210760)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Bích Triệu (DGT210761)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Việt Trinh (DGT210763)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Tuyền (DGT210768)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị ánh Tuyết (DGT210771)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hoàng Thị Phương Uyên (DGT210774)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Mai Hải Vy (DGT210786)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Vy (DGT210791)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Nợ HK Cũ -120,000
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-120,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Vy (DGT210792)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	04		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tường Vy (DGT210793)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Xuyên (DGT210797)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	2	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Ngọc Như ý (DGT210799)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	04		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	25		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	02	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Như ý (DGT210803)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thanh Đào (0325)**
Lớp **DH22GT2 - Sư phạm - Ngành Giáo dục Tiểu học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ARI502		Toán học 2 (Các tập hợp số)	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	26		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	26		2.0	2.0	576,000
5	PSY107		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên tiểu học	04		4.0	4.0	1,152,000
6	VIE103		Tiếng Việt thực hành - GDTH	04	1	3.0	3.0	864,000
7	VIE502		Tiếng Việt 2	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	143		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thúy ái (DHH211042)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Chuyên (DHH211044)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DHH211046)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Chánh Định (DHH211047)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hữu Đức (DHH211048)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Cẩm Giang (DHH211049)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Ngọc Giàu (DHH211050)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hồng Khang (DHH211052)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thụy Tường Khanh (DHH211053)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
5	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Trọng Khiêm (DHH211054)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Tuấn Khoa (DHH211055)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Yến Khoa (DHH211056)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Quốc Kiệt (DHH211057)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Liệt (DHH211058)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đỗ Yến Linh (DHH211059)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Minh (DHH211060)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Ngân (DHH211062)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phan Trọng Nghĩa (DHH211063)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thảo Nguyên (DHH211064)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Phước Nguyên (DHH211065)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Phong (DHH211067)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Quyên (DHH211068)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bùi Thị Huỳnh Quyên (DHH211069)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Như Quỳnh (DHH211070)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diễm Quỳnh (DHH211071)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoài Tâm (DHH211040)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Kim Tiên (DHH211074)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Tiến (DHH211075)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Kim Trang (DHH211076)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Trân (DHH211077)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quế Trân (DHH211079)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	05	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Văn Tứ (DHH211081)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nhựt Khả Vi (DHH211082)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Việt (DHH211083)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Ngọc Yên (DHH211041)** **Cố Vấn** **Trang Quang Vinh (0310)**
Lớp **DH22HH - Sư phạm - Ngành Sư phạm Hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	CHE101		Hóa đại cương A1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
4	PED658		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP HH	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
6	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	144		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Bình Dương (DKH215007)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH22KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN113		Hóa vô cơ	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN114		Thí nghiệm Hóa vô cơ	01	1	1.0	1.0	344,000
4	CEN115		Thực vật dược	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	CEN116		Nhận thức dược liệu	01	1	1.0	1.0	344,000
6	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
8	PHY102		Vật lý đại cương A2	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	134		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Nợ HK Cũ -2,941,200

Phải Đóng **3,250,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Nguyễn Ngọc Hân (DKH215001)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH22KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN113		Hóa vô cơ	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN114		Thí nghiệm Hóa vô cơ	01	1	1.0	1.0	344,000
4	CEN115		Thực vật dược	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	CEN116		Nhận thức dược liệu	01	1	1.0	1.0	344,000
6	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
8	PHY102		Vật lý đại cương A2	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	134		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Nợ HK Cũ -2,941,980

Phải Đóng **3,250,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Linh (DKH215008)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH22KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN113		Hóa vô cơ	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN114		Thí nghiệm Hóa vô cơ	01	1	1.0	1.0	344,000
4	CEN115		Thực vật dược	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	CEN116		Nhận thức dược liệu	01	1	1.0	1.0	344,000
6	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
8	PHY102		Vật lý đại cương A2	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	134		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Nợ HK Cũ -2,941,200

Phải Đóng **3,250,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ôn Ngọc Hồng Ngân (DKH219998)**
Lớp **DH22KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHY102		Vật lý đại cương A2	01	1	3.0	3.0	1,032,000
2	CEN113		Hóa vô cơ	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN116		Nhận thức dược liệu	01	1	1.0	1.0	344,000
4	CEN114		Thí nghiệm Hóa vô cơ	01	1	1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CEN313		Thực hành y học cơ sở	01	1	1.0	1.0	344,000
2	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	12		2.0	2.0	688,000
3	CEN312		Y học cơ sở	01		2.0	2.0	688,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	134		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**4,472,000**

Phải Đóng **4,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh So Ny (DKH215012)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH22KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN113		Hóa vô cơ	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN114		Thí nghiệm Hóa vô cơ	01	1	1.0	1.0	344,000
4	CEN115		Thực vật dược	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	CEN116		Nhận thức dược liệu	01	1	1.0	1.0	344,000
6	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
8	PHY102		Vật lý đại cương A2	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	134		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Nợ HK Cũ -2,941,200

Phải Đóng **3,250,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Phát (DKH215010)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH22KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN113		Hóa vô cơ	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN114		Thí nghiệm Hóa vô cơ	01	1	1.0	1.0	344,000
4	CEN115		Thực vật dược	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	CEN116		Nhận thức dược liệu	01	1	1.0	1.0	344,000
6	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
8	PHY102		Vật lý đại cương A2	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	134		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Nợ HK Cũ -2,885,200

Phải Đóng **3,306,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trí Thức (DKH215013)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH22KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN113		Hóa vô cơ	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN114		Thí nghiệm Hóa vô cơ	01	1	1.0	1.0	344,000
4	CEN115		Thực vật dược	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	CEN116		Nhận thức dược liệu	01	1	1.0	1.0	344,000
6	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
8	PHY102		Vật lý đại cương A2	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	134		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Nợ HK Cũ -2,377,980

Phải Đóng **3,814,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Trang (DKH215014)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH22KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN113		Hóa vô cơ	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN114		Thí nghiệm Hóa vô cơ	01	1	1.0	1.0	344,000
4	CEN115		Thực vật dược	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	CEN116		Nhận thức dược liệu	01	1	1.0	1.0	344,000
6	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
8	PHY102		Vật lý đại cương A2	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	134		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Nợ HK Cũ -2,941,200

Phải Đóng **3,250,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trang (DKH215015)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH22KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN113		Hóa vô cơ	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN114		Thí nghiệm Hóa vô cơ	01	1	1.0	1.0	344,000
4	CEN115		Thực vật dược	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	CEN116		Nhận thức dược liệu	01	1	1.0	1.0	344,000
6	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
8	PHY102		Vật lý đại cương A2	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	134		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Nợ HK Cũ -2,941,200

Phải Đóng **3,250,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Hùng Tuấn (DKH215016)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH22KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN113		Hóa vô cơ	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN114		Thí nghiệm Hóa vô cơ	01	1	1.0	1.0	344,000
4	CEN115		Thực vật dược	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	CEN116		Nhận thức dược liệu	01	1	1.0	1.0	344,000
6	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
8	PHY102		Vật lý đại cương A2	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	134		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Nợ HK Cũ -2,941,200

Phải Đóng **3,250,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trung Tuấn (DKH215017)** **Cố Vấn** **Võ Thị Dao Chi (0612)**
Lớp **DH22KH - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Công nghệ kỹ thuật hóa học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	CEN113		Hóa vô cơ	01		3.0	3.0	1,032,000
3	CEN114		Thí nghiệm Hóa vô cơ	01	1	1.0	1.0	344,000
4	CEN115		Thực vật dược	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	CEN116		Nhận thức dược liệu	01	1	1.0	1.0	344,000
6	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
8	PHY102		Vật lý đại cương A2	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	134		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**6,192,000**

Nợ HK Cũ -2,941,980

Phải Đóng **3,250,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Kim Anh (DKQ211582)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Phương Anh (DKQ211423)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Bảo (DKQ211427)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Gia Bảo (DKQ211407)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **4,680,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ôn Minh Bảo Châu (DKQ211431)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -999,660

Phải Đóng **5,624,340**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phương Dung (DKQ211436)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **6,408,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Duy (DKQ211438)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
2	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **4,104,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Kim Duyên (DKQ211442)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Duyên (DKQ211443)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **4,391,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Mỹ Duyên (DKQ211587)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -780,000

Phải Đóng **4,980,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DKQ211408)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Đào (DKQ211446)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **6,407,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DKQ211447)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **4,680,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Giàu (DKQ211455)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **5,543,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thanh Hảo (DKQ211460)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -217,780

Phải Đóng **6,406,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Lý Gia Hân (DKQ211462)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hân (DKQ211466)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ái Hoa (DKQ211469)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **6,407,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thúy Hoa (DKQ211470)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
8	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **6,408,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Lê Ivy (DKQ211475)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đình Khôi (DKQ211410)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **5,543,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Tuấn Kiệt (DKQ211478)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Huỳnh Lan (DKQ211411)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **5,543,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Thế Nhật Lan (DKQ211480)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Trúc Linh (DKQ211481)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **4,392,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Phúc Lộc (DKQ211413)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -262,780

Phải Đóng **5,497,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thanh Mai (DKQ211489)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Thị Huyền Mi (DKQ211414)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **6,407,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sây Miên (DKQ211490)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -3,088,800
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-1,101,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DKQ211495)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Gia Thế Ngọc (DKQ211415)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -217,780

Phải Đóng **6,406,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bá Kim Ngọc (DKQ211498)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -4,320,780
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-4,320,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bảo Ngọc (DKQ211499)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Hải Nguyên (DKQ211500)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Kim Nhi (DKQ211502)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **4,679,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Ngọc Oanh (DKQ211591)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
2	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
Tổng Cộng						**5.0**	**5.0**	**1,440,000**

Nợ HK Cũ 4,104,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phát (DKQ211511)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **4,679,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Đoàn Tú Quyên (DKQ211524)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Hoa Quỳnh (DKQ211526)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kỳ Tài (DKQ211531)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thanh Thảo (DKQ211534)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Thu (DKQ211593)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thái Thanh Thùy (DKQ211405)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **6,407,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Dương Thùy (DKQ211543)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **6,408,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Minh Thư (DKQ211546)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **6,408,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Phương Thương (DKQ211547)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
2	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
5	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
6	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **5,831,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phó Vĩnh Toàn (DKQ211551)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Huyền Trang (DKQ211552)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Mỹ Trang (DKQ211594)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -999,220

Phải Đóng **4,760,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Trâm (DKQ211553)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **4,680,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Trí (DKQ211557)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
8	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thái Trọng (DKQ211558)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tú (DKQ211560)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -217,780

Phải Đóng **5,542,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Bích Tuyền (DKQ211562)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Hồng Tươi (DKQ211416)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -215,780

Phải Đóng **5,544,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Vinh (DKQ211567)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Triệu Vy (DKQ211418)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Phạm Nhàn Ngọc Vy (DKQ211570)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -432,000

Phải Đóng **5,328,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Triệu Vy (DKQ211571)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như ý (DKQ211580)** **Cố Vấn** **Cao Tiến Sĩ (0932)**
Lớp **DH22KQ1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	01		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	159		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyệt Anh (DKQ211421)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -120,000

Phải Đóng **5,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Lan Anh (DKQ211422)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
7	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Thị Kim Anh (DKQ211425)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
8	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN501		Lý thuyết Tài chính - Tiền tệ	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **7,271,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tâm Anh (DKQ211426)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Nguyễn Cẩm Bình (DKQ211428)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như Bình (DKQ211429)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Văn Bữu (DKQ211430)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tăng Thị Thùy Châu (DKQ211432)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Văn Có (DKQ211433)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ 4,104,000

Phải Đóng **9,000,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Công (DKQ211434)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Diễm (DKQ211435)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **6,408,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thùy Duy (DKQ211440)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **5,543,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Thị Bích Duy (DKQ211441)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DKQ211444)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Cù Khánh Đăng (DKQ211449)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Bình Định (DKQ211450)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
3	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Cẩm Giang (DKQ211452)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Giàu (DKQ211456)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Hải (DKQ211458)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
7	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nhựt Hào (DKQ211459)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hân (DKQ211465)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -1,046,000

Phải Đóng **4,714,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Hồ (DKQ211471)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Huy (DKQ211473)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -1,000,000

Phải Đóng **4,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Huỳnh (DKQ211474)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **6,407,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Khánh (DKQ211476)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **5,543,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Lan (DKQ211479)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Kim Loan (DKQ211483)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Lộc (DKQ211485)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thiều Thị Lựa (DKQ211486)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Ngọc Mai (DKQ211488)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **6,408,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Tuyết Minh (DKQ211491)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
3	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,832,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kiều My (DKQ211492)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **5,543,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Ngoan (DKQ211496)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -120,000

Phải Đóng **5,640,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Nguyên (DKQ211501)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **4,680,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Yến Như (DKQ211507)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **5,543,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DKQ211508)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
7	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mi Ni (DKQ211509)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Phúc (DKQ211515)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **5,543,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Phúc (DKQ211516)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phụng (DKQ211519)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Phụng (DKQ211518)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
7	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -217,780

Phải Đóng **5,542,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Duy Quang (DKQ211521)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Quí (DKQ211523)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Xuân Quỳnh (DKQ211527)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **4,679,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Kim Sang (DKQ211529)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Thảo (DKQ211535)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **4,680,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Thảo (DKQ211537)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Phương Thảo (DKQ211536)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **5,543,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đức Thịnh (DKQ211540)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -999,220

Phải Đóng **3,320,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Thị Ngọc Thuần (DKQ211541)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Minh Thư (DKQ211545)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	FIN514		Thanh toán quốc tế A	05		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **6,407,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Tình (DKQ211550)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **6,408,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Trâm (DKQ211554)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,780

Phải Đóng **5,543,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bảo Trân (DKQ211555)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tăng Thị Thùy Trân (DKQ211556)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Sơn Tùng (DKQ211561)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thái Sơn Tuyền (DKQ211563)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
7	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -217,780

Phải Đóng **5,542,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Yến Vy (DKQ211569)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Tú Xương (DKQ211575)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Như ý (DKQ211576)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
3	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
7	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **6,408,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Như ý (DKQ211579)** **Cố Vấn** **Phùng Ngọc Triều (0452)**
Lớp **DH22KQ2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kinh tế quốc tế**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	13		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	160		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -216,000

Phải Đóng **5,544,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Anh (DKT212863)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Quốc Bằng (DKT212818)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Minh Châu (DKT212868)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Cương (DKT212869)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Mỹ Duyên (DKT212870)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Mỹ Duyên (DKT212819)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -220,200

Phải Đóng **4,675,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DKT212871)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Duyên (DKT212873)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -59,200

Phải Đóng **5,700,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quan Bảo Dương (DKT212875)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Xuân Đào (DKT212876)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hiền Đạt (DKT212820)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thành Đạt (DKT212814)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Trung Đông (DKT212879)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Đức (DKT212882)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Giàu (DKT212822)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Mỹ Hạnh (DKT212886)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (DKT212889)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -220,200

Phải Đóng **4,675,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Hân (DKT212891)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -178,420

Phải Đóng **4,717,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Gia Hân (DKT212897)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -80

Phải Đóng **4,895,920**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Thu Hiền (DKT212824)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,980

Phải Đóng **4,894,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Hiền (DKT212901)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hiếu (DKT212825)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ 604,800

Phải Đóng **5,500,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Ngọc Lệ Huyên (DKT212827)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Khang (DKT212915)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Khoa (DKT212916)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Từ Vĩ Kiện (DKT212917)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Lan (DKT212921)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bích Lệ (DKT212923)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -58,420

Phải Đóng **4,837,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Cẩm Liên (DKT212924)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Trúc Linh (DKT212927)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Yến Linh (DKT212928)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Cẩm Linh (DKT212829)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Lộc (DKT212931)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Cẩm Ly (DKT212830)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Mẫn (DKT212934)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Minh (DKT212936)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kiều My (DKT212831)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Gia Mỹ (DKT212832)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Kim Ngân (DKT212942)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Ngân (DKT212944)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Ngân (DKT212946)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DKT212947)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Kim Ngân (DKT212833)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DKT212950)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -5,760,980

Phải Đóng **-980**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Mẫn Nghi (DKT212834)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Ngọc (DKT212957)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Mỹ Ngọc (DKT212959)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 20

Phải Đóng **5,760,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Ngọc (DKT212835)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Ngọc (DKT213083)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **9,820,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngọc (DKT212963)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -45,200

Phải Đóng **4,850,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Bảo Ngọc (DKT212964)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800
Phải Đóng **9,244,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Hoài Ngọc (DKT212837)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Yến Nhi (DKT212972)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Yến Nhi (DKT212839)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ 20

Phải Đóng **4,896,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hồng Như (DKT212840)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Srây Níth (DKT212990)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Phấn (DKT212993)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Phụng (DKT212841)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Phụng (DKT212997)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Phương Quyên (DKT213000)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kim Quyên (DKT212842)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thượng Thị Ngọc Quyền (DKT213006)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -46,980

Phải Đóng **4,849,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thành Tân (DKT213011)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thanh Thanh (DKT213016)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Thạnh (DKT212844)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -178,420

Phải Đóng **4,717,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Thu Thảo (DKT213018)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thu Thảo (DKT213019)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thiện (DKT212845)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Thuận (DKT213026)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kiều Thuy (DKT212846)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Anh Thư (DKT213035)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Thy (DKT213037)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -465,200

Phải Đóng **4,430,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Tiến (DKT213041)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Sơn Trà (DKT213043)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thùy Trang (DKT213045)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
5	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
6	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Ngọc Trân (DKT212848)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thảo Trinh (DKT212849)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Trung (DKT213061)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
7	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Tuyền (DKT212843)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyên Vũ (DKT212850)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Lan Vy (DKT212851)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Thúy Vy (DKT213072)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Phương Vy (DKT212852)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mai Xuân (DKT213074)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Xuyến (DKT213077)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Huỳnh ý (DKT212854)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Yến (DKT213080)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Yến (DKT212855)** **Cố Vấn** **Trình Quốc Việt (0467)**
Lớp **DH22KT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	161		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc ái (DKT212856)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ ái (DKT212857)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy An (DKT212858)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Ngọc Lan Anh (DKT212859)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Minh Anh (DKT212860)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Mai Anh (DKT212861)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Vân Anh (DKT212862)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yên Bình (DKT212866)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
3	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
4	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,031,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Duyên (DKT212872)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chiêm Tiến Đạt (DKT212877)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Kim Đồng (DKT212880)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -50,000

Phải Đóng **4,846,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Mỹ Hạnh (DKT212885)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -780

Phải Đóng **4,895,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Mỹ Hạnh (DKT212887)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Hạnh (DKT212888)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (DKT212890)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Hân (DKT212892)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hân (DKT212893)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Ngọc Hân (DKT212895)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Hân (DKT212896)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hiền (DKT212900)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -59,200

Phải Đóng **5,700,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Mỹ Hoa (DKT212906)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thế Hoài (DKT212907)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Đức Hoan (DKT212908)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Kim Hồng (DKT212909)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Đăng Huy (DKT212910)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Hương (DKT212913)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Mỹ Kiều (DKT212918)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -5,200

Phải Đóng **5,754,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Oanh Kiều (DKT212920)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Lệ (DKT212922)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thùy Linh (DKT212930)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Lợi (DKT212932)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hoàng Mi (DKT212935)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Nang (DKT212939)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Nga (DKT212941)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trường Kim Ngân (DKT212945)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Ngân (DKT212948)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thiện Nghi (DKT212952)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Ngoan (DKT212954)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -2,843,340
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-1,374,540**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Hồng Ngọc (DKT212955)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bích Ngọc (DKT212956)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -664,200

Phải Đóng **5,095,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Thị Bích Ngọc (DKT212958)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Kim Ngọc (DKT212965)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bảo Ngọc (DKT212968)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Nguyên (DKT212969)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Nhân (DKT212970)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Yến Nhi (DKT212973)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Ngọc Nhi (DKT212974)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Nhi (DKT212975)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DKT212976)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Nhung (DKT212980)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Huỳnh Như (DKT212983)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Srây Niên (DKT212989)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -3,447,560
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-1,719,560**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thiều Thị Tố Oanh (DKT212992)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Phi (DKT212994)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trúc Phương (DKT212999)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Trúc Phương (DKT212998)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lê Tố Quyên (DKT213002)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thúy Quỳnh (DKT213007)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Tuyết Sương (DKT213010)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Khải Tân (DKT213012)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hà Thanh (DKT213014)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Mai Thanh Thảo (DKT213017)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Thanh Thảo (DKT213020)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thảo (DKT213021)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Thị Thu Thảo (DKT213022)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Đoàn Ngọc Thi (DKT213023)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Kim Thoa (DKT213024)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Đăng Thư (DKT213030)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -664,200

Phải Đóng **4,231,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thư (DKT213032)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -58,420

Phải Đóng **5,701,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Cẩm Tiên (DKT213038)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,980

Phải Đóng **4,894,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Cẩm Tiên (DKT213039)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Đức Toàn (DKT213042)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Trang (DKT213044)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Trâm (DKT213046)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Mỹ Trân (DKT213047)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Tú Trân (DKT213049)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **4,895,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bảo Trân (DKT213050)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bích Trân (DKT213053)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Trân (DKT213054)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồ Mỹ Trúc (DKT213059)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Huỳnh Thụy Bích Tuyền (DKT213063)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngân Tuyền (DKT213065)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tú Uyên (DKT213067)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Mỹ Vàng (DKT213068)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Khánh Vy (DKT213073)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Ngọc Xuyến (DKT213076)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Như ý (DKT213078)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Như ý (DKT213079)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Yến (DKT213081)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Yến (DKT213082)** **Cố Vấn** **Trần Thị Kim Khôi (0470)**
Lớp **DH22KT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Kế toán**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	10		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	162		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cừu Thị Thúy An (DLU214693)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thạch Duy An (DLU214601)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
3	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,377,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Anh (DLU214602)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Kim Anh (DLU214694)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thái Anh (DLU214604)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,047,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Bản (DLU214605)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **4,952,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Lê Quốc Bảo (DLU214606)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Quốc Cảnh (DLU214608)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **4,952,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Châu (DLU214609)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thúy Duy (DLU214558)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Thái Duy (DLU214559)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,816,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Duyên (DLU214612)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **4,952,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Thùy Dương (DLU214614)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thùy Dương (DLU214615)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DLU214616)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DLU214617)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chế Chí Đại (DLU214618)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyễn Mai Đào (DLU214619)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,816,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Nguyễn Phát Đạt (DLU214697)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Công Đặng (DLU214622)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Đệ (DLU214623)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,089,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Khoa Điềm (DLU214561)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
3	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -239,180

Phải Đóng **4,368,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Độ (DLU214624)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,047,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Giang (DLU214626)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -239,180

Phải Đóng **4,944,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Kim Hằng (DLU214562)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Tô Mỹ Hằng (DLU214628)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Hằng (DLU214698)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -452,400

Phải Đóng **4,731,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đoàn Trung Hiếu (DLU214629)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
8	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -239,180

Phải Đóng **5,808,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ánh Hồng (DLU214630)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Gia Huy (DLU214631)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Hoàng Huy (DLU214564)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -1,013,620

Phải Đóng **5,034,380**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hồ Quốc Hưng (DLU214632)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hồ Thanh Hương (DLU214633)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Chí Hữu (DLU214634)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Hoàng Khải (DLU214566)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Vĩ Khang (DLU214567)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Khang (DLU214637)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,816,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Gia Khang (DLU214568)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,816,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Quốc Khánh (DLU214639)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
8	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Gia Kiệt (DLU214641)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -794,400

Phải Đóng **5,253,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Kiều (DLU214643)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Lan (DLU214644)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **4,952,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Lên (DLU214569)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Yến Linh (DLU214570)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Linh (DLU214571)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Linh (DLU214646)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trúc Linh (DLU214647)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Trúc Linh (DLU214572)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Lức (DLU214573)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trí Lực (DLU214574)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Ly (DLU214575)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Xuân Mai (DLU214649)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -162,400

Phải Đóng **5,021,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hồng Xuân Mai (DLU214650)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Trúc Mi (DLU214651)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -122,400

Phải Đóng **5,925,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Minh (DLU214576)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huỳnh Thị Thảo My (DLU214652)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -794,400

Phải Đóng **4,389,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hải My (DLU214653)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Ngân (DLU214657)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Bích Ngân (DLU214578)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Kim Ngân (DLU214579)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,665,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DLU214700)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -158,400

Phải Đóng **5,025,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoa Nghi (DLU214580)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **4,952,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Nghi (DLU214659)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Trọng Nghĩa (DLU214581)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
8	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Nghiêm (DLU214701)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,816,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thái Nguyệt (DLU214583)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
3	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
5	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
8	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trình Thị ánh Nguyệt (DLU214584)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Minh Nhân (DLU214661)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Xuân Nhi (DLU214662)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,047,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Yến Nhi (DLU214663)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hồ Thảo Nhi (DLU214702)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -239,180

Phải Đóng **4,944,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hoài Nhiệm (DLU214666)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Nhung (DLU214586)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như (DLU214667)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thiện Như (DLU214668)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Phát (DLU214669)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Nhất Phương (DLU214589)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -460,800

Phải Đóng **4,723,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Phan Mỹ Phượng (DLU214672)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Quyên (DLU214591)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -232,400

Phải Đóng **5,815,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Quyên (DLU214673)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,047,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huỳnh Sang (DLU214675)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -794,400

Phải Đóng **5,253,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Tâm (DLU214676)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Ngọc Thảo (DLU214678)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Thảo (DLU214704)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Toàn Thắng (DLU214679)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trương Cẩm Tiên (DLU214592)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Tiền (DLU214682)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Minh Tiến (DLU214683)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
4	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,180

Phải Đóng **4,894,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Kim Tỏa (DLU214593)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trân (DLU214684)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Trân (DLU214596)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -1,013,180

Phải Đóng **5,034,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Trọng (DLU214597)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT243		Bóng đá	15		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hoắc Thanh Trúc (DLU214598)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Anh Tuấn (DLU214686)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -1,013,680

Phải Đóng **5,034,320**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Nguyễn Phú Tuyên (DLU214594)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
4	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
5	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **3,801,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Khánh Vân (DLU214705)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Vy (DLU214599)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **4,952,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Yến Vy (DLU214690)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Khánh Vy (DLU214691)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	01		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,816,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Tường Vy (DLU214706)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,816,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Kim Xuân (DLU214600)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	02		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Yến (DLU214692)** **Cố Vấn** **Dư Phước Thoại (1204)**
Lớp **DH22LU - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Luật**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN2		3.0	3.0	864,000
2	BAS101		Cơ sở văn hóa Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW107		Luật Dân sự 1	01		3.0	3.0	864,000
5	LAW112		Kỹ năng nghiên cứu - Luật	02		2.0	2.0	576,000
6	LAW528		Lý luận và pháp luật về quyền con người	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	158		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Đức Anh (DLY211012)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Chi (DLY211013)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thiện Hiếu (DLY211029)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Huyên (DLY211014)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Nợ HK Cũ -220,000
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-220,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Ngoan (DLY211018)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như Ngọc (DLY211019)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bảo Như (DLY211020)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Quyên (DLY211021)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đỗ Trúc Quỳnh (DLY211022)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Hồng Thắm (DLY211023)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Tiến (DLY211025)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	10		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**25.0**	**25.0**	**7,200,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Tường Vy (DLY211027)** **Cố Vấn** **Ngô Tú Trinh (0298)**
Lớp **DH22LY - Sư phạm - Ngành Sư phạm Vật lý**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	MAT112		Toán A2 - SP VL	01		3.0	3.0	864,000
4	PED663		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP VL	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
7	TEC111		Điện từ học	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	145		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy An (DMK212141)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Mai Vân Anh (DMK212179)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Huỳnh Anh (DMK212180)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,623,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Chi (DMK212143)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -3,800

Phải Đóng **5,180,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Huyền Diệu (DMK212144)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trương Đăng Duy (DMK212145)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Duyên (DMK212146)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mỹ Duyên (DMK212193)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Thùy Dương (DMK212197)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -580

Phải Đóng **5,759,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Đào (DMK212199)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Đạt (DMK212148)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hải Đăng (DMK212201)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,047,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Trúc Em (DMK212202)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Thu Giang (DMK212151)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Nhứt Hào (DMK212205)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hứa Hoài Hân (DMK212209)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -6,048,000

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Hên (DMK212152)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Hòa (DMK212210)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Hóa (DMK212211)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Thu Huyền (DMK212213)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huy Hưởng (DMK212218)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -452,020

Phải Đóng **5,307,980**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Lâm Mỹ Khanh (DMK212220)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đăng Khoa (DMK212155)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,623,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Kiệt (DMK212222)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thiên Kim (DMK212223)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quang Kỳ (DMK212224)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -452,020

Phải Đóng **4,731,980**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Mohamed So Lés (DMK212156)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Gia Linh (DMK212157)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
5	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
7	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -780

Phải Đóng **6,047,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Nhã Linh (DMK212158)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -580

Phải Đóng **5,183,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Hoàng Ngọc (DMK212240)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hoàng Bảo Ngọc (DMK212241)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Ngọc (DMK212242)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Nhuần (DMK212161)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,580

Phải Đóng **5,182,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Như (DMK212248)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,047,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Như (DMK212163)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Ngọc Quỳnh Như (DMK212253)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Oanh (DMK212254)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -580

Phải Đóng **5,183,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Tấn Phát (DMK212164)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 331,200

Phải Đóng **6,379,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Phong (DMK212256)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -563,020

Phải Đóng **4,620,980**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thanh Phong (DMK212165)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Hoàng Phúc (DMK212132)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,580

Phải Đóng **5,182,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Trọng Phúc (DMK212166)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Phụng (DMK212260)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Quí (DMK212262)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
7	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neàng Riêm (DMK212167)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Tấn Tài (DMK212168)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -580

Phải Đóng **5,183,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Tân (DMK212169)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thanh Thảo (DMK212266)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thảo (DMK212171)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -29,580

Phải Đóng **5,730,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Thảo (DMK212172)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Thi (DMK212173)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Thy (DMK212274)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **4,895,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Tính (DMK212281)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,047,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Bích Trâm (DMK212176)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mộng Trầm (DMK212177)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 200

Phải Đóng **5,760,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Nhã Trúc (DMK212286)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Trung (DMK212178)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -232,020

Phải Đóng **5,815,980**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Tùng (DMK212170)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Ngọc Tuyết (DMK212292)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,580

Phải Đóng **5,182,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Ngọc Yến (DMK212305)** **Cố Vấn** **Trịnh Hoàng Anh (0493)**
Lớp **DH22MK1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	163		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Hồng Tuyết Anh (DMK212181)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Quỳnh Anh (DMK212182)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Vân Anh (DMK212183)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Giang Anh (DMK212184)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **6,623,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Bông (DMK212187)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -5,472,800

Phải Đóng **287,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mộng Cầm (DMK212188)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
3	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
4	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
5	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
7	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Danh (DMK212189)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Mỹ Duyên (DMK212194)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -580

Phải Đóng **5,183,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bích Duyên (DMK212195)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lử Thị Trúc Đào (DMK212198)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Hạnh (DMK212204)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Hào (DMK212206)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phú Hào (DMK212207)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Minh Huy (DMK212212)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -566,800

Phải Đóng **4,617,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Huyền (DMK212214)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
6	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
7	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trúc Huỳnh (DMK212215)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Khang (DMK212219)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 1,200

Phải Đóng **5,185,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Nguyễn Thanh Lam (DMK212225)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 109,200

Phải Đóng **5,869,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thành Lộc (DMK212226)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Hoàng Mai (DMK212227)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Xuân Mai (DMK212228)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Huỳnh Mai (DMK212229)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Tuyết Minh (DMK212230)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 4,320,200

Phải Đóng **10,368,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Muội (DMK212231)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Quỳnh Nga (DMK212234)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Nghĩa (DMK212237)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,759,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bé Ngoan (DMK212238)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Yến Nhi (DMK212244)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
7	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Yến Nhi (DMK212245)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Uyên Nhi (DMK212247)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Như (DMK212251)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 200

Phải Đóng **5,184,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Huỳnh Như (DMK212252)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Phát (DMK212255)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Phụng (DMK212259)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Quang Thịnh (DMK212269)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -233,800

Phải Đóng **4,950,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thơ (DMK212270)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -580

Phải Đóng **5,183,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Bảo Thư (DMK212272)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Thị Cẩm Tiên (DMK212275)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 200

Phải Đóng **6,048,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thủy Tiên (DMK212276)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngũ Thị Cẩm Tiên (DMK212277)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS305		Tư duy sáng tạo	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tiên (DMK212278)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -580

Phải Đóng **5,183,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Kim Trang (DMK212282)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thùy Trang (DMK212284)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Trinh (DMK212285)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Minh Trung (DMK212287)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Kim Tuyến (DMK212291)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Mỹ Uyên (DMK212293)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thúy Vi (DMK212296)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Vinh (DMK212298)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -8,800

Phải Đóng **5,751,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Long Vũ (DMK212299)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Triệu Vy (DMK212301)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	17		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,759,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Xuân (DMK212303)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
6	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hải Yến (DMK212306)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	ENG110		Tiếng Anh 1	18		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Yến (DMK212307)** **Cố Vấn** **Trần Thị Mỹ Phương (0462)**
Lớp **DH22MK2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Marketing**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
5	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
7	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	164		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Phạm Phương Anh (DMN210020)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Phương Anh (DMN210021)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Anh (DMN210022)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phương Anh (DMN210024)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phương Vân Anh (DMN210023)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Hà Kiều Anh (DMN210025)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thoại Chi (DMN210001)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Chi (DMN210028)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Dung (DMN210030)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Duy (DMN210031)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Mỹ Duyên (DMN210003)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Duyên (DMN210004)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DMN210033)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thùy Dương (DMN210034)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Gấm (DMN210035)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Gấm (DMN210036)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Giang (DMN210037)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Giang (DMN210038)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Giàu (DMN210040)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Khánh Hà (DMN210041)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **10,080,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Hạnh (DMN210043)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Hân (DMN210044)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Hân (DMN210045)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Ngọc Huyền (DMN210046)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **12,096,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như Huỳnh (DMN210047)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Khe (DMN210048)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Triệu Ngọc Khiết (DMN210049)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Vi Ngọc Kiều (DMN210050)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Lan (DMN210052)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Liên (DMN210053)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Linh (DMN210055)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Nhựt Linh (DMN210056)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mai Linh (DMN210057)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Linh (DMN210006)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Nguyên Lý (DMN210007)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Xuân Mai (DMN210060)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Kim Ngân (DMN210061)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Phúc Ngân (DMN210062)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Ngân (DMN210064)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Ngân (DMN210063)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DMN210065)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Ngọc (DMN210066)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc (DMN210067)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Yến Ngọc (DMN210068)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thảo Nguyên (DMN210069)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Nguyên (DMN210070)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Nguyên (DMN210071)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị ý Nhi (DMN210072)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **10,080,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Hoàng Nhi (DMN210073)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Nhi (DMN210074)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ý Nhi (DMN210075)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Nhi (DMN210076)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Nhung (DMN210077)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Yến Nhung (DMN210078)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Như (DMN210080)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Tố Như (DMN210081)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyễn Quỳnh Như (DMN210082)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bé Oanh (DMN210083)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Ngọc Oanh (DMN210084)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Phúc (DMN210008)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Phụng (DMN210086)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Phương (DMN210087)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Hạnh Quyên (DMN210088)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Vũ Quyên (DMN210089)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Như Quỳnh (DMN210009)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Như Quỳnh (DMN210091)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **10,080,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trúc Quỳnh (DMN210092)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **10,080,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Tâm (DMN210093)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như Tâm (DMN210094)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Mỹ Thanh (DMN210095)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Nợ HK Cũ 5,472,000

Phải Đóng **12,096,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Hồng Thắm (DMN210012)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Ngọc Thi (DMN210013)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tho (DMN210098)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Ngọc Thơ (DMN210099)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Cẩm Thu (DMN210014)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Thủy (DMN210101)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tôn Thị Ngọc Thủy (DMN210102)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DMN210103)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DMN210104)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Minh Thư (DMN210015)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Minh Thư (DMN210105)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Tiên (DMN210106)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Thùy Trang (DMN210107)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thùy Trang (DMN210108)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Trân (DMN210017)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Bảo Trân (DMN210109)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Huyền Trân (DMN210110)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Mộng Trinh (DMN210111)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bảo Trúc (DMN210112)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Thạch Trúc (DMN210113)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Tú (DMN210114)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Tuyền (DMN210115)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Ngọc Tuyến (DMN210011)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Trần Ngọc Tỷ (DMN210116)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Uyên (DMN210117)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Thu Vân (DMN210118)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT248		Đá cầu	23		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Khánh Vân (DMN210119)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
6	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	06	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kiều Thúy Vi (DMN210120)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Bảo Vy (DMN210121)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	28		4.0	4.0	1,152,000
3	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
4	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thúy Vy (DMN210018)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Xoàn (DMN210122)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	1	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Xuyến (DMN210123)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
5	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Y (DMN210124)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thanh Như ý (DMN210126)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	02	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	02		4.0	4.0	1,152,000
4	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
5	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Như ý (DMN210125)** **Cố Vấn** **Nguyễn Huỳnh Ngọc Thủy (04**
Lớp **DH22MN - Sư phạm - Ngành Giáo dục Mầm non**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	NUR101		Chăm sóc sức khỏe cho trẻ mầm non	01	2	5.0	5.0	1,440,000
3	PED310		Giáo dục và phát triển tâm lí trẻ mầm non 1	01		4.0	4.0	1,152,000
4	VIE507		Tiếng Việt thực hành – SP	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	146		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Khải Anh (DNH212423)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Anh (DNH212465)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc ánh (DNH212470)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Gia Bảo (DNH212424)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nhật Bình (DNH212425)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 271,800

Phải Đóng **5,455,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Cẩm (DNH212475)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800
Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồ Huế Châu (DNH212426)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,800

Phải Đóng **5,457,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kiều Thị Kim Cương (DNH212476)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kiều Diễm (DNH212478)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,800

Phải Đóng **5,457,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Linh Duy (DNH212479)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kỳ Duyên (DNH212427)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Anh Đào (DNH212491)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Văn Minh Đạt (DNH212710)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
5	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
6	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 604,800

Phải Đóng **5,788,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DNH212494)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,108,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tâm Đoan (DNH212498)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Giang (DNH212501)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Dương Trung Giàu (DNH212503)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Ngọc Hân (DNH212414)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **6,320,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phước Hậu (DNH212509)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,800

Phải Đóng **6,321,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Hậu (DNH212712)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Hiền (DNH212713)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trung Hiếu (DNH212511)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Huỳnh Hoa (DNH212513)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Nguyễn Thúy Huỳnh (DNH212524)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Mai Huỳnh (DNH212525)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -178,420

Phải Đóng **5,005,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Huỳnh (DNH212526)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Huỳnh (DNH212527)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS515		Marketing căn bản	02		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diễm Huỳnh (DNH212529)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,033,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Sô Hồng Gia Khánh (DNH212714)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Tuấn Kiệt (DNH212539)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
5	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,169,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Vũ Kiệt (DNH212540)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diệu Lan (DNH212542)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Cẩm Linh (DNH212544)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Nhã Linh (DNH212715)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Linh (DNH212549)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Linh (DNH212428)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Ly (DNH212553)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Trần Xuân Mai (DNH212411)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Xuân Mai (DNH212556)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Xuân Mai (DNH212429)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Khánh Minh (DNH212430)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
4	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
5	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
6	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Gia Mỹ (DNH212416)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thoại Mỹ (DNH212569)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -621,200

Phải Đóng **4,562,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Kim Ngân (DNH212431)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Ngân (DNH212576)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Mai Ngân (DNH212433)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Nhật Nghi (DNH212434)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Trúc Nhi (DNH212436)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Tuyết Nhi (DNH212588)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Phan Mỹ Nhung (DNH212437)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Ngọc Như (DNH212592)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tâm Như (DNH212593)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **6,321,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Nương (DNH212595)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -289,200

Phải Đóng **4,894,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng The Ny (DNH212596)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,842,560
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-1,287,360**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Tuyết Pha (DNH212601)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hồng Phát (DNH212602)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồng Phúc (DNH212604)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
5	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
6	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Vũ Phụng (DNH212439)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Phương (DNH212607)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị ánh Phương (DNH212608)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
5	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **4,593,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Quân (DNH212419)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 604,800

Phải Đóng **5,788,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nhã Quân (DNH212613)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Hoa Quỳnh (DNH212440)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Quỳnh (DNH212441)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Võ Hoàng Sang (DNH212620)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 271,800

Phải Đóng **5,455,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ma Seakmuoy (DNH212723)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Phải Đóng **6,624,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thy Phương Thảo (DNH212720)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Phúc Thịnh (DNH212633)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,020

Phải Đóng **5,456,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhựt Thông (DNH212638)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Thông (DNH212448)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Thanh Thùy (DNH212641)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thùy (DNH212642)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,033,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Thu Thúy (DNH212450)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Anh Thư (DNH212646)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thư (DNH212451)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Mỹ Thường (DNH212653)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Anh Thy (DNH212654)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thủy Tiên (DNH212442)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Hoàng Ngọc Cẩm Tiên (DNH212718)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Tiên (DNH212656)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Mỹ Tiên (DNH212443)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Lê Tin (DNH212445)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Văn Tình (DNH212659)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
4	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
5	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **8,956,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thanh Toàn (DNH212661)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Ngọc Trang (DNH212452)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thùy Trang (DNH212664)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT248		Đá cầu	07		2.0	2.0	576,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Yến Trân (DNH212454)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,033,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Triết (DNH212673)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,108,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Trọng (DNH212677)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Trường (DNH212678)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Tú (DNH212446)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Tuyền (DNH212447)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Vạn (DNH212455)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Tường Vi (DNH212691)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thế Vĩ (DNH212692)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
5	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **4,593,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tường Vy (DNH212696)** **Cố Vấn** **Trần Đức Tuấn (0476)**
Lớp **DH22NH1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	165		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -4,377,600
Phải Đóng **806,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Phương Anh (DNH212461)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bùi Trâm Anh (DNH212462)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Anh (DNH212467)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Quế Anh (DNH212468)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Phúc Ân (DNH212471)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Duy (DNH212480)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,800

Phải Đóng **5,457,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Khải Duy (DNH212481)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **6,320,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thúy Duy (DNH212483)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Tú Duyên (DNH212485)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DNH212488)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Linh Đan (DNH212490)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Tuấn Đạt (DNH212492)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Đạt (DNH212493)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thành Đạt (DNH212495)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
4	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,168,000**

Nợ HK Cũ 604,800

Phải Đóng **3,772,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hải Đăng (DNH212497)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Gấm (DNH212500)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Giang (DNH212502)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Giàu (DNH212504)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **6,032,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Vũ Hào (DNH212507)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,108,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Hân (DNH212508)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -390,420

Phải Đóng **4,793,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Quốc Huy (DNH212517)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -507,200

Phải Đóng **4,676,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Huy (DNH212518)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Đan Huy (DNH212520)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Huyền (DNH212522)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như Huỳnh (DNH212528)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Quỳnh Hương (DNH212531)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 604,800
Phải Đóng **5,788,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Khải (DNH212533)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thế Khang (DNH212534)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Kim Khánh (DNH212536)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Huỳnh Diễm Khôi (DNH212537)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 604,800

Phải Đóng **5,788,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tấn Kiệt (DNH212538)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Tố Lel (DNH212543)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **4,881,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huệ Linh (DNH212545)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,020

Phải Đóng **5,456,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Luận (DNH212551)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Cẩm Ly (DNH212552)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Công Lý (DNH212554)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Tuyết Minh (DNH212559)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 293,600

Phải Đóng **5,477,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc My (DNH212563)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Nhu Mỹ (DNH212568)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **4,017,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Thu Ngân (DNH212572)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Võ Kim Ngân (DNH212577)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Bảo Ngân (DNH212579)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Ngọc (DNH212580)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Nhi (DNH212586)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Tâm Như (DNH212591)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DNH212594)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Phú (DNH212603)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hoàng Phúc (DNH212605)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thị Vân Phụng (DNH212606)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
5	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,108,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Chánh Quang (DNH212609)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Nợ HK Cũ 183,600

Phải Đóng **4,503,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phú Quí (DNH212614)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,798

Phải Đóng **5,456,798**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Thúy Quyên (DNH212616)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **6,320,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Hoàng Sang (DNH212622)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
5	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
7	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **6,320,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Chế Thanh (DNH212623)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	16		4.0	4.0	1,152,000
4	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tân An Thạnh (DNH212625)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 604,800

Phải Đóng **5,788,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Ngọc Thắm (DNH212629)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mạch Thị Phương Thể (DNH212630)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Âu Thị Minh Thi (DNH212631)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Thọ (DNH212635)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huyền Thoại (DNH212636)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **6,320,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Thông (DNH212637)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
5	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
6	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -179,980

Phải Đóng **5,868,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Thuận (DNH212640)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Thị Anh Thư (DNH212645)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Anh Thư (DNH212649)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tiến Thực (DNH212652)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trường Tính (DNH212660)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Công Trãi (DNH212662)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Trang (DNH212665)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Trâm (DNH212666)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,800

Phải Đóng **5,457,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Trâm (DNH212668)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quỳnh Trân (DNH212672)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Việt Trinh (DNH212674)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Sơn Thị Tuyết Trinh (DNH212675)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kim Trần Thành Trọng (DNH212676)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
2	ECO506		Kinh tế vĩ mô	05		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	02		3.0	3.0	864,000
5	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **4,881,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Tuấn (DNH212680)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thanh Tùng (DNH212681)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc ánh Tuyết (DNH212683)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thế Uyên (DNH212685)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	01		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	09		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	22		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thu Vân (DNH212687)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	10		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 272,800

Phải Đóng **5,456,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Tường Vi (DNH212690)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Quỳnh Vy (DNH212698)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tường Vy (DNH212699)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Nguyễn Yến Vy (DNH212700)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **6,321,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thúy Vy (DNH212702)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,600

Phải Đóng **5,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Như ý (DNH212703)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 273,020

Phải Đóng **5,457,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Như ý (DNH212706)** **Cố Vấn** **Cao Văn Hơn (0991)**
Lớp **DH22NH2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Tài chính - Ngân hàng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	ECO303		Xác suất thống kê kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
3	ECO506		Kinh tế vĩ mô	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	166		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 604,800

Phải Đóng **5,212,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Như Anh (DNV211120)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Mai Anh (DNV211121)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Ngọc Anh (DNV211123)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
4	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
5	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn ấm (DNV211111)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
4	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
5	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Bảo Châu (DNV211124)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Công Khánh Duy (DNV211125)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Phú Dư (DNV211126)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nhật Hào (DNV211129)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Hân (DNV211130)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Hân (DNV211131)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Hương (DNV211132)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Khải (DNV211113)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
4	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
5	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Đăng Khoa (DNV211135)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Đăng Khoa (DNV211175)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Phạm Quốc Khoa (DNV211136)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Quốc Kiệt (DNV211137)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Tố Mỹ (DNV211139)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Nhân (DNV211142)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Yến Nhi (DNV211114)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Huỳnh Như (DNV211143)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
3	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
4	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,032,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Minh Phương (DNV211115)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Văn Quí (DNV211116)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Ngọc Quí (DNV211146)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Như Quỳnh (DNV211147)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Tòng Tân (DNV211148)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thông (DNV211150)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thái Thuận (DNV211152)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văng Thanh Hồng Thùy (DNV211153)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Thư (DNV211155)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Minh Thư (DNV211156)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Tính (DNV211158)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Toàn (DNV211160)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Võ Thanh Trân (DNV211161)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bảo Trí (DNV211118)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thảo Trinh (DNV211163)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Trung (DNV211164)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Tuyền (DNV211166)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Tươi (DNV211167)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quang Vinh (DNV211168)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	08	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Sa Vinh (DNV211176)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Vũ (DNV211169)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	34		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Gia Vy (DNV211171)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Tuấn Vỹ (DNV211172)** **Cố Vấn** **Nguyễn Đức Thăng (0878)**
Lớp **DH22NV - Sư phạm - Ngành Sư phạm Ngữ văn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
3	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	01		4.0	4.0	1,152,000
5	TLM101		Lý luận văn học 1 (Nguyên lý lý luận và Mỹ học)	01		3.0	3.0	864,000
6	VLL102		Hán Nôm 1 (Chữ Hán, chữ Nôm và văn bản Hán Văn Trung Hoa)	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	147		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**
Giảm HP (%)	100							

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lôi Quốc An (DPM215551)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**8.0**	**8.0**	**2,752,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **1,788,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kim Anh (DPM215421)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Chí Bảo (DPM215406)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800
Phải Đóng **10,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Bằng (DPM215423)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tuấn Dĩ (DPM215430)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thùy Dương (DPM215435)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
2	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**4,128,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **3,164,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Sử Thái Dương (DPM215436)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Dưỡng (DPM215437)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800

Phải Đóng **10,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Vạn Đạt (DPM215438)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Đạt (DPM215441)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lộc Đến (DPM215444)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -399,980

Phải Đóng **4,760,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Đông (DPM215446)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Đức (DPM215447)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hồng Hà (DPM215450)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Thiên Hào (DPM215453)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hoài Hận (DPM215456)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Trần Thanh Hiền (DPM215552)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -555,200

Phải Đóng **4,604,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Hiền (DPM215457)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Văn Hoài (DPM215459)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Hoàng (DPM215462)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Long Hồ (DPM215408)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,183,200

Phải Đóng **3,976,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phi Hồng (DPM215464)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Hùng (DPM215465)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Gia Huy (DPM215466)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
6	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800
Phải Đóng **10,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hoàng Huy (DPM215467)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Tuấn Kha (DPM215553)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**4,128,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **3,164,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Gia Khang (DPM215470)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
6	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Huy Khanh (DPM215472)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Lê Đăng Khoa (DPM215474)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Đăng Khoa (DPM215475)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Quốc Kiệt (DPM215476)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800

Phải Đóng **10,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phan Anh Kiệt (DPM215477)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phan Quốc Kiệt (DPM215478)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phú Lam (DPM215481)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Quốc Lâm (DPM215482)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trúc Linh (DPM215409)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Linh (DPM215485)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PRS101		Xác suất thống kê A	01		3.0	3.0	1,032,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Linh (DPM215486)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Duy Long (DPM215487)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phước Lộc (DPM215488)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Trúc Ly (DPM215490)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Minh (DPM215491)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**4,128,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **3,164,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Ngọc Nam (DPM215494)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Hoàng Nam (DPM215497)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Lâm Huỳnh Phương Nghi (DPM215498)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Ngọc (DPM215500)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Chí Nguyên (DPM215503)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Sĩ Nhân (DPM215504)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -105,200

Phải Đóng **5,054,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hữu Nhuận (DPM215412)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Nhựt (DPM215508)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thành Phát (DPM215509)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Phong (DPM215511)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thanh Phong (DPM215512)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Phúc (DPM215414)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Văn Quới (DPM215520)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Sang (DPM215522)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -219,200

Phải Đóng **4,940,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cù Minh Tài (DPM215523)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -71,200

Phải Đóng **5,088,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tài (DPM215524)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
5	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Thu Thảo (DPM215527)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tiểu Thiên (DPM215528)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Gia Thịnh (DPM215531)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Minh Thông (DPM215532)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Khánh Thụy (DPM215415)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Quốc Tiến (DPM215535)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Trọng (DPM215539)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -966,200

Phải Đóng **4,193,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Trung (DPM215540)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phước Vĩnh (DPM215545)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Xuân (DPM215547)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Như ý (DPM215549)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như ý (DPM215550)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh ý (DPM215417)** **Cố Vấn** **Huỳnh Phước Hải (0525)**
Lớp **DH22PM - Công nghệ thông tin - Ngành Kỹ thuật phần mềm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	140		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nam Dương (DPN214092)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -806,400

Phải Đóng **3,801,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Văn Đại (DPN214093)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -806,400

Phải Đóng **3,801,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thiều Quang Đại (DPN214094)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 547,200

Phải Đóng **5,155,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thành Đạt (DPN214096)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -784,400

Phải Đóng **3,823,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Khánh Đăng (DPN214097)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
3	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
5	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
6	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -806,400

Phải Đóng **3,801,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Lê Thu Giang (DPN214098)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -806,400

Phải Đóng **3,801,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Hào (DPN214100)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -806,400

Phải Đóng **3,801,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Kim Hoa (DPN218203)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 164,160
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,546,560**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lâm Quế Hương (DPN214106)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -243,180

Phải Đóng **4,364,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Chi Inh (DPN214107)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 164,160
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **164,160**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hoàng Khang (DPN214108)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -806,400

Phải Đóng **3,801,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Nây (DPN214118)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
7	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Pháp (DPN214082)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
3	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
5	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	1	3.0	3.0	864,000
6	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -806,400

Phải Đóng **3,801,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Som Phon (DPN214123)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -54,720
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,327,680**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Mắk Ka Ra (DPN214127)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 164,160
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,546,560**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Vanh Say (DPN214130)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 164,160
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,546,560**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văn Phước Tài (DPN218207)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -807,180

Phải Đóng **3,800,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thuyên (DPN214132)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thủy Tiên (DPN214083)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -807,180

Phải Đóng **3,800,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Khắc Tiệp (DPN214134)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
6	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ 547,200

Phải Đóng **5,155,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Trung Tính (DPN214135)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	FIS508		Thủy sản đại cương	03		2.0	2.0	576,000
3	RUD309		Trồng trọt đại cương	01		2.0	2.0	576,000
4	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
5	BIO107		Hóa sinh đại cương	01	2	3.0	3.0	864,000
6	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,026,400

Phải Đóng **3,581,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Yến (DPN218202)** **Cố Vấn** **Huỳnh Ngọc Đức (0571)**
Lớp **DH22PN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Phát triển nông thôn**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	02	1	3.0	3.0	864,000
3	ECO501		Kinh tế học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENV306		Con người và môi trường - NNTNTN	02		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	125		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Nợ HK Cũ 4,377,600

Phải Đóng **7,833,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Gia Bảo (DQM215282)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0552**
Lớp **DH22QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	ENV105		Sinh học đại cương 2 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
3	ENV301		Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01		2.0	2.0	576,000
4	ENV302		Thực hành Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01	1	1.0	1.0	288,000
5	ENV501		Cơ sở khoa học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	ERM305		Dân số, sức khỏe và môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM306		Địa chất môi trường	01		2.0	2.0	576,000
8	PHY101		Vật lý đại cương A1	01		3.0	3.0	864,000
9	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	288,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	135		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -3,959,600

Phải Đóng **1,800,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phan Như Ngọc (DQM215291)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0552**
Lớp **DH22QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	ENV105		Sinh học đại cương 2 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
3	ENV301		Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01		2.0	2.0	576,000
4	ENV302		Thực hành Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01	1	1.0	1.0	288,000
5	ENV501		Cơ sở khoa học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	ERM305		Dân số, sức khỏe và môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM306		Địa chất môi trường	01		2.0	2.0	576,000
8	PHY101		Vật lý đại cương A1	01		3.0	3.0	864,000
9	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	288,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	135		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Tấn Phát (DQM215292)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0552**
Lớp **DH22QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	ENV105		Sinh học đại cương 2 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
3	ENV301		Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01		2.0	2.0	576,000
4	ENV302		Thực hành Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01	1	1.0	1.0	288,000
5	ENV501		Cơ sở khoa học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	ERM305		Dân số, sức khỏe và môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM306		Địa chất môi trường	01		2.0	2.0	576,000
8	PHY101		Vật lý đại cương A1	01		3.0	3.0	864,000
9	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	288,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	135		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Phước (DQM215284)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0552**
Lớp **DH22QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	ENV105		Sinh học đại cương 2 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
3	ENV301		Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01		2.0	2.0	576,000
4	ENV302		Thực hành Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01	1	1.0	1.0	288,000
5	ENV501		Cơ sở khoa học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	ERM305		Dân số, sức khỏe và môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM306		Địa chất môi trường	01		2.0	2.0	576,000
8	PHY101		Vật lý đại cương A1	01		3.0	3.0	864,000
9	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	288,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	135		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Uyên Phương (DQM215285)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0552**
Lớp **DH22QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	ENV105		Sinh học đại cương 2 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
3	ENV301		Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01		2.0	2.0	576,000
4	ENV302		Thực hành Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01	1	1.0	1.0	288,000
5	ENV501		Cơ sở khoa học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	ERM305		Dân số, sức khỏe và môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM306		Địa chất môi trường	01		2.0	2.0	576,000
8	PHY101		Vật lý đại cương A1	01		3.0	3.0	864,000
9	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	288,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	135		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -4,355,200

Phải Đóng **1,404,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Kim Xuân (DQM215288)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0552**
Lớp **DH22QM - Kỹ thuật - Công nghệ - Môi trường - Ngành Quản lý tài nguyên và môi trường**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	ENV105		Sinh học đại cương 2 - QLMT	01		2.0	2.0	576,000
3	ENV301		Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01		2.0	2.0	576,000
4	ENV302		Thực hành Phương pháp phân tích các thông số môi trường	01	1	1.0	1.0	288,000
5	ENV501		Cơ sở khoa học môi trường	01		2.0	2.0	576,000
6	ERM305		Dân số, sức khỏe và môi trường	01		2.0	2.0	576,000
7	ERM306		Địa chất môi trường	01		2.0	2.0	576,000
8	PHY101		Vật lý đại cương A1	01		3.0	3.0	864,000
9	PRS103		Xác suất thống kê B	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	288,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	135		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ -9,827,200

Phải Đóng **-4,067,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy An (DQT211764)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Lan Anh (DQT211695)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Anh (DQT211765)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Anh (DQT211766)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Anh (DQT211683)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Trang Anh (DQT211696)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Huỳnh Diệp (DQT211773)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**3,456,000**

Phải Đóng **3,456,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Dung (DQT211777)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ca Bảo Duy (DQT211699)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
2	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
5	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quốc Duy (DQT211700)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Duyên (DQT211701)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
8	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thái Dương (DQT211702)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quang Đạt (DQT211703)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Mỹ Đức (DQT211704)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thiện Hải (DQT211705)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Hằng (DQT211706)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Hân (DQT211948)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kiều Dương Hóa (DQT211708)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Huyền (DQT211709)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Huỳnh (DQT211710)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Huỳnh (DQT211711)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Như Huỳnh (DQT211797)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Kim Hương (DQT211712)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lư Trường Khải (DQT211802)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **6,335,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Duy Khang (DQT211803)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Vũ Lê Khanh (DQT211687)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Hồng Khương (DQT211715)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thúy Kiều (DQT211713)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mộng Kiều (DQT211714)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Mỹ Kim (DQT211809)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Bích Liên (DQT211716)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nhựt Linh (DQT211717)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -1,980

Phải Đóng **6,334,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Duy Linh (DQT211813)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Linh (DQT211815)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 563,800

Phải Đóng **6,323,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trúc Linh (DQT211718)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Loan (DQT211719)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -780

Phải Đóng **6,335,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phước Lộc (DQT211720)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Ly (DQT211823)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Trúc Ly (DQT211825)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Phương Mai (DQT211721)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phương Nam (DQT211724)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đinh Phi Nga (DQT211835)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -178,420

Phải Đóng **5,293,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Ngân (DQT211725)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hồ Tuyết Nghi (DQT211688)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Gia Nghi (DQT211843)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Phượng Nghi (DQT211726)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Nguyễn Mỹ Ngọc (DQT211727)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quỳnh Như Ngọc (DQT211851)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Tuyết Nhi (DQT211728)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Nhi (DQT211858)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	09		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thảo Nhi (DQT211861)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trúc Nhi (DQT211729)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Nhi (DQT211731)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -58,420

Phải Đóng **6,277,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Huỳnh Như (DQT211733)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Như (DQT211867)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	864,000
2	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	07		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
6	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 604,800

Phải Đóng **6,076,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Văn Minh Nhựt (DQT211738)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Oanh (DQT211739)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,980

Phải Đóng **5,470,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Minh Phước (DQT211740)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Uyên Phương (DQT211741)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Việt Quang (DQT211742)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diễm Quỳnh (DQT211743)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Văn Sang (DQT211744)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Sang (DQT211883)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Bích Sơn (DQT211745)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngân Tâm (DQT211746)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phương Thảo (DQT211892)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -1,980

Phải Đóng **6,334,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mai Thảo (DQT211749)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Thịnh (DQT211751)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -3,336,000

Phải Đóng **3,000,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Thông (DQT211752)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Bé Thơ (DQT211753)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **4,895,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Anh Thư (DQT211905)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Thư (DQT211906)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kiều Tiên (DQT211911)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Trọng Tín (DQT211912)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **6,336,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Tín (DQT211914)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Tính (DQT211915)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
4	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
5	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
7	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -5,472,000

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Việt Toàn (DQT211950)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	14		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Tuyết Trân (DQT211692)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Tú Trinh (DQT211924)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bảo Trinh (DQT211681)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thành Tuấn (DQT211747)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mộng Tuyền (DQT211748)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Lan Tường (DQT211931)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Phương Uyên (DQT211933)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	10		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kiều Uyên (DQT211757)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	10		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thụy Tường Vi (DQT211758)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Tường Vi (DQT211759)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	23		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tường Vi (DQT211760)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	04		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	24		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	07		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	14		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Kim Xoàn (DQT211761)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Xuân (DQT211762)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Như ý (DQT211951)** **Cố Vấn** **Trần Thị Tuyết Nhi (0918)**
Lớp **DH22QT1 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	02		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	29		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	167		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Diệu ánh (DQT211769)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Trần Thái Bảo (DQT211770)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Bích Chi (DQT211771)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,396,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Cúc (DQT211772)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -220,200

Phải Đóng **5,251,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Diệu (DQT211774)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Dung (DQT211776)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Bích Duyên (DQT211778)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Dự (DQT211781)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -785,200

Phải Đóng **4,686,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Dương (DQT211782)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Định (DQT211783)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Hạnh (DQT211785)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Dương Gia Hào (DQT211787)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Hào (DQT211788)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 558,020

Phải Đóng **6,030,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Gia Hân (DQT211789)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngụy Ngọc Hiếu (DQT211791)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	08		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Tuyết Hoa (DQT211793)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Huyền (DQT211794)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Ngọc Huỳnh (DQT211795)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Hữu Hưng (DQT211798)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Hương (DQT211799)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Phải Đóng **5,760,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Vinh Khải (DQT211801)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Vĩ Khang (DQT211804)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thiện Khuyến (DQT211805)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Kỳ (DQT211810)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà An Lộc (DQT211817)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -180,200

Phải Đóng **6,155,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Tấn Lộc (DQT211818)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trương Phúc Lộc (DQT211819)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lực (DQT211821)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Bạch Cẩm Ly (DQT211822)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -780

Phải Đóng **5,471,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngụy Thị Cẩm Ly (DQT211824)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Lê Yến Ly (DQT211826)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Trúc Mai (DQT211828)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **6,335,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thu Ngân (DQT211838)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	05		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -220,200

Phải Đóng **6,115,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hoàng Kim Ngân (DQT211839)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	08		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Thảo Ngân (DQT211840)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Ngân (DQT211842)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DQT211841)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bé Ngoan (DQT211844)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Ngoan (DQT211845)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Kim Ngọc (DQT211847)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
3	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
4	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
6	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
7	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 4,924,800

Phải Đóng **10,396,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Như Ngọc (DQT211846)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Ngọc (DQT211849)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	13		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Gia Ngọc (DQT211850)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bích Ngọc (DQT211853)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Thiên Nhã (DQT211854)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Trương Thanh Nhàn (DQT211856)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -20

Phải Đóng **6,335,980**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Huỳnh Nhân (DQT211857)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quỳnh Nhi (DQT211859)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tuyết Nhi (DQT211860)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Nguyệt Nhi (DQT211864)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Văn Nhu (DQT211865)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Yến Như (DQT211866)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **6,334,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Như (DQT211870)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nhã Phương (DQT211875)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Phượng (DQT211876)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Quyên (DQT211879)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Xuân Quỳnh (DQT211882)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **6,336,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thanh Tấn (DQT211886)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	05		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Thanh Tấn (DQT211887)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,470,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tân Thành (DQT211890)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thảo (DQT211893)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thu Thảo (DQT211894)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -220,200

Phải Đóng **6,115,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phương Thảo (DQT211895)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Thi (DQT211896)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Thiệt (DQT211897)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -1,980

Phải Đóng **6,334,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Thu (DQT211899)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thuận (DQT211900)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Đan Thùy (DQT211901)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	01		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	09		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -28,420

Phải Đóng **5,443,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Lê Nhật Thùy (DQT211902)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	03		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thị Ngọc Thúy (DQT211903)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Ngọc Thư (DQT211904)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hoài Thương (DQT211908)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **6,335,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thanh Thường (DQT211909)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN1		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Bích Thy (DQT211910)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thành Tín (DQT211913)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT243		Bóng đá	33		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **6,335,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thùy Trang (DQT211916)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huyền Trang (DQT211917)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	06		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quỳnh Trâm (DQT211918)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Trâm (DQT211919)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Bảo Trân (DQT211922)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Dương Hoài Trân (DQT211923)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	02		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Cẩm Tú (DQT211926)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trịnh Cẩm Tú (DQT211927)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -220,200

Phải Đóng **6,115,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Anh Tuấn (DQT211928)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	PHT242		Bóng chuyền	04		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
7	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phùng Thị Kim Tuyến (DQT211930) Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Lan Tường (DQT211932)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
8	COS101		Tin học đại cương	09	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Tường Vân (DQT211934)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kiều Vân (DQT211936)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Phải Đóng **6,336,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Tường Vi (DQT211938)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	03		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	05		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	30		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tường Vi (DQT211939)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	05		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	06		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Vinh (DQT211940)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	06		3.0	3.0	864,000
6	PHT248		Đá cầu	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,472,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mai Xuân (DQT211944)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	11		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	01		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	11		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,471,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lư Thị Như ý (DQT211945)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	07		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	06		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	03		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	16		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	06		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,471,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Nhật ý (DQT211946)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	03		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	10		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	18		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ECO506		Kinh tế vĩ mô	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **6,335,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Yến (DQT211947)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Phượng (1055)**
Lớp **DH22QT2 - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	BUS101		Quản trị hành chính văn phòng	08		2.0	2.0	576,000
3	BUS302		Quản trị học	04		3.0	3.0	864,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAW302		Pháp luật kinh tế	09		3.0	3.0	864,000
6	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
7	PSY101		Tâm lý học đại cương	09		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	168		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -780

Phải Đóng **5,471,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Kim Bảo An (DSH213203)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Quốc Anh (DSH213210)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,980

Phải Đóng **4,884,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Bình (DSH213211)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nhựt Du (DSH213213)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Minh Đức (DSH213257)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Hiền (DSH213215)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -637,200

Phải Đóng **4,866,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Khoa (DSH213258)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Đăng Khoa (DSH213259)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,980

Phải Đóng **4,884,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Đăng Khoa (DSH213260)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Gia Lạc (DSH213222)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Trúc Lan (DSH213206)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Lâm (DSH213225)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
5	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
6	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ 8,000

Phải Đóng **4,824,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thị Cẩm Ly (DSH213229)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -2,681,360
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-1,030,160**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DSH213230)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Ngân (DSH213231)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Nguyên (DSH213235)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Quang Phú (DSH213236)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -621,200

Phải Đóng **4,882,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Mai Phương (DSH213237)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Ngọc Son (DSH213239)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thanh Thanh (DSH213242)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Triệu Hồng Phương Thảo (DSH213208)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,503,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Thiện (DSH213245)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Minh Thư (DSH213247)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Anh Thư (DSH213248)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Bảo Trân (DSH213250)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ánh Xuân (DSH213252)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -399,200

Phải Đóng **5,104,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Như ý (DSH213254)** **Cố Vấn** **Trương ánh Phương (0626)**
Lớp **DH22SH - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ Sinh học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR105		Kỹ thuật soạn thảo văn bản	01		2.0	2.0	688,000
3	BIT108		Kỹ năng khoa học và giao tiếp	01		2.0	2.0	688,000
4	FST101		Hóa phân tích	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
6	BIT303		Vi sinh vật học	01	1	3.0	3.0	1,032,000
7	BIT502		Nhập môn Công nghệ sinh học	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	126		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -619,200

Phải Đóng **4,884,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ái (DSU211198)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Châu (DSU211199)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT243		Bóng đá	28		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Nợ HK Cũ 5,745,600

Phải Đóng **13,233,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Nguyễn Quốc Duy (DSU211200)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Nguyễn Khánh Duy (DSU211201)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Khánh Duy (DSU211192)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	12		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lê Phước Duy (DSU211202)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thành Đạt (DSU211203)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thành Hiển (DSU211204)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Tuấn Khải (DSU211206)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	33		4.0	4.0	1,152,000
3	PED520		Phương pháp nghiên cứu khoa học - SP LS	01		2.0	2.0	576,000
4	PED613		Hình thành tri thức lịch sử cho học sinh phổ thông	01		2.0	2.0	576,000
5	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT245		Bóng rổ	01		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
8	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
9	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**27.0**	**27.0**	**7,776,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Vĩ Khang (DSU211208)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Thị Giao Linh (DSU211211)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bằng Văn Lộc (DSU211212)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hoa Mai (DSU211234)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thanh Nguyên (DSU211213)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	19		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Thảo Nhi (DSU211214)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	27		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	25		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tấn Phát (DSU211217)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
5	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
6	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
8	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Hoàng Phúc (DSU211219)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Anh Quốc (DSU211220)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT241		Bóng bàn	12		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hải Tâm (DSU211222)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
5	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
6	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Lâm Công Thành (DSU211195)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT248		Đá cầu	20		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
5	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
6	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Quốc Thắng (DSU211197)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
4	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
5	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
6	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Vương Tiến (DSU211226)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT243		Bóng đá	29		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Văn Tình (DSU211227)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	19		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Trung (DSU211229)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	21		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Lê Bích Vân (DSU211230)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Bảo Xuyên (DSU211232)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**23.0**	**23.0**	**6,624,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Hoàng Yến (DSU211233)** **Cố Vấn** **Lê Trương ánh Ngọc (0355)**
Lớp **DH22SU - Sư phạm - Ngành Sư phạm Lịch sử**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	14		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	20		4.0	4.0	1,152,000
3	PED661		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP SU	01		2.0	2.0	576,000
4	PHT242		Bóng chuyền	21		2.0	2.0	576,000
5	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
6	VNH502		Lịch sử Việt Nam cận đại	01		4.0	4.0	1,152,000
7	WOH107		Lịch sử thế giới trung đại	01		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	03	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	148		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mai Anh (DTA217626)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Xuân Anh (DTA217627)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Tố Anh (DTA217629)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -564,400

Phải Đóng **4,907,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Lan Anh (DTA217555)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nhật Anh (DTA217631)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Ân (DTA217569)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
6	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **4,952,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thiên Ân (DTA217634)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
3	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nông Băng Băng (DTA217636)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trí Cường (DTA217648)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Bé Dung (DTA217652)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Lê Thanh Duy (DTA217653)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Duy Đăng (DTA217570)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,816,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Phi Đẳng (DTA218402)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Phương Đông (DTA217663)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Phương Đông (DTA217664)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -5,428,800

Phải Đóng **43,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Đức (DTA217666)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trường Giang (DTA217571)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Hà (DTA217672)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,471,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Nhất Hào (DTA217675)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Nguyễn Bảo Hân (DTA217681)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Ngọc Hân (DTA217682)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hân (DTA217688)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -239,180

Phải Đóng **5,232,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Như Huỳnh (DTA217705)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Dương Gia Hưng (DTA217574)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -234,180

Phải Đóng **5,237,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Minh Khánh (DTA217577)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Thanh Huỳnh Khánh (DTA217723)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huỳnh Kim (DTA217575)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tấn Lân (DTA217579)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,014,400

Phải Đóng **4,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thanh Liễu (DTA217740)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Linh (DTA217580)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tài Linh (DTA217744)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
3	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hải Long (DTA217581)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,022,400

Phải Đóng **4,449,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Mai (DTA217762)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
7	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Ngọc Minh (DTA217771)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Thùy My (DTA217777)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hứa Kim Ngân (DTA217786)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Hải Nghi (DTA217799)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Lê Bảo Ngọc (DTA218406)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Minh Ngọc (DTA217804)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
8	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thúy Mỹ Nguyên (DTA217807)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trúc Nguyên (DTA218407)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,480

Phải Đóng **5,241,520**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Minh Nguyệt (DTA217811)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nhàn (DTA217585)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trường Nhân (DTA218408)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Nguyễn Yến Nhi (DTA217814)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -89,000

Phải Đóng **5,383,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Nhi (DTA217588)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Yến Nhi (DTA217590)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Yến Nhi (DTA217591)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,665,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Hồng Nhung (DTA217832)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Oanh (DTA217594)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phát (DTA217850)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Phong (DTA217851)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
3	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ 4,377,600

Phải Đóng **10,425,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Vĩnh Phú (DTA217856)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **4,952,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thế Quang (DTA217866)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Phải Đóng **6,048,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Quí (DTA217868)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Hạnh Quyên (DTA217596)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Lê Thúy Quỳnh (DTA217874)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Như Quỳnh (DTA217876)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,013,620

Phải Đóng **4,458,380**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hiền Sĩ (DTA217597)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Sương (DTA217598)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,013,180

Phải Đóng **4,458,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Thị Yến Thanh (DTA217890)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,022,400

Phải Đóng **4,449,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thanh Thanh (DTA218410)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,039,180

Phải Đóng **4,432,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Kim Thạnh (DTA217893)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hồng Thảo (DTA217896)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Thảo (DTA217900)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Thi (DTA217605)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -220,400

Phải Đóng **5,251,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Thịnh (DTA217606)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Cao Thịnh (DTA217906)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Thịnh (DTA217909)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thanh Thơ (DTA217912)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quý Minh Thư (DTA218411)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
7	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -232,400

Phải Đóng **5,239,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tạ Anh Thư (DTA217922)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
2	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	09		2.0	2.0	576,000
8	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Trần Cẩm Tiên (DTA217927)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -232,180

Phải Đóng **5,239,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vũ Thủy Tiên (DTA217929)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -563,220

Phải Đóng **4,908,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổng Thái Toàn (DTA217599)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Minh Toàn (DTA217937)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Diễm Trang (DTA217608)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
7	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Huyền Trang (DTA217609)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Ngọc Trâm (DTA217610)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Ngọc Trâm (DTA217945)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -232,400

Phải Đóng **5,239,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bảo Trân (DTA217611)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thái Trân (DTA217612)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thiên Trúc (DTA217960)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Lý Phương Trúc (DTA217551)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tâm Tuyền (DTA217971)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	ENG109		Kỹ năng tổ chức sự kiện và quan hệ công chúng	01		2.0	2.0	576,000
4	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
6	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,817,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vĩnh Văn (DTA217977)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,013,620

Phải Đóng **4,458,380**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tường Vi (DTA217613)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Việt (DTA218413)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -239,180

Phải Đóng **5,232,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Lê Khả Vinh (DTA217614)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Thảo Vy (DTA217986)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thảo Vy (DTA218414)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	28		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Công ý (DTA217615)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	03		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tống Thị Như ý (DTA218415)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Hải Yến (DTA217998)** **Cố Vấn** **Phan Thị Thùy Dung (0767)**
Lớp **DH22TA1 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	27		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	153		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Anh (DTA217619)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -793,620

Phải Đóng **4,678,380**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Tuấn Anh (DTA217620)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Neáng Kim Anh (DTA217622)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -720
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,640,880**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Hoàng Châu (DTA217641)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hiếu Di (DTA217649)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **3,513,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mỹ Duyên (DTA217657)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Chí Đạt (DTA217659)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Văn Địa (DTA217661)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bảo Giang (DTA217667)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Giang (DTA217668)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vũ Hà (DTA217673)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kiều Cát Hảo (DTA217677)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hoàn Hảo (DTA217678)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Gia Hân (DTA217680)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Lê Ngọc Hân (DTA217690)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hậu (DTA217691)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Thiên Hoa (DTA217694)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Huy (DTA217697)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -793,620

Phải Đóng **4,678,380**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đức Huy (DTA217698)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Diễm Huỳnh (DTA217707)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Hưng (DTA217710)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
7	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -450,400

Phải Đóng **5,021,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Hương (DTA217711)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Hy (DTA217712)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Minh Khang (DTA217717)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
6	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Khang (DTA217720)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
7	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -350,400

Phải Đóng **5,121,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mai Kim Khánh (DTA217721)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hải Khoa (DTA217725)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn An Khương (DTA217727)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Kiều (DTA217731)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mộng Kiều (DTA217732)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -350,400

Phải Đóng **5,121,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Liên (DTA217737)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Liệt (DTA217739)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Thị Yến Linh (DTA217741)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Linh (DTA217745)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -450,400

Phải Đóng **5,021,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Linh (DTA217746)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Yến Linh (DTA217747)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Thị Yến Linh (DTA217748)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
7	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Yến Linh (DTA217751)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Long (DTA217755)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,013,620

Phải Đóng **4,458,380**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hoàng Lực (DTA217757)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
7	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Sao Mai (DTA217761)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Xuân Mai (DTA217763)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -783,220

Phải Đóng **4,688,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thương Mãi (DTA217765)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Võ Huỳnh My (DTA217773)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**4,320,000**

Phải Đóng **4,320,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Nguyễn Mỹ Ngà (DTA217782)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DTA217793)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Kim Ngân (DTA217795)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
6	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Ngân (DTA217797)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Ngọc (DTA217803)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -330,400

Phải Đóng **5,141,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Ngọc Nguyên (DTA217806)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Khởi Nguyệt (DTA217810)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,377,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Thanh Nhã (DTA217812)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Nhi (DTA217819)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Xuân Nhi (DTA217823)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Nhi (DTA217827)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hồng Nhung (DTA217831)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
8	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **6,105,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồng Bảo Như (DTA217834)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DTA217840)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Xuân Phú (DTA217853)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -239,180

Phải Đóng **5,232,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Vĩnh Phúc (DTA217858)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Hồng Phước (DTA217864)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
7	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Phương (DTA217865)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Quyên (DTA217870)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Huỳnh Tân (DTA217886)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Thanh (DTA217891)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	03		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Thảo (DTA217898)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
7	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,471,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Thảo (DTA217899)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,471,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Thắng (DTA217904)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Cát Thịnh (DTA217907)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Thịnh (DTA217908)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Minh Thùy (DTA217915)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Minh Thư (DTA217917)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Thư (DTA217918)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Minh Thư (DTA217921)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thích T.T.Thanh Thư (DTA217925)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Xuân Trang (DTA217938)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,953,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Bích Trâm (DTA217942)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Trâm (DTA217944)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -239,180

Phải Đóng **5,232,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Quế Trân (DTA217949)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
7	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -793,400

Phải Đóng **4,678,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Ngọc Trân (DTA217950)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Trân (DTA217953)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -450,400

Phải Đóng **5,021,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Trân (DTA217954)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Trần Tuyết Trinh (DTA217957)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Trúc (DTA217963)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Quang Trường (DTA217964)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,014,400

Phải Đóng **4,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thái Tú (DTA217967)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -2,400

Phải Đóng **5,469,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tuấn (DTA217970)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Cát Tường (DTA217974)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Khải Vi (DTA217979)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	07		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	21		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Yến Vy (DTA217989)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Như ý (DTA217993)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	30		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DTA217994)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	04		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
6	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
7	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -793,620

Phải Đóng **4,678,380**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Như ý (DTA217995)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nor Ha Li Za (DTA217736)** **Cố Vấn** **Lý Thị Minh Trang (1229)**
Lớp **DH22TA2 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	15		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	10		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	10		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	04		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	154		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Phương Anh (DTA217618)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Anh (DTA217623)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Kim Anh (DTA217632)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Bích (DTA217637)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	03		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Hoàn Châu (DTA217642)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Huệ Chĩ (DTA217643)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,164,180

Phải Đóng **4,307,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Chiến (DTA217645)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **5,471,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Hữu Nhất Chiến (DTA217646)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Cương (DTA217647)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Khánh Duy (DTA217655)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Lê Mỹ Duyên (DTA217656)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Bạch Dương (DTA217658)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DTA217660)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,014,400

Phải Đóng **4,457,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Đức (DTA217665)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Huỳnh Giao (DTA217670)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nhật Hào (DTA217676)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Gia Hân (DTA217685)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hân (DTA217689)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Trung Hiếu (DTA217693)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -10,400

Phải Đóng **5,461,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thúy Hồng (DTA217696)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Thanh Huyền (DTA217699)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Ngọc Huyền (DTA217700)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Thanh Huyền (DTA217702)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Duy Khang (DTA217719)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -239,180

Phải Đóng **5,232,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hồ Minh Khang (DTA217718)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Kim Khánh (DTA217722)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
2	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
3	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
4	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
6	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **4,377,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Thị Minh Khánh (DTA217724)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Gia Kiệt (DTA217729)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -239,180

Phải Đóng **5,232,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Thiên Kim (DTA217733)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Linh (DTA217743)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -1,014,180

Phải Đóng **4,457,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Yến Linh (DTA217750)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Văn Thị Yến Linh (DTA217752)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vương Hoàng Long (DTA217756)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Su Mi (DTA217768)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Trần Tuấn Minh (DTA217770)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	10		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	02		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ (DTA217776)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Kim Ngân (DTA217783)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thanh Xuân Nghi (DTA217798)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Kim Ngọc (DTA217801)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Lê Thảo Nguyên (DTA217805)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	08		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trang Thảo Nguyên (DTA217809)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	01		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -770,400

Phải Đóng **4,701,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Yến Nhi (DTA217816)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Yến Nhi (DTA217818)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương ái Nhi (DTA217828)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Cẩm Nhung (DTA217830)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -450,400

Phải Đóng **5,021,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Huỳnh Như (DTA217833)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Yến Như (DTA217835)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Như (DTA217838)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Ngọc Như (DTA217839)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thị Hoàng Oanh (DTA217844)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kiều Minh Hoàng Oanh (DTA217846)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	08		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Ngọc Phú (DTA217852)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Phú (DTA217854)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Cao Thiên Phúc (DTA217857)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Phúc (DTA217862)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Phụng (DTA217863)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hoàng Quân (DTA217867)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Quyền (DTA217873)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Mạnh Quỳnh (DTA217878)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Tuyết Sang (DTA217879)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Diễm Sương (DTA217881)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Diễm Sương (DTA217882)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Tài (DTA217884)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nhật Tân (DTA217888)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Vân Thảo (DTA217895)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Thảo (DTA217902)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
7	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Quốc Thắng (DTA217903)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Kim Thoa (DTA217910)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Minh Thơ (DTA217911)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	02		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Thu (DTA217913)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	12		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Anh Thư (DTA217919)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Anh Thư (DTA217920)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phạm Nguyên Thư (DTA217923)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nghi Thường (DTA217926)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	10		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Tiến (DTA217933)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	12		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tiến (DTA217934)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	04		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	01		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Huyền Trang (DTA217939)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	GSK108		Nghe & Nói B1	07		4.0	4.0	1,152,000
3	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	LAS502		Ngữ âm 2	09		2.0	2.0	576,000
5	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
7	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thành Trị (DTA217956)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Cẩm Tú (DTA217968)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Phải Đóng **5,472,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Gia Tuấn (DTA217969)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	11		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -239,180

Phải Đóng **5,232,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Tuyền (DTA217972)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Ngọc Khả Vi (DTA217978)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -82,400

Phải Đóng **5,389,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Ngọc Nhân Vĩ (DTA217983)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	03		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	03		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Vy (DTA217987)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	09		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	09		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	02		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	11		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -231,180

Phải Đóng **5,240,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Vy (DTA217988)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	05		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	05		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Mai Xuân (DTA217991)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -202,400

Phải Đóng **5,269,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kim Yến (DTA217997)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	FSL101		Tiếng Pháp 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	12		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	12		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kwok Chia Yi (DTA217999)** **Cố Vấn** **Châu Ngọc Yến Lê (0388)**
Lớp **DH22TA3 - Ngoại ngữ - Ngành Ngôn ngữ Anh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	07		3.0	3.0	864,000
2	CHI101		Tiếng Trung 1	04		3.0	3.0	864,000
3	GSK108		Nghe & Nói B1	05		4.0	4.0	1,152,000
4	GSK109		Đọc & Viết B1	11		4.0	4.0	1,152,000
5	LAS502		Ngữ âm 2	11		2.0	2.0	576,000
6	LAS504		Ngữ pháp 2	05		2.0	2.0	576,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	31		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	155		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -230,400

Phải Đóng **5,241,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Quốc An (DTH215809)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,160,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc An (DTH215732)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Hoài Anh (DTH215733)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,160,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Xuân Tường Anh (DTH215734)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tuấn Anh (DTH215736)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trí Bằng (DTH215737)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800

Phải Đóng **10,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Phước Cảnh (DTH215738)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Công (DTH215739)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Hửu Duy (DTH215740)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Quốc Duy (DTH215741)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**4,128,000**

Nợ HK Cũ -5,331,200
Phải Đóng **-1,203,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Dương (DTH215742)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 68,800

Phải Đóng **5,228,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DTH215743)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DTH215744)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thành Đạt (DTH215729)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -6,192,000
Giảm HP (%) 100 Phải Đóng **-6,192,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Hoàng Em (DTH215877)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Trường Giang (DTH215745)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bé Hằng (DTH215894)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Công Hậu (DTH215746)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hậu (DTH215747)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -887,980

Phải Đóng **4,272,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Trung Hiếu (DTH215748)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kiều Minh Hiếu (DTH216266)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hoàng Học (DTH215749)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Hùng (DTH216267)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Huy (DTH215750)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Khải (DTH215755)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trí Khải (DTH215756)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Văn Khải (DTH215757)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Khang (DTH215758)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bùi Thiện Khang (DTH216269)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -987,980

Phải Đóng **4,172,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Khánh (DTH215759)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Đăng Khoa (DTH215760)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Kiệt (DTH215752)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Kiệt (DTH215753)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kim (DTH215754)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Luận (DTH215764)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngân Lượng (DTH215765)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,480

Phải Đóng **4,196,520**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Minh Mẩn (DTH215766)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -399,980

Phải Đóng **4,760,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Văn Nam (DTH215767)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Nam (DTH215768)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Kim Ngân (DTH216032)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngân (DTH215769)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Trọng Nghĩa (DTH215771)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Ngọc (DTH216274)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,160,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Nguyên (DTH215772)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Nguyên (DTH216053)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Tài Nguyên (DTH215773)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Nhân (DTH216276)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Nhung (DTH216278)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Hồng Như (DTH216279)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,123,200

Phải Đóng **4,036,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hồng Nhựt (DTH215774)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Thị Thúy Oanh (DTH215776)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,001,200

Phải Đóng **4,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thành Phát (DTH215777)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,160,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Phát (DTH215725)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Diệp Văn Phú (DTH215778)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Cao Thành Phúc (DTH215779)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Vĩnh Phúc (DTH216097)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,160,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Quân (DTH215780)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Dương Ngọc Quyên (DTH216118)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Mạnh Quỳnh (DTH215781)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hữu Sang (DTH215782)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Sang (DTH215783)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Phước Sang (DTH216124)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,160,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm My Sil (DTH216282)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thái Sơn (DTH215785)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quang Tân (DTH216142)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	29		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Minh Thái (DTH215793)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Thanh (DTH215794)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**6.0**	**6.0**	**2,064,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800

Phải Đóng **7,292,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thái Hồ Bảo Thành (DTH215795)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Thiện (DTH215796)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Lê Thiên Thuận (DTH215797)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	26		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Minh Thư (DTH215799)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DTH215800)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Anh Thư (DTH216288)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Trọng Tín (DTH216284)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thành Tính (DTH215787)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Ngọc Toàn (DTH216200)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Trí (DTH215802)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Tuyết Trinh (DTH216216)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Trúc (DTH216222)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Anh Tú (DTH215788)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
5	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Quốc Tuấn (DTH215789)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thiều Quang Thiện Tuấn (DTH215790)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Tuyền (DTH215791)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Tuyền (DTH215792)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trương Tường (DTH216285)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	05		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Vinh (DTH216291)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Vũ (DTH216292)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Anh Vũ (DTH215805)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	13		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Dương Trúc Vy (DTH216254)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Mỹ Xuyến (DTH215806)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Lan Quyên (0518**
Lớp **DH22TH1 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	136		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -400,200

Phải Đóng **4,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Tinh Anh (DTH215816)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -987,980

Phải Đóng **4,172,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Công Bằng (DTH215826)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thái Bình (DTH215832)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**12.0**	**12.0**	**4,128,000**

Nợ HK Cũ -1,746,420
Phải Đóng **2,381,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Chánh (DTH215835)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Trần Khánh Duy (DTH215843)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Khánh Duy (DTH215846)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Duy (DTH215847)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tuấn Đạt (DTH215862)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Đặng Hải Đăng (DTH215868)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Duy Đăng (DTH215869)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Đức (DTH215875)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Trường Em (DTH215879)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hải Hà (DTH215882)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Nhựt Hào (DTH215889)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thúy Hân (DTH215897)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kiều Hậu (DTH215900)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Phúc Hậu (DTH215901)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hậu (DTH215904)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Công Hội (DTH215918)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Lâm Hùng (DTH215920)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn A Huy (DTH215924)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Huy (DTH215925)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,160,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Huy (DTH215927)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
6	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -99,200

Phải Đóng **5,060,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hoàng Huy (DTH215930)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hùng Hưng (DTH215938)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -400,980

Phải Đóng **4,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Huỳnh Hương (DTH215939)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Kha (DTH215943)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Khải (DTH215945)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -399,980

Phải Đóng **4,760,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Dương Khang (DTH215947)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Tấn Khang (DTH215950)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đinh Minh Khang (DTH215952)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Khang (DTH215953)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -220,000

Phải Đóng **4,940,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Khang (DTH215956)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thúc Kháng (DTH215959)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -487,980

Phải Đóng **4,672,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Lê Duy Khánh (DTH215963)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Văn Khánh (DTH215964)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Nguyễn Gia Khánh (DTH215965)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Ngọc Đăng Khoa (DTH215971)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tiến Khoa (DTH215974)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
5	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
6	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Gia Kiệt (DTH215984)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Gia Kiệt (DTH215985)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Dương Thanh Lâm (DTH215991)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Liêm (DTH215993)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phú Lộc (DTH215998)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoài Nam (DTH216029)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kim Ngân (DTH216033)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hữu Nghị (DTH216042)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -220,200

Phải Đóng **4,939,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Nghiệp (DTH216045)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Bình Nguyên (DTH216048)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trung Nguyên (DTH216049)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Liêu Phúc Nguyên (DTH216051)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nhan Văn Nhựt (DTH216073)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -220,200

Phải Đóng **4,939,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Oanh (DTH216076)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Quang Phát (DTH216079)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thanh Phong (DTH216080)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Hạnh Phúc (DTH216091)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -771,200

Phải Đóng **4,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Huy Phúc (DTH216092)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -179,980

Phải Đóng **4,980,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Phước (DTH216103)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
6	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,819,980

Phải Đóng **3,340,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hữu Phước (DTH216104)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuyết Phượng (DTH216107)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,745,980

Phải Đóng **3,414,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trương Phú Quý (DTH216115)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	24		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Võ Trung Tài (DTH216132)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Minh Tâm (DTH216134)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thiện Tâm (DTH216139)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
6	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Võ Trung Thanh (DTH216152)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Ngọc Thanh (DTH216153)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Thanh (DTH216154)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phát Thành (DTH216157)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thảo (DTH216158)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
7	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,376,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **5,572,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Tuấn Thịnh (DTH216166)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Xuân Thu (DTH216174)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -399,980

Phải Đóng **4,760,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thuận (DTH216177)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Diễm Thúy (DTH216287)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
6	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,290,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Minh Thư (DTH216180)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
5	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
6	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Thức (DTH216185)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Tiến (DTH216190)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Tín (DTH216195)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Trung Tính (DTH216199)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn An Toàn (DTH216201)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Trọng (DTH216218)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Trúc (DTH216223)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Tuấn (DTH216230)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hoàng Tuấn (DTH216231)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 28,800

Phải Đóng **5,188,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Long Tuyển (DTH216236)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tường Vi (DTH216244)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -399,980

Phải Đóng **4,760,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Long Vĩ (DTH216245)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trường Vũ (DTH216248)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -987,200

Phải Đóng **4,172,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Trường Vũ (DTH216250)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Vũ (DTH216251)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,746,420
Phải Đóng **3,413,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thụy Thảo Vy (DTH216256)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Triều Vỹ (DTH216257)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh ý (DTH216262)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -743,200

Phải Đóng **4,416,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Như ý (DTH216261)** **Cố Vấn** **Lê Công Đoàn (0526)**
Lớp **DH22TH2 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	137		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Khả ái (DTH215808)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Trường An (DTH215810)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Anh (DTH215814)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thúy Anh (DTH215820)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Gia Bảo (DTH215824)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Gia Bảo (DTH215825)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thanh Bình (DTH215828)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Bình (DTH215831)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Chiến (DTH215836)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -399,980

Phải Đóng **4,760,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Kỷ Cương (DTH215839)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 28,800

Phải Đóng **5,188,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Cường (DTH215840)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Bảo Duy (DTH215850)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Duy (DTH215851)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -231,200

Phải Đóng **4,928,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Trần Đại (DTH215857)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Công Đạt (DTH215866)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **La Trần Hữu Điền (DTH215871)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Kim Đô (DTH215872)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Giang (DTH215880)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Hà (DTH215883)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Minh Hải (DTH215885)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,087,980

Phải Đóng **4,072,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Hân (DTH215896)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Trung Hiếu (DTH215908)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -783,220

Phải Đóng **4,376,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Hiếu (DTH215910)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -783,200

Phải Đóng **4,376,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Hữu Hòa (DTH215911)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Huê (DTH215919)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Nguyễn Phúc Huy (DTH215921)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Trường Huy (DTH215928)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,191,200

Phải Đóng **3,968,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Huy (DTH215931)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Diễm Huỳnh (DTH215935)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -408,980

Phải Đóng **4,751,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huỳnh (DTH215937)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -399,980

Phải Đóng **4,760,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Phú Khang (DTH215946)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Văn Khang (DTH215957)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -400,980

Phải Đóng **4,759,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Nhựt Kháng (DTH215960)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Khưu Khải Khanh (DTH215961)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Vũ Khoa (DTH215973)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
6	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Kiên (DTH215978)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Lộc (DTH216001)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	02		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thanh Lộc (DTH216004)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phước Lộc (DTH216006)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Lợi (DTH216009)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Luân (DTH216011)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Duy Luận (DTH216013)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lâm Đăng Minh (DTH216021)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quang Minh (DTH216023)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -51,200

Phải Đóng **5,108,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Ngân (DTH216036)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Bùi Hồng Ngọc (DTH216046)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quyền Nguyệt (DTH216055)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -400,200

Phải Đóng **4,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thanh Nhã (DTH216058)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Đức Nhân (DTH216060)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,931,360
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **-383,360**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Hoài Nhân (DTH216063)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -407,980

Phải Đóng **4,752,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Nhân (DTH216064)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
6	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Nhung (DTH216067)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -429,880

Phải Đóng **4,730,120**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Sô Ny (DTH216075)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thành Phát (DTH216077)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thành Phong (DTH216083)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,004,200

Phải Đóng **4,155,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Huy Phong (DTH216085)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Phúc (DTH216100)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Tấn Phúc (DTH216101)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Quang (DTH216109)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kiều Minh Quân (DTH216110)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Quân (DTH216111)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -219,200

Phải Đóng **4,940,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Phú Quý (DTH216113)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dư Thị Kim Quyên (DTH216117)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -400,200

Phải Đóng **4,759,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Sĩ (DTH216128)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Sương (DTH216130)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Tài (DTH216133)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhật Tân (DTH216141)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Quốc Tấn (DTH216144)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -399,980

Phải Đóng **4,760,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Thái (DTH216147)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Thái (DTH216149)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoàng Thiện (DTH216164)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **3,852,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Gia Thịnh (DTH216168)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,376,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **412,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đức Thọ (DTH216169)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Thọ (DTH216170)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thanh Thuận (DTH216175)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800

Phải Đóng **10,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trung Thuận (DTH216176)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Anh Thư (DTH216183)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -407,980

Phải Đóng **4,752,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Minh Tiến (DTH216188)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thái Tiến (DTH216189)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nhựt Tiến (DTH216191)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trung Tín (DTH216194)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Toàn (DTH216202)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bảo Toàn (DTH216205)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huy Toàn (DTH216206)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Trí (DTH216210)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Triết (DTH216212)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,626,420

Phải Đóng **3,533,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tống Phước Tuy (DTH216232)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	01		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đặng Gia Tường (DTH216237)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,627,980

Phải Đóng **3,532,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Gia Tường (DTH216238)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Quang Vinh (DTH216247)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Vương (DTH216252)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Khả Vy (DTH216253)** **Cố Vấn** **Lê Văn Toán (0521)**
Lớp **DH22TH3 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	138		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,183,200
Phải Đóng **3,976,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quốc An (DTH215811)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Hoàng Tuấn Anh (DTH215812)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Quân Bảo (DTH215822)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Tuấn Bình (DTH215829)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,746,420

Phải Đóng **3,413,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Bình (DTH215830)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Cao (DTH215834)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Có (DTH215837)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -59,200

Phải Đóng **5,100,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Phương Duy (DTH215845)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,746,420

Phải Đóng **3,413,580**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Duyên (DTH215852)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Quốc Đại (DTH215858)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thành Đạt (DTH215861)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	18		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DTH215864)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phan Tài Em (DTH215878)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Trí Hải (DTH215884)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Ngọc Hải (DTH215886)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Hằng (DTH215895)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	04		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Ngọc Gia Hân (DTH215898)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Văn Hậu (DTH215899)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
5	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thanh Hiệp (DTH215906)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -783,220

Phải Đóng **4,376,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Hòa (DTH215913)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phúc Hoàng (DTH215917)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỷ Huyên (DTH215932)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Thanh Huyền (DTH215933)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Mỹ Huyền (DTH215934)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hoàng Huy Khải (DTH215944)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
6	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phú Khang (DTH215948)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	17		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Khang (DTH215949)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Duy Khang (DTH215951)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Khang (DTH215954)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Khang (DTH215955)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -783,200

Phải Đóng **4,376,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trí Khanh (DTH215962)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
5	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	11		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Duy Khánh (DTH215966)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Khánh (DTH215967)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thanh Khiết (DTH215969)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dư Anh Khoa (DTH215970)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trịnh Phạm Đăng Khoa (DTH215975)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800

Phải Đóng **10,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Anh Kiệt (DTH215979)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Tuấn Kiệt (DTH215980)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,160,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Anh Kiệt (DTH215982)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
3	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
4	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
5	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,751,200

Phải Đóng **3,408,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trác Tuấn Kiệt (DTH215983)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Lễ (DTH215992)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -887,980

Phải Đóng **4,272,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Nhã Linh (DTH215994)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quốc Linh (DTH215995)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Văn Linh (DTH215996)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Linh (DTH215997)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phú Lộc (DTH215999)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
4	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 2,000,000

Phải Đóng **7,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tấn Lộc (DTH216005)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thành Lợi (DTH216007)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	05		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Minh Luân (DTH216012)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Cẩm Ly (DTH216015)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Lý (DTH216017)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Hoàng Minh (DTH216022)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	04		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	04	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hoài Nam (DTH216027)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -967,980

Phải Đóng **4,192,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Kim Ngân (DTH216039)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,747,200
Phải Đóng **3,412,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mộng Nghi (DTH216041)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Nghĩa (DTH216044)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Đức Nguyên (DTH216054)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -980

Phải Đóng **5,159,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị ánh Nguyệt (DTH216057)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Trí Nhân (DTH216059)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thành Nhân (DTH216062)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	09		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
7	ENG110		Tiếng Anh 1	15		4.0	4.0	1,376,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**6,536,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **5,572,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Minh Nhật (DTH216065)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	01		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	32		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Bùi Yến Nhi (DTH216066)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,202

Phải Đóng **4,196,798**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Minh Nhựt (DTH216071)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	01	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Gia Phú (DTH216088)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Công Phúc (DTH216094)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Phúc (DTH216099)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Phước (DTH216102)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Trúc Phương (DTH216105)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -1,200

Phải Đóng **5,158,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Đăng Quang (DTH216108)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Minh Sang (DTH216125)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	07		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	15		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 800

Phải Đóng **5,160,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Châu Sáng (DTH216126)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Phú Sĩ (DTH216127)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	06		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	25		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Srun Sovannaroth (DTH216295)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
2	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
3	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,784,000**

Phải Đóng **3,784,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tôn Thiện Tâm (DTH216136)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Tâm (DTH216140)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -71,200

Phải Đóng **5,088,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Đức Thành (DTH216155)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Thành (DTH216156)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Lê Quốc Thiên (DTH216163)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nhựt Thiện (DTH216165)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800

Phải Đóng **10,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Thịnh (DTH216167)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thành Thông (DTH216172)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hồng Thu (DTH216173)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	03		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Minh Thư (DTH216184)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -653,600

Phải Đóng **4,506,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Trị (DTH216211)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	16		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	02	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	02	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	14		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Minh Triều (DTH216214)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -200

Phải Đóng **5,159,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phan Phúc Trọng (DTH216217)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Lâm Thanh Trúc (DTH216220)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	02		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	16		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thành Trung (DTH216226)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nhựt Trường (DTH216229)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
5	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	04	2	3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -987,980

Phải Đóng **4,172,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Tường (DTH216239)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Vạn (DTH216240)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thị Ngọc Vân (DTH216242)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	01		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	03		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	03	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	03	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	08		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	12		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ 5,228,800

Phải Đóng **10,388,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phan Hoàng Vi (DTH216243)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	2	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,980

Phải Đóng **4,196,020**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Vũ (DTH216249)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phương Vy (DTH216255)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	3	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Huỳnh Xiêu (DTH216258)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	02		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	2	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	05	1	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	10		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	10		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Phải Đóng **5,160,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Xuân (DTH216259)** **Cố Vấn** **Nguyễn Minh Vi (0523)**
Lớp **DH22TH4 - Công nghệ thông tin - Ngành Công nghệ thông tin**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	1,032,000
2	CON301		Mạng máy tính	05		2.0	2.0	688,000
3	COS108		Ngôn ngữ lập trình Java	05	1	3.0	3.0	1,032,000
4	COS304		Cấu trúc dữ liệu	01	3	3.0	3.0	1,032,000
5	MAT105		Toán A2	06		3.0	3.0	1,032,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	09		1.0	1.0	344,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	139		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**15.0**	**15.0**	**5,160,000**

Nợ HK Cũ -963,200

Phải Đóng **4,196,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí An (DTO210940)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Trường An (DTO210941)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Bích Anh (DTO210943)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phước Bảo (DTO210945)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Võ Hồng Băng (DTO210947)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Kim Châu (DTO210949)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Đại Cường (DTO210950)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Đức Duy (DTO210931)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Duy (DTO210951)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Bảo Duy (DTO210952)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Duy (DTO210953)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	13		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thùy Dương (DTO210954)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400
Phải Đóng **12,686,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thùy Dương (DTO210955)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tấn Đạt (DTO210956)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Hân (DTO210958)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phúc Hậu (DTO210959)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Ngọc Huyền (DTO210962)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hữu Khánh Hưng (DTO210932)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Đức Quốc Hưng (DTO210964)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	05		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
7	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**24.0**	**24.0**	**6,912,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Khang (DTO210933)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Khang (DTO210965)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Bá Khang (DTO210966)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Kiệt (DTO210968)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Liêu Thiêng Lãm (DTO210969)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Lan (DTO210970)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Cẩm Ly (DTO210973)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Minh Mẫn (DTO210975)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc My (DTO210934)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **12,686,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy Nga (DTO210977)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hàn Thị Hồng Ngân (DTO210978)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hạnh Ngân (DTO210935)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Trang Cẩm Ngọc (DTO210936)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Như Nguyệt (DTO210979)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **12,686,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Quyển Nhi (DTO210980)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Ngọc Nhi (DTO210981)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DTO210937)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huỳnh Như (DTO210982)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Phúc (DTO210983)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Mỹ Phương (DTO210984)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Quý (DTO210985)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tâm (DTO210986)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Triệu Mỹ Tâm (DTO210987)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	15		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Thái (DTO210988)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Tấn Thi (DTO210990)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Thịnh (DTO210991)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Cường Thịnh (DTO210992)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Minh Thư (DTO210996)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thùy Trang (DTO210997)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thùy Trang (DTO210998)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Bảo Trân (DTO210999)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Trí (DTO211000)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Đinh Quốc Trinh (DTO210939)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Trọng (DTO211001)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Cẩm Tú (DTO211003)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Nợ HK Cũ 5,198,400

Phải Đóng **12,686,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Quốc Tú (DTO210938)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Cẩm Tú (DTO211005)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thanh Tuyền (DTO211006)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô ánh Tuyết (DTO211007)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	34		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	16		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	2	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thúy Vy (DTO211009)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Như ý (DTO218000)** **Cố Vấn** **Phạm Thị Thu Hoa (0269)**
Lớp **DH22TO - Sư phạm - Ngành Sư phạm Toán học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	12		3.0	3.0	864,000
2	ALG503		Đại số đại cương 1	01		3.0	3.0	864,000
3	CAL102		Giải tích 2	01		5.0	5.0	1,440,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	32		4.0	4.0	1,152,000
5	PED662		Giáo viên trong thế kỷ XXI - SP Toán học	01		2.0	2.0	576,000
6	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
7	PSY106		Tâm lý học sư phạm cho giáo viên THCS và THPT	14		4.0	4.0	1,152,000
8	COS101		Tin học đại cương	07	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	149		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**26.0**	**26.0**	**7,488,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Tuấn Anh (DTP213448)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tú Anh (DTP213423)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,070,780

Phải Đóng **4,433,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kim Anh (DTP213450)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
3	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
5	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
6	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
7	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Y Bình (DTP213452)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,677,000

Phải Đóng **3,827,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Búp (DTP213453)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Mộng Cầm (DTP213454)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chhum Chhornmaren (DTP218601)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Văn Chương (DTP213425)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,610,400

Phải Đóng **3,893,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Kim Cương (DTP213458)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
3	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
5	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
6	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
7	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Văn Cường (DTP213460)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,678,000

Phải Đóng **3,826,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Kuy Daly (DTP218610)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Khánh Duy (DTP213463)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
3	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
5	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
6	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ -1,633,400

Phải Đóng **3,182,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Thị Khải Duy (DTP213466)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
3	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
5	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
6	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
7	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Khánh Duyên (DTP213469)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -2,417,220

Phải Đóng **3,086,780**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Thị Dương (DTP213471)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000
Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Đạt (DTP213475)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -2,198,000

Phải Đóng **3,306,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Tiến Đạt (DTP213476)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,376,000
5	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
8	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**6,880,000**

Nợ HK Cũ -1,636,400

Phải Đóng **5,243,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huy Điền (DTP213428)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Cao Đỉnh (DTP213478)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
3	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
5	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
6	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,084,780

Phải Đóng **4,419,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Minh Đức (DTP213479)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hạnh (DTP213483)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phước Hòa (DTP213485)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
3	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
4	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**11.0**	**11.0**	**3,784,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **2,150,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huy Hoàng (DTP213629)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Hoàng (DTP213487)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,414,000

Phải Đóng **4,090,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quốc Huy (DTP213490)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trúc Huỳnh (DTP213430)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ 653,600

Phải Đóng **6,157,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Hương (DTP213431)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Hương (DTP213432)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,780

Phải Đóng **3,869,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Khải (DTP213630)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,854,000

Phải Đóng **3,650,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Khang (DTP213495)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Gia Khiêm (DTP213421)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Đăng Khoa (DTP213497)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Tuấn Kiệt (DTP213499)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,414,000

Phải Đóng **4,090,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Phạm Tuấn Kiệt (DTP213500)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Trúc Lan (DTP213501)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,780

Phải Đóng **3,869,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Hiếu Lành (DTP213502)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Thị Mỹ Linh (DTP213434)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,780

Phải Đóng **3,869,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Châu Long (DTP213509)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trúc Ly (DTP213513)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ 653,600

Phải Đóng **6,157,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đinh Phạm Hà My (DTP213514)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Tiểu My (DTP213515)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	03		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -950,780

Phải Đóng **4,553,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Minh Nam (DTP213518)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Kim Ngân (DTP213521)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Huỳnh Thúy Ngân (DTP213522)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -2,418,000

Phải Đóng **3,086,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Kim Ngọc (DTP213524)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Phương Ngọc (DTP213525)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phan Hoài Ngọc (DTP213526)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngọc (DTP213529)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Ngọt (DTP213530)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Tường Nguyên (DTP213531)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
3	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
5	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
6	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ -1,733,000

Phải Đóng **3,083,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị ánh Nguyệt (DTP213533)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Nhã (DTP213534)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
3	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
5	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
6	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
7	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Nhi (DTP213535)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thiều Minh Nhựt (DTP213541)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,071,780

Phải Đóng **4,432,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thoeurn Panha (DTP218604)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Việt Pháp (DTP213543)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,070,780

Phải Đóng **4,433,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Thành Phát (DTP213633)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dư Gia Phú (DTP213422)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Phúc (DTP213545)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Quí Phương (DTP213547)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Quân (DTP213441)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,070,780

Phải Đóng **4,433,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Quý (DTP213550)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Ngọc Như Quỳnh (DTP213551)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Quỳnh (DTP213552)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
3	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
5	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
6	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,182,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Heng Reaksa (DTP218607)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Sas Reaksa (DTP218605)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Sang (DTP213553)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Phước Sang (DTP213554)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000
Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Suy Seyha (DTP218606)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Heng Sotheara (DTP218603)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Pech Sovuthika (DTP218609)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngov Sreyphors (DTP218602)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngân Tâm (DTP213559)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,600

Phải Đóng **3,869,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Trí Tâm (DTP213560)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,071,780

Phải Đóng **4,432,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Nguyễn Minh Tâm (DTP213442)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Chau Chanh Thai (DTP213561)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**4,472,000**

Nợ HK Cũ 652,000
Giảm HP (%) 70 Phải Đóng **1,993,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Thanh (DTP213562)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,074,780

Phải Đóng **4,429,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thiện Thanh (DTP213563)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Duy Thành (DTP213564)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đổ Thị Hồng Thắm (DTP213443)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000
Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thắm (DTP213566)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Mỹ Thuận (DTP213571)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -850,780

Phải Đóng **4,653,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Bích Thủy (DTP213572)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
3	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
5	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
6	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**14.0**	**14.0**	**4,816,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,182,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Minh Thư (DTP213576)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kiều Tiên (DTP213577)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ 652,000

Phải Đóng **6,156,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Kim Tiền (DTP213579)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ 653,600

Phải Đóng **6,157,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Việt Tiến (DTP213580)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,070,780

Phải Đóng **4,433,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hoàng Thị Ngọc Trâm (DTP213583)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,854,000

Phải Đóng **3,650,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Ngọc Trâm (DTP213585)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Trâm (DTP213586)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,780

Phải Đóng **3,869,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bích Trâm (DTP213445)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	03		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Mỹ Trân (DTP213588)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Huyền Trân (DTP213589)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ 533,000

Phải Đóng **6,037,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Kiều Trinh (DTP213590)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thảo Trinh (DTP213592)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Trúc (DTP213594)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,414,000

Phải Đóng **4,090,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Trúc (DTP213595)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Cao Tuấn (DTP213598)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
5	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
6	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Tuấn (DTP213635)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,780

Phải Đóng **3,869,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Mỹ Tuyên (DTP213599)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Kim Tuyến (DTP213602)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trịnh Thu Tuyết (DTP213605)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hoàng Uyên (DTP213608)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,400

Phải Đóng **3,869,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thảo Uyên (DTP213609)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,514,000

Phải Đóng **3,990,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị Thanh Vân (DTP213612)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phun Monorith Vithoun (DTP218608)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	05		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Phải Đóng **5,504,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thúy Vy (DTP213617)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Mỹ Xuyên (DTP213618)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	02		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,780

Phải Đóng **3,869,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Hoài ý (DTP213620)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như ý (DTP213622)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	02		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	1	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,000

Phải Đóng **3,870,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Gia Yên (DTP213623)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	06	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,634,780

Phải Đóng **3,869,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Ngọc Yến (DTP213624)** **Cố Vấn** **Diệp Kim Quyên (0615)**
Lớp **DH22TP - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Công nghệ thực phẩm**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	1,032,000
2	AGR104		Kỹ năng giao tiếp và truyền thông	01		2.0	2.0	688,000
3	ECO101		Kinh tế học đại cương	02		2.0	2.0	688,000
4	FST303		Kỹ thuật nhiệt - lạnh	01		2.0	2.0	688,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	344,000
6	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	1,032,000
7	FST101		Hóa phân tích	05	2	3.0	3.0	1,032,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	127		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**5,504,000**

Nợ HK Cũ -1,070,780

Phải Đóng **4,433,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Định (DTR214401)** **Cố Vấn** **Phan Thị ánh (0953)**
Lớp **DH22TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS301		Mỹ học	01		4.0	4.0	1,152,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
3	MAX314		Kinh tế chính trị Mác-Lênin - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI103		Lịch sử triết học phương Tây	01		6.0	6.0	1,728,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	10	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	156		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Hoàng Em (DTR214402)** **Cố Vấn** **Phan Thị ánh (0953)**
Lớp **DH22TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS301		Mỹ học	01		4.0	4.0	1,152,000
2	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
3	ENG110		Tiếng Anh 1	07		4.0	4.0	1,152,000
4	MAX314		Kinh tế chính trị Mác-Lênin - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
5	PHI103		Lịch sử triết học phương Tây	01		6.0	6.0	1,728,000
6	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	156		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Lộc (DTR214407)** **Cố Vấn** **Phan Thị ánh (0953)**
Lớp **DH22TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS301		Mỹ học	01		4.0	4.0	1,152,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
3	MAX314		Kinh tế chính trị Mác-Lênin - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI103		Lịch sử triết học phương Tây	01		6.0	6.0	1,728,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	156		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Hoàng Phúc (DTR214409)** **Cố Vấn** **Phan Thị ánh (0953)**
Lớp **DH22TR - Luật và Khoa học chính trị - Ngành Triết học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BAS301		Mỹ học	01		4.0	4.0	1,152,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	35		4.0	4.0	1,152,000
3	MAX314		Kinh tế chính trị Mác-Lênin - Triết học	01		3.0	3.0	864,000
4	PHI103		Lịch sử triết học phương Tây	01		6.0	6.0	1,728,000
5	PHT248		Đá cầu	35		2.0	2.0	576,000
6	COS101		Tin học đại cương	08	1	3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	156		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**22.0**	**22.0**	**6,336,000**

Giảm HP (%) 100

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thúy An (DTS214149)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -600

Phải Đóng **4,895,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Trường An (DTS214150)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Anh (DTS214141)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Minh Bảo (DTS214142)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phạm Cường (DTS214143)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,863,780

Phải Đóng **3,032,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Diệu (DTS218302)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Hà (DTS214156)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Phú Hào (DTS214157)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Hoàng (DTS214161)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hùng Huy (DTS214163)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -516,780

Phải Đóng **4,379,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Khang (DTS214144)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Phạm Tuấn Khanh (DTS214165)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Khánh Khiêm (DTS214166)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cũng Thị Kim Lanh (DTS214167)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị ánh Ngọc (DTS214172)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,644,780

Phải Đóng **3,251,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Nhật (DTS214175)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -6,000

Phải Đóng **4,890,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Yến Như (DTS214145)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Như (DTS214178)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Đại Phát (DTS214146)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồng Quân (DTS214147)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Minh Quốc (DTS218305)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Văn Quý (DTS214184)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Sang (DTS214185)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -780

Phải Đóng **4,895,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Tiền (DTS214188)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,123,000

Phải Đóng **3,773,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Ngọc Trân (DTS214193)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,816,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Huỳnh Anh Trúc (DTS214195)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kim Tuyền (DTS214196)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thế Vĩ (DTS214198)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nguyễn Thái Vy (DTS214200)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thúy Hằng (0690**
Lớp **DH22TS - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Nuôi trồng thủy sản**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	09		3.0	3.0	864,000
2	AGR103		Sinh học nông nghiệp 2	01	1	2.0	2.0	576,000
3	FIS103		Kỹ năng mềm và ứng dụng trong giao tiếp	01		2.0	2.0	576,000
4	FIS104		Sinh hóa thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
5	FST109		Hóa phân tích ứng dụng - thủy sản	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	07		1.0	1.0	288,000
7	PRS101		Xác suất thống kê A	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	131		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Hữu Phước Ân (DTT213704)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,528,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Quý Cắt (DTT213706)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,528,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thanh Hiền (DTT213709)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,627,200

Phải Đóng **2,980,800**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Thúy Hoa (DTT213710)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,528,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Quốc Huy (DTT213711)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,081,000

Phải Đóng **3,527,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Quốc Huy (DTT213745)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,780

Phải Đóng **3,527,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hà Thị Ngọc Hương (DTT213714)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trọng Khan (DTT213715)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,528,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DTT213701)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,528,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Hữu Nghị (DTT213723)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,528,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Nghĩa (DTT213724)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hà Uyên Nhi (DTT213727)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,299,780

Phải Đóng **3,308,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Long Quốc Phiên (DTT213729)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,528,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kiều Phong (DTT213730)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,000

Phải Đóng **4,607,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hoài Phong (DTT213731)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
6	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Phải Đóng **3,744,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Phúc (DTT213732)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
3	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
4	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
5	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
6	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**13.0**	**13.0**	**3,744,000**

Nợ HK Cũ -1,080,780

Phải Đóng **2,663,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Hồng Sen (DTT213733)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,780

Phải Đóng **3,527,220**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồ Thái (DTT213703)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,528,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Cường Thịnh (DTT213734)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,528,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thúy (DTT213736)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Trang Anh Thư (DTT213737)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	2	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Thái Toàn (DTT213738)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Trân (DTT213739)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Nợ HK Cũ -1,080,000

Phải Đóng **3,528,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vũ Thị Uyên (DTT213742)** **Cố Vấn** **Trần Vĩnh Sang (0593)**
Lớp **DH22TT - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Khoa học cây trồng**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	08		3.0	3.0	864,000
2	BIO107		Hóa sinh đại cương	03	1	3.0	3.0	864,000
3	CUL301		Địa chất	01		2.0	2.0	576,000
4	CUL526		Phân loại thực vật A	01	1	2.0	2.0	576,000
5	FST101		Hóa phân tích	01	1	3.0	3.0	864,000
6	PHT110		Giáo dục thể chất 1	03		1.0	1.0	288,000
7	CUL304		Sử dụng tiết kiệm năng lượng và hiệu quả	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	129		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huỳnh Anh (DVH211352)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
3	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
4	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
6	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -302,400

Phải Đóng **5,745,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Phương Anh (DVH211353)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
6	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**19.0**	**19.0**	**5,472,000**

Nợ HK Cũ -302,400

Phải Đóng **5,169,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Đan Huy (DVH211358)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
7	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -303,180

Phải Đóng **5,744,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Ngọc Mỹ (DVH211360)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
7	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -303,180

Phải Đóng **5,744,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Như Quỳnh (DVH211364)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PHT241		Bóng bàn	10		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
7	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -302,400

Phải Đóng **5,745,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Anh Thư (DVH211368)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PHT242		Bóng chuyền	24		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
7	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -303,180

Phải Đóng **5,744,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thùy Trang (DVH211369)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	01		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
7	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -302,400

Phải Đóng **5,745,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Phát Triển (DVH211370)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	11		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PHT242		Bóng chuyền	27		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
7	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -302,400

Phải Đóng **5,745,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Ngọc Tường Vy (DVH211371)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
3	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
4	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
6	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
7	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -302,400

Phải Đóng **5,745,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hạ Vy (DVH211372)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PHT243		Bóng đá	31		2.0	2.0	576,000
6	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
7	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -311,180

Phải Đóng **5,736,820**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tô Phượng Vỹ (DVH211373)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	ENG110		Tiếng Anh 1	31		4.0	4.0	1,152,000
3	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
4	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
6	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
7	PHT242		Bóng chuyền	32		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**21.0**	**21.0**	**6,048,000**

Nợ HK Cũ -400

Phải Đóng **6,047,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thị Kim Xuyến (DVH211374)** **Cố Vấn** **Tôn Thị Tuyết Oanh (0348)**
Lớp **DH22VH - Sư phạm - Ngành Văn học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	11		3.0	3.0	864,000
2	HOL103		Văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XVII	01		3.0	3.0	864,000
3	HOL524		Văn học Châu á 1	01		3.0	3.0	864,000
4	PHT242		Bóng chuyền	02		2.0	2.0	576,000
5	PSY101		Tâm lý học đại cương	08		2.0	2.0	576,000
6	VLL101		Dẫn luận ngôn ngữ học và Ngữ âm tiếng Việt	01		4.0	4.0	1,152,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	CHI101		Tiếng Trung 1	01		3.0	3.0	864,000
2	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	150		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**20.0**	**20.0**	**5,760,000**

Nợ HK Cũ 600

Phải Đóng **5,760,600**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Khả An (DVN216303)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,009,580

Phải Đóng **3,174,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Minh Anh (DVN216349)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Nguyễn Gia Bảo (DVN216305)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Quốc Bảo (DVN216306)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Ngọc Bích (DVN216373)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Yến Bình (DVN216376)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,200,600

Phải Đóng **2,983,400**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Minh Chiến (DVN216383)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Khánh Duy (DVN216399)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	04		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Mỹ Duyên (DVN216401)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Ngọc Duyên (DVN216402)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Võ Thùy Dương (DVN216911)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
2	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
3	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hoa Thị Việt Hà (DVN216308)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	01		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Trúc Hà (DVN216436)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Chí Hào (DVN216309)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Nguyễn Vĩ Hào (DVN216311)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nguyễn Chí Hiếu (DVN216465)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,575,580

Phải Đóng **2,608,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Văn Hóa (DVN216473)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Hoàng (DVN219999)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
2	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
3	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
5	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	MAX310		Chủ nghĩa xã hội khoa học	25		2.0	2.0	576,000
2	BUS102		Quản trị học – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	TOU922		Kỹ năng phỏng vấn và xin việc	04		2.0	2.0	576,000
4	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Thu Hồng (DVN216477)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huyền (DVN216486)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Huỳnh (DVN216316)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -2,573,800

Phải Đóng **2,322,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Huỳnh (DVN216489)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Hàm Hương (DVN216915)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Cúc Hương (DVN216317)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Trần Đăng Khoa (DVN216319)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Chí Kiệt (DVN216507)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,952,800

Phải Đóng **3,231,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị ái Liên (DVN216524)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -120,000

Phải Đóng **5,064,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Trúc Linh (DVN216538)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Luân (DVN216549)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -3,356,020

Phải Đóng **1,827,980**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuấn Luật (DVN216553)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kiều Mi (DVN216320)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,323,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Diễm My (DVN216573)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
8	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thúy Nga (DVN216321)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Kim Ngân (DVN216322)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Thanh Ngân (DVN216591)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Ngân (DVN216595)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kim Ngân (DVN216600)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,648,580

Phải Đóng **3,535,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thành Nghĩa (DVN216610)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Võ Minh Nghĩa (DVN216917)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thúy Ngọc (DVN216616)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200
Phải Đóng **9,835,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Quách Kim Ngọc (DVN216624)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Phạm Bảo Ngọc (DVN216627)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Quốc Nhã (DVN216633)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Kim Nhớ (DVN216650)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Yến Nhung (DVN216652)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Liêu Thị Huỳnh Như (DVN216659)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,128,800

Phải Đóng **3,055,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tạ Quỳnh Như (DVN216326)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Vương Thị Tuyết Như (DVN216921)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Oanh (DVN216327)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Tấn Phát (DVN216678)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -1,389,580

Phải Đóng **3,794,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lâm Thị Minh Phương (DVN216693)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Nguyễn Nhã Phương (DVN216694)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Nhựt Quang (DVN216698)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,352,800

Phải Đóng **2,831,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Kim Quy (DVN216328)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Mạnh Quỳnh (DVN216719)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như Quỳnh (DVN216723)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Nợ HK Cũ -2,574,800

Phải Đóng **2,321,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Xuân Quỳnh (DVN216725)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Văn Thái (DVN216738)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
8	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hữu Thái (DVN216740)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Hoàng Thành (DVN216744)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,352,800

Phải Đóng **2,831,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Thảo (DVN216753)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Võ Hưng Thịnh (DVN216767)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Minh Thư (DVN216777)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Minh Thư (DVN216785)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Minh Thức (DVN216788)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
8	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thủy Tiên (DVN216329)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Huỳnh Thủy Tiên (DVN216923)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Tiến (DVN216798)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,575,580

Phải Đóng **2,608,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Nguyễn Nhật Tiến (DVN216924)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	08		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **9,835,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Văn Tình (DVN216804)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	10		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Ngọc Trang (DVN216809)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,172,800
Phải Đóng **3,011,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Nguyễn Phương Trang (DVN216810)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
3	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
4	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
7	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	02		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Mỹ Trang (DVN216811)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**16.0**	**16.0**	**4,608,000**

Phải Đóng **4,608,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Huyền Trang (DVN216925)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lý Ngọc Trang (DVN216815)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Trang (DVN216820)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Ngọc Trâm (DVN216335)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Bảo Trâm (DVN216336)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huyền Trân (DVN216831)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huyền Trân (DVN216337)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Minh Trí (DVN216926)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
2	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
3	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
4	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
7	PHI104		Triết học Mác - Lênin	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,352,800

Phải Đóng **2,831,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Bùi Thị Trinh (DVN216338)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tú (DVN216853)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trang Huỳnh Thanh Tuấn (DVN216330)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Thị Cẩm Vân (DVN216865)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hoàng Vân (DVN216866)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**17.0**	**17.0**	**4,896,000**

Phải Đóng **4,896,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Cao Khánh Vân (DVN216868)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đào Thị Tuyết Vi (DVN216339)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thế Vinh (DVN216879)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thiện Thảo Vy (DVN216881)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
7	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
8	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800
Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thảo Vy (DVN216342)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hình Duy Vỹ (DVN216889)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	03		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
8	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	03		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Như ý (DVN216898)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,352,800

Phải Đóng **2,831,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Ngọc Như ý (DVN216900)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,575,580
Phải Đóng **2,608,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như ý (DVN216905)** **Cố Vấn** **Nguyễn Thị Thái Trân (0725**
Lớp **DH22VN1 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	132		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,728,800

Phải Đóng **2,455,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Thu An (DVN216343)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị An (DVN216347)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
4	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -3,356,800

Phải Đóng **1,827,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Hồ Quốc Anh (DVN216352)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Thiên Ân (DVN216359)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -3,356,020

Phải Đóng **1,827,980**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Xuân ẩn (DVN216361)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
7	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
8	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Tiết Thanh Gia Bảo (DVN216368)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Kim Chi (DVN216382)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Cao Huy Chương (DVN216384)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Quốc Duy (DVN216394)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 200

Phải Đóng **5,184,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Mỹ Duyên (DVN216404)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **9,835,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thanh Duyên (DVN216405)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đặng Thị Xuân Đào (DVN216412)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Phi Quốc Đạt (DVN216418)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trường Giang (DVN216429)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thanh Hải (DVN216437)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Long Hải (DVN216438)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Nhựt Hào (DVN216444)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
3	TOU109		Dân tộc học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
4	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
6	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thanh Hiền (DVN216460)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Hoài Hiệp (DVN216461)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mỹ Hoàng (DVN216475)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thành Phát Huy (DVN216482)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Ngọc Huyền (DVN216488)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thu Hường (DVN216493)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trung Kiên (DVN216505)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -348,800

Phải Đóng **4,835,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thúy Kiều (DVN216514)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Hồng Liên (DVN216522)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Nhất Linh (DVN216530)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Cẩm Loan (DVN216539)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bé Lộc (DVN216544)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Tấn Lộc (DVN216546)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Lợi (DVN216548)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Văn Vũ Luân (DVN216550)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Huỳnh Lê Mai (DVN216563)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lương Âu Mỹ (DVN216578)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thanh Ngà (DVN216584)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,575,580

Phải Đóng **2,608,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Như Ngà (DVN216585)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Trần Kim Ngân (DVN216599)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thị Thanh Ngân (DVN216606)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thanh Ngoan (DVN216611)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Đình Kim Ngọc (DVN216620)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Hữu Ngọc (DVN216621)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thái Huỳnh Ngọc (DVN216625)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Thị Yến Nhi (DVN216638)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Xảo Nhi (DVN216639)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Mai Thị Yến Nhi (DVN216641)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Nhi (DVN216642)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	DN3		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	01		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Thi Tâm Nhi (DVN216644)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thị ý Nhi (DVN216647)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,672,800

Phải Đóng **2,511,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Dương Tuyết Nhung (DVN216651)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Huỳnh Như (DVN216665)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,571,800

Phải Đóng **2,612,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Tuyết Như (DVN216667)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Huỳnh Như (DVN216669)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Minh Nhựt (DVN216674)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Thanh Phú (DVN216687)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trương Trọng Phúc (DVN216689)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Châu Mỹ Phụng (DVN216690)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,015,580

Phải Đóng **3,168,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Mai Phương (DVN216692)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Thị Nhã Phương (DVN216696)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	04		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Tuyết Phương (DVN216697)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,020

Phải Đóng **2,611,980**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Minh Quân (DVN216702)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
3	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
4	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
6	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
7	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Cao Kiến Quốc (DVN216703)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Ngô Kim Thu Quyên (DVN216709)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Tường Quyên (DVN216710)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Lê Quỳnh Quyên (DVN216713)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thảo Quyên (DVN216716)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,352,800

Phải Đóng **2,831,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Như Quỳnh (DVN216724)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Phương Thảo (DVN216750)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	01		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	19		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	01		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	01		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đoàn Minh Thi (DVN216759)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Cẩm Thi (DVN216762)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Bích Thùy (DVN216774)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Anh Thư (DVN216782)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Hồng Trúc Thy (DVN216791)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200

Phải Đóng **9,835,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Thủy Tiên (DVN216794)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
3	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
4	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
6	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ 4,651,200
Phải Đóng **9,835,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Thị Kim Tỏa (DVN216805)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phùng Thái Toàn (DVN216807)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
8	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -100,800

Phải Đóng **5,083,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Huyền Trang (DVN216812)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
4	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
5	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
6	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
8	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Trần Thùy Trang (DVN216814)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	06		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Thị Thùy Trang (DVN216819)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	03		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	03		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	01		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	03		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,352,800

Phải Đóng **2,831,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Võ Thùy Trang (DVN216822)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lưu Thị Huyền Trân (DVN216832)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Huỳnh Thị Tú Trinh (DVN216840)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,171,580

Phải Đóng **3,012,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thị Kiều Trinh (DVN216842)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,672,800

Phải Đóng **2,511,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Lê Thanh Tuyền (DVN216856)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Hồ Quốc Vinh (DVN216875)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	22		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	04		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Hữu Vinh (DVN216878)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,573,580

Phải Đóng **2,610,420**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Lê Thanh Vy (DVN216883)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -2,572,800

Phải Đóng **2,611,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Thị Khã Vy (DVN216884)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -800

Phải Đóng **5,183,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phạm Thị Mỹ Xuyên (DVN216896)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -3,348,800

Phải Đóng **1,835,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Nguyễn Ngọc Như ý (DVN216901)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	04		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	20		1.0	1.0	288,000
4	PSY101		Tâm lý học đại cương	04		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	02		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	02		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Nợ HK Cũ -3,038,800

Phải Đóng **2,145,200**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Phan Thị Kim Yến (DVN216908)** **Cố Vấn** **Nguyễn Phong Vũ (0730)**
Lớp **DH22VN2 - Du lịch và Văn hóa - Nghệ thuật - Ngành Việt Nam học**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
A. Học phí học kỳ :								
1	PHI104		Triết học Mác - Lênin	13		3.0	3.0	864,000
2	BUS301		Marketing căn bản – VHDL	02		2.0	2.0	576,000
3	PHT110		Giáo dục thể chất 1	23		1.0	1.0	288,000
4	TOU109		Dân tộc học đại cương	02		2.0	2.0	576,000
5	TOU113		Lịch sử văn minh thế giới – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
6	TOU303		Phong tục, tập quán Việt Nam	04		2.0	2.0	576,000
7	TOU528		Đặc điểm văn hóa ĐBSCL	04		2.0	2.0	576,000
8	TOU547		Địa lý du lịch – ĐH	02		3.0	3.0	864,000
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	SHCN		Sinh hoạt chủ nhiệm	133		0.0	0.0	
Tổng Cộng						**18.0**	**18.0**	**5,184,000**

Phải Đóng **5,184,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Đỗ Văn Trung (DCN165189)** **Cố Vấn** **Trần Trung Tuấn (0658)**
Lớp **DT12CN - Nông nghiệp -Tài nguyên Thiên nhiên - Ngành Chăn nuôi**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	ANI305		Di truyền và chọn giống vật nuôi	12CN		4.0	4.0	1,728,000
Tổng Cộng						**4.0**	**4.0**	**1,728,000**

Nợ HK Cũ -1,728,450

Phải Đóng **-450**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22

Trường Đại Học An Giang
Phòng Đào Tạo

Mẫu In M7260

Kết Quả Đăng Ký Môn Học

Học Kỳ 2 - Năm Học 21-22

Họ Tên SV **Trần Ngọc Phúc (DQT127434)**
Lớp **DT8QT - Kinh tế - Quản trị Kinh doanh - Ngành Quản trị kinh doanh**

STT	Mã MH	HL	Tên Môn Học	Nhóm	Tổ	TC	TCHP	Số Tiền
B. Học phí học lại (học lại/cải thiện/theo nhu cầu/ngoài CTĐT) :								
1	VRP101V	2	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	VET		3.0	3.0	15,552,000
Tổng Cộng						**3.0**	**3.0**	**15,552,000**

Phải Đóng **15,552,000**

1. Thời gian đóng học phí: chậm nhất 09/5/2022. Ghi MSSV khi nộp học phí.
2. Nộp HP tại các điểm GD của Ngân hàng Vietcombank, Số TK 0151000540288.
3. SV giữ kỹ các biên lai đóng học phí trong suốt quá trình học tập.
4. Nếu có thắc mắc, SV liên hệ P. Đào tạo (ĐT 04) hoặc số ĐT: 02966.25 35 72

In Ngày 05/05/22